Nikon

MÁY ẢNH SỐ

D5300

Tài liệu tham khảo

Vi

Cảm ơn bạn đã mua máy ảnh số phản chiếu thấu kính đơn (SLR). Để tận dụng máy ảnh hiệu quả nhất, hãy đọc kỹ đầy đủ các hướng dẫn và để ở nơi tất cả những ai sử dụng máy sẽ đọc.

Tìm ở đâu

Tìm những gì bạn đang tìm kiếm từ:

Mục lục	**i**	**Thông báo lỗi**	**256**
Xử lý sự cố	**251**	**Danh mục**	**283**

Biểu Tượng và Quy Ước

Để tìm thông tin bạn cần dễ dàng hơn, những biểu tượng và các quy ước sau đây được sử dụng:

✔	Biểu tượng này thể hiện cảnh báo; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng để tránh làm hỏng máy ảnh.
✎	Biểu tượng này thể hiện các ghi chú; thông tin cần phải đọc trước khi sử dụng máy ảnh.
📖	Biểu tượng này thể hiện tham chiếu tới các trang trong tài liệu hướng dẫn này.

Các mục menu, tùy chọn và thông báo hiển thị trên màn hình máy ảnh được hiện ở dạng **in đậm**.

Thiết Lập Máy Ảnh

Các giải thích trong tài liệu hướng dẫn này giả định các thiết lập mặc định được sử dụng.

Trợ giúp

Sử dụng tính năng trợ giúp trên máy ảnh để được trợ giúp về các mục menu và các chủ đề khác. Xem trang 8 để biết thêm chi tiết.

⚠ Vì Sự An Toàn Của Bạn

Trước khi sử dụng máy ảnh lần đầu tiên, đọc các hướng dẫn an toàn trong “Vì Sự An Toàn Của Bạn” (📖 viii–xiv).

Mục lục

Vì Sự An Toàn Của Bạn viii
Chú ý xi
Dữ liệu vị trí xv
Không dây xvi

Giới thiệu 1

Tìm Hiểu Máy Ảnh 1
Thân Máy Ảnh 1
Đĩa Lệnh Chế Độ 3
Kính Ngắm 4
Màn hình 5
Hiển Thị Thông Tin 6
Menu Máy Ảnh: Tổng quan 8
Các Bước Đầu Tiên 11

Chế độ "Ngắm và chụp" (AUTO và ⚡) 19

Tạo Khuôn Hình Trong Kính Ngắm 20
Xem Ảnh 22
Xóa Ảnh Không Mong Muốn 22
Khuôn Hình Ảnh Trong Màn Hình 24
Xem Ảnh 26
Xóa Ảnh Không Mong Muốn 26
Quay Phim 27
Xem Phim 28
Xóa Các Phim Không Mong Muốn 29

Ghép khớp cài đặt cho Đối tượng hoặc Tình huống (Chế độ cảnh) 30

Đĩa Lệnh Chế Độ 31
Chân dung 31
Phong cảnh 31
Trẻ em 31
Thể thao 32
Cận cảnh 32
Cảnh Khác 33
Chân dung ban đêm 33
Phong cảnh ban đêm 33
Tiệc/trong nhà 34
Bãi biển/tuyết 34
Mặt trời lặn 34

Hoàng hôn/bình minh 35
Chân dung vật nuôi 35
Ánh sáng đèn nến 35
Hoa 36
Sắc màu mùa thu 36
Thức ăn 36

Hiệu Ứng Đặc Biệt 37

Nhìn ban đêm 37
Phác thảo màu 38
H.ứng máy ảnh đồ chơi 38
Hiệu ứng thu nhỏ 38
Màu tuyển chọn 39
Hình bóng 39
Ảnh sắc độ nhẹ 39
Ảnh sắc độ nặng 40
Tranh vẽ HDR 40
Tùy Chọn Có Sẵn Trong Xem Trực Tiếp 41

Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh 45

Chọn Chế Độ Nhả 45
Chụp liên tục (Chế độ liên tục) 46
Nhả Cửa Trập Tĩnh Lặng 48
Chế Độ Tự Hẹn Giờ 49
Lấy nét (Chụp Ảnh Với Kính Ngắm) 51
Chọn cách máy ảnh lấy nét: Chế độ lấy nét 51
Chọn Cách Chọn Điểm Lấy Nét: Chế độ vùng AF 53
Chọn Lựa Điểm Lấy Nét 55
Khóa Lấy Nét 55
Lấy Nét Bằng Tay 57
Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ 59
Chất Lượng Hình Ảnh 59
Kích cỡ hình ảnh 61
Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn 62
Chế Độ Bật Lên Tự Động 62
Chế Độ Bật Lên Bằng Tay 64
Độ Nhạy ISO 67
Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian 68
Chụp Ảnh Điều Khiển Từ Xa 70
Sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn 70
Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định 72

Dữ liệu vị trí 74
Nhúng Dữ liệu vị trí vào ảnh và phim 74
Nhật Ký Theo Dõi 76
Xóa Nhật Ký 78
Tùy chọn GPS 79

Các Chế Độ P, S, A, và M 82

Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính 82
Chế Độ **P** (Tự Động Được Lập Trình) 84
Chế Độ **S** (Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập) 85
Chế Độ **A** (Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính) 86
Chế Độ **M** (Bằng tay) 87
Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M) 88
Phơi sáng 90
Đo sáng 90
Khóa Tự Động Phơi Sáng 91
Bù Phơi Sáng 92
Bù Đèn Nháy 93
Giữ Chi Tiết trong Phần Tô Sáng và Phần Bóng 94
D-Lighting hoạt động 94
Dải Động Cao (HDR) 96
Đa Phơi Sáng 98
Cân bằng trắng 101
Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng 103
Thiết lập sẵn bằng tay 104
Chụp bù trừ 108
Picture Control 111
Chọn Picture Control 111
Sửa Đổi Picture Control 112
Tạo Picture Control Tùy Chọn 115
Chia Sẻ Picture Control Tùy Chọn 117

Xem Trực Tiếp 118

Tạo Khuôn Hình Trong Màn Hình 118
Lấy Nét trong Xem Trực Tiếp 119
Màn Hình Hiển Thị Xem Trực Tiếp 122

Ghi Phim và Xem Phim 126

Ghi Phim 126
Thiết Lập Cho Phim 128
Xem Phim 130

Chỉnh Sửa Phim 131
Cắt Xén Phim 131
Lưu Khuôn Hình Được Chọn 134

Phát Lại và Xóa 135

Phát Lại Khuôn Hình Đầy 135
Thông Tin Ảnh 136
Phát Lại Hình Thu Nhỏ 140
Phát Lại Theo Lịch 141
Xem Gần: Thu Phóng Phát Lại 142
Bảo Vệ Ảnh Khỏi Bị Xóa 143
Xếp Hạng Ảnh 144
Xếp hạng Từng Ảnh 144
Xếp Hạng Nhiều Ảnh 145
Xóa Ảnh 146
Phát Lại Khuôn Hình Đầy, Hình Thu Nhỏ và Theo Lịch 146
Menu Phát Lại 147
Trình Chiếu 149
Tùy chọn trình chiếu slide 150

Kết nối 151

Cài đặt ViewNX 2 151
Sử dụng ViewNX 2 153
Sao Chép Ảnh vào Máy Tính 153
Xem Ảnh 154
In ảnh 156
Kết Nối tới Máy In 156
In Từng Ảnh Một 157
In Nhiều Ảnh 159
Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In 162
Xem Ảnh Trên TV 164
Các Thiết Bị Với Độ Nét Tiêu Chuẩn 164
Thiết Bị Độ Nét Cao 165

Wi-Fi 167

Những gì Wi-Fi có thể làm được cho bạn 167
Truy Cập Máy Ảnh 168
WPS (Chỉ Android) 169
Nhập PIN (Chỉ Android) 170
SSID (Android và iOS) 171

Chọn Ảnh Để Tải Lên 173
Chọn Từng Ảnh Để Tải Lên 173
Chọn Nhiều Ảnh Để Tải Lên 174

Menu Máy Ảnh 175

▶ Menu Phát Lại: *Quản Lý Hình Ảnh* 175
Thư Mục Phát Lại 175
Tùy Chọn Hiển Thị Phát Lại 176
Xem Lại Hình Ảnh 176
Xoay Dọc 176
Menu Chụp: *Các Tùy Chọn Chụp* 177
Đặt Lại Menu Chụp Ảnh Tùy Chọn 177
Thư Mục Lưu Trữ 178
Ghi NEF (RAW) 178
Điều Khiển Biến Dạng Tự Động 179
Không Gian Màu 179
Giảm nhiễu phơi sáng lâu 179
Giảm nhiễu ISO cao 180
Cài đặt độ nhạy ISO 180
Chống rung quang học 181
Cài Đặt Tùy Chọn: *Tinh Chỉnh Cài Đặt Máy Ảnh* 182
Đặt lại cài đặt tùy chọn 183
a: Lấy nét tự động 184
a1: Chọn ưu tiên AF-C 184
a2: Số điểm lấy nét 184
a3: Đèn Trợ Giúp AF Gắn Sẵn 185
a4: Máy ngắm 185
b: Phơi sáng 186
b1: Bước EV cho đ.khiển phơi sáng 186
c: Hẹn Giờ/Khóa AE 186
c1: Nút Nhả Cửa Trập AE-L 186
c2: Tự Động Hẹn Giờ Tắt 186
c3: Tự hẹn giờ 187
c4: Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3) 187
d: Chụp/hiển thị 187
d1: Bíp 187
d2: Hiển thị lưới kính ngắm 188
d3: Hiển thị ISO 188
d4: Chuỗi số tệp 188
d5: Chế độ trễ phơi sáng 189
d6: In ngày 190
e: Chụp bù trừ/đèn nháy 192
e1: Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn 192
e2: Bộ chụp bù trừ tự động 192

f: Điều khiển 193
f1: Chỉ định nút Fn 193
f2: Chỉ định nút AE-L/AF-L 194
f3: Xoay ngược đĩa lệnh 194
f4: Khóa nhả khe trống 194
f5: Đảo ngược các chỉ báo 194
Menu Cài Đặt: *Cài Đặt Máy Ảnh* 195
Định dạng thẻ nhớ 196
Độ sáng màn hình 196
Định dạng hiển thị thông tin 197
Tự động hiển thị thông tin 199
Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt 199
Giảm nhấp nháy 200
Múi giờ và ngày 201
Ngôn ngữ (Language) 201
Xoay hình ảnh tự động 202
Bình luận hình ảnh 202
Chế độ video 202
Điều khiển từ xa 203
Tải lên Eye-Fi 204
Dấu tuân thủ 204
Phiên bản vi chương trình 204
Menu Sửa Lại: *Tạo Bản Sao Sửa Lại* 205
Tạo Bản Sao Sửa Lại 206
D-Lighting 207
Điều chỉnh mắt đỏ 207
Xén 208
Đơn sắc 208
Hiệu ứng bộ lọc 209
Cân bằng màu 210
Lớp phủ hình ảnh 211
Xử Lý NEF (RAW) 213
Định cỡ lại 214
Sửa lại nhanh 215
Làm thẳng 215
Điều khiển biến dạng 215
Mắt cá 216
Đường nét màu 216
Phác thảo màu 216
Điều khiển phối cảnh 217
Hiệu ứng thu nhỏ 218
Màu tuyển chọn 219
Đặt cạnh nhau để so sánh 221
Cài Đặt Gần Đây/Menu Của Tôi 222
Chọn Menu 222
Cài Đặt Gần Đây 222
MENU CỦA TÔI 223

Chú Ý Kỹ Thuật 226

Các Thấu Kính Tương Thích 226
Các Thấu Kính CPU Tương Thích 226
Các Thấu Kính Không CPU Tương Thích 228
Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp) 232
Bộ đèn nháy tương thích với Hệ thống chiếu sáng sáng tạo (CLS) 232
Các Phụ Kiện Khác 236
Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt 238
Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC 239
Chăm Sóc Máy Ảnh 240
Lưu trữ 240
Lau chùi 240
Làm Sạch Cảm Biến Hình Ảnh 241
Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin: Cảnh báo 245
Chăm Sóc Máy Ảnh 245
Chăm sóc Pin 246
Thiết Lập Có Sẵn 248
Xử lý sự cố 251
Pin/Hiển thị 251
Chụp (Tất Cả Các Chế Độ) 251
Chụp (**P, S, A, M**) 253
Phát lại 253
Dữ liệu vị trí 255
Wi-Fi (mạng không dây) 255
Khác 255
Thông báo lỗi 256
Thông số kỹ thuật 259
Bộ Thấu Kính 266
AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR và AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G 266
AF-S DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR II 271
AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR 275
Dung Lượng Thẻ Nhớ 281
Tuổi Thọ Pin 282
Danh mục 283

Vì Sự An Toàn Của Bạn

Để tránh làm hỏng sản phẩm Nikon hoặc gây thương tích cho chính mình hay cho người khác, hãy đọc đầy đủ các biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi sử dụng thiết bị này. Hãy giữ những hướng dẫn an toàn này ở nơi tất cả những ai sử dụng sản phẩm sẽ đọc chúng.

Hậu quả có thể xảy ra do việc không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được liệt kê trong phần này được chỉ báo bằng biểu tượng sau đây:

> ⚠ Biểu tượng này đánh dấu cảnh báo. Để tránh chấn thương có thể xảy ra, hãy đọc tất cả các cảnh báo trước khi sử dụng sản phẩm Nikon này.

▮▮ *CẢNH BÁO*

⚠ **Để khuôn hình tránh ánh nắng mặt trời**
Để khuôn hình tránh xa khỏi ánh nắng mặt trời khi chụp các đối tượng bị ngược sáng. Ánh sáng mặt trời tập trung vào máy ảnh khi mặt trời ở trong hoặc gần khuôn hình có thể gây cháy hình.

⚠ **Không nhìn vào mặt trời qua kính ngắm**
Nhìn mặt trời hoặc nguồn sáng mạnh khác thông qua kính ngắm có thể làm giảm thị lực vĩnh viễn.

⚠ **Sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt kính ngắm**
Khi sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt kính ngắm với mắt nhìn vào kính ngắm, cần cẩn thận để không vô tình đặt ngón tay của bạn vào mắt.

⚠ **Tắt ngay lập tức trong trường hợp sự cố**
Nếu bạn nhận thấy có khói hay mùi bất thường trong thiết bị hoặc bộ đổi điện AC (có riêng), rút phích cắm bộ đổi điện AC và tháo pin ngay lập tức, cẩn thận để không bị bỏng. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây thương tích. Sau khi tháo pin, mang máy đến Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

⚠ **Không sử dụng ở nơi có khí dễ cháy**
Không sử dụng thiết bị điện tử ở nơi có khí dễ cháy, vì điều này có thể gây nổ hoặc cháy.

⚠ **Để xa tầm tay của trẻ nhỏ**
Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây thương tích. Ngoài ra, hãy lưu ý rằng các bộ phận nhỏ gây nguy cơ chẹn họng. Nếu một đứa trẻ nuốt phải bất kỳ bộ phận nào của thiết bị này, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ ngay lập tức.

⚠ **Không tháo rời**
Việc chạm vào các bộ phận bên trong của máy có thể gây thương tích. Trong trường hợp sự cố, việc sửa chữa phải do kỹ thuật viên có trình độ thực hiện. Trong trường hợp máy bị vỡ do bị rơi hoặc sự cố khác, tháo pin và bộ đổi điện AC sau đó mang máy tới Trung tâm dịch vụ Nikon ủy quyền để kiểm tra.

⚠ **Không đặt dây đeo quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em**
Việc đặt dây máy ảnh quanh cổ trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể dẫn đến nghẹt thở.

⚠ **Không duy trì tiếp xúc với máy ảnh, pin hoặc bộ sạc trong thời gian dài trong khi các thiết bị này đang được bật lên hoặc đang được sử dụng**
Các bộ phận của thiết bị nóng lên. Việc tiếp xúc da trực tiếp với thiết bị trong thời gian dài có thể gây bỏng ở nhiệt độ thấp.

⚠ **Không để sản phẩm ở nơi sẽ bị tiếp xúc với nhiệt độ cực cao, chẳng hạn như trong ô tô kín hoặc dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp**
Không tuân thủ phòng ngừa này có thể gây hư hỏng hoặc hỏa hoạn.

⚠ **Không chiếu đèn nháy vào người lái xe**
Việc không tuân thủ biện pháp đề phòng này có thể gây tai nạn.

⚠ **Quan sát thận trọng khi sử dụng đèn nháy**
- Sử dụng máy ảnh với đèn nháy để gần da hoặc các đối tượng khác có thể gây ra bỏng.
- Sử dụng đèn nháy để gần mắt của đối tượng có thể gây suy giảm thị lực tạm thời. Không để đèn nháy gần hơn 1 m với đối tượng. Phải đặc biệt cẩn thận khi chụp ảnh trẻ sơ sinh.

⚠ **Tránh tiếp xúc với tinh thể lỏng**
Nếu bị vỡ màn hình, cần cẩn thận để tránh chấn thương do kính vỡ và không để các tinh thể lỏng màn hình chạm vào da, vào mắt hoặc miệng.

⚠ **Không mang giá ba chân khi còn lắp thấu kính hoặc máy ảnh**
Bạn có thể sẩy chân hoặc vô tình va vào người khác gây thương tích.

⚠ **Cần có các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý pin**
Pin sạc có thể bị rò rỉ, quá nhiệt, hoặc nứt vỡ, hoặc bắt lửa nếu không được xử lý đúng cách. Cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi xử lý pin sạc để sử dụng trong sản phẩm này:
- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không làm chập mạch hoặc tháo rời pin.
- Không để pin sạc hay máy ảnh có lắp pin sạc bị va đập mạnh.
- Hãy chắc chắn tắt máy ảnh trước khi thay pin. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, hãy chắc chắn phải rút bỏ.
- Không cố lắp lộn ngược pin hoặc ngược ra sau.
- Không để pin tiếp xúc trực tiếp với lửa hay với nhiệt quá nóng.
- Không nhúng hoặc để tiếp xúc với nước.
- Thay nắp phủ đầu cuối khi vận chuyển pin. Không mang hoặc lưu trữ pin cùng với các vật kim loại như vòng cổ hoặc kẹp tóc.
- Pin dễ bị rò rỉ khi xả hết điện. Để tránh làm hỏng máy, hãy chắc chắn tháo pin khi không còn điện.
- Khi không sử dụng pin, lắp nắp phủ đầu cuối và cất giữ ở nơi khô, mát.
- Pin có thể nóng ngay sau khi sử dụng hoặc khi máy dùng nguồn pin trong một thời gian dài. Trước khi tháo pin hãy tắt máy ảnh và để cho pin nguội.
- Ngừng sử dụng ngay lập tức khi bạn thấy bất kỳ thay đổi nào ở pin, chẳng hạn như đổi màu hoặc biến dạng.

⚠ Cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa thích hợp khi xử lý sạc

- Để khô ráo. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không làm chập các đầu cuối sạc. Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến quá nóng và làm hỏng sạc.
- Cần loại bỏ bụi trên hoặc gần các bộ phận kim loại của phích cắm bằng miếng vải khô. Việc tiếp tục sử dụng có thể gây cháy.
- Không tới gần sạc trong cơn bão. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể bị điện giật.
- Không sử dụng phích cắm hoặc sạc với tay ướt. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể bị điện giật.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch hoặc bộ điều hợp được thiết kế để chuyển đổi từ một điện áp này sang điện áp khác hoặc với biến tần DC-sang-AC. Việc không tuân thủ đề phòng này có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra quá nhiệt hoặc cháy.

⚠ Sử dụng cáp phù hợp

Khi kết nối cáp với giắc cắm đầu vào và đầu ra, chỉ sử dụng các loại cáp của Nikon cung cấp hoặc được bán với mục đích duy trì tuân thủ các quy định của sản phẩm.

⚠ CD-ROM

Không nên mở CD-ROM chứa phần mềm hoặc tài liệu hướng dẫn trên thiết bị CD âm thanh. Việc phát đĩa CD-ROM trên máy nghe nhạc CD âm thanh có thể gây mất thính lực hoặc hư hỏng thiết bị.

⚠ Thực hiện theo các hướng dẫn của nhân viên hãng hàng không và bệnh viện

Tháo các thẻ Eye-Fi, tắt Wi-Fi, chọn **Tắt** cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** trước khi lên máy bay, tắt máy ảnh trong khi cất cánh và hạ cánh hoặc khi có yêu cầu của nhân viễn hãng hàng không hoặc nhân viên bệnh viện. Sóng vô tuyến phát ra từ máy có thể làm nhiễu các thiết bị điều hướng máy bay hoặc các trang thiết bị y tế bệnh viện.

Chú ý

- Không phần nào của tài liệu hướng dẫn này được phép tái tạo, truyền, sao chép, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc được dịch sang các ngôn ngữ dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Nikon.
- Nikon có quyền thay đổi giao diện và các thông số kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong các hướng dẫn sử dụng này bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Nikon sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào từ việc sử dụng sản phẩm này.
- Dù đã nỗ lực để đảm bảo rằng các thông tin trong tài liệu hướng dẫn là chính xác và đầy đủ, chúng tôi đánh giá cao việc bạn lưu ý bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào với người đại diện Nikon trong khu vực của bạn (địa chỉ cung cấp riêng).

Thông báo liên quan đến Cấm Sao Chép hoặc Tái Tạo

Lưu ý rằng việc chỉ đơn giản là sở hữu tài liệu đã được sao chép về mặt kỹ thuật số hoặc tái tạo bằng máy quét, máy ảnh kỹ thuật số, hoặc thiết bị khác là cũng có thể bị trừng phạt theo quy định của pháp luật.

- **Pháp luật cấm sao chép hoặc tái tạo các mục**

  Không sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, chứng khoán, trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu chính quyền địa phương, ngay cả khi bản sao hoặc các bản tái tạo đó có đóng dấu "Mẫu."

  Việc sao chép hoặc tái tạo tiền giấy, tiền kim loại, hoặc chứng khoán được lưu hành ở nước ngoài đều bị cấm.

  Trừ khi có sự cho phép trước của chính phủ, việc sao chép hoặc tái tạo tem bưu chính không sử dụng hoặc bưu thiếp do chính phủ phát hành đều bị cấm.

  Việc sao chép hoặc tái sản xuất tem do chính phủ phát hành và các văn bản chứng nhận theo quy định của pháp luật là bị cấm.

- **Lưu ý với một số bản sao và bản tái tạo**

  Chính phủ đã ban hành cảnh báo về các bản sao hoặc bản tái tạo chứng khoán do công ty tư nhân phát hành (cổ phiếu, hóa đơn, séc, giấy chứng nhận quà tặng v.v...), vé tháng, hoặc phiếu giảm giá, ngoại trừ số lượng tối thiểu bản sao cần thiết cần cho công việc của công ty. Ngoài ra, không được sao chép hoặc tái tạo hộ chiếu do chính phủ ban hành, giấy phép do cơ quan công quyền và các nhóm tư nhân, thẻ chứng minh thư, và vé, chẳng hạn vé tháng và phiếu giảm giá bữa ăn.

- **Tuân thủ chú ý bản quyền**

  Việc sao chép hoặc tái tạo bản quyền tác phẩm sáng tạo như sách, âm nhạc, tranh vẽ, tranh khắc gỗ, bản in, bản đồ, bản vẽ, phim ảnh, và bức ảnh được điều chỉnh theo luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Không sử dụng sản phẩm này với mục đích tạo bản sao bất hợp pháp hoặc vi phạm luật bản quyền.

Xử Lý Thiết Bị Lưu Trữ Dữ Liệu

Xin lưu ý rằng việc xoá các hình ảnh hoặc định dạng thẻ nhớ hoặc các thiết bị lưu trữ dữ liệu khác không xóa hoàn toàn dữ liệu hình ảnh gốc. Đôi khi các tệp đã xóa có thể phục hồi được từ các thiết bị lưu trữ bằng cách sử dụng phần mềm thương mại có sẵn, điều này có khả năng dẫn tới việc sử dụng nguy hại các dữ liệu hình ảnh cá nhân. Bảo đảm sự riêng tư của các dữ liệu đó là trách nhiệm của người dùng.

Trước khi loại bỏ một thiết bị lưu trữ dữ liệu hoặc chuyển giao quyền sở hữu cho người khác, chọn **Tắt** cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** (🕮 74) trong menu cài đặt và xóa tất cả dữ liệu bằng cách sử dụng phần mềm xóa thương mại, hoặc định dạng thiết bị và sau đó nạp vào các hình ảnh không chứa thông tin cá nhân (ví dụ, hình ảnh về bầu trời không mây). Hãy chắc chắn thay bất kỳ hình ảnh nào được chọn cho cài đặt trước bằng tay (🕮 104). Để xóa dữ liệu nhật ký theo dõi trên thẻ nhớ, chọn **Dữ liệu vị trí** > **Danh sách ghi** và xóa tất cả các nhật ký như mô tả trên trang 78. Có thể đặt lại cài đặt Wi-Fi về giá trị mặc định bằng cách chọn **Wi-Fi** > **Cài đặt mạng** > **Đặt lại cài đặt mạng** trong menu cài đặt. Cần cẩn thận để tránh chấn thương khi hủy các thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Giấy Phép Danh Mục Bằng Sáng Chế AVC

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỂ (i) GHI MÃ VIDEO THEO CHUẨN AVC (“AVC VIDEO”) VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐƯỢC GHI MÃ BỞI KHÁCH HÀNG THAM GIA VÀO HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO CÓ GIẤY PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG CẤP GIẤY PHÉP HOẶC NGỤ Ý CHO BẤT CỨ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. CÓ THỂ LẤY THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. XEM *http://www.mpegla.com*

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Điện Tử Thương Hiệu Nikon

Máy ảnh Nikon được thiết kế đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất và có các mạch điện tử phức tạp. Chỉ các phụ kiện điện tử thương hiệu Nikon (bao gồm sạc, pin, bộ đổi điện AC, và các phụ kiện đèn nháy) có xác nhận của Nikon đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn của mạch điện tử này.

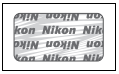

Việc sử dụng các linh kiện điện tử không phải của Nikon có thể làm hỏng máy ảnh và có thể làm mất hiệu lực bảo hành của Nikon. Việc sử dụng pin sạc Li-ion của bên thứ ba không có tem bảo đảm của Nikon ở bên phải có thể gây trở ngại cho hoạt động bình thường của máy ảnh hoặc khiến pin bị quá nóng, cháy, phồng, hoặc bị rò rỉ.

Để biết thêm thông tin về phụ kiện thương hiệu Nikon, hãy liên hệ với đại lý Nikon được uỷ quyền ở địa phương.

Chỉ Sử Dụng Phụ Kiện Thương Hiệu Nikon

Chỉ các phụ kiện được Nikon chứng nhận đặc biệt cho sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số Nikon là được thiết kế và được chứng minh hoạt động theo các yêu cầu hoạt động và an toàn. VIỆC SỬ DỤNG CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ KHÔNG PHẢI CỦA NIKON CÓ THỂ LÀM HỎNG MÁY ẢNH VÀ CÓ THỂ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA NIKON.

Trước Khi Chụp Ảnh Quan Trọng

Trước khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng (như tại đám cưới hay trước khi đem máy ảnh trong một chuyến đi), hãy chụp thử để đảm bảo rằng máy ảnh đang hoạt động bình thường. Nikon không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc bị mất lợi nhuận do sự cố sản phẩm.

Học Tập Suốt Đời

Là một phần cam kết "Học Tập Suốt Đời" của Nikon với hỗ trợ và hướng dẫn liên tục, thông tin được cập nhật liên tục trên web sau đây:

- **Dành cho người dùng ở Hoa Kỳ**: *http://www.nikonusa.com/*
- **Dành cho người dùng ở châu Âu và châu Phi**: *http://www.europe-nikon.com/support/*
- **Dành cho người dùng ở châu Á, châu Đại Dương và Trung Đông**: *http://www.nikon-asia.com/*

Truy cập vào các trang web này để cập nhật các thông tin sản phẩm, thủ thuật, câu trả lời cho câu hỏi thường gặp (FAQs), và lời khuyên chung mới nhất về ảnh kỹ thuật số và nhiếp ảnh. Thông tin thêm có thể được cung cấp từ đại diện của Nikon trong khu vực của bạn. Xem URL sau để biết thông tin liên lạc: *http://imaging.nikon.com/*

Dữ liệu vị trí

Nhật ký theo dõi: Dữ liệu vị trí sẽ được ghi lại với hình ảnh được chụp trong khi **Bật** được chọn cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** (📖 74). Ngoài ra, nếu **Bắt đầu** được chọn cho **Dữ liệu vị trí** > **Tạo nhật ký** > **Dữ liệu vị trí nhật ký** trong menu cài đặt (📖 76), máy ảnh tiếp tục ghi dữ liệu vị trí ngay cả khi tắt. Sóng radio phát ra từ máy ảnh có thể ảnh hưởng đến thiết bị y tế và hệ thống định vị hàng không; trong các tình huống mà việc sử dụng các thiết bị định vị vệ tinh bị hạn chế hoặc bị cấm, chẳng hạn như trong các bệnh viện hoặc máy bay, hãy chọn **Tắt** cho **Ghi dữ liệu vị trí** và tắt máy ảnh.

Chia sẻ dữ liệu vị trí: Lưu ý rằng các địa chỉ và thông tin cá nhân khác có thể được suy ra từ dữ liệu vị trí được lưu trữ trong các nhật ký theo dõi hoặc nhúng trong hình ảnh. Thận trọng khi chia sẻ hình ảnh và nhật ký theo dõi hoặc khi đăng lên Internet hoặc các địa điểm khác mà các bên thứ ba có thể xem. Xem "Thải loại các thiết bị lưu trữ dữ liệu" (📖 xiii) để biết thông tin về việc xóa dữ liệu vị trí trước khi thải loại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Điều hướng: Vị trí, độ cao, và dữ liệu vị trí khác được máy ảnh ghi lại chỉ mang tính tương đối và không dùng cho việc khảo sát hay điều hướng. Cần mang theo các bản đồ thích hợp hoặc các thiết bị điều hướng khác khi sử dụng máy ảnh trong các hoạt động ngoài trời như leo núi hay đi bộ đường dài.

Hạn chế sử dụng: Vị trí chức năng dữ liệu có thể không thực hiện như mong đợi trong một số quốc gia hoặc khu vực, bao gồm (như của tháng mười một, 2013) Trung Quốc và trong vùng lân cận của biên giới Trung Quốc. Một số quốc gia, bao gồm cả Trung Quốc, cấm sử dụng trái phép dẫn đường vệ tinh và các thiết bị dữ liệu vị trí khác, trước khi đi du lịch, kiểm tra với đại lý du lịch hoặc đại sứ quán, du lịch hội đồng quản trị của các nước bạn sẽ đến. Ở nơi mà việc sử dụng bị cấm, chọn **Tắt** cho **Ghi dữ liệu vị trí**.

Không dây

Sản phẩm này, có chứa phần mềm mã hóa được phát triển tại Hoa Kỳ, được kiểm soát bởi các Quy Định Quản Lý Xuất Khẩu của Hoa Kỳ và có thể không được xuất hoặc tái xuất khẩu sang bất kỳ quốc gia nào mà Hoa Kỳ cấm vận hàng hóa. Các nước sau đây hiện đang bị cấm vận: Cuba, Iran, Bắc Triều Tiên, Sudan, và Syria.

Bảo mật

Mặc dù một trong những lợi ích của sản phẩm này là nó cho phép những người khác tự do kết nối để trao đổi dữ liệu không dây bất cứ nơi nào trong phạm vi của nó, điều sau đây có thể xảy ra nếu bảo mật không được kích hoạt:

- Trộm cắp dữ liệu: Các phần mềm độc hại của bên thứ ba có thể chặn truyền phát không dây để ăn cắp ID người sử dụng, mật khẩu, và thông tin cá nhân khác.
- Truy cập trái phép: Người sử dụng trái phép có thể truy cập vào mạng và thay đổi dữ liệu hoặc thực hiện các hành động độc hại khác. Lưu ý rằng do thiết kế của mạng không dây, các cuộc tấn công chuyên biệt có thể cho phép việc truy cập trái phép, ngay cả khi bảo mật được kích hoạt.

Giới thiệu

Tìm Hiểu Máy Ảnh

Phải mất ít phút để làm quen với các điều khiển máy ảnh và hiển thị. Bạn có thể thấy hữu ích để đánh dấu phần này và tham khảo lại khi đọc qua phần còn lại của tài liệu hướng dẫn.

Thân Máy Ảnh

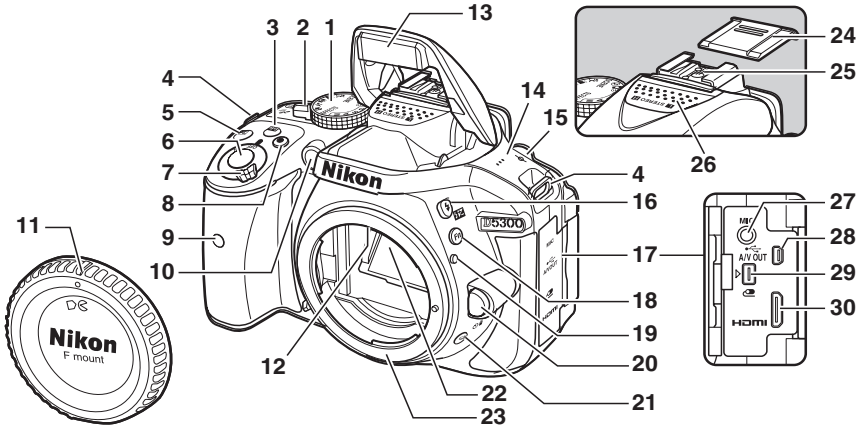

1 Đĩa lệnh chế độ 3
2 Công tắc xem trực tiếp
  Xem trực tiếp 24, 118
  Phim 27, 126
3 Nút (thông tin) 6, 123
4 Lỗ đeo dây máy ảnh 11
5 Nút /
  Bù phơi sáng 92
  Điều chỉnh độ mở ống kính 87
  Bù đèn nháy 93
6 Nút nhả cửa trập 21
7 Công tắc điện 2
8 Nút ghi phim 28, 126
9 Bộ nhận hồng ngoại cho điều khiển từ xa ML-L3 (mặt trước) 70
10 Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động 52, 185
  Đèn hẹn giờ 49
  Đèn giảm mắt đỏ 63, 65
11 Nắp thân máy
12 Tiếp xúc CPU
13 Đèn nháy gắn sẵn 62
14 Loa 2
15 Dấu mặt phẳng tiêu điểm (⊖) 58
16 Nút /
  Chế độ đèn nháy 62, 64
  Bù đèn nháy 93
17 Nắp đầu nối
18 **Nút Fn**
  Sử dụng nút **Fn** 193
19 Dấu gắn 13
20 Nút nhả thấu kính 18
21 Nút /
  Chụp Liên Tục 46
  Tự hẹn giờ 49
  Điều khiển từ xa 70
22 Gương 243
23 Gắn thấu kính 13, 58
24 Nắp ngàm gắn phụ kiện
25 Ngàm gắn phụ kiện (bộ đèn nháy tùy chọn) 232
26 Micrô stereo 128
27 Đầu nối cho micrô ngoài 129
28 USB và đầu nối A/V
  Kết nối với máy tính 153
  Kết nối với máy in 156
  Kết nối với TV 164
29 Đầu cuối phụ kiện 237
30 Đầu nối pin-mini HDMI 165

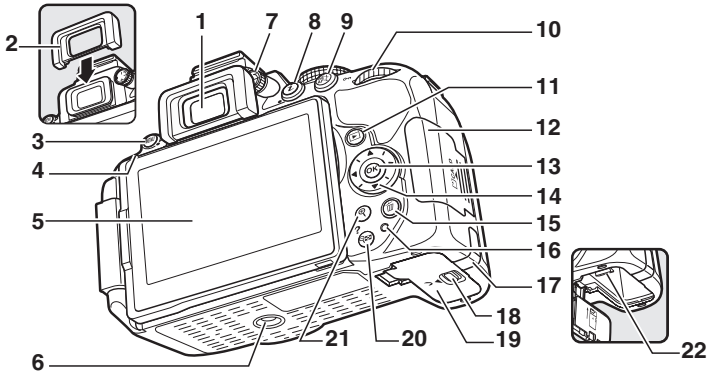

1 Nắp thị kính kính ngắm4, 16, 50
2 Hốc mắt cao su 50
3 Nút MENU
Các menu 8, 175
Khôi phục lại thiết lập mặc định..... 72
4 Bộ nhận hồng ngoại cho điều khiển từ xa ML-L3 (mặt sau) 70
5 Màn hình
Xem thiết lập.....6
Xem trực tiếp 24, 118
Phát lại khuôn hình đầy 22, 135
6 Hốc giá ba chân
7 Điều khiển điều chỉnh điốt.... 16
8 Nút *i*
Thay đổi Cài đặt trong Hiển Thị Thông Tin 7
Đánh giá hình ảnh, hình ảnh chỉnh sửa, biên tập phim, và hình ảnh lựa chọn để tải lên một thiết bị thông minh 135
Khôi phục lại thiết lập mặc định 72
9 Nút /
Sử dụng nút ( ) ..56, 194
Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa 143
10 Đĩa lệnh
11 Nút ▶
Phát lại..... 22, 135
12 Nắp phủ khe thẻ nhớ 12, 17
13 Nút OK (OK).....9
14 Đa bộ chọn.....9
15 Nút 🗑
Xóa ảnh trong khi phát lại 22, 146
16 Đèn tiếp cận thẻ nhớ..... 21, 118
17 Nắp đầu nối nguồn cho đầu nối nguồn tùy chọn 239
18 Chốt nắp khoang pin 12, 17
19 Nắp khoang pin 12, 17
20 Nút /?
Hình thu nhỏ..... 140
Thu nhỏ phát lại 142
Trợ giúp 8
21 Nút
Phóng to phát lại..... 142
22 Chốt pin 12, 17

Loa

Không đặt loa gần với các thiết bị từ. Không tuân thủ đề phòng này có thể ảnh hưởng đến các dữ liệu được ghi trên các thiết bị từ.

Công Tắc Điện

Xoay công tắc điện như minh họa để bật máy ảnh.

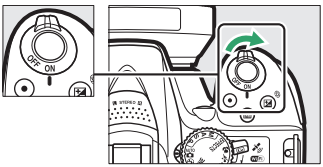

Xoay công tắc điện như minh họa để tắt máy ảnh.

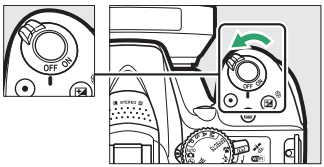

Đĩa Lệnh Chế Độ

Máy ảnh này có các lựa chọn chế độ chụp sau:

Các Chế Độ P, S, A, và M
Chọn các chế độ này để có toàn quyền kiểm soát thiết lập máy ảnh.
- **P — Tự động được lập trình** (📖 84)
- **S — Tự động ưu tiên cửa trập** (📖 85)
- **A — Tự động ưu tiên độ mở ống kính** (📖 86)
- **M — Bằng tay** (📖 87)

Chế độ hiệu ứng đặc biệt
Sử dụng hiệu ứng đặc biệt trong quá trình chụp.
- **Nhìn ban đêm** (📖 37)
- **Phác thảo màu** (📖 38, 41)
- **H.ứng máy ảnh đồ chơi** (📖 38, 42)
- **Hiệu ứng thu nhỏ** (📖 38, 42)
- **Màu tuyển chọn** (📖 39, 43)
- **Hình bóng** (📖 39)
- **Ảnh sắc độ nhẹ** (📖 39)
- **Ảnh sắc độ nặng** (📖 40)
- **Tranh vẽ HDR** (📖 40)

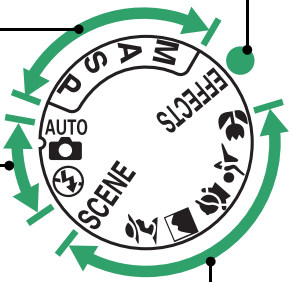

Chế Độ Tự Động
Chọn các chế độ này để chụp ảnh ngắm và chụp đơn giản.
- **Tự động** (📖 19)
- **Tự động (tắt đèn nháy)** (📖 19)

Chế Độ Cảnh
Máy ảnh tự động tối ưu hóa các thiết lập để làm cho cảnh được chọn phù hợp với đĩa lệnh chế độ. Phù hợp lựa chọn của bạn với cảnh được chụp ảnh.
- **Chân dung** (📖 31)
- **Phong cảnh** (📖 31)
- **Trẻ em** (📖 31)
- **Thể thao** (📖 32)
- **Cận cảnh** (📖 32)
- **SCENE Cảnh khác** (📖 33)

Kính Ngắm

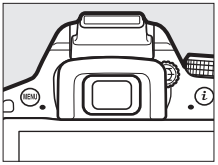

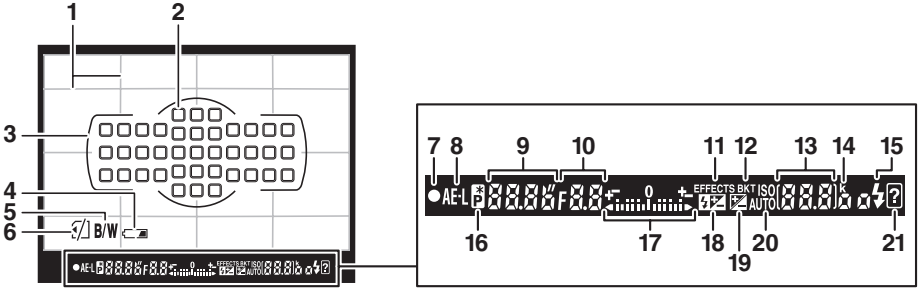

1 Lưới khuôn hình (hiển thị khi **Bật** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn d2) 188
2 Điểm lấy nét 55
3 Khung vùng lấy nét tự động 16, 20
4 Cảnh báo pin yếu 17
5 Chỉ báo đơn sắc (được hiển thị ở chế độ hoặc khi Picture Control **Đơn sắc** hoặc Picture Control dựa trên **Đơn sắc** được chọn) 37, 111
6 Chỉ báo "Không có thẻ nhớ"* 12
7 Chỉ báo lấy nét 21, 57
8 Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE) 91
9 Tốc độ cửa trập 83
10 Độ mở ống kính (số f) 83
11 Chỉ báo chế độ hiệu ứng đặc biệt 37
12 Chỉ báo chụp bù trừ 108
13 Số phơi sáng còn lại 15
Số lần chụp còn lại trước khi bộ nhớ đệm đầy 47
Chỉ báo ghi cân bằng trắng 104
Giá trị bù phơi sáng 92
Giá trị bù đèn nháy 93
Độ nhạy ISO 67, 188
Chỉ báo chế độ chụp
14 "k" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng) 15
15 Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng 23
16 Chỉ báo chương trình linh động 84
17 Chỉ báo phơi sáng 87
Hiển thị bù phơi sáng 92
Máy ngắm điện tử 185
18 Chỉ báo bù đèn nháy 93
19 Chỉ báo bù phơi sáng 92
20 Chỉ báo độ nhạy ISO tự động 180
21 Chỉ báo cảnh báo 256

Ghi chú: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Kính Ngắm
Thời gian phản hồi và độ sáng của màn hình hiển thị kính ngắm có thể thay đổi theo nhiệt độ.

Màn hình

Màn hình có thể lật góc và xoay như hình dưới đây.

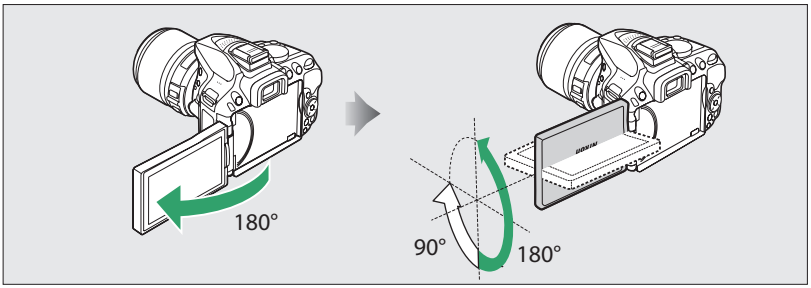

Sử dụng bình thường

Gấp màn hình vào mặt ngoài máy ảnh. Vị trí này được khuyên dùng để chụp ảnh bình thường.

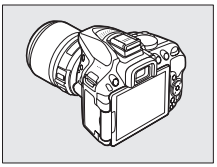

Chụp góc thấp

Tạo khuôn hình ảnh xem trực tiếp với máy ảnh để gần mặt đất.

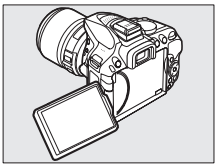

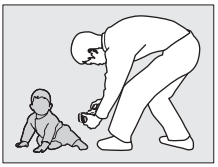

Chụp góc cao

Tạo khuôn hình ảnh xem trực tiếp trong khi giữ máy ảnh trên đầu.

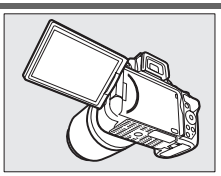

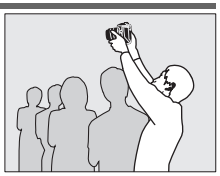

Tự chụp chân dung

Sử dụng để tự chụp chân dung trong xem trực tiếp. Màn hình này cho thấy hình ảnh phản chiếu của nội dung xuất hiện trong hình ảnh cuối cùng.

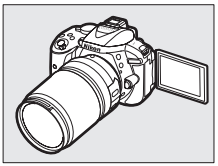

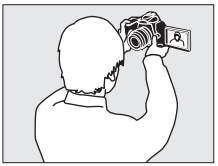

Sử dụng màn hình

Xoay màn hình nhẹ nhàng trong giới hạn. *Không sử dụng lực.* Không thực hiện các biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng kết nối giữa màn hình và thân máy ảnh. Để bảo vệ màn hình khi máy ảnh không sử dụng, gập lại vào thân máy.

Hiển Thị Thông Tin

Xem cài đặt: Để xem hiển thị thông tin, nhấn nút Info.

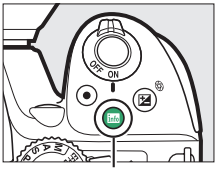

Nút Info

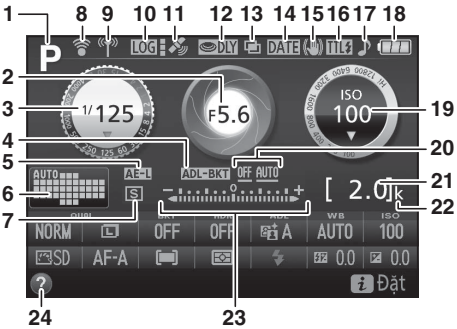

1	Chế độ chụp AUTO tự động/ tự động (đèn nháy tắt) ..... 19 Chế độ cảnh ..... 30 Chế độ hiệu ứng đặc biệt ..... 37 **Các chế độ P**, **S**, **A**, và **M**..... 82
2	Độ mở ống kính (số f)..... 83 Màn hình hiển thị độ mở ống kính..... 83
3	Tốc độ cửa trập..... 83 Màn hình hiển thị tốc độ cửa trập 83
4	Chỉ báo chụp bù trừ.....108
5	Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE) 91
6	Chỉ báo lấy nét tự động vùng tự động..... 53 Chỉ báo theo dõi 3D ..... 53 Điểm lấy nét..... 55
7	Chế độ nhả 45
8	Chỉ báo kết nối Eye-Fi.....204
9	Chỉ báo kết nối Wi-Fi.....172
10	Chỉ báo nhật ký theo dõi..... 77
11	Chỉ báo tín hiệu vệ tinh 75
12	Chế độ trễ phơi sáng.....189
13	Chỉ báo đa phơi sáng.....100
14	Chỉ báo ngày in.....190
15	Chỉ báo chống rung..... 18, 181
16	Chỉ báo điều khiển đèn nháy .....192 Chỉ báo bù đèn nháy cho các bộ đèn nháy tùy chọn.....235
17	Chỉ báo "bíp" 187
18	Chỉ báo pin 17
19	Độ nhạy ISO ..... 67 Màn hình hiển thị độ nhạy ISO .....67, 181 Chỉ báo độ nhạy ISO tự động 180
20	Khoảng bù trừ ADL 109
21	Số phơi sáng còn lại.....15 Chỉ báo ghi cân bằng trắng ..... 104 Chỉ báo chế độ chụp
22	"k" (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng) 15
23	Chỉ báo phơi sáng .....87 Chỉ báo bù phơi sáng.....92 Chỉ báo tiến độ bù trừ..... 110
24	Biểu tượng trợ giúp 256

Ghi chú: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Thay đổi cài đặt: Để thay đổi cài đặt ở dưới cùng của hiển thị, nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật các mục bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn OK để xem các tùy chọn cho mục được làm nổi bật.

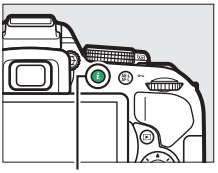

Nút i

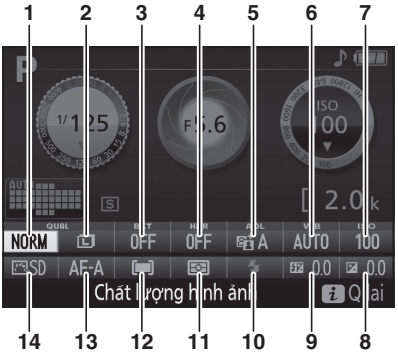

1	Chất lượng hình ảnh 59	6	Cân bằng trắng 101	12	Chế độ vùng lấy nét tự động 53, 120
2	Kích cỡ hình ảnh 61	7	Độ nhạy ISO 67	13	Chế độ lấy nét 51, 119
3	Chụp bù trừ tự động 109	8	Bù phơi sáng 92	14	Picture Control 111
4	HDR (Dải động cao) 96	9	Bù đèn nháy 93		
5	D-Lighting hoạt động 94	10	Chế độ đèn nháy 63, 65		
		11	Đo sáng 90		

Tắt Màn Hình

Để xóa thông tin chụp khỏi màn hình, nhấn nút info hoặc nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Màn hình sẽ tự động tắt nếu không thực hiện hoạt động nào trong khoảng 8 giây (để biết thông tin về việc chọn khoảng thời gian bật màn hình, xem **Tự động hẹn giờ tắt** trên trang 186).

Menu Máy Ảnh: Tổng quan

Hầu hết các tùy chọn chụp, phát lại, và các tùy chọn cài đặt có thể được truy cập từ các menu máy ảnh. Để xem các menu, nhấn nút **MENU**.

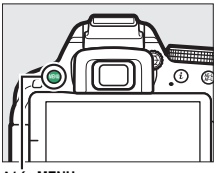

Nút **MENU**

Thẻ

Chọn từ các menu sau đây:

- ▶: **Phát lại** (📖 175)
- 📷: **Chụp** (📖 177)
- ✎: **Cài Đặt Tùy Chỉnh** (📖 182)
- 🔧: **Cài đặt** (📖 195)
- ✎: **Sửa lại** (📖 205)
- 📋/✓: **Cài Đặt Gần Đây** hoặc **Menu Của Tôi** (mặc định sang **Cài Đặt Gần Đây**; 📖 222)

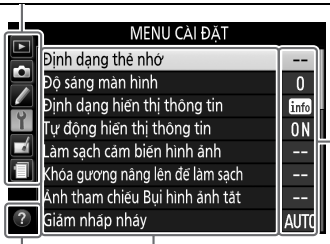

Thiết lập hiện tại được hiển thị bằng các biểu tượng.

Tùy chọn Menu

Tùy chọn trong menu hiện tại.

?

*Có thể hiển thị mô tả về tùy chọn hoặc menu hiện đang được chọn bằng cách nhấn nút ⊛ (**?**). Bấm ▲ hoặc ▼ để cuộn qua màn hình. Nhấn ⊛ (**?**) lần nữa để quay về menu.*

*Nút ⊛ (**?**)*

Sử Dụng Menu Máy Ảnh

Đa bộ chọn và nút OK được sử dụng để điều hướng các menu máy ảnh.

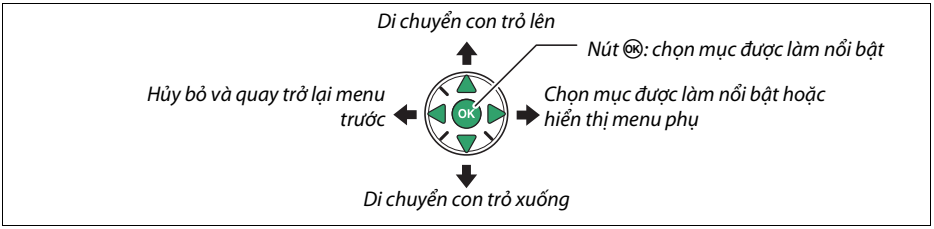

Thực hiện theo các bước dưới đây để điều hướng các menu.

1 Hiển thị các menu.

Nhấn nút MENU để hiển thị menu.

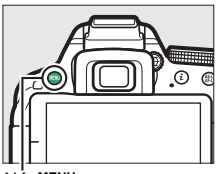

2 Làm nổi bật biểu tượng cho menu hiện tại.

Bấm ◀ để làm nổi bật biểu tượng cho menu hiện tại.

3 Chọn một menu.

Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn menu mong muốn.

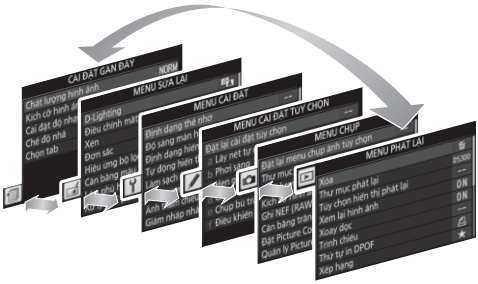

4 Đặt con trỏ vào menu được chọn.

Bấm ▶ đến vị trí con trỏ trong menu được chọn.

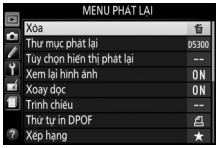

5 Làm nổi bật mục menu.

Bấm ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật mục menu.

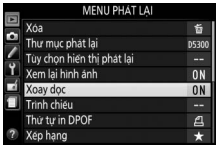

6 Hiển thị các tùy chọn.

Bấm ▶ để hiển thị các tùy chọn cho mục menu được chọn.

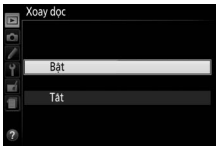

7 Làm nổi bật một tùy chọn.

Bấm ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật một tùy chọn.

8 Chọn mục đã được làm nổi bật.

Bấm OK để chọn mục đã được làm nổi bật. Để thoát ra mà không chọn, bấm nút MENU.

Lưu ý những điều sau:

- Các mục menu được hiển thị màu xám là không sẵn có.
- Trong khi nhấn ▶ thường có tác dụng tương tự như cách nhấn OK, có một số trường hợp, chỉ có thể thực hiện lựa chọn bằng cách nhấn OK.
- Để thoát khỏi menu và trở lại chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (📖 21).

Các Bước Đầu Tiên

Luôn tắt máy ảnh trước khi lắp hoặc tháo pin hay thẻ nhớ.

1 Lắp dây đeo.

Gắn dây đeo như minh họa. Lặp lại cho hình ảnh thứ hai.

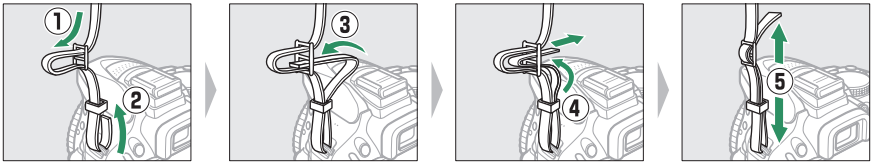

2 Sạc pin.

Nếu phích bộ nắn dòng được cung cấp, nâng ổ cắm tường lên và nối phích bộ nắn dòng như được trình bày phía dưới bên trái, đảm bảo rằng phích được cắm vào hoàn toàn. Lắp pin và cắm sạc. Pin hết hoàn toàn sẽ sạc đầy trong khoảng một tiếng 50 phút.

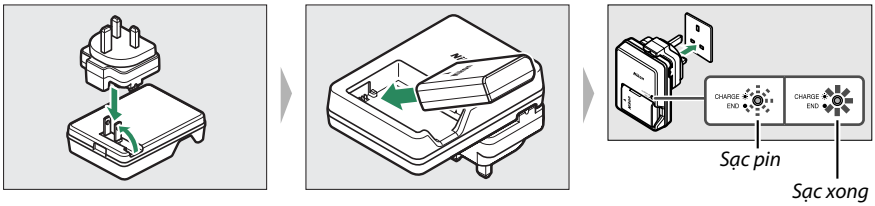

Trong Quá Trình Sạc

Không di chuyển bộ sạc hoặc chạm vào pin trong quá trình sạc. Việc không tuân thủ đề phòng này trong một số trường hợp khiến bộ sạc báo là đã sạc xong nhưng pin chỉ được sạc một phần. Tháo và lắp lại pin để bắt đầu sạc lại.

3 Lắp pin và thẻ nhớ.

Lắp pin theo hướng minh họa, sử dụng mặt có sọc màu da cam để giữ chốt pin được bấm về một phía. Chốt khóa pin vào vị trí khi pin đã được lắp vào hết.

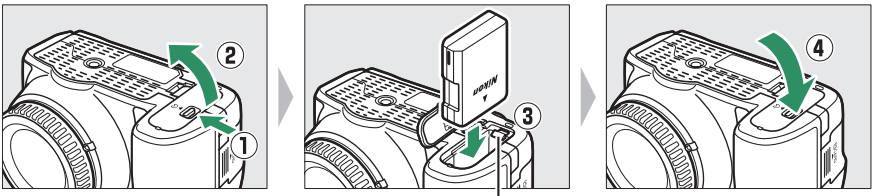

Chốt pin

Trượt thẻ nhớ trong cho đến khi nó nhấp chuột vào vị trí.

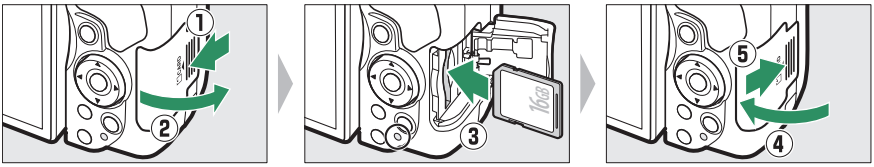

Công Tắc Bảo Vệ Ghi

Các thẻ nhớ SD được trang bị công tắc bảo vệ ghi để tránh vô tình làm mất dữ liệu. Khi công tắc này ở vị trí "lock", không thể định dạng thẻ nhớ và không thể xóa hoặc ghi được ảnh (sẽ có tiếng bíp nếu bạn cố gắng nhả cửa trập). Để mở khóa thẻ nhớ, trượt công tắc sang vị trí "write".

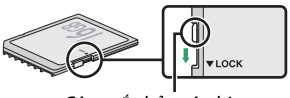

Công tắc bảo vệ ghi

Thẻ Nhớ

- Thẻ nhớ có thể nóng sau khi sử dụng. Quan sát thận trọng khi tháo thẻ nhớ khỏi máy ảnh.
- Tắt nguồn trước khi lắp hay tháo thẻ nhớ. Không tháo các thẻ nhớ khỏi máy ảnh, tắt máy ảnh, hoặc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện trong khi định dạng hoặc trong khi ghi dữ liệu, xóa, hoặc sao chép vào máy tính. Không tuân thủ đề phòng này có thể dẫn đến mất dữ liệu hoặc hư hại máy ảnh hoặc thẻ nhớ.
- Không để ngón tay hoặc các vật kim loại chạm vào các đầu cuối thẻ.
- Không bẻ cong, làm rơi hay để va đập mạnh.
- Không dùng lực ép vỏ thẻ. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hư thẻ.
- Không để tiếp xúc với nhiệt, nước, độ ẩm cao, hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Không định dạng thẻ nhớ trong máy tính.

4 Lắp thấu kính.

Cần cẩn thận để tránh bụi xâm nhập vào máy ảnh khi tháo thấu kính hoặc nắp thân máy.

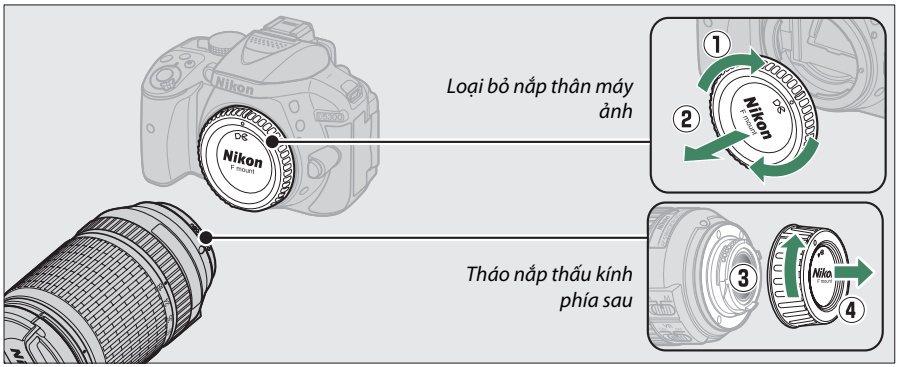

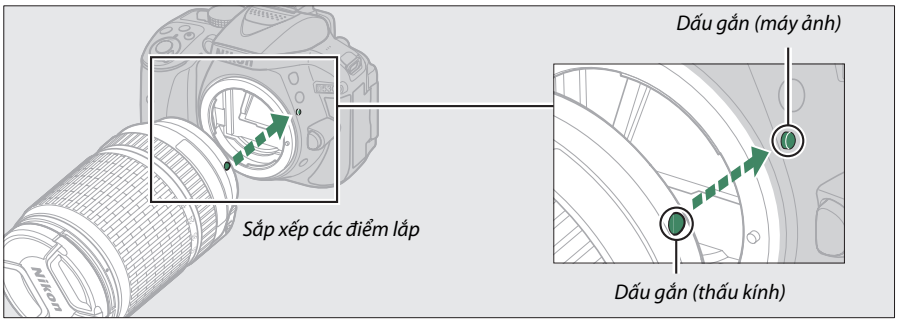

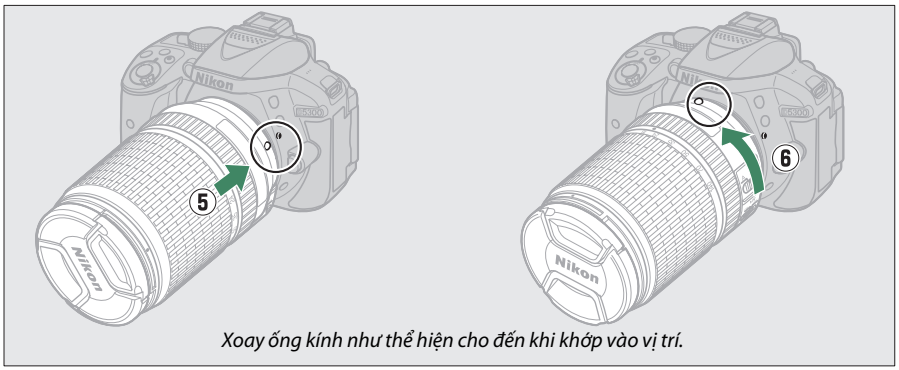

Chắc chắn phải tháo nắp thấu kính trước khi chụp.

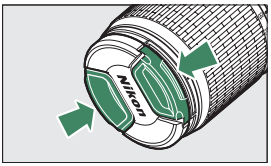

5 Mở màn hình.

Mở màn hình như minh họa. *Không sử dụng lực.*

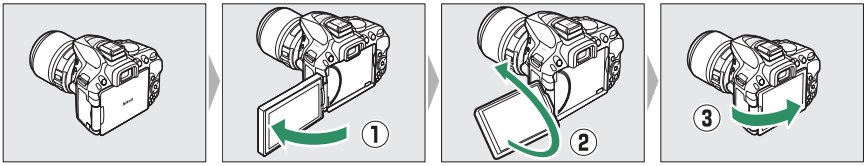

6 Bật máy ảnh.

Một hộp thoại lựa chọn ngôn ngữ sẽ được hiển thị.

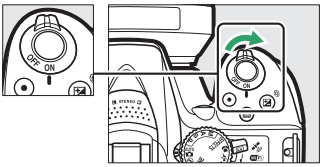

Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Trước khi sử dụng máy ảnh, mở khóa và mở rộng vòng thu phóng. Nhấn nút ống thấu kính co rút được (①) và xoay vòng thu phóng như minh họa (②).

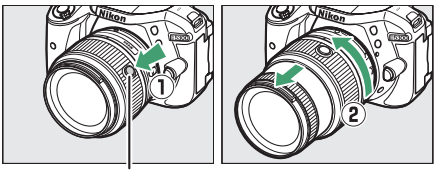

Nút ống thấu kính co rút được

Không thể chụp được ảnh khi thấu kính được rút lại; nếu thông báo lỗi được hiển thị do việc máy ảnh được bật với thấu kính rút lại, xoay vòng thu phóng cho đến khi thông báo không còn hiển thị.

7 Chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ máy ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn và nút OK để chọn ngôn ngữ và thiết lập đồng hồ máy ảnh.

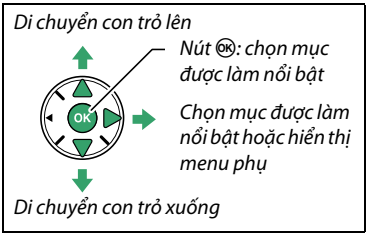

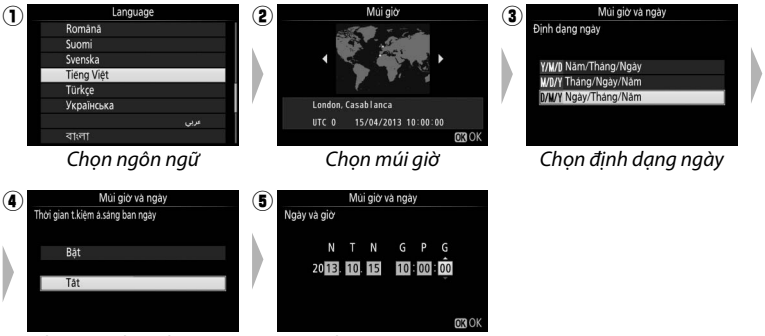

Chọn ngôn ngữ — Chọn múi giờ — Chọn định dạng ngày

Chọn tùy chọn thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày — Đặt thời gian và ngày (lưu ý rằng máy ảnh sử dụng đồng hồ 24 giờ)

8 Kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn lại.

Nhấn nút Info và kiểm tra mức pin và số phơi sáng còn lại. Trong trường hợp còn phơi sáng, giá trị hơn 1000 được thể hiện theo hàng ngìn, chỉ định bởi chữ "k".

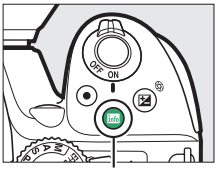

Nút Info

Mức pin (📖 17)

Số phơi sáng còn lại

9 Lấy nét kính ngắm.

Sau khi tháo bỏ nắp thấu kính, xoay điều khiển điều chỉnh điốt cho đến khi khung vùng lấy nét tự động ở chế độ lấy nét sắc. Khi sử dụng điều khiển với mắt đang ngắm kính ngắm, cẩn thận không chọc ngón tay hoặc móng tay vào mắt.

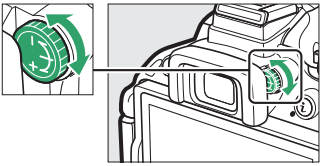

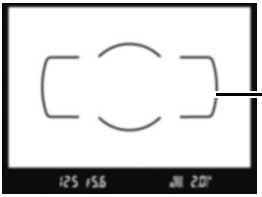

Khung vùng lấy nét tự động

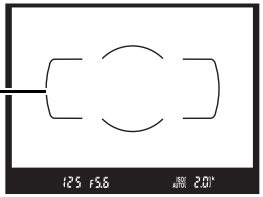

Kính ngắm không trong lấy nét

Kính ngắm trong lấy nét

Sạc Pin

Đọc và làm theo những cảnh báo và lưu ý trên các trang viii–x và 245–247 của tài liệu hướng dẫn này. Sạc pin trong nhà ở nhiệt độ môi trường xung quanh từ 5 °C–35 °C. Không sử dụng pin ở nhiệt độ môi trường xung quanh dưới 0°C hoặc cao hơn 40°C; không tuân thủ đề phòng này có thể làm hỏng pin hoặc làm giảm hiệu suất pin. Dung lượng có thể bị giảm và thời gian sạc sẽ tăng ở nhiệt độ pin từ 0 °C đến 15 °C và từ 45 °C đến 60 °C. Pin sẽ không sạc được nếu nhiệt độ của nó dưới 0 °C hoặc trên 60 °C. Nếu đèn **CHARGE** nhấp nháy (khoảng tám lần một giây) trong quá trình sạc, xác nhận rằng nhiệt độ ở phạm vi phù hợp và sau đó rút phích cắm bộ sạc và tháo và lắp lại pin. Nếu vấn đề vẫn còn, ngừng sử dụng ngay lập tức và mang pin và bộ sạc tới đại lý bán lẻ của bạn hoặc Đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

Chỉ sử dụng bộ sạc với pin tương thích. Rút phích cắm khi không sử dụng.

Mức Pin

Mức pin được hiển thị trên màn hình hiển thị thông tin (nếu sắp hết pin, cảnh báo cũng sẽ được hiển thị trong kính ngắm). Nếu màn hình hiển thị thông tin không xuất hiện khi nút Info được nhấn, pin cạn kiệt và cần phải được nạp.

Hiển thị thông tin	Kính ngắm	Mô tả
	—	Pin đã sạc đầy.
	—	Pin đã xả một phần.
		Pin yếu. Chuẩn bị pin dự phòng đã được sạc đầy hoặc chuẩn bị sạc pin.
(nháy)	(nháy)	Pin cạn kiệt. Sạc pin.

Tháo Pin

Để tháo pin, tắt máy ảnh và mở nắp hộp pin. Nhấn chốt pin theo hướng được thể hiện bằng mũi tên để nhả pin và sau đó dùng tay tháo pin ra.

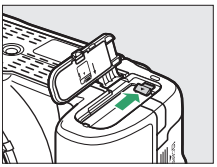

Định Dạng Thẻ Nhớ

Nếu thẻ nhớ được sử dụng lần đầu trên máy ảnh hoặc nếu thẻ đã được định dạng trên một thiết bị khác, chọn **Định dạng thẻ nhớ** trong menu cài đặt và thực hiện theo các chỉ dẫn định dạng thẻ trên màn hình (□ 196). *Lưu ý rằng thao tác này sẽ xóa vĩnh viễn toàn bộ dữ liệu mà thẻ nhớ lưu trữ.* Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành.

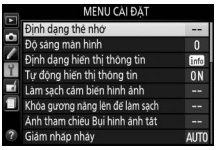

Tháo Thẻ Nhớ

Sau khi xác nhận đèn truy cập thẻ nhớ đã tắt, tắt máy ảnh, mở nắp phủ khe thẻ nhớ, và nhấn thẻ để đẩy ra (①). Lúc này có thể lấy thẻ ra bằng tay (②).

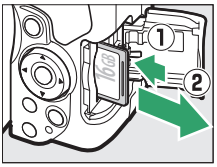

Công tắc A-M, M/A-M, và A/M-M

Khi sử dụng lấy nét tự động với thấu kính được trang bị công tắc chế độ **A-M**, trượt nút sang **A** (nếu thấu kính có công tắc **M/A-M** hoặc **A/M-M**, chọn **M/A** hoặc **A/M**). Để biết thông tin về các thấu kính khác có thể được sử dụng cùng với máy ảnh, xem trang 226.

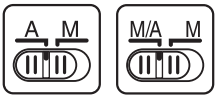

Chống Rung (VR)

Có thể bật chống rung bằng cách chọn **Bật** cho **Chống rung quang học** trong menu chụp (📖 181), nếu thấu kính hỗ trợ tùy chọn này, hoặc bằng cách trượt công tắc chống rung thấu kính sang **ON**, nếu thấu kính được trang bị công tắc chống rung. Chỉ báo chống rung xuất hiện trong hiển thị thông tin khi chống rung được bật.

Tháo Thấu Kính

Hãy chắc chắn tắt máy ảnh khi tháo hoặc đổi thấu kính. Để tháo thấu kính, nhấn và giữ nút nhả thấu kính (①) trong khi xoay thấu kính theo chiều kim đồng hồ (②). Sau khi tháo thấu kính, thay nắp thấu kính và nắp thân máy.

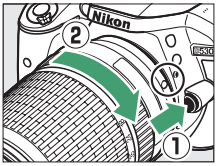

Rút Thấu Kính Với Nút Ống Thấu Kính Co Rút Được

Để rút thấu kính máy ảnh khi không sử dụng, giữ nút ống thấu kính co rút được (①) và xoay vòng thu phóng đến vị trí "L" (khóa) như hiển thị (②). Rút lại thấu kính trước khi tháo khỏi máy ảnh, cẩn thận không nhấn vào nút ống thấu kính co rút được khi lắp hoặc tháo thấu kính.

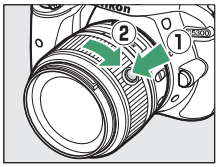

Đồng Hồ Máy Ảnh

Đồng hồ máy ảnh không chính xác bằng đa số các đồng hồ đeo tay và đồng hồ hộ gia đình. Kiểm tra đồng hồ thường xuyên để chỉnh thời gian chính xác hơn và thiết lập lại khi cần thiết.

Pin Đồng Hồ

Đồng hồ máy ảnh được cấp nguồn nhờ nguồn điện có thể sạc lại độc lập, được sạc lại khi cần lúc lắp pin chính. Ba ngày sạc sẽ cấp đủ nguồn cho đồng hồ khoảng một tháng. Nếu thông báo cảnh báo chưa đặt đồng hồ được hiển thị khi bật máy ảnh, điều đó có nghĩa là đã hết pin đồng hồ và đồng hồ đã được đặt lại. Cài đặt thời gian và ngày chính xác cho đồng hồ.

Chế độ “Ngắm và chụp” (AUTO và ⚡)

Mục này mô tả cách chụp ảnh và ghi phim trong chế độ AUTO và ⚡, chế độ “ngắm và chụp” tự động, trong đó phần đa các cài đặt được máy ảnh điều khiển để đáp ứng các điều kiện chụp.

Trước khi tiếp tục, bật máy ảnh và xoay đĩa lệnh chế độ sang AUTO hoặc ⚡ (khác biệt duy nhất là đèn nháy không bật sáng ở chế độ ⚡).

Đĩa lệnh chế độ

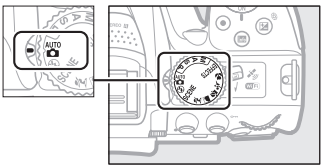

Chụp ảnh với kính ngắm

Chụp ảnh 📖 20

Xem ảnh 📖 22

Xóa ảnh 📖 22

Xem trực tiếp

Chụp ảnh 📖 24

Xem ảnh 📖 26

Xóa ảnh 📖 26

Quay phim 📖 27

Xem phim 📖 28

Xóa phim 📖 29

Tạo Khuôn Hình Trong Kính Ngắm

1 **Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.**

Khi tạo khuôn hình cho bức ảnh trong kính ngắm, tay phải giữ phần tay nắm và tay trái đặt vào thân máy hoặc thấu kính.

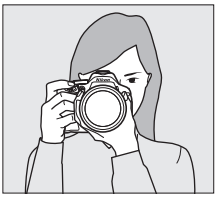

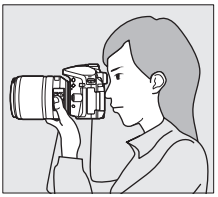

Khi lấy khung hình cho ảnh chân dung (hướng dọc), giữ máy ảnh như minh họa ở bên phải.

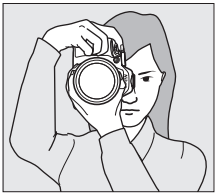

2 **Tạo khuôn hình bức ảnh.**

Tạo khuôn hình bức ảnh trong kính ngắm với đối tượng chính nằm trong dấu vùng lấy nét tự động.

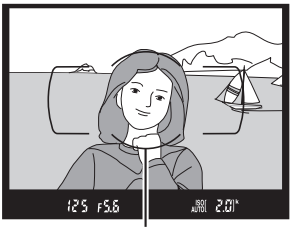

Khung vùng lấy nét tự động

Sử Dụng Thấu Kính Thu Phóng

Trước khi lấy nét, xoay vòng thu phóng để điều chỉnh tiêu cự và tạo khuôn hình. Sử dụng vòng thu phóng để phóng to đối tượng hiển thị lớn hơn trong vùng tạo hình, hoặc thu nhỏ để tăng vùng nhìn thấy trong ảnh cuối (chọn độ dài tiêu cự trong vùng tiêu cự của thấu kính để phóng to và giảm để thu nhỏ).

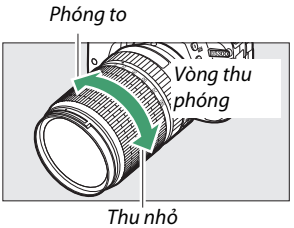

Nếu thấu kính được trang bị nút ống thấu kính co rút được (📖 14), bấm và giữ nút trong khi xoay vòng thu phóng cho đến khi thấu kính được nhả và thông báo hiển thị ở bên phải không còn hiển thị, và sau đó điều chỉnh thu phóng bằng vòng thu phóng.

3 Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét (nếu đối tượng vẫn chưa đủ sáng có thể bật đèn nháy lên và đèn chiếu trợ giúp AF có thể sáng). Khi hoàn thành hoạt động lấy nét, tiếng bíp phát ra (không phát ra tiếng bíp nếu đối tượng di chuyển), điểm lấy nét đang hoạt động và chỉ báo đã được lấy nét (●) sẽ xuất hiện trên kính ngắm.

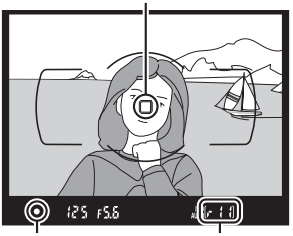

Chỉ báo đã được lấy nét	Mô tả
●	Đối tượng lấy nét.
● (nháy)	Máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng chức năng lấy nét tự động. Xem trang 52.

4 Chụp.

Nhấn nhẹ nút nhả cửa trập hết cỡ còn lại để chụp ảnh. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng và ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây. *Không tháo hoặc di chuyển thẻ nhớ hay ngắt nguồn cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.*

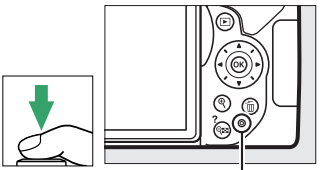

Nút Nhả Cửa Trập

Máy ảnh này có một nút nhả cửa trập hai giai đoạn. Máy ảnh sẽ lấy nét khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Để chụp ảnh, tiếp tục nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.

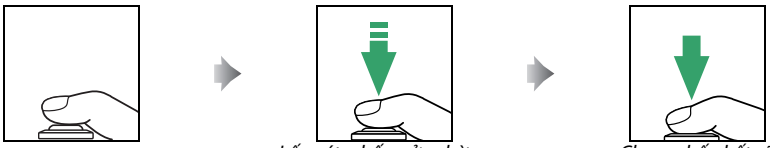

Lấy nét: nhấn nửa chừng *Chụp: nhấn hết cỡ*

Nhấn nút cửa trập nửa chừng cũng kết thúc phát lại và máy ảnh sẵn sàng sử dụng lại được ngay.

Xem Ảnh

Nhấn ▶ sẽ hiển thị ảnh trong màn hình.

Nút ▶

Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh.

Xóa Ảnh Không Mong Muốn

Hiển thị ảnh bạn muốn xóa.

Nút ▶

Nhấn 🗑; hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

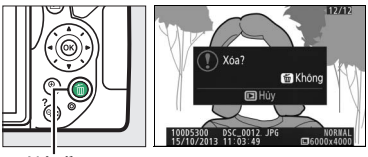

Nút 🗑

Nhấn nút 🗑 lại để xóa ảnh.

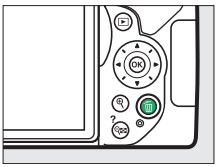

Hẹn Giờ Chờ

Kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin sẽ tắt nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong khoảng tám giây, để giảm tiêu hao pin. Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để bật hiển thị. Có thể chọn độ dài thời gian trước khi hẹn giờ chờ hết hạn tự động bằng cách sử dụng c2 Cài Đặt Tùy Chọn (**Tự động hẹn giờ tắt**; □ 186).

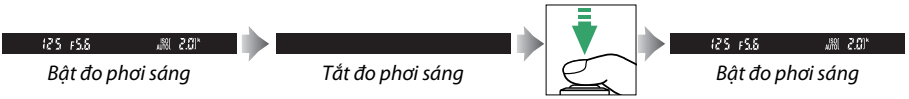

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Nếu cần thêm ánh sáng để phơi sáng chính xác trong chế độ AUTO đèn nháy gắn sẵn sẽ tự động lóe lên khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (□ 62). Nếu bật đèn nháy, ảnh chỉ được chụp khi chỉ báo đèn nháy sẵn sàng (⚡) được hiển thị. Nếu chỉ báo đèn nháy sẵn sàng không hiển thị, tức là đèn nháy đang sạc; bỏ ngón tay ra khỏi nút nhả cửa trập một lúc và thử lại.

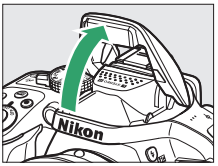

Khi không dùng đèn nháy, trả pin về vị trí đóng bằng cách nhấn nhẹ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí.

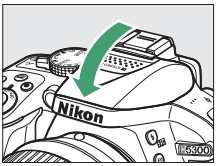

Khuôn Hình Ảnh Trong Màn Hình

1 **Xoay công tắc xem trực tiếp.**
Nhìn qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình máy ảnh (xem trực tiếp).

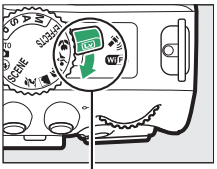

Công tắc xem trực tiếp

2 **Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.**
Tay phải giữ phần tay nắm và tay trái đặt vào thân máy hoặc thấu kính.

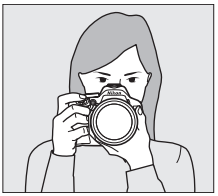

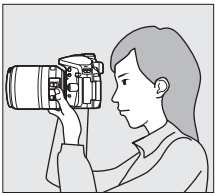

Khi lấy khung hình cho ảnh chân dung (hướng dọc), giữ máy ảnh như minh họa ở bên phải.

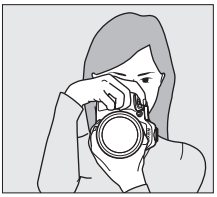

3 **Lấy nét.**
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Điểm lấy nét sẽ nhấp nháy màu xanh lá cây trong khi máy ảnh lấy nét. Nếu máy ảnh có thể lấy nét, điểm lấy nét sẽ được hiển thị màu xanh lá cây, nếu máy ảnh không thể lấy nét, điểm lấy nét sẽ nháy đỏ.

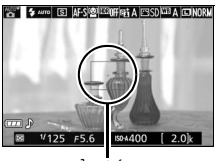

Điểm lấy nét

4 Chụp ảnh.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Màn hình tắt và đèn tiếp cận thẻ nhớ phát sáng trong khi ghi. *Không tháo hoặc di chuyển thẻ nhớ hay ngắt nguồn cho đến khi đèn này tắt và việc ghi hoàn tất.* Khi quá trình ghi hoàn tất, ảnh sẽ được hiển thị trong màn hình trong vài giây. Xoay công tắc xem trực tiếp để thoát chế độ xem trực tiếp.

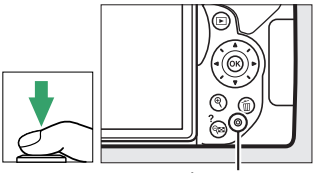

Đèn tiếp cận thẻ nhớ

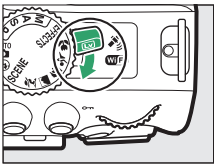

Chọn Cảnh Tự Động (Bộ Chọn Cảnh Tự Động)

Nếu chọn xem trực tiếp trong chế độ AUTO hoặc ⚡, máy ảnh sẽ tự động phân tích đối tượng và chọn chế độ chụp phù hợp khi bật lấy nét tự động. Chế độ chọn được hiển thị trên màn hình.

	Chân dung	Đối tượng chân dung người
	Phong cảnh	Phong cảnh và cảnh quan thành phố
	Cận cảnh	Đối tượng gần máy ảnh
	Chân dung ban đêm	Đối tượng chân dung được lấy khuôn hình trong nền tối
AUTO	**Tự động**	Các đối tượng phù hợp với chế độ AUTO hoặc ⚡ hoặc không nằm trong các phân loại được nêu ở trên
	Tự động (tắt đèn nháy)	

Xem Trực Tiếp

Để biết thêm thông tin về việc chụp ảnh trong chế độ xem trực tiếp, xem trang 118.

Xem Ảnh

Nhấn ▶ sẽ hiển thị ảnh trong màn hình.

Nút ▶

Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh.

Xóa Ảnh Không Mong Muốn

Hiển thị ảnh bạn muốn xóa.

Nút ▶

Nhấn 🗑; hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

Nút 🗑

Nhấn nút 🗑 lại để xóa ảnh.

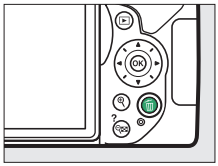

Quay Phim

Có thể quay phim trong chế độ xem trực tiếp.

1 **Xoay công tắc xem trực tiếp.**

Nhìn qua thấu kính được hiển thị trong màn hình.

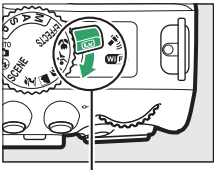

Công tắc xem trực tiếp

2 **Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.**

Tay phải giữ phần tay nắm và tay trái đặt vào thân máy hoặc thấu kính.

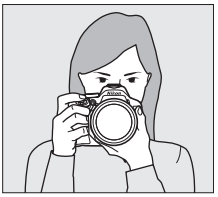

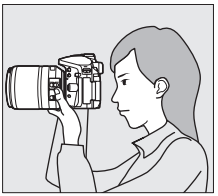

3 **Lấy nét.**

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét.

Điểm lấy nétt

4 Bắt đầu ghi.

Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Chỉ báo ghi và thời gian còn lại được hiển thị trong màn hình.

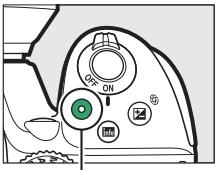

Nút ghi phim

Chỉ báo quay

Thời gian còn lại

5 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Xoay công tắc xem trực tiếp để thoát chế độ xem trực tiếp.

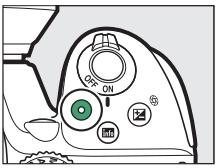

Xem Phim

Nhấn ▶ để bắt đầu phát lại và sau đó di chuyển qua hình cho đến khi phim (chỉ báo bằng biểu tượng 🎥) được hiển thị. Nhấn OK để bắt đầu phát lại và nhấn ▲ hoặc ▶ để kết thúc phát lại. Để biết thêm thông tin, xem trang 130.

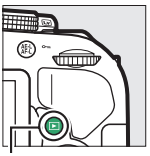

Nút ▶

Quay Phim

Xem trang 126 để biết thêm thông tin về việc ghi phim.

Xóa Các Phim Không Mong Muốn

Hiển thị phim muốn xóa (phim được chỉ báo bằng biểu tượng 🎥).

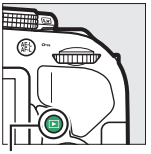

Nhấn 🗑; hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

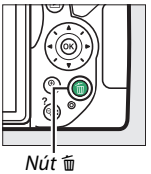

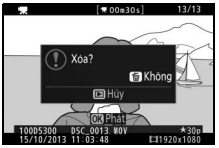

Nhấn lại nút 🗑 để xóa phim.

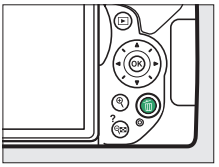

Ghép khớp cài đặt cho Đối tượng hoặc Tình huống (Chế độ cảnh)

Máy ảnh có lựa chọn chế độ "cảnh". Chọn chế độ cảnh tự động cài đặt để phù hợp với cảnh được chọn, nhiếp ảnh sáng tạo cũng đơn giản như việc chọn chế độ, lấy khuôn hình một bức tranh, và chụp như mô tả ở các trang 19.

Có thể chọn các cảnh sau đây bằng đĩa lệnh chế độ.

Chân dung
Phong cảnh
Trẻ em
Thể thao
Cận cảnh

Có thể chọn các cảnh dưới đây bằng cách xoay đĩa lệnh chế độ đến mức **SCENE** và xoay đĩa lệnh đến chế độ cảnh mong muốn trên màn hình.

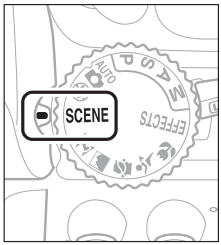

+

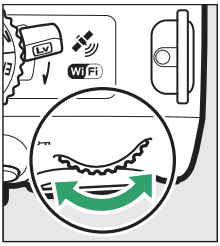

Chân dung ban đêm
Phong cảnh ban đêm
Tiệc/trong nhà
Bãi biển/tuyết
Mặt trời lặn
Hoàng hôn/bình minh
Chân dung vật nuôi
Ánh sáng đèn nến
Hoa
Sắc màu mùa thu
Thức ăn

Đĩa Lệnh Chế Độ

Các cảnh sau đây có thể được chọn bằng đĩa lệnh chế độ:

Đĩa lệnh chế độ

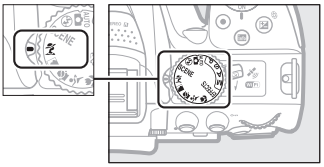

Chân dung

Sử dụng tông màu nhẹ nhàng, tự nhiên cho chân dung. Nếu đối tượng ở xa hoặc sử dụng thấu kính chụp ảnh xa, chi tiết sẽ được làm mềm để sáng tác có chiều sâu.

Phong cảnh

Sử dụng cho chụp phong cảnh đậm ban ngày.

Ghi chú

Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

Trẻ em

Sử dụng ảnh chụp nhanh cho trẻ em. Quần áo và các chi tiết có nền sinh động, khi tông màu vẫn duy trì được mềm mại và tự nhiên.

Thể thao

Tốc độ cửa trập nhanh sẽ đóng băng chuyển động đối với các bức ảnh thể thao năng động mà đối tượng chính rõ ràng.

Ghi chú

Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

Cận cảnh

Sử dụng chụp cận cảnh hoa, côn trùng, và các đối tượng nhỏ khác (có thể dùng thấu kính lớn để lấy nét ở góc rất gần).

Cảnh Khác

Có thể chọn các cảnh dưới đây bằng cách xoay đĩa lệnh chế độ đến mức **SCENE** và xoay đĩa lệnh đến chế độ cảnh mong muốn trên màn hình.

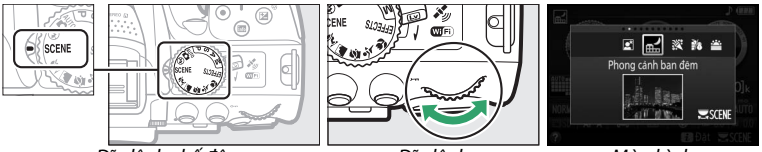

Đĩa lệnh chế độ *Đĩa lệnh* *Màn hình*

Chân dung ban đêm

Dùng cân bằng trắng tự nhiên giữa đối tượng chính và nền trong chân dung dưới ánh sáng yếu.

Phong cảnh ban đêm

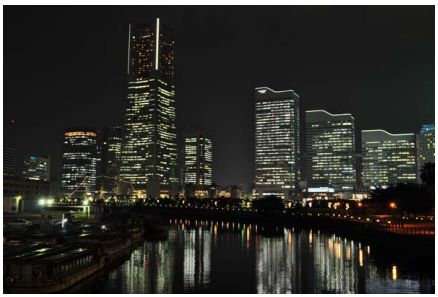

Giảm nhiễu và màu sắc không tự nhiên khi chụp ảnh phong cảnh ban đêm, bao gồm ánh sáng đường phố và đèn neon.

Ghi chú

Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

Tiệc/trong nhà

Chụp hiệu ứng của ánh sáng nền trong nhà. Sử dụng cho các cảnh tiệc và trong nhà.

Bãi biển/tuyết

Chụp độ sáng ánh sáng mặt trời trải rộng trên nước, tuyết hoặc cát.

Ghi chú

Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

Mặt trời lặn

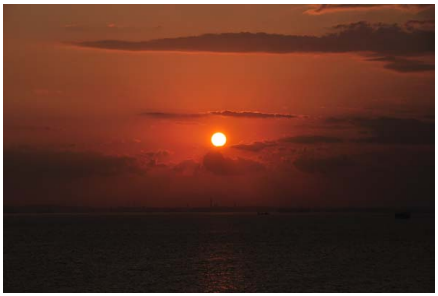

Lưu giữ các sắc đậm của hoàng hôn và bình minh.

Ghi chú

Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

Hoàng hôn/bình minh

Lưu giữ các màu sắc của ánh sáng mờ tự nhiên trước chạng vạng và sau bình minh.

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

Chân dung vật nuôi

Sử dụng cho chân dung vật nuôi hoạt động.

Ghi chú
Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động tắt.

Ánh sáng đèn nến

Với ảnh chụp với ánh sáng đèn nến.

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Hoa

Sử dụng cho các vườn hoa, vườn cây nở hoa và các cảnh khác có đặc điểm nhiều hoa.

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Sắc màu mùa thu

Lưu giữ các màu đỏ chói và vàng rực của lá mùa thu.

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Thức ăn

Sử dụng chụp ảnh sống động về thức ăn.

Ghi chú
Để chụp ảnh đèn nháy, nhấn nút ⚡ (⚡±) nâng cao đèn nháy (📖 64).

Ngăn chặn che mờ
Sử dụng chân máy để ngăn chặn mờ do rung máy ảnh ở tốc độ cửa trập chậm.

Hiệu Ứng Đặc Biệt

Hiệu ứng đặc biệt có thể được sử dụng khi ghi hình ảnh.

Nhìn ban đêm	Hình bóng
Phác thảo màu	Ánh sắc độ nhẹ
H.ứng máy ảnh đồ chơi	Ánh sắc độ nặng
Hiệu ứng thu nhỏ	Tranh vẽ HDR
Màu tuyển chọn	

Các hiệu ứng sau đây có thể được lựa chọn bằng cách xoay đĩa lệnh chế độ EFFECTS và xoay đĩa lệnh cho đến khi tùy chọn mong muốn xuất hiện trong màn hình.

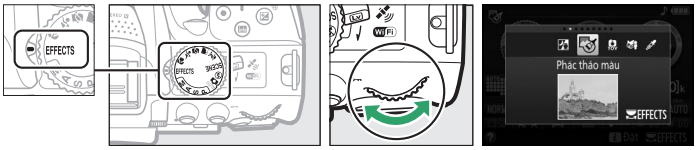

Đĩa lệnh chế độ *Đĩa lệnh* *Màn hình*

Nhìn ban đêm

Sử dụng trong điều kiện bóng tối để ghi lại hình ảnh đơn sắc với độ nhạy ISO cao.

Ghi chú

Hình ảnh có thể bị ảnh hưởng bởi nhiễu dạng các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù hoặc đường thẳng. Tự động lấy nét chỉ có sẵn trong xem trực tiếp, lấy nét bằng tay có thể được sử dụng nếu máy ảnh không thể lấy nét. Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp AF tắt.

Phác thảo màu

Máy ảnh phát hiện và tạo màu cho viền để có hiệu ứng phác họa màu. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (📖 41).

Ghi chú

Phim quay trong chế độ phát lại này giống như một trình chiếu slide làm từ một loạt các ảnh tĩnh.

H.ứng máy ảnh đồ chơi

Tạo ra ảnh và phim giống như được ghi bằng máy ảnh đồ chơi. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (📖 42).

Hiệu ứng thu nhỏ

Tạo ra ảnh giống bức tranh tầm sâu. Hiệu quả nhất khi chụp từ một điểm cao thuận lợi. Phim có hiệu ứng thu nhỏ phát lại ở tốc độ cao, nén đoạn phim khoảng 45 phút ở 1920 × 1080/30p thành phim phát lại trong khoảng ba phút. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (📖 42).

Ghi chú

Phim ghi không có tiếng. Đèn nháy gắn sẵn và đèn chiếu trợ giúp AF tắt.

Màu tuyển chọn

Tất cả các màu sắc khác với màu được lựa chọn được ghi thành màu đen và trắng. Có thể điều chỉnh hiệu ứng trong xem trực tiếp (📖 43).

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Hình bóng

Hình bóng của đối tượng ngược với độ sáng nền.

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Ảnh sắc độ nhẹ

Sử dụng với những cảnh tươi sáng để tạo hình ảnh đầy sáng.

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Ảnh sắc độ nặng

Sử dụng với những cảnh tối để tạo ra hình ảnh tối, màu tối chủ đạo với các nổi bật rõ nét.

Ghi chú
Đèn nháy gắn sẵn tắt.

Tranh vẽ HDR

Mỗi lần chụp ảnh, máy ảnh chụp hai khuôn hình theo những hướng khác nhau và kết hợp chúng cho một hiệu ứng họa nhấn mạnh chi tiết và màu sắc.

Ghi chú
Không thể xem trước hiệu ứng trong chế độ xem trực tiếp. Lưu ý rằng có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu máy ảnh hoặc đối tượng di chuyển trong quá trình ghi. Trong quá trình ghi, một thông báo được hiển thị và không thể chụp thêm ảnh. Đèn nháy gắn sẵn tắt, chụp liên tục tắt, phim được ghi ở trong chế độ ⚡.

NEF (RAW)
Ghi NEF (RAW) không có trong các chế độ , , , , , và . Hình ảnh được chụp khi tùy chọn NEF (RAW) hoặc NEF (RAW) + JPEG được chọn trong các chế độ này sẽ được ghi lại dưới dạng ảnh JPEG. Hình ảnh JPEG được tạo ra ở các cài đặt của NEF (RAW) + JPEG sẽ được ghi ở chất lượng JPEG được chọn, trong khi ảnh ghi ở cài đặt NEF (RAW) sẽ được ghi lại thành ảnh chất lượng cao.

Các chế độ và
Lấy nét tự động không có trong quá trình ghi phim. Tốc độ làm mới xem trực tiếp sẽ giảm, cùng với tốc độ khuôn hình cho chế độ nhả liên tục; việc sử dụng lấy nét tự động trong chụp ảnh xem trực tiếp sẽ làm gián đoạn xem trước.

Ngăn chặn che mờ
Sử dụng chân máy để ngăn chặn mờ do rung máy ảnh ở tốc độ cửa trập chậm.

Tùy Chọn Có Sẵn Trong Xem Trực Tiếp

Phác thảo màu

1 **Chọn xem trực tiếp.**

Xoay công tắc xem trực tiếp. Xem thông qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.

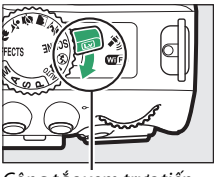

Công tắc xem trực tiếp

2 **Điều chỉnh tùy chọn.**

Nhấn OK để hiển thị các tùy chọn được hiển thị ở bên phải. Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật **Sống động** hoặc **Đường nét** và nhấn ◀ hoặc ▶ để thay đổi. Có thể tăng độ sặc sỡ để lên để màu bão hoà hơn, hoặc giảm để làm rã một hiêu ứng đơn sắc, trong khi viền có thể làm dày hơn hoặc mỏng đi. Tăng độ dày của các đường thẳng cũng làm cho màu sắc bão hòa hơn.

3 **Nhấn OK.**

Nhấn OK để thoát khi cài đặt xong. Để thoát khỏi chế độ xem trực tiếp, xoay công tắc xem trực tiếp. Các thiết lập được lựa chọn sẽ tiếp tục có hiệu lực và sẽ áp dụng cho các ảnh chụp bằng cách sử dụng kính ngắm.

H.ứng máy ảnh đồ chơi

1 Chọn xem trực tiếp.

Xoay công tắc xem trực tiếp. Xem thông qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.

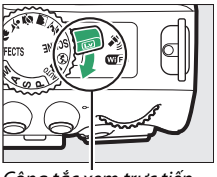

Công tắc xem trực tiếp

2 Điều chỉnh tùy chọn.

Nhấn OK để hiển thị các tùy chọn được hiển thị ở bên phải. Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật **Sống động** hoặc **Tạo họa tiết** và nhấn ◀ hoặc ▶ để thay đổi. Điều chỉnh độ sặc sỡ để kiểm soát độ bão hòa, điều chỉnh tạo họa tiết để kiểm soát mức độ tạo họa tiết.

3 Nhấn OK.

Nhấn OK để thoát khi cài đặt xong. Để thoát khỏi chế độ xem trực tiếp, xoay công tắc xem trực tiếp. Các thiết lập được lựa chọn sẽ tiếp tục có hiệu lực và sẽ áp dụng cho các ảnh chụp bằng cách sử dụng kính ngắm.

Hiệu ứng thu nhỏ

1 Chọn xem trực tiếp.

Xoay công tắc xem trực tiếp. Xem thông qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.

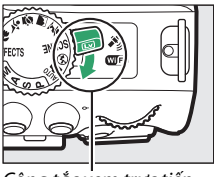

Công tắc xem trực tiếp

2 Định vị điểm lấy nét.

Sử dụng đa bộ chọn để định vị điểm lấy nét trong khu vực sẽ được lấy nét và sau đó nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét. Để tạm thời xóa bỏ các tùy chọn hiệu ứng thu nhỏ khỏi màn hình hiển thị và phóng to nội dung xem trong màn hình để lấy nét chính xác, nhấn 🔍. Nhấn 🔍 (**?**) để khôi phục lại màn hình hiển thị hiệu ứng thu nhỏ.

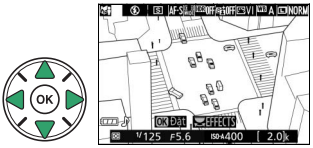

3 Hiển thị các tùy chọn.

Nhấn Ⓚ để hiển thị các tùy chọn hiệu ứng thu nhỏ.

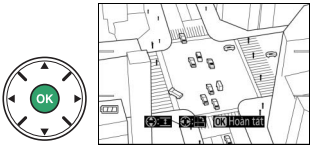

4 Điều chỉnh tùy chọn.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn hướng của khu vực sẽ được lấy nét và nhấn ▲ hoặc ▼ để điều chỉnh độ rộng.

5 Trở lại màn hình xem trực tiếp.

Nhấn Ⓚ để trở lại xem trực tiếp. Để thoát khỏi chế độ xem trực tiếp, xoay công tắc xem trực tiếp. Các thiết lập được lựa chọn sẽ tiếp tục có hiệu lực và sẽ áp dụng cho các ảnh chụp bằng cách sử dụng kính ngắm.

▮▮ ✐ *Màu tuyển chọn*

1 Chọn xem trực tiếp.

Xoay công tắc xem trực tiếp. Xem thông qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.

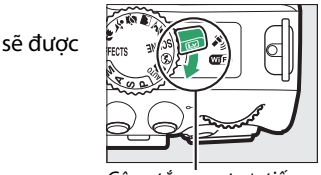

Công tắc xem trực tiếp

2 Hiển thị các tùy chọn.

Nhấn Ⓚ để hiển thị các lựa chọn màu tuyển chọn.

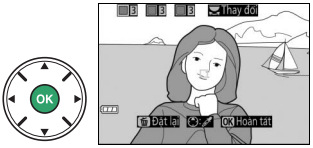

3 Chọn một màu.

Tạo khuôn hình đối tượng trong ô trắng ở giữa màn hình hiển thị và nhấn ▲ để chọn màu cho đối tượng làm màu cho ảnh cuối cùng (máy ảnh có thể khó dò tìm màu không bão hòa; chọn màu bão hòa). Để phóng to giữa màn hình hiển thị nhằm chọn màu chính xác, nhấn 🔍. Nhấn 🔍 (**?**) để thu nhỏ.

Màu được chọn

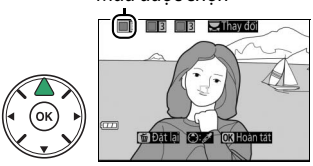

4 Chọn phạm vi màu.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để tăng hoặc giảm phạm vi màu sắc tương tự sẽ xuất hiện trong bức ảnh hay phim cuối cùng. Chọn từ các giá trị từ 1 đến 7; lưu ý rằng giá trị cao hơn có thể bao gồm màu sắc từ các màu khác.

Phạm vi màu

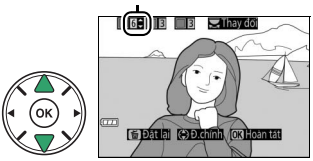

5 Chọn thêm màu.

Để chọn màu bổ sung, xoay đĩa lệnh để làm nổi bật một hộp màu khác trong ba hộp ở trên cùng màn hình hiển thị và lặp lại các Bước 3 và 4 để chọn màu khác. Lặp lại đối với màu thứ ba nếu muốn. Để bỏ chọn màu được làm nổi bật, nhấn 🗑 (Để loại bỏ tất cả các màu, nhấn và giữ 🗑. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có**).

6 Trở lại màn hình xem trực tiếp.

Nhấn OK để trở lại xem trực tiếp. Trong quá trình chụp, chỉ các đối tượng có màu được chọn sẽ được ghi lại có màu; tất cả những đối tượng khác sẽ được ghi lại màu đen trắng. Để thoát khỏi chế độ xem trực tiếp, xoay công tắc xem trực tiếp. Các thiết lập được lựa chọn sẽ tiếp tục có hiệu lực và sẽ áp dụng cho các ảnh chụp bằng cách sử dụng kính ngắm.

Thông Tin Thêm Về Nhiếp Ảnh

Chọn Chế Độ Nhả

Để lựa chọn cách cửa trập được nhả (chế độ nhả), nhấn nút ⧉ (⏲/🔒), sau đó làm nổi bật tùy chọn mong muốn và nhấn OK.

Nút ⧉ (⏲/🔒)

Chế độ	Mô tả
S	**Khuôn hình đơn**: Máy ảnh chụp một ảnh mỗi lần nút nhả cửa trập được nhấn.
⧉L	**Thấp liên tục**: Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ thấp trong khi nút nhả cửa trập được nhấn (📖 46).
⧉H	**Cao liên tục**: Máy ảnh chụp ảnh ở tốc độ cao trong khi nút nhả cửa trập được nhấn (📖 46).
Q	**Nhả cửa trập tĩnh lặng**: Với khuôn hình đơn, trừ việc tiếng ồn máy ảnh được giảm (📖 48).
⏲	**Tự hẹn giờ**: Chụp ảnh tự hẹn giờ (📖 49).
🔒 2s	**Chế độ từ xa trễ (ML-L3)**: Cửa trập được nhả ra trong 2 giây sau khi nhấn nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn được nhấn (📖 70).
🔒	**C.độ từ xa p.ứ nhanh (ML-L3)**: Cửa trập được nhả ra khi nhấn nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn được nhấn (📖 70).

Chụp liên tục (Chế độ liên tục)

Trong ⧉L Chế độ (**Thấp liên tục**) và ⧉H (**Cao liên tục**), máy ảnh chụp liên tục trong khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

1 Nhấn nút ⧉ (⏲/🔒).

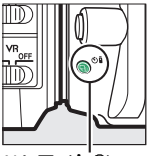

Nút ⧉ (⏲/🔒)

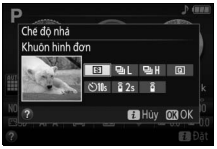

2 Chọn chế độ nhả liên tục.

Làm nổi bật ⧉L (**Thấp liên tục**) hoặc ⧉H (**Cao liên tục**) và nhấn OK.

3 Lấy nét.

Tạo khuôn hình chụp và lấy nét.

4 Chụp ảnh.

Máy ảnh chụp ảnh trong khi nút nhả cửa trập được nhấn hết cỡ.

Bộ Nhớ Đệm

Máy ảnh được trang bị bộ nhớ đệm để lưu trữ tạm thời, cho phép tiếp tục chụp trong khi ảnh được lưu vào thẻ nhớ. Có thể chụp đến 100 ảnh liên tục. Tùy thuộc vào mức pin và số lượng ảnh trong bộ nhớ đệm, việc ghi ảnh có thể mất từ vài giây đến vài phút. Nếu pin cạn kiệt trong khi ảnh vẫn còn trong bộ đệm, nhả cửa trập bị vô hiệu hóa và ảnh sẽ được chuyển vào thẻ nhớ.

Tốc độ khuôn hình

Để có thông tin về số lượng ảnh có thể chụp được trong chế độ nhả liên tục, xem trang 260. Tốc độ khuôn hình có thể giảm khi bộ nhớ đệm đầy hoặc pin yếu.

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Chế độ nhả liên tục không thể sử dụng với đèn nháy gắn sẵn; xoay đĩa lệnh chế độ sang ⚡ (📖 19) hoặc tắt đèn nháy (📖 62).

Dung Lượng Đệm

Số gần đúng của hình ảnh có thể được lưu vào trong bộ nhớ đệm ở các thiết lập hiện hành được thể hiện trong hiển thị số lượng phơi sáng trong kính ngắm trong khi nút nhả cửa trập được nhấn.

Nhả Cửa Trập Tĩnh Lặng

Chọn chế độ này để giữ cho tiếng ồn máy ảnh ở mức tối thiểu. Khi máy ảnh lấy nét không tạo ra tiếng bíp.

1 **Nhấn nút ⧉ (⏲/📶).**

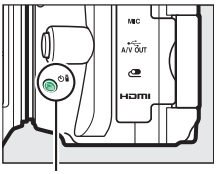

Nút ⧉ (⏲/📶)

2 **Chọn Ⓠ (Nhả cửa trập tĩnh lặng).**
Làm nổi bật Ⓠ (**Nhả cửa trập tĩnh lặng**) và nhấn OK.

3 **Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ.**
Nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập để bắt đầu chụp.

Chế Độ Tự Hẹn Giờ

Chế độ hẹn giờ có thể được sử dụng để chụp chân dung hoặc chụp nhóm bao gồm cả người chụp. Trước khi xử lý, gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định.

1 **Nhấn nút ⧉ (⏲/🔒).**

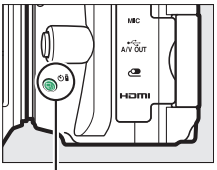

Nút ⧉ (⏲/🔒)

2 **Chọn chế độ ⏲ (Tự hẹn giờ).**
Làm nổi bật ⏲ (**Tự hẹn giờ**) và nhấn OK.

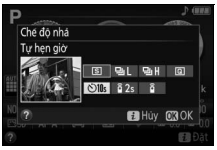

3 **Tạo khuôn hình bức ảnh.**

4 **Chụp ảnh.**
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng để lấy nét và sau đó nhấn xuống hoàn toàn. Đèn hẹn giờ sẽ bắt đầu nháy và phát ra tiếng bíp. Hai giây trước khi chụp ảnh, đèn sẽ dừng nháy và tiếng bíp sẽ phát ra nhanh hơn. Cửa trập sẽ được nhả mười giây sau khi bộ đếm thời gian bắt đầu.

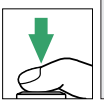

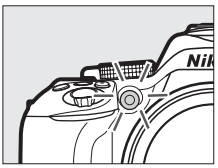

Lưu ý rằng hẹn giờ không thể bắt đầu hay không thể chụp ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các trường hợp khác trong đó không thể nhả cửa trập. Để dừng hẹn giờ mà không cần chụp ảnh, tắt máy ảnh.

Đạy Kính Ngắm

Khi chụp ảnh mà không để mắt vào kính ngắm, tháo hốc mắt cao su (①) ra và lắp nắp thị kính vào như minh họa (②). Điều này sẽ không cho ánh sáng đi qua kính ngắm làm ảnh hưởng đến phơi sáng.

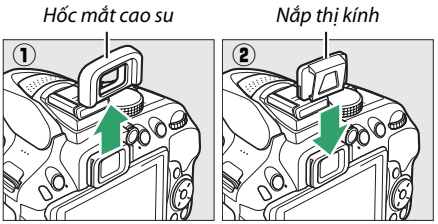

Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Trước khi chụp ảnh với đèn nháy trong chế độ yêu cầu đèn nháy được nâng lên bằng tay, nhấn nút ϟ (⊠) để nâng đèn nháy và chờ chỉ báo ϟ được hiển thị trong kính ngắm (📖 23). Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên trong khi tự hẹn giờ được bắt đầu.

Cài Đặt Tùy Chọn c3 (Tự hẹn giờ)

Để biết thông tin về việc lựa chọn thời gian tự hẹn giờ, số lần chụp, xem Cài Đặt Tùy Chọn c3 (**Tự hẹn giờ**; 📖 187).

Lấy nét (Chụp Ảnh Với Kính Ngắm)

Phần này mô tả các tùy chọn lấy nét khi các bức ảnh được tạo khuôn hình trong kính ngắm. Có thể điều chỉnh lấy nét tự động hoặc bằng tay (xem "Chế Độ Lấy Nét" ở dưới). Người dùng có thể chọn điểm lấy nét tự động hoặc lấy nét bằng tay (🕮 55) hoặc sử dụng khóa lấy nét để tạo lại bức ảnh sau khi lấy nét (🕮 55).

Chọn cách máy ảnh lấy nét: Chế độ lấy nét

Chọn từ các chế độ lấy nét tự động sau. Lưu ý rằng **AF-S** và **AF-C** chỉ sẵn có ở các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**.

Tùy chọn		Mô tả
AF-A	**AF phần phụ tự động**	Máy ảnh tự động lựa chọn lấy nét tự động phần phụ đơn nếu đối tượng tĩnh, lấy nét tự động phần phụ liên tục nếu đối tượng động. Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.
AF-S	**AF phần phụ đơn**	Với các đối tượng cố định. Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét.
AF-C	**AF phần phụ liên tục**	Với các đối tượng di động. Máy ảnh lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn. Ở thiết lập mặc định, cửa trập chỉ có thể được nhả ra nếu máy ảnh có thể lấy nét (🕮 184).
MF	**Lấy nét bằng tay**	Lấy nét bằng tay (🕮 57).

1 **Hiển thị các tùy chọn chế độ lấy nét.**
Nhấn nút *i* , sau đó làm nổi bật chế độ lấy nét hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

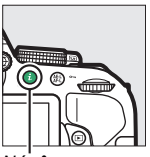
Nút i

Hiển thị thông tin

2 **Chọn chế độ lấy nét.**
Làm nổi bật chế độ lấy nét và nhấn OK.

Theo Dõi Lấy Nét Đoán Trước

Trong chế độ **AF-C** hoặc khi chọn lấy nét tự động phần phụ liên tục trong chế độ **AF-A**, máy ảnh sẽ bắt đầu theo dõi lấy nét đoán trước nếu đối tượng di chuyển đến gần máy ảnh trong khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập. Cơ chế này cho phép máy ảnh theo dõi lấy nét trong khi cố gắng đoán vị trí của đối tượng khi cửa trập nhả ra.

Lấy nét tự động phần phụ liên tục

Khi chọn **Lấy nét** cho Cài Đặt Tùy Chọn a1 (**Chọn ưu tiên AF-C**); □ 184) và máy ảnh đang ở chế độ **AF-C** hoặc lấy nét tự động phần phụ liên tục được chọn ở chế độ **AF-A**, máy ảnh sẽ ưu tiên phản hồi lấy nét (có phạm vi lấy nét rộng hơn) hơn ở chế độ **AF-S**, và cửa trập có thể bị đóng trước khi hiển thị chỉ báo lấy nét.

Lấy Nét Tự Động Đạt Chất Lượng Tốt

Lấy nét tự động sẽ không hoạt động tốt trong những điều kiện sau. Cửa trập có thể không nhả được nếu máy ảnh không thể lấy nét trong những điều kiện này, hoặc chỉ báo đã được lấy nét (●) có thể xuất hiện và máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp, cho phép cửa trập nhả ra thậm chí khi đối tượng chưa được lấy nét. Trong những trường hợp này, lấy nét bằng tay (□ 57) hoặc sử dụng khoá lấy nét (□ 55) để lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách và sau đó tạo lại ảnh.

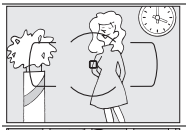

Độ tương phản giữa đối tượng và cảnh nền hầu như không có.

Ví dụ: Đối tượng có cùng màu sắc với nền.

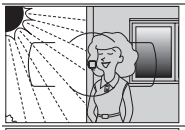

Điểm lấy nét sẽ chứa vùng có độ sáng tương phản sắc nét.

Ví dụ: Đối tượng nằm một nửa trong vùng tối.

Điểm lấy nét sẽ chứa những vật thể ở các khoảng cách khác nhau so với máy ảnh.

Ví dụ: Đối tượng ở trong lồng.

Các vật thể xung quanh lớn hơn so với đối tượng.

Ví dụ: Một tòa nhà ở trong khuôn hình đằng sau đối tượng.

Đối tượng bị các đường nét hình học thông thường lấn át.

Ví dụ: Bức màn hay song cửa sổ trong một tòa nhà chọc trời.

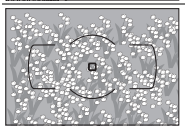

Đối tượng chứa nhiều chi tiết cầu kỳ.

Ví dụ: Một cánh đồng hoa hay các đối tượng khác cực nhỏ hoặc độ sáng ít biến đổi.

Đèn Chiếu Trợ Giúp Lấy Nét Tự Động

Nếu đối tượng được chiếu sáng kém, đèn chiếu trợ giúp AF sẽ tự động phát sáng để trợ giúp hoạt động lấy nét tự động khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng (có một số hạn chế; □ 252). Lưu ý rằng đèn chiếu sáng có thể bị nóng khi sử dụng nhiều lần liên tục và sẽ tự động tắt để bảo vệ đèn sau một thời gian sử dụng liên tục. Chức năng thông thường sẽ được khôi phục lại sau khi tạm ngừng trong thời gian ngắn.

Đèn chiếu trợ giúp lấy

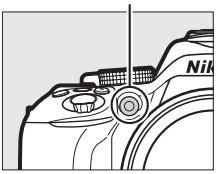

Chọn Cách Chọn Điểm Lấy Nét: Chế độ vùng AF

Lựa chọn cách chọn điểm lấy nét cho lấy nét tự động. Lưu ý rằng [⊡] (vùng động) và [3D] (theo dõi 3D) chế độ vùng AF không sẵn có khi chọn **AF-S** cho chế độ lấy nét.

Tùy chọn	Mô tả
[▪] **AF điểm đơn**	Với các đối tượng cố định. Điểm lấy nét được lựa chọn bằng tay; máy ảnh chỉ lấy nét đối tượng trong điểm lấy nét được chọn.
[⊡]9 **AF vùng động (9 điểm)**	Với các đối tượng di động. **Ở chế độ lấy nét AF-A và AF-C**, người dùng chọn điểm lấy nét bằng cách sử dụng đa bộ chọn (📖 55), nhưng máy ảnh sẽ lấy nét dựa trên thông tin từ điểm lấy nét xung quanh nếu đối tượng rời khỏi điểm được chọn trong thời gian ngắn. Số điểm lấy nét khác nhau tùy theo chế độ chọn: • **Lấy nét tự động vùng động 9 điểm**: Chọn thời điểm tạo ra bức ảnh hoặc thời điểm chụp ảnh các đối tượng chuyển động có thể dự đoán trước (ví dụ: người chạy hoặc xe đua trên đường). • **Lấy nét tự động vùng động 21 điểm**: Chọn thời điểm chụp ảnh các đối tượng chuyển động không thể dự đoán trước (ví dụ: cầu thủ trong trận đấu bóng). • **Lấy nét tự động vùng động 39 điểm**: Chọn thời điểm chụp ảnh đối tượng chuyển động nhanh và khó lấy khuôn hình trong kính ngắm (ví dụ: chim).
[⊡]21 **AF vùng động (21 điểm)**	
[⊡]39 **AF vùng động (39 điểm)**	
[3D] **Theo dõi 3D**	Tạo nhanh ảnh đối tượng chuyển động thất thường từ nơi này sang nơi khác (ví dụ: người chơi tennis). **Ở chế độ lấy nét AF-A và AF-C**, người sử dụng chọn điểm lấy nét bằng cách sử dụng đa bộ chọn (📖 55). Nếu đối tượng di chuyển sau khi máy ảnh đã lấy nét, máy ảnh sử dụng theo dõi 3D để chọn điểm lấy nét mới và khóa việc lấy nét ở đối tượng ban đầu trong khi nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.
[▬] **AF vùng tự động**	Máy ảnh tự động phát hiện đối tượng và chọn điểm lấy nét.

1 Hiển thị các tùy chọn chế độ vùng AF.

Nhấn nút *i* , sau đó làm nổi bật chế độ vùng AF khu vực hiện trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

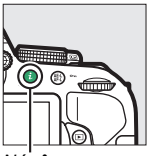

Nút i

Hiển thị thông tin

2 Chọn chế độ vùng AF.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn Ⓚ.

Chế độ vùng AF

Các lựa chọn chế độ vùng AF trong các chế độ chụp khác **P**, **S**, **A**, hoặc **M** được đặt lại khi chọn chế độ chụp khác.

Theo dõi 3D

Nếu đối tượng rời khỏi kính ngắm, rời tay khỏi nút nhả cửa trập và tạo lại ảnh với đối tượng trong điểm lấy nét đã chọn. Lưu ý rằng khi nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập, màu sắc khu vực xung quanh điểm lấy nét được lưu trong máy ảnh. Do đó việc theo dõi 3D có thể không mang đến kết quả mong muốn với các đối tượng cùng màu với nền.

Chọn Lựa Điểm Lấy Nét

Trong chế độ lấy nét bằng tay hay khi kết hợp lấy nét tự động với các chế độ vùng AF khác [▬] (**AF vùng tự động**), bạn có thể chọn từ 39 điểm lấy nét, do đó có thể sáng tác các bức ảnh với đối tượng chính hầu như ở bất kỳ nơi nào trên khuôn hình.

1 **Chọn chế độ vùng lấy nét tự động khác [▬] (AF vùng tự động; 📖 53).**

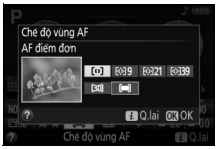

2 **Chọn điểm lấy nét.**
Sử dụng đa bộ chọn để chọn điểm lấy nét trong kính ngắm hoặc màn hình hiển thị thông tin trong khi đo phơi sáng đang bật. Nhấn OK để chọn điểm lấy nét trung tâm.

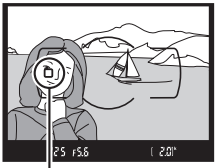

Điểm lấy nét

Khóa Lấy Nét

Có thể sử dụng khóa lấy nét để thay đổi sáng tác sau khi lấy nét trong chế độ lấy nét **AF-A**, **AF-S**, và **AF-C** (📖 51), giúp có thể lấy nét trên đối tượng không nằm trong điểm lấy nét trong sáng tác cuối. Nếu máy ảnh không thể dùng lấy nét tự động để lấy nét (📖 52), khóa lấy nét có thể được dùng để tạo lại ảnh sau khi lấy nét trên đối tượng khác cùng khoảng cách với đối tượng ban đầu. Khóa lấy nét hiệu quả nhất khi không lựa chọn [▬] (**AF vùng tự động**) cho chế độ vùng lấy nét tự động (📖 53).

1 **Lấy nét.**
Đặt đối tượng vào vùng điểm lấy nét đã chọn và nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để bắt đầu lấy nét. Kiểm tra chỉ báo đã được lấy nét (●) xuất hiện trong kính ngắm.

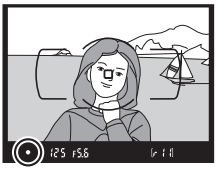

2 Khóa lấy nét.

Chế độ lấy nét AF-A và AF-C: Với nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (①), nhấn nút AE-L/AF-L (⊶) (②) để khóa lấy nét. Lấy nét sẽ bị khóa trong khi nhấn nút AE-L/AF-L (⊶), thậm chí cả khi sau đó bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập.

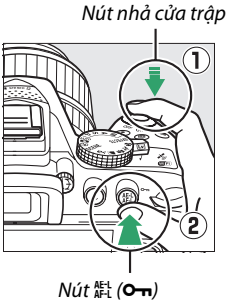

Chế độ lấy nét AF-S: Lấy nét sẽ tự động khoá khi chỉ báo đã được lấy nét xuất hiện, và tiếp tục khoá cho đến khi bạn bỏ tay ra khỏi nút nhả cửa trập. Cũng có thể khóa khi nhấn nút AE-L/AF-L (⊶) (xem bên trên).

3 Tạo lại bố cục ảnh và chụp.

Lấy nét sẽ vẫn bị khóa giữa các lần chụp nếu bạn duy trì nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập (**AF-S**) hoặc nhấn giữ nút AE-L/AF-L (⊶), cho phép một vài bức ảnh được chụp liên tiếp ở cùng một cài đặt lấy nét.

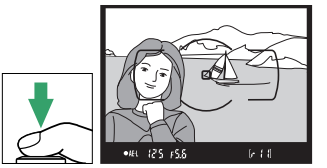

Không thay đổi khoảng cách giữa máy ảnh và đối tượng khi khóa lấy nét còn hiệu lực. Nếu đối tượng di chuyển, lấy nét lại ở khoảng cách mới.

Khóa Tự Động Phơi Sáng

Việc nhấn nút AE-L/AF-L (⊶) trong Bước 2 cũng khóa phơi sáng (📖 91).

Lấy Nét Bằng Tay

Lấy nét bằng tay có thể được sử dụng khi lấy nét tự động không có hoặc không mang lại các kết quả mong muốn (📖 52).

1 **Chọn lấy nét bằng tay.**

Nếu thấu kính được trang bị công tắc chế độ A-M, M/A-M, hoặc A/M-M, trượt công tắc sang **M**.

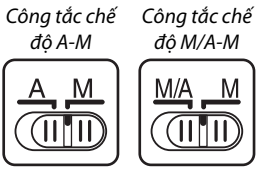

Nếu thấu kính không được trang bị công tắc chế độ lấy nét, chọn **MF** (lấy nét bằng tay) cho **Chế độ lấy nét** (📖 51).

2 **Lấy nét.**

Để lấy nét bằng tay, điều chỉnh vòng lấy nét thấu kính đến khi hình ảnh xuất hiện trong trường mờ tách biệt trong kính ngắm khi lấy nét. Ảnh có thể được chụp bất cứ lúc nào, thậm chí khi hình ảnh không được lấy nét.

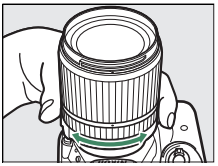

Máy Ngắm Điện Tử

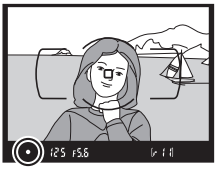

Nếu thấu kính có độ mở ống kính tối đa là f/5.6 hoặc nhanh hơn, chỉ báo lấy nét kính ngắm có thể dùng để xác nhận liệu đối tượng nằm trong điểm lấy nét đã chọn có được lấy nét hay không (điểm lấy nét được chọn bất kỳ từ 39 điểm lấy nét). Sau khi đặt đối tượng trong điểm lấy nét đã chọn, nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập và xoay vòng lấy nét thấu kính đến khi chỉ báo đã được lấy nét (●) xuất hiện. Lưu ý rằng với đối tượng liệt kê ở trang 52, chỉ báo đã được lấy nét thỉnh thoảng có thể xuất hiện khi đối tượng không được lấy nét; xác nhận lấy nét trong kính ngắm trước khi chụp.

Chọn Lấy Nét Bằng Tay với Máy Ảnh

Nếu thấu kính hỗ trợ M/A (lấy nét tự động với ghi đè bằng tay) hoặc A/M (lấy nét tự động với ghi đè bằng tay/ưu tiên AF), cũng có thể chọn lấy nét bằng tay bằng cách cài đặt chế độ lấy nét của máy ảnh sang **MF** (lấy nét bằng tay; 📖 51). Sau đó có thể điều chỉnh lấy nét bằng tay, bất kể chọn chế độ nào với thấu kính.

Vị Trí Mặt Phẳng Tiêu Điểm

Vị trí của mặt phẳng tiêu điểm được chỉ định bởi dấu mặt phẳng tiêu điểm trên thân máy. Khoảng cách giữa chốt gắn thấu kính và dấu mặt phẳng tiêu điểm là 46,5 mm.

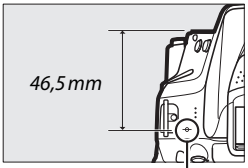

Dấu mặt phẳng tiêu điểm

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Chất lượng hình ảnh và kích cỡ xác định ảnh sẽ chiếm dụng bao nhiêu không gian trên thẻ nhớ. Ảnh lớn hơn, chất lượng cao hơn có thể được in ở kích cỡ lớn hơn nhưng cũng đòi hỏi nhiều bộ nhớ hơn, có nghĩa sẽ ít ảnh như vậy hơn có thể được lưu trên thẻ nhớ (📖 281).

Chất Lượng Hình Ảnh

Chọn một định dạng tệp và tỷ lệ nén (chất lượng hình ảnh).

Tùy chọn	Loại tệp	Mô tả
NEF (RAW) + JPEG mịn	NEF/ JPEG	Hai hình ảnh được ghi: một là hình ảnh NEF (RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng tốt.
NEF (RAW) + JPEG bình thường		Hai hình ảnh được ghi lại, một là hình ảnh NEF (RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng bình thường.
NEF (RAW) + JPEG cơ bản		Hai hình ảnh được ghi lại, một là hình ảnh NEF (RAW) và một là hình ảnh JPEG chất lượng cơ bản.
NEF (RAW)	NEF	Dữ liệu thô từ các cảm biến hình ảnh được lưu trực tiếp vào thẻ nhớ. Các thiết lập như cân bằng trắng và độ tương phản có thể được điều chỉnh sau khi chụp.
JPEG mịn	JPEG	Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 4 (chất lượng sắc nét).
JPEG bình thường		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 8 (chất lượng bình thường).
JPEG cơ bản		Ghi ảnh JPEG ở tỉ lệ nén khoảng bằng 1 : 16 (chất lượng cơ bản).

1 Hiển thị các tùy chọn chất lượng hình ảnh.

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật chất lượng hình ảnh hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

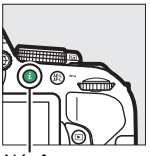

Nút i

Hiển thị thông tin

2 Chọn loại tệp.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

Hình Ảnh NEF (RAW)

Lưu ý rằng tùy chọn được lựa chọn cho cỡ hình ảnh không ảnh hưởng đến kích cỡ của hình ảnh NEF (RAW). Không có chụp bù trừ cân bằng trắng (□ 108), phạm vị động cao (HDR, □ 96), và in ngày (□ 190) trong thiết lập chất lượng ảnh của NEF (RAW) hoặc NEF (RAW)+JPEG.

Có thể xem hình ảnh NEF (RAW) được trên máy ảnh hoặc sử dụng phần mềm như Capture NX 2 (có riêng; □ 236) hoặc ViewNX 2 (kèm theo). Bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) có thể được tạo bằng cách sử dụng tùy chọn **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại (□ 213).

NEF (RAW) + JPEG

Khi ảnh được chụp ở NEF (RAW) + JPEG được xem trên máy ảnh, chỉ ảnh JPEG được hiển thị. Khi xóa các ảnh được chụp ở thiết lập này, cả ảnh NEF và JPEG sẽ bị xóa.

Kích cỡ hình ảnh

Chọn kích cỡ cho ảnh JPEG:

Kích cỡ hình ảnh	Kích cỡ (điểm ảnh)	Cỡ in (cm)*
L Lớn	6000 × 4000	50,8 × 33,9
M Trung bình	4496 × 3000	38,1 × 25,4
S Nhỏ	2992 × 2000	25,3 × 16,9

* Kích cỡ gần đúng khi in ở 300 dpi. Cỡ in theo đơn vị inch bằng với cỡ hình ảnh theo đơn vị điểm ảnh được phân chia bằng độ phân giải máy in ở chấm mỗi inch (dpi; 1 inch = khoảng 2,54 cm).

1 Hiển thị các tùy chọn cỡ hình ảnh.

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật cỡ hình ảnh hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

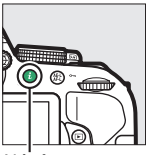

Nút i

Hiển thị thông tin

2 Chọn kích cỡ hình ảnh.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn

Máy ảnh hỗ trợ một loạt các chế độ đèn nháy khi chụp các đối tượng được chiếu sáng kém hoặc bị ngược sáng.

Chế Độ Bật Lên Tự Động

Trong chế độ AUTO, , , , , , , , và , đèn nháy gắn sẵn tự động bật lên và sáng khi cần.

1 Chọn chế độ đèn nháy.

Giữ nhấn nút ϟ (), xoay đĩa lệnh cho đến khi chế độ đèn nháy mong muốn được hiển thị trong màn hình hiển thị thông tin.

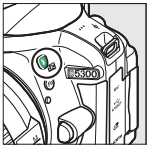

Nút ϟ ()

+

Đĩa lệnh

Hiển thị thông tin

2 Chụp ảnh.

Đèn nháy sẽ bật lên theo yêu cầu khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng, và bật khi chụp một bức ảnh. *Nếu đèn nháy không tự động bật lên,* ĐỪNG *cố nâng nó lên bằng tay. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng đèn nháy.*

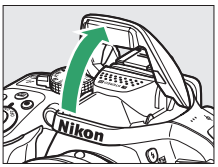

Chế Độ Đèn Nháy

Có các chế độ đèn nháy sau:

- **AUTO** (đèn nháy tự động): Khi ánh sáng yếu hay đối tượng chụp bị ngược sáng, đèn nháy tự động bật lên khi nút nhả cửa trập nhấn nửa chừng và bật sáng theo yêu cầu. Không có trong chế độ .
- **AUTO** (tự động với giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật lên và sáng theo yêu cầu, nhưng trước khi nháy, đèn giảm mắt đỏ bật sáng để giảm "mắt đỏ." Không có trong chế độ .
- (tắt): Đèn nháy không sáng.
- AUTO SLOW (tự động đồng bộ chậm với giảm mắt đỏ): Với tự động giảm mắt đỏ, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập chậm được sử dụng để lấy ánh sáng nền. Sử dụng cho chụp chân dung vào ban đêm hoặc dưới ánh sáng thấp. Có ở chế độ .
- AUTO SLOW (tự động đồng bộ chậm): Tốc độ cửa trập chậm được dùng để lấy ánh sáng nền ở ảnh chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Có ở chế độ .

Hiển Thị Thông Tin

Chế độ đèn nháy cũng có thể được lựa chọn trong màn hình hiển thị thông tin.

Chế Độ Bật Lên Bằng Tay

Trong chế độ **P**, **S**, **A**, **M**, và 🍴, đèn nháy phải được nâng lên bằng tay. Đèn nháy sẽ không sáng nếu không được nâng lên.

1 Nâng đèn nháy.

Nhấn nút ⚡ (⚡) để nâng đèn nháy.

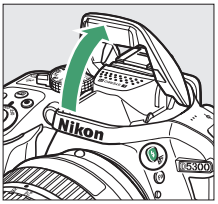

Nút ⚡ (⚡)

2 Chọn chế độ đèn nháy (Chỉ chế độ P, S, A, và M).

Giữ nhấn nút ⚡ (⚡), xoay đĩa lệnh cho đến khi chế độ đèn nháy mong muốn được hiển thị trong màn hình hiển thị thông tin.

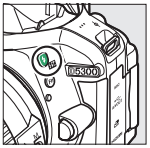

Nút ⚡ (⚡)

+

Đĩa lệnh

Hiển thị thông tin

3 Chụp ảnh.

Đèn nháy sẽ bật sáng mỗi khi ảnh được chụp.

■■ *Chế Độ Đèn Nháy*

Có các chế độ đèn nháy sau:

- ϟ (đèn nháy làm đầy): Đèn nháy bật sáng với mỗi ảnh được chụp.
- ϟ👁 (giảm mắt đỏ): Sử dụng để chụp chân dung. Đèn nháy bật sáng với mỗi lần chụp, nhưng trước khi sáng, đèn giảm mắt đỏ được bật sáng để giúp giảm "mắt đỏ." Không có ở chế độ 🍴.
- ϟ👁SLOW (giảm mắt đỏ với đồng bộ chậm): Như với chức năng "giảm mắt đỏ" ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn lấy cả ánh sáng nền trong chụp chân dung. Không có ở chế độ **S**, **M**, và 🍴.
- ϟSLOW (đồng bộ chậm): Như với chức năng "đèn nháy làm đầy" ở trên, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở chế độ thiếu ánh sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Không có ở chế độ **S**, **M**, và 🍴.
- ϟSLOW REAR (đồng bộ màn phía sau): Như với chức năng "đồng bộ màn phía sau" bên dưới, ngoại trừ việc tốc độ cửa trập tự động chậm lại để bắt ánh sáng nền khi chụp đêm hoặc chụp ở nơi thiếu sáng. Sử dụng khi bạn muốn chụp cả đối tượng và nền. Không có ở chế độ **S**, **M**, và 🍴.
- ϟREAR (đồng bộ màn phía sau): Đèn nháy bật sáng ngay trước khi cửa trập đóng, phát ra một luồng ánh sáng phía sau các nguồn sáng di động như minh họa ở bên dưới phía bên phải. Không có ở chế độ **P**, **A**, và 🍴.

Đồng bộ màn trước

Đồng bộ màn phía sau

Hạ Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để tiết kiệm pin khi đèn nháy không được sử dụng, nhấn nhẹ nút hạ xuống cho đến khi chốt khớp vào đúng vị trí.

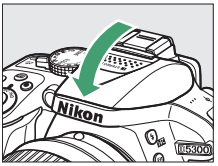

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Để biết thông tin về thấu kính có thể được sử dụng cùng với đèn nháy gắn sẵn, xem trang 230. Gỡ nắp thấu kính để tránh các phần bóng. Đèn nháy có phạm vi tối thiểu 0,6 m và không thể được sử dụng trong phạm vi cận cảnh của thấu kính thu phóng có chức năng chụp cận cảnh.

Nút nhả cửa trập có thể bị vô hiệu hóa trong thời gian ngắn để bảo vệ đèn nháy sau khi nó được sử dụng để chụp các bức ảnh liên tiếp. Đèn nháy có thể tiếp tục sử dụng sau một khoảng dừng ngắn.

Tốc Độ Cửa Trập Sẵn Có đối với Đèn Nháy Gắn Sẵn

Tốc độ cửa trập bị hạn chế ở các phạm vi sau đây khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn:

Chế độ	Tốc độ cửa trập
AUTO, P, A	1/200–1/60 giây
	1/200-1 giây

Chế độ	Tốc độ cửa trập
S	1/200–30 giây
M	1/200–30 giây, Bóng đèn, Thời gian

Tốc độ cửa trập chậm ở mức 1/30 giây có ở chế độ khi chống rung được bật. Tốc độ cửa trập chậm ở mức 30 giây có ở các chế độ **P** và **A** khi đồng bộ chậm, màn phía sau + đồng bộ chậm, hoặc đồng bộ chậm + giảm mắt đỏ được chọn (□ 65).

Độ Mở Ống Kính, Độ Nhạy và Phạm Vi Đèn Nháy

Phạm vi đèn nháy khác với độ nhạy (ISO tương đương) và độ mở ống kính.

Độ mở ống kính ở ISO tương đương								Phạm vi tương đối
100	200	400	800	1600	3200	6400	12800	m
1,4	2	2,8	4	5,6	8	11	16	1,0-8,5
2	2,8	4	5,6	8	11	16	22	0,7-6,0
2,8	4	5,6	8	11	16	22	32	0,6-4,2
4	5,6	8	11	16	22	32	—	0,6-3,0
5,6	8	11	16	22	32	—	—	0,6-2,1
8	11	16	22	32	—	—	—	0,6-1,5
11	16	22	32	—	—	—	—	0,6-1,1
16	22	32	—	—	—	—	—	0,6-0,7

Độ Nhạy ISO

Có thể điều chỉnh độ nhạy của máy ảnh với ánh sáng theo mức ánh sáng đang có. Độ nhạy ISO càng cao thì càng cần ít ánh sáng để phơi sáng, cho phép tốc độ cửa trập cao hơn hoặc độ mở ống kính nhỏ hơn. Nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù hoặc đường thẳng) thường có ở các cài đặt giữa Hi 0.3 (tương đương với ISO 16000) và Hi 1 (tương đương với ISO 25600). Việc chọn **Tự động** sẽ cho phép máy ảnh đặt độ nhạy ISO tự động theo điều kiện ánh sáng; để sử dụng tự động ở các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**, chọn **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** cho mục **Cài đặt độ nhạy ISO** trong menu chụp (📖 180).

Chế độ	Độ nhạy ISO
AUTO, ⚡,	Tự động
P, **S**, **A**, **M**	100–12800 trong các bước 1/3 EV; Hi 0.3, Hi 0.7, Hi 1
Các chế độ chụp khác	Tự động; 100–12800 trong các bước 1/3 EV; Hi 0.3, Hi 0.7, Hi 1

1 Hiển thị các tùy chọn độ nhạy ISO.

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật độ nhạy ISO hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

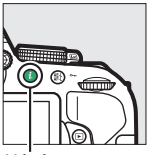

Nút i

Hiển thị thông tin

2 Chọn độ nhạy ISO.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Máy ảnh được trang bị để chụp ảnh tự động trong khoảng thời gian thiết lập trước.

> **Trước Khi Chụp**
> Trước khi bắt đầu chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian, chụp thử ở các cài đặt hiện hành và xem các kết quả trong màn hình. Để chắc chắn việc chụp bắt đầu đúng lúc, kiểm tra để thiết lập đúng đồng hồ máy ảnh (📖 201).
>
> Nên sử dụng giá ba chân. Lắp máy ảnh vào giá ba chân trước khi bắt đầu chụp. Để đảm bảo việc chụp ảnh không bị dừng, hãy chắc chắn pin đã được sạc đầy.

1 Chọn **Chụp hẹn giờ quãng thời gian.**

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Chụp hẹn giờ quãng thời gian** trong menu chụp và nhấn ▶.

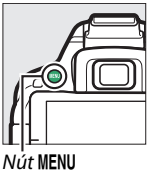

Nút MENU

2 Chọn thời gian bắt đầu.

Chọn từ các bộ kích hoạt bắt đầu sau đây.

- **Để bắt đầu chụp ngay**, làm nổi bật **Ngay bây giờ** và nhấn ▶. Việc chụp bắt đầu khoảng ba giây sau khi thiết lập hoàn tất; chuyển sang Bước 3.

- **Để chọn thời gian bắt đầu**, làm nổi bật **Thời gian bắt đầu** và nhấn ▶ để hiển thị các tùy chọn thời gian bắt đầu như minh họa ở bên phải. Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật giờ hoặc phút và nhấn ▲ hoặc ▼ để thay đổi. Nhấn ▶ để tiếp tục.

3 Chọn khoảng thời gian.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật giờ, phút hoặc giây và nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn khoảng thời gian dài hơn so với tốc độ cửa trập dự đoán chậm nhất. Nhấn ▶ để tiếp tục.

4 Chọn số lượng khoảng thời gian.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật số lượng khoảng thời gian (ví dụ: số lần máy ảnh chụp); nhấn ▲ hoặc ▼ để thay đổi. Nhấn ▶ để tiếp tục.

5 Bắt đầu chụp.

Làm nổi bật **Bật** và nhấn Ⓚ (để trở lại menu chụp mà không bắt đầu quãng thời gian, làm nổi bật **Tắt** và nhấn Ⓚ). Loạt chụp đầu tiên sẽ được thực hiện tại thời gian bắt đầu được chỉ định, hoặc sau khoảng 3 giây nếu **Ngay bây giờ** được chọn cho **Chọn thời gian bắt đầu** trong Bước 2. Việc chụp sẽ tiếp tục ở khoảng thời gian được lựa chọn cho đến khi tất cả các ảnh được chụp; trong khi đang chụp, đèn tiếp cận thẻ nhớ nhấp nháy đều đặn. Lưu ý rằng bởi vì tốc độ cửa trập và thời gian cần thiết để ghi lại ảnh vào thẻ nhớ có thể thay đổi theo mỗi lần chụp, có thể bỏ qua các quãng thời gian nếu máy ảnh vẫn trong quá trình ghi quãng thời gian trước đó. Nếu không thể chụp ở các cài đặt hiện hành (ví dụ, nếu tốc độ cửa trập của "Bóng đèn" hoặc "Thời gian" hiện được chọn ở chế độ chụp **M** hoặc thời gian bắt đầu chưa tới một phút), cảnh báo sẽ được hiển thị trong màn hình.

Đạy Kính Ngắm

Để ngăn ánh sáng vào qua kính ngắm khỏi gây nhiễu phơi sáng, tháo hốc mắt cao su và đạy nắp kính ngắm bằng nắp thị kính đi kèm (📖 50).

Thiết Lập Khác

Không thể điều chỉnh các thiết lập trong khi chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian. Trừ khi chọn chế độ nhả, máy ảnh chỉ chụp một bức ảnh trong mỗi khoảng thời gian; ở chế độ ⧈, nhiễu máy ảnh sẽ bị giảm xuống. Chụp bù trừ (📖 108), đa phơi sáng (📖 98), và phạm vị động cao (HDR; 📖 96) có thể không được sử dụng.

Dừng Chụp Ảnh Hẹn Giờ Quãng Thời Gian

Để dùng chụp hẹn giờ quãng thời gian, tắt máy ảnh hoặc xoay đĩa lệnh chế độ đến thiết lập mới. Việc xoay màn hình sang vị trí lưu trữ không làm dừng chụp hẹn giờ quãng thời gian.

Chụp Ảnh Điều Khiển Từ Xa

Sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn

Có thể sử dụng điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn (📖 237) để giảm lắc máy ảnh hoặc để tự chụp chân dung. Trước khi xử lý, gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định.

1 **Nhấn nút ⧉ (⏲/🔒).**

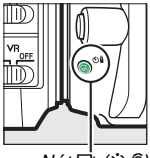

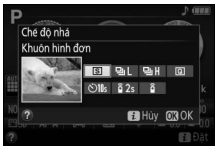

Nút ⧉ (⏲/🔒)

2 **Chọn chế độ điều khiển từ xa.**

Làm nổi bật 🔒 2s (**Chế độ từ xa trễ (ML-L3)**) hoặc 🔒 (**C.độ từ xa p.ứ nhanh (ML-L3)**) và nhấn OK.

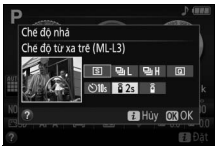

3 **Tạo khuôn hình bức ảnh.**

Kiểm tra lấy nét bằng cách nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

4 **Chụp ảnh.**

Từ khoảng cách 5 m hoặc gần hơn, hướng bộ phát trên ML-L3 vào các bộ nhận hồng ngoại trên máy ảnh (📖 1, 2) và nhấn nút nhả cửa trập ML-L3. *Trong chế độ từ xa chụp chậm*, đèn hẹn giờ sẽ sáng trong khoảng hai giây trước khi cửa trập nhả. *Trong chế độ từ xa phản ứng nhanh*, đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy sau khi cửa trập được nhả.

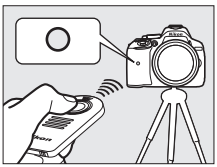

Lưu ý rằng hẹn giờ không thể bắt đầu hay không thể chụp ảnh nếu máy ảnh không thể lấy nét hay ở các trường hợp khác trong đó không thể nhả cửa trập.

Trước Khi Sử Dụng Điều Khiển Từ Xa ML-L3
Trước khi sử dụng ML-L3 lần đầu tiên, tháo tấm phủ pin nhựa trong.

Đạy Kính Ngắm
Để ngăn ánh sáng vào qua kính ngắm khỏi gây nhiễu phơi sáng, tháo hốc mắt cao su và đạy nắp kính ngắm bằng nắp thị kính đi kèm (📖 50).

Nút nhả cửa trập máy ảnh/Các thiết bị điều khiển từ xa khác
Nếu chế độ nhả điều khiển từ xa ML-L3 được chọn và màn trập được nhả không phải do điều khiển từ xa ML-L3 (ví dụ, nút chụp ảnh hoặc nút chụp trên một dây từ xa tùy chọn hoặc điều khiển từ xa không dây), máy ảnh sẽ hoạt động trong chế độ nhả khuôn hình đơn.

Thoát chế độ điều khiển bằng điều khiển từ xa
Chế độ điều khiển từ xa được hủy bỏ tự động nếu không có ảnh nào được chụp trước thời gian được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c4 (**Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)**, 📖 187). Chế độ điều khiển từ xa cũng sẽ bị hủy bỏ nếu máy ảnh tắt, khi thực hiện khởi động lại hai nút (📖 72), hoặc các tùy chọn chụp được đặt lại bằng **Đặt lại menu chụp ảnh tùy chọn**.

Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn
Trước khi chụp ảnh với đèn nháy trong chế độ bật lên bằng tay (📖 64), nhấn nút ⚡ (⚡/☑) để nâng đèn nháy và chờ chỉ báo ⚡ được hiển thị trong kính ngắm (📖 23). Việc chụp sẽ bị gián đoạn nếu đèn nháy được nâng lên sau khi nút nhả cửa trập trên ML-L3 được nhấn. Nếu cần phải dùng đèn nháy, máy ảnh sẽ chỉ phản ứng với nút nhả cửa trập ML-L3 khi đèn nháy đã sạc điện. Trong chế độ bật lên tự động, đèn nháy sẽ bắt đầu sạc khi chế độ điều khiển từ xa được chọn; một khi đèn nháy đã được sạc, nó sẽ tự động bật lên và bật sáng khi cần.

Điều Khiển Từ Xa Không Dây
Điều khiển từ xa cũng có sẵn với các kết hợp khác nhau của điều khiển từ xa không dây WR-R10, WR-T10, và WR-1 (📖 237) khi các nút nhả cửa trập trên điều khiển từ xa không dây thực hiện các chức năng tương tự như nút nhả cửa trập máy ảnh. Để biết thêm thông tin, xem tài liệu hướng dẫn được cung cấp với điều khiển từ xa.

Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định

Có thể khôi phục lại các thiết lập máy ảnh được liệt kê dưới đây hoặc ở trang 73 về giá trị mặc định bằng cách giữ nút **MENU** và *i* đồng thời trong khoảng thời gian hơn hai giây (những nút này được đánh dấu bằng dấu chấm màu xanh lá cây). Bảng hiển thị thông tin tắt trong thời gian ngắn trong khi thiết lập được khôi phục lại.

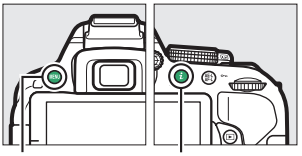

Số Liệu Thiết Lập từ Hiển Thị Thông Tin

Tùy chọn	Mặc định	📖
Chất lượng hình ảnh	JPEG bình thường	59
Kích cỡ hình ảnh	Lớn	61
Chụp bù trừ tự động		
P, S, A, M	Tắt	108
HDR (dải nhạy sáng cao)		
P, S, A, M	Tắt	96
D-Lighting hoạt động		
P, S, A, M	Tự động	94
Cân bằng trắng		
P, S, A, M	Tự động	101
Độ nhạy ISO		
P, S, A, M	100	67
, , ,

Thiết Lập Khác

Tùy chọn	Mặc định	📖
Chế độ nhả		
🏃, 🐾	Cao liên tục	45
Các chế độ chụp khác	Khuôn hình đơn	
Điểm lấy nét	Trung tâm	55
Giữ khóa AE/AF		
Các chế độ chụp ngoài AUTO và ⚡	Tắt	194
Chương trình linh động		
P	Tắt	84
Đa phơi sáng		
Chế độ đa phơi sáng		
P, S, A, M	Tắt	98

Tùy chọn	Mặc định	📖
Chế độ hiệu ứng đặc biệt		
Sống động	0	41
Đường nét	0	
TOY		
Sống động	0	42
Tạo họa tiết	0	
Hướng	Phong cảnh	42
Chiều rộng	Bình thường	
Màu	Tắt	43
Phạm vi màu	3	

Dữ liệu vị trí

Nhúng Dữ liệu vị trí vào ảnh và phim

Thiết bị dữ liệu vị trí tích hợp có thể ghi lại thông tin về vị trí hiện tại của máy ảnh (vĩ độ, kinh độ, cao độ) và thời gian hiện tại (UTC) do hệ thống định vị vệ tinh cung cấp và nhúng vào ảnh và phim ghi bằng máy ảnh. Chức năng dữ liệu vị trí hoạt động hiệu quả nhất tại các địa điểm có tầm nhìn rõ ràng lên trời.

1 **Chọn Dữ liệu vị trí.**
Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt và nhấn ▶.

Nút MENU

2 **Chọn Ghi dữ liệu vị trí.**
Làm nổi bật **Ghi dữ liệu vị trí** và nhấn ▶.

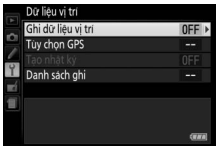

3 **Chọn Bật.**
Làm nổi bật **Bật** và nhấn OK để kích hoạt thiết bị dữ liệu vị trí tích hợp của máy ảnh. Máy ảnh bắt đầu nhận dữ liệu vị trí từ vệ tinh định vị.

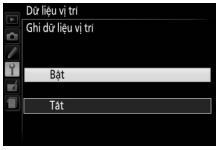

Trước Khi Kích Hoạt Chức Năng Dữ Liệu Vị Trí
Trước khi sử dụng chức năng dữ liệu vị trí, đọc các cảnh báo trên trang viii đến xv và chắc chắn rằng đồng hồ được đặt thời gian và ngày chính xác như mô tả trên trang 201. Để máy ảnh không bị tắt bất ngờ, đảm bảo là pin đã được sạc.

4 Kiểm tra độ mạnh tín hiệu vệ tinh.

Nhấn nút Info và kiểm tra độ mạnh tín hiệu vệ tinh trong màn hình hiển thị thông tin.

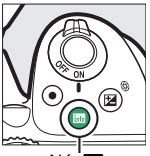

Nút Info

5 Chụp ảnh.

Dữ liệu vị trí thu được thông qua hệ thống dẫn đường vệ tinh sẽ được ghi lại với mỗi ảnh hoặc phim được ghi và có thể xem trong màn hình hiển thị thông tin ảnh phát lại (📖 136) hoặc vẽ trên bản đồ bằng cách sử dụng phần mềm ViewNX 2 đi kèm (📖 154).

6 Tắt chức năng dữ liệu vị trí.

Để tắt chức năng dữ liệu vị trí khi không còn cần thiết, chọn **Tắt** cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt.

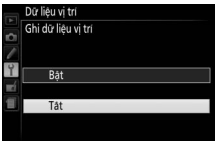

Chỉ Báo Tín Hiệu Vệ Tinh

Độ mạnh tín hiệu được hiển thị trong màn hình hiển thị dữ liệu vị trí như sau:

- **(tĩnh)**: Máy ảnh ghi vĩ độ, kinh độ, và độ cao.
- **(tĩnh)**: Máy ảnh ghi vĩ độ và kinh độ chỉ; độ cao không được ghi lại.
- **(nháy)**: Vị trí không được ghi.

Nhật Ký Theo Dõi

Thiết bị dữ liệu vị trí tích hợp có thể ghi lại thông tin về vị trí hiện tại của máy ảnh (vĩ độ, kinh độ, cao độ) và thời gian hiện tại (UTC) do hệ thống định vị vệ tinh cung cấp. Dữ liệu được ghi lại tự động trong khoảng thời gian định trước và được lưu vào các tệp nhật ký theo dõi được lưu trữ riêng khỏi ảnh được chụp bằng máy ảnh. Có thể sử dụng phần mềm ViewNX 2 đi kèm (📖 154) để xem theo dõi trên bản đồ.

1 Chọn **Bật** cho **Ghi dữ liệu vị trí.**

Nhấn nút MENU để hiển thị menu và chọn **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt. Làm nổi bật **Bật** và nhấn OK.

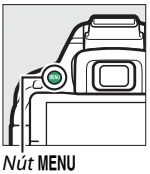

Nút MENU

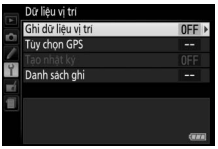

2 Chọn **Tạo nhật ký.**

Làm nổi bật **Tạo nhật ký** và nhấn ▶.

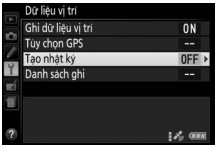

3 Chọn khoảng thời gian đăng nhập và thời gian đăng nhập.

Làm nổi bật **Quãng tg ghi (giây)** và nhấn ◀ hoặc ▶ để lựa chọn tần suất máy ảnh ghi dữ liệu vị trí (khoảng thời gian nhật ký, tính bằng giây), sau đó làm nổi bật **Thời lượng ghi (giờ)** và nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn khoảng thời gian (theo giờ) ghi nhật ký sẽ tiếp tục.

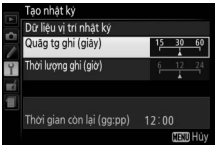

4 Bắt đầu đếm thời gian.

Làm nổi bật **Dữ liệu vị trí nhật ký** và nhấn ▶, sau đó làm nổi bật **Bắt đầu** và nhấn OK. Dữ liệu vị trí sẽ được ghi vào khoảng thời gian và giai đoạn được chọn trong Bước 3. Thời gian còn lại được thể hiện trong màn hình hiển thị **Dữ liệu vị trí**. Lưu ý rằng dữ liệu vị trí sẽ được ghi ngay cả khi hẹn giờ chờ đã hết hạn hoặc máy ảnh tắt, làm tăng hao pin.

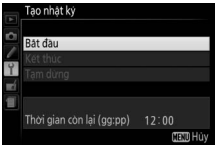

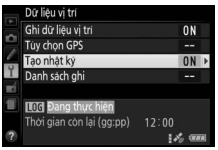

5 Kết thúc nhật ký.

Để kết thúc nhật ký và lưu vào thẻ nhớ trước khi đạt đến độ dài nhật ký được chọn, chọn **Dữ liệu vị trí** > **Tạo nhật ký** > **Dữ liệu vị trí nhật ký**, sau đó làm nổi bật **Kết thúc** và nhấn OK. Đèn tiếp cận thẻ nhớ sẽ sáng trong khi máy ảnh lưu nhật ký vào thẻ nhớ; không tháo pin hoặc thẻ nhớ trong khi đèn tiếp cận sáng.

Tạm dừng nhật ký

Để tạm dừng nhật ký, chọn **Tạm dừng** trong màn hình hiển thị **Tạo nhật ký**. Có thể khôi phục nhật ký bằng cách chọn **Bắt đầu lại**.

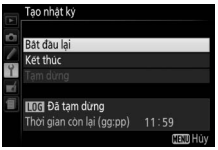

Đăng nhập Vị trí dữ liệu

Khi theo dõi được kích hoạt, máy ảnh tiếp tục theo dõi tín hiệu vệ tinh ngay cả khi tắt. Để tránh việc ghi nhật ký bị gián đoạn, hãy chắc chắn pin máy ảnh được sạc đầy trước khi bắt đầu chức năng theo dõi.

Màn Hình Hiển thị Theo Dõi Nhật Ký

Trong khi theo dõi hoạt động, chỉ báo ở bên phải xuất hiện trong màn hình hiển thị thông tin.

Xem Ngày Nhật Ký

Việc chọn **Danh sách ghi** cho màn hình hiển thị **Dữ liệu vị trí** sẽ hiển thị danh sách các ngày ghi nhật ký. Trong trường hợp ngày có nhiều bản ghi nhật ký, các bản ghi được xác định bằng số.

Xóa Nhật Ký

Thực hiện theo các bước dưới đây để xóa tất cả hoặc nhật ký được chọn.

1 Chọn **Danh sách ghi.**

Chọn **Dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt, sau đó làm nổi bật **Danh sách ghi** và nhấn OK.

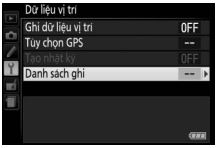

2 Nhấn 🗑.

Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị.

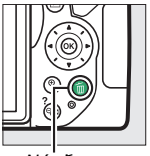

3 Chọn nhật ký.

Để xóa các bản ghi nhật ký được chọn, làm nổi bật các mục trong danh sách và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn, sau đó nhấn OK để tiếp tục.

Để xóa tất cả các bản ghi nhật ký, nhấn 🔍 và sau đó nhấn OK.

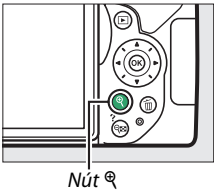

4 Chọn **Có.**

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị, làm nổi bật **Có** và nhấn OK để xóa các bản ghi nhật ký.

Sao Chép Nhật ký vào Máy Tính

Các bản ghi nhật ký được lưu vào thư mục "NIKON" > "GNSS" trên thẻ nhớ và có tên có ký tự "N" theo sau ngày ghi nhật ký (nămthángngày), một ký tự xác định từ 0 đến Z được gán vào theo thứ tự tăng dần bởi máy ảnh, và đuôi mở rộng ".log." (do đó nhật ký đầu tiên được ghi vào ngày 1 tháng Mười năm 2013 sẽ được đặt tên là "N1310010.log"). Để sao chép các nhật ký vào máy tính, lắp thẻ nhớ vào đầu đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ và chuyển các tệp bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2. Nhật ký có định dạng NMEA nhưng có thể không hiển thị đúng trong một số ứng dụng hoặc trên một số thiết bị.

Tùy chọn GPS

Sử dụng mục **Dữ liệu vị trí** > **Tùy chọn GPS** trong menu cài đặt để điều chỉnh cài đặt cho thiết bị dữ liệu vị trí tích hợp.

■ *Hẹn giờ chờ*

Chọn có hoặc không sử dụng hẹn giờ chờ với chức năng dữ liệu vị trí.

Tùy chọn	Mô tả
Bật	Khi hẹn giờ chờ được bật; máy ảnh sẽ vào chế độ chờ nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong thời gian đã chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Tự động hẹn giờ tắt**; 📖 186) > **Hẹn giờ chờ** (để cho phép máy ảnh có thời gian lấy được dữ liệu vị trí, độ trễ được kéo dài lên đến một phút sau khi hẹn giờ chờ được kích hoạt hay khi máy ảnh được bật). Việc này làm sẽ giảm hao pin. Lưu ý rằng máy ảnh sẽ vẫn tiếp tục lấy dữ liệu vị trí trong một khoảng thời gian sau khi hẹn giờ hết hạn.
Tắt	Hẹn giờ chờ được tắt, đảm bảo không làm gián đoạn ghi dữ liệu vị trí.

■ *Sd vệ tinh để đặt đồng hồ*

Chọn **Có** để thiết lập đồng hồ máy ảnh dựa trên thời gian cung cấp bởi hệ thống định vị vệ tinh.

▮▮ *Cập nhật tệp A-GPS*

Sử dụng các tệp hỗ trợ GPS (A-GPS hoặc aGPS) sẽ làm giảm thời gian cần thiết để bộ phận dữ liệu vị trí xác định vị trí hiện tại. Các tệp hỗ trợ GPS có thể được cập nhật như mô tả dưới đây.

1 Tải về các tập tin hỗ trợ GPS mới nhất.

Tải về các tập tin hỗ trợ GPS hiện nay từ các địa chỉ sau:
http://downloadcenter.nikonimglib.com/

2 Sao chép các tập tin vào "NIKON" thư mục trên thẻ nhớ.

Lắp thẻ nhớ vào đầu đọc thẻ hoặc khe cắm thẻ nhớ và sao chép các tập tin vào "NIKON" thư mục trong thư mục gốc của thẻ nhớ (nếu thư mục không tồn tại, tạo ra một thư mục mới và đặt tên là "NIKON").

3 Định dạng thẻ nhớ trong máy ảnh.

4 Bật máy ảnh.

5 Cập nhật tệp tin.

Trong menu cài đặt máy ảnh, điều hướng đến **Dữ liệu vị trí** > **Tùy chọn GPS**, sau đó làm nổi bật **Cập nhật dữ liệu A-GPS** và nhấn ▶. Làm nổi bật **Có** và nhấn Ⓚ để cập nhật dữ liệu hỗ trợ GPS. Cập nhật mất khoảng hai phút.

Ngày hết hạn

Các tập tin hỗ trợ GPS vẫn có giá trị trong khoảng hai tuần sau khi tải về và không thể được sử dụng kể từ ngày hết hạn sử dụng (thông báo lỗi sẽ được hiển thị nếu bạn cố sử dụng tệp đã hết hạn). Có thể xem ngày hết hạn của tệp hỗ trợ GPS hiện tại trong màn hình hiển thị máy ảnh **Cập nhật dữ liệu A-GPS**. Cập nhật các tệp hỗ trợ GPS trước khi sử dụng chức năng dữ liệu vị trí, các tệp đã hết hạn không thể được sử dụng để lấy dữ liệu vị trí.

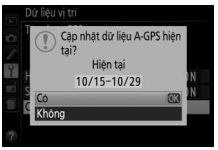

Dữ liệu vị trí

Điều kiện địa lý và khí quyển địa phương có thể cản trở hoặc trì hoãn việc lấy dữ liệu vị trí. Máy ảnh này có thể không nhận được dữ liệu vị trí ở trong nhà, dưới đất, hoặc trong các thùng kim loại hoặc các vùng gần cầu, công trình lớn, cây, dây điện hoặc những vật khác chặn hoặc phản hồi tín hiệu vệ tinh. Chú ý dưới chân và môi trường xung quanh của bạn khi tìm vị trí có khả năng bắt tín hiệu tốt. Các vị trí của các vệ tinh định vị thay đổi liên tục, gây cản trở hoặc trì hoãn việc lấy dữ liệu vị trí ở những giờ nhất định trong ngày. Sự có mặt của điện thoại di động hoặc các thiết bị khác tạo ra từ trường ở tần số gần với những tần số của các vệ tinh định vị cũng có thể gây ảnh hưởng tới việc lấy dữ liệu vị trí.

Lưu ý rằng trong một số trường hợp, máy ảnh có thể mất thời gian để lấy tín hiệu, ví dụ ngay lập tức sau khi lắp pin hoặc khi chức năng ghi dữ liệu vị trí được kích hoạt lần đầu tiên, hoặc sau thời gian dài không sử dụng. Dữ liệu vị trí cho phim dành cho việc bắt đầu ghi. Dữ liệu sẽ không được thêm vào bản ghi nhật ký theo dõi trong khi máy ảnh không thể nhận được dữ liệu vị trí; ngoài ra, nhật ký theo dõi sẽ không được ghi lại nếu đồng hồ không được đặt, thẻ nhớ không được lắp, hoặc nếu có các hoạt động sau đây được thực hiện trong khi chức năng dữ liệu vị trí được kích hoạt: pin còn ít hoặc được lấy ra, **Tắt** được chọn cho **Dữ liệu vị trí** > **Ghi dữ liệu vị trí** trong menu cài đặt, hoặc thiết bị dữ liệu vị trí tùy chọn được kết nối. Lưu ý rằng việc tắt máy ảnh sẽ không tắt chức năng dữ liệu vị trí.

Tùy thuộc vào tính chính xác của dữ liệu thu được từ hệ thống vệ tinh và ảnh hưởng của địa hình địa phương trên vệ tinh tiếp nhận, các dữ liệu vị trí được ghi lại với hình ảnh có thể khác với vị trí thực tế lên đến hàng trăm mét.

Kết Nối Thiết Bị Dữ Liệu Vị Trí Tùy Chọn

Có thể kết nối thiết bị dữ liệu vị trí Nikon tùy chọn vào đầu cắm phụ kiện máy ảnh bằng cách sử dụng cáp đi kèm (📖 237). Phải tắt máy ảnh trước khi kết nối thiết bị. Khi thiết bị dữ liệu vị trí tùy chọn được lắp vào, thiết bị dữ liệu vị trí tích hợp sẽ bị vô hiệu và máy ảnh sẽ chỉ nhận dữ liệu vị trí từ thiết bị tùy chọn nhưng vẫn có thể sử dụng **Dữ liệu vị trí** > **Tùy chọn GPS** > **Hẹn giờ chờ** và tùy chọn **Sd vệ tinh để đặt đồng hồ** trong menu cài đặt (📖 79). Không thể tạo được các bản ghi nhật ký theo dõi trong khi lắp thiết bị dữ liệu vị trí.

Xem tài liệu hướng dẫn được cung cấp kèm với bộ đèn nháy để biết thêm chi tiết.

Các Chế Độ P, S, A, và M

Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính

Các chế độ P, **S**, **A**, và **M** cung cấp mức độ kiểm soát khác nhau đối với tốc độ cửa trập và độ mở ống kính:

Chế độ		Mô tả
P	Tự động được lập trình (📖 84)	Được dùng cho những ảnh chụp nhanh hoặc trong các tình huống có rất ít thời gian để điều chỉnh thiết lập máy ảnh. Máy ảnh đặt tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu.
S	Tự động ưu tiên cửa trập (📖 85)	Sử dụng cho đóng băng hoặc chuyển động che mờ. Người dùng chọn tốc độ cửa trập; máy ảnh sẽ chọn độ mở ống kính để có kết quả tốt nhất.
A	Tự động ưu tiên độ mở ống kính (📖 86)	Sử dụng để làm mờ nền hoặc lấy nét cả nền trước và nền sau. Người dùng chọn độ mở ống kính; máy ảnh sẽ chọn tốc độ cửa trập để có kết quả tốt nhất.
M	Bằng tay (📖 87)	Người dùng kiểm soát cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Đặt tốc độ cửa trập thành “Bulb” hoặc “Time” cho phơi sáng thời gian dài.

Tốc Độ Cửa Trập và Độ Mở Ống Kính

Tốc độ cửa trập và độ mở ống kính được hiện ra trên kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin.

Tốc độ cửa trập

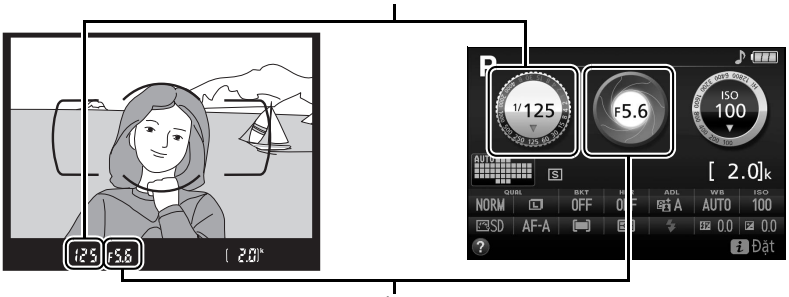

Độ mở ống kính

Tốc độ màn trập nhanh (1/1600 giây trong ví dụ này) đóng băng chuyển động.

Tốc độ cửa trập chậm (ở đây là 1 giây) làm che mờ chuyển động.

Độ mở ống kính lớn (chẳng hạn như f/5.6; nhớ rằng số f thấp hơn thì độ mở ống kính lớn hơn) làm che mờ chi tiết ở phía trước và phía sau đối tượng chính.

Độ mở ống kính nhỏ (trong trường hợp này là f/22) sẽ lấy nét cả nền sau và nền trước.

Chế Độ P (Tự Động Được Lập Trình)

Chế độ này được khuyên dùng cho ảnh chụp nhanh và các tình huống khác mà bạn muốn để máy ảnh tự xác định tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính cho phơi sáng tối ưu trong hầu hết các trường hợp.

Đĩa lệnh chế độ

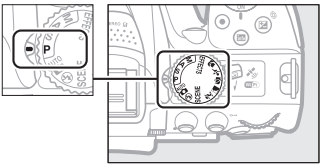

Để chụp ảnh ở chế độ tự động được lập trình, xoay đĩa lệnh chế độ sang **P**.

Chương Trình Linh Động

Ở chế độ **P**, có thể chọn các kết hợp khác nhau giữa tốc độ cửa trập và độ mở ống kính bằng cách xoay đĩa lệnh ("chương trình linh động"). Xoay đĩa lệnh sang phải để có độ mở ống kính lớn (số f thấp) và tốc độ cửa trập nhanh, sang trái để có độ mở ống kính nhỏ (số f cao) và tốc độ cửa trập chậm. Tất cả các kết hợp đều tạo ra độ phơi sáng giống nhau.

Xoay phải để làm mờ các chi tiết nền hoặc đóng băng chuyển động.

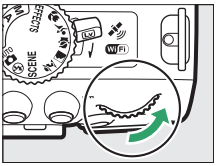

Đĩa lệnh

Xoay trái để tăng độ sâu trường hoặc che mờ chuyển động.

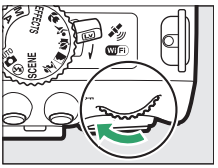

Trong khi chương trình linh động đang hoạt động, chỉ báo P* (P*) xuất hiện trên kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin. Để khôi phục lại thiết lập tốc độ cửa trập và độ mở ống kính mặc định, xoay đĩa lệnh đến khi không hiển thị chỉ báo, chọn chế độ khác hoặc tắt máy ảnh.

Chế Độ S (Tự Động Ưu Tiên Cửa Trập)

Chế độ này cho phép bạn kiểm soát tốc độ cửa trập: chọn tốc độ cửa trập nhanh để "đóng băng" chuyển động, tốc độ cửa trập chậm để gợi chuyển động bằng cách làm mờ đối tượng chuyển động. Máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh độ mở ống kính cho tiếp xúc tối ưu.

Tốc độ cửa trập nhanh (ví dụ 1/1600 giây) sẽ đóng băng chuyển động.

Tốc độ cửa trập chậm (ví dụ 1 giây) sẽ che mờ chuyển động.

Để chọn tốc độ cửa trập:

1 **Xoay đĩa lệnh chế độ sang S.**

Đĩa lệnh chế độ

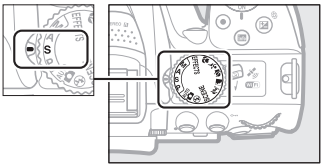

2 **Chọn tốc độ cửa trập.**

Xoay đĩa lệnh để chọn tốc độ cửa trập mong muốn: xoay phải cho tốc độ nhanh hơn, xoay trái cho tốc độ chậm hơn.

Đĩa lệnh

Chế Độ A (Tự Động Ưu Tiên Độ Mở Ống Kính)

Trong chế độ này, bạn có thể điều chỉnh độ mở ống kính để kiểm soát độ sâu của trường (khoảng cách ở phía trước và phía sau đối tượng chính có vẻ được lấy nét). Máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ cửa trập cho phơi sáng tối ưu.

Độ mở ống kính lớn (số f thấp, ví dụ như f/5.6) che mờ chi tiết ở phía trước và phía sau đối tượng chính.

Độ mở ống kính nhỏ (số f cao ví dụ f/22) sẽ lấy nét cả nền trước và nền sau.

Chọn độ mở ống kính:

1 **Xoay đĩa lệnh chế độ sang A.**

Đĩa lệnh chế độ

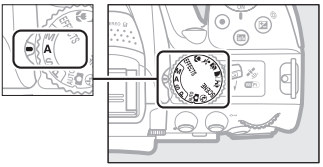

2 **Chọn độ mở ống kính.**

Xoay đĩa lệnh sang trái để có độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn), sang phải để có độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn).

Đĩa lệnh

Chế Độ M (Bằng tay)

Trong chế độ bằng tay, bạn điều khiển cả tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Tốc độ cửa trập của "Bulb" và "Time" có cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng chuyển động, sao, cảnh đêm hoặc pháo hoa (□ 88).

1 **Xoay đĩa lệnh chế độ sang M.**

Đĩa lệnh chế độ

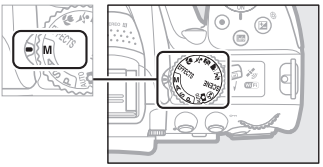

2 **Chọn độ mở ống kính và tốc độ cửa trập.**

Kiểm tra chỉ báo phơi sáng (xem bên dưới), điều chỉnh tốc độ cửa trập và độ mở ống kính. Tốc độ cửa trập được chọn bằng cách xoay đĩa lệnh (sang phải cho tốc độ nhanh hơn, sang trái cho tốc độ chậm hơn). Để điều chỉnh khẩu độ, giữ nhấn nút ☒ (⊛) trong khi xoay đĩa lệnh (sang trái cho độ mở ống kính lớn hơn/số f thấp hơn và sang phải cho độ mở ống kính nhỏ hơn/số f cao hơn).

Tốc độ cửa trập

Đĩa lệnh

Độ mở ống kính

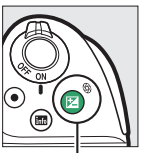

Nút ☒ (⊛)

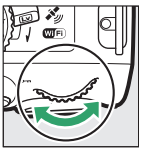

Đĩa lệnh

Chỉ Báo Phơi Sáng

Nếu thấu kính CPU được gắn vào (□ 226) và chọn tốc độ cửa trập khác với "Bulb" hoặc "Time", chỉ báo phơi sáng trên kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin cho biết ảnh sẽ được phơi sáng quá ít hay quá nhiều tại các cài đặt hiện tại.

Phơi sáng tối ưu	Thiếu phơi sáng khoảng 1/3 EV	Phơi sáng quá mức hơn 2 EV
- . . 0 . . +	- . . 0 . . +	- . . 0 +

Phơi Sáng Thời Gian Dài (Chỉ Chế Độ M)

Chọn các tốc độ cửa trập sau cho phơi sáng thời gian dài của ánh sáng di chuyển, các ngôi sao, phong cảnh ban đêm, hoặc pháo hoa.

Thời gian phơi sáng: 35 giây
Độ mở ống kính : f/25

- **Bóng đèn (bulb)**: Cửa trập vẫn nhả khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống hết cỡ. Để tránh che mờ, hãy dùng giá ba chân cho điều khiển từ xa không dây (📖 237) hoặc dây chụp từ xa (📖 237).
- **Thời gian (- -)**: Bắt đầu phơi sáng bằng cách sử dụng nút nhả cửa trập trên máy ảnh hoặc trên điều khiển từ xa tùy chọn, dây chụp từ xa, hoặc điều khiển từ xa không dây. Cửa trập mở trong ba mươi phút hoặc cho tới khi nhấn nút lần thứ hai.

Trước khi xử lý, gắn máy ảnh trên giá ba chân hoặc đặt trên một mặt phẳng, ổn định. Để ngăn ánh sáng vào qua kính ngắm khỏi gây nhiễu phơi sáng, tháo hốc mắt cao su và đạy nắp kính ngắm bằng nắp thị kính đi kèm (📖 50). Để tránh bị hết nguồn trước khi phơi sáng xong, sử dụng pin sạc đầy. Lưu ý rằng nhiễu (các điểm sáng, điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong phơi sáng lâu; trước khi chụp, chọn **Bật** cho **Giảm nhiễu phơi sáng lâu** trong menu chụp (📖 179).

Bóng đèn

1 **Xoay đĩa lệnh chế độ sang M.**

Đĩa lệnh chế độ

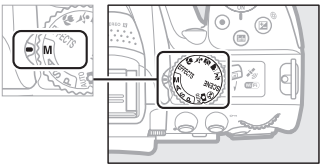

2 **Chọn tốc độ cửa trập.**
Xoay đĩa lệnh để chọn tốc độ cửa trập Bóng đèn (bulb).

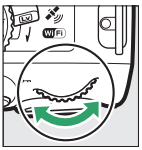

Đĩa lệnh

3 **Chụp ảnh.**
Sau khi lấy nét, nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập ở máy ảnh, điều khiển từ xa không dây hoặc dây chụp từ xa tùy chọn. Nhấc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập sau khi phơi sáng xong.

Thời gian

1 **Xoay đĩa lệnh chế độ sang M.**

Đĩa lệnh chế độ

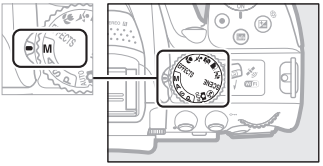

2 **Chọn tốc độ cửa trập.**

Xoay đĩa lệnh sang trái để chọn tốc độ cửa trập của "Time" (- -).

Đĩa lệnh

3 **Mở cửa trập.**

Sau khi lấy nét, nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập ở máy ảnh hoặc điều khiển từ xa, dây chụp từ xa hoặc điều khiển từ xa không dây tùy chọn.

4 **Đóng cửa trập.**

Lặp lại hoạt động thực hiện trong Bước 3 (chụp tự động kết thúc nếu không nhấn nút sau 30 phút).

Điều khiển từ xa ML-L3

Nếu bạn sử dụng điều khiển từ xa ML-L3, chọn một trong các chế độ điều khiển từ xa sau đây như mô tả trên trang 70: 2s (**Chế độ từ xa trễ (ML-L3)**) hoặc (**C.độ từ xa p.ứ nhanh (ML-L3)**). Lưu ý rằng nếu bạn đang sử dụng điều khiển từ xa ML-L3, hình ảnh sẽ được chụp ở chế độ "Time" ngay cả khi "Bulb"/ bulb được chọn cho tốc độ cửa trập.

Phơi sáng

Đo sáng

Chọn cách máy đặt phơi sáng.

Phương pháp	Mô tả
Đo sáng ma trận	Tạo ra các kết quả tự nhiên trong hầu hết các tình huống. Máy ảnh đo sáng khu vực rộng của khuôn hình và đặt phơi sáng theo phân phối tông màu, màu sắc, thành phần và khoảng cách.
Đo sáng cân bằng trung tâm	Đo sáng cổ điển cho chân dung. Máy ảnh đo sáng toàn bộ khuôn hình nhưng chú trọng nhiều nhất vào khu vực trung tâm. Khuyên dùng khi sử dụng các bộ lọc có yếu tố phơi sáng (yếu tố lọc) hơn 1×.
Đo sáng điểm	Chọn chế độ này để đảm bảo đối tượng được phơi sáng chính xác, ngay cả khi nền sáng hơn hay tối hơn. Máy ảnh đo sáng điểm lấy nét hiện hành; sử dụng để đo đối tượng lệch tâm.

1 **Hiển thị tùy chọn đo sáng.**

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật phương pháp đo sáng hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

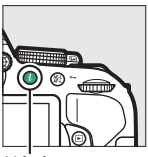

Nút i

Hiển thị thông tin

2 **Chọn phương pháp đo sáng.**

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

Đo Sáng Điểm

Nếu [▬] (**AF vùng tự động**) được chọn cho chế độ vùng AF trong khi chụp ảnh bằng kính ngắm (📖 53), máy ảnh sẽ đo điểm lấy nét trung tâm.

Khóa Tự Động Phơi Sáng

Sử dụng khóa tự động phơi sáng để sáng tác lại ảnh sau khi sử dụng ⊡ (**Đo sáng cân bằng trung tâm**) và ⊡ (**Đo sáng điểm**) để đo phơi sáng; lưu ý rằng khóa tự động phơi sáng không có sẵn ở chế độ AUTO hoặc ⚡.

1 Đo phơi sáng.

Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

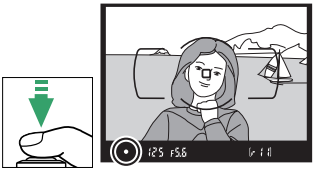

2 Khóa phơi sáng.

Với nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (①) và đối tượng được định vị tại điểm lấy nét, nhấn nút AE-L/AF-L (⊶) (②) để khóa phơi sáng.

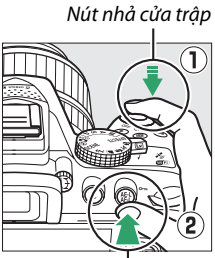

Trong khi khóa phơi sáng đang được bật, chỉ báo **AE-L** sẽ xuất hiện trong kính ngắm.

3 Chỉnh lại ảnh.

Giữ nhấn nút AE-L/AF-L (⊶) để chỉnh lại ảnh và chụp.

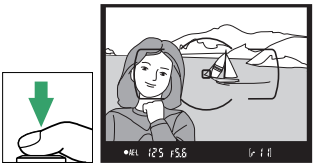

Điều Chỉnh Tốc Độ Cửa Chập và Độ Mở Ống Kính

Trong khi khóa phơi sáng được bật, có thể điều chỉnh các thiết lập sau đây mà không làm thay đổi giá trị đo phơi sáng:

Chế độ	Thiết lập
Tự động được lập trình	Tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (chương trình linh động; 📖 84)
Tự động ưu tiên cửa trập	Tốc độ cửa trập
Tự động ưu tiên độ mở ống kính	Độ mở ống kính

Không thể thay đổi phương pháp đo sáng trong khi khóa phơi sáng được bật.

Bù Phơi Sáng

Bù phơi sáng được sử dụng để thay đổi phơi sáng từ giá trị máy ảnh đưa ra, làm ảnh sáng hơn hoặc tối hơn (📖 260). Điều này hiệu quả nhất khi được sử dụng với ⊙ (**Đo sáng cân bằng trung tâm**) hoặc ⊡ (**Đo sáng điểm**) (📖 90).

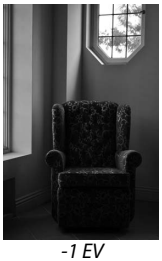

-1 EV

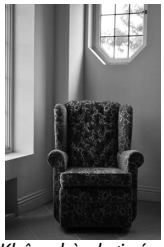

Không bù phơi sáng

+1 EV

Để chọn giá trị bù phơi sáng, giữ nhấn nút ☒ (⊛) và xoay đĩa lệnh cho đến khi giá trị mong muốn được chọn trong kính ngắm hoặc màn hình hiển thị thông tin. Có thể khôi phục phơi sáng bình thường bằng cách cài đặt bù phơi sáng về ±0 (điều chỉnh bù phơi sáng ở chế độ ☒ sẽ được đặt lại khi chế độ khác được chọn). Bù phơi sáng không được đặt lại khi máy ảnh tắt.

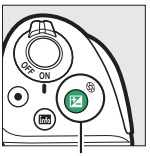

Nút ☒ (⊛)

Đĩa lệnh

–0,3 EV

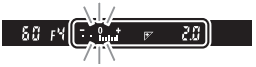

+2 EV

Hiển Thị Thông Tin

Cũng có thể truy cập các tùy chọn bù phơi sáng từ màn hình hiển thị thông tin (📖 7).

Chế Độ M

Trong chế độ **M**, bù phơi sáng chỉ ảnh hưởng đến chỉ báo phơi sáng.

Sử Dụng Đèn Nháy

Khi đèn nháy được sử dụng, bù phơi sáng ảnh hưởng cả phơi sáng nền và mức đèn nháy.

Chụp bù trừ

Để biết thông tin về tự động thay đổi mức đèn nháy qua loạt chụp, xem trang 108.

Bù Đèn Nháy

Bù đèn nháy được sử dụng để thay đổi công suất đèn nháy từ mức được máy ảnh đề nghị, thay đổi độ sáng đối tượng chính tương xứng với nền. Có thể tăng công suất đèn nháy để làm đối tượng chính trông sáng hơn, hoặc giảm đi để tránh những điểm nổi bật hoặc phản xạ không mong muốn (📖 261).

Giữ nhấn nút ⚡ (⚡/☑) và ☑ (⊛) và xoay đĩa lệnh cho đến khi giá trị mong muốn được chọn trong kính ngắm hoặc màn hình hiển thị thông tin. Nhìn chung, giá trị dương làm đối tượng chính sáng hơn trong khi giá trị âm làm tối hơn. Có thể khôi phục công suất đèn nháy bằng cách cài đặt bù đèn nháy về ±0. Bù đèn nháy không được đặt lại khi máy ảnh tắt.

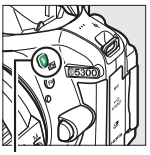

Nút ⚡ (⚡/☑)

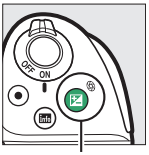

Nút ☑ (⊛)

Đĩa lệnh

–0,3 EV

+1 EV

Hiển Thị Thông Tin

Cũng có thể truy cập chế độ đèn nháy từ màn hình hiển thị thông tin (📖 7).

Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Bù đèn nháy cũng sẵn có với các bộ đèn nháy tùy chọn hỗ trợ Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS; xem trang 232). Bù đèn nháy được chọn với bộ đèn nháy tùy chọn được thêm vào bù đèn nháy được chọn với máy ảnh.

Giữ Chi Tiết trong Phần Tô Sáng và Phần Bóng

D-Lighting hoạt động

D-Lighting hoạt động giữ lại các chi tiết được làm nổi bật và trong bóng, tạo ra các bức ảnh có độ tương phản tự nhiên. Sử dụng cho những cảnh có độ tương phản cao, ví dụ như khi chụp cảnh sáng ngoài trời qua cánh cửa hay cửa sổ, hoặc chụp các đối tượng bóng mờ vào một ngày nắng. Không nên dùng D-Lighting hoạt động trong chế độ **M**; hiệu quả nhất khi sử dụng với ⊡ (**Đo sáng ma trận**; 📖 90) trong các chế độ khác.

D-Lighting hoạt động: OFF **Tắt**

D-Lighting hoạt động: A **Tự động**

1 Hiển thị các tùy chọn D-Lighting Hoạt Động.

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật D-Lighting hoạt động trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

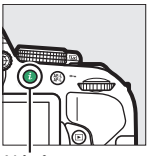

Nút i

Hiển thị thông tin

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK (📖 261).

D-Lighting hoạt động

Nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường thẳng) có thể xuất hiện trong các bức ảnh chụp với D-Lighting Hoạt Động. Một số đối tượng có thể có độ bóng không đồng đều. D-Lighting hoạt động không thể được sử dụng ở độ nhạy ISO Hi 0,3 hoặc cao hơn.

"D-Lighting hoạt động" So Với "D-Lighting"

D-Lighting hoạt động điều chỉnh phơi sáng trước khi chụp để tối ưu dải động, trong khi đó tùy chọn **D-Lighting** trong menu sửa lại (📖 207) làm sáng các bóng trong ảnh sau khi chụp.

Chụp bù trừ

Để biết thông tin về tự động thay đổi D-Lighting hoạt động qua loạt chụp, xem trang 108.

Dải Động Cao (HDR)

Dải Động Cao (HDR) kết hợp hai kiểu phơi sáng để tạo ra hình ảnh đơn chụp được tông màu rộng từ bóng đến nổi bật, kể cả với các đối tượng có độ tương phản cao. HDR hiệu quả nhất khi dùng với ▣ (**Đo sáng ma trận**) (📖 90). Không thể sử dụng để ghi hình ảnh NEF (RAW). Khi HDR được sử dụng, không thể sử dụng đèn nháy và tính năng chụp liên tục không có sẵn.

Phơi sáng lần đầu (tối hơn)

+

Phơi sáng lần hai (sáng hơn)

Ảnh HDR kết hợp

1 Hiển thị các tùy chọn HDR (Dải động cao).

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật HDR (Dải động cao) trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

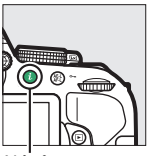
Nút i

Hiển thị thông tin

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi bật AUTO **Tự động**, HIGH+ **Siêu cao**, HIGH **Cao**, NORM **Bình thường**, LOW **Thấp**, hoặc OFF **Tắt** và nhấn OK.

Khi một tùy chọn khác với OFF **Tắt** được chọn, *Hdr* sẽ được hiển thị trong kính ngắm.

3 Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp.

Máy ảnh phơi sáng hai lần khi nút nhả cửa trập được bấm hết cỡ. "JobHdr" sẽ nháy trên kính ngắm trong khi các bức ảnh được kết hợp; không thể chụp ảnh trong khi việc sao lưu kết thúc. HDR sẽ tự động tắt sau khi chụp ảnh; để tắt HDR trước khi chụp, xoay đĩa lệnh chế độ đến một thiết lập ngoài chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**.

Tạo Khuôn Ảnh HDR

Các mép của ảnh có thể được cắt bỏ. Có thể không đạt được kết quả mong muốn nếu di chuyển máy ảnh hoặc đối tượng trong quá trình chụp. Tùy thuộc vào cảnh, có thể không nhìn thấy hiệu ứng, bóng có thể xuất hiện xung quanh các đối tượng sáng hoặc có quầng quanh các đối tượng tối. Một số đối tượng có thể có độ bóng không đồng đều.

Đa Phơi Sáng

Thực hiện theo các bước dưới đây để ghi lại một loạt hai hoặc ba phơi sáng một bức ảnh duy nhất. Đa phơi sáng tạo ra màu sắc rõ nét hơn đối với ảnh có lớp phủ ảnh do phần mềm tạo ra từ các hình ảnh có sẵn.

Tạo Đa Phơi Sáng

Không thể ghi lại đa phơi sáng trong chế độ xem trực tiếp. Thoát khỏi xem trực tiếp trước khi tiếp tục.

> **Thời Gian Ghi Mở Rộng**
> Đối với quãng thời gian giữa những phơi sáng hơn 30 giây, kéo dài độ trễ tắt đo sáng dùng Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Tự động hẹn giờ tắt**) > **Hẹn giờ chờ** (□ 186). Khoảng thời gian tối đa giữa các phơi sáng là 30 giây lâu hơn tùy chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2. Việc chụp sẽ tự động kết thúc nếu không có hoạt động nào được thực hiện trong thời gian quy định và đa phơi sáng sẽ được tạo từ các phơi sáng đã được ghi đến thời điểm đó.

1 **Chọn Đa phơi sáng.**
Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Đa phơi sáng** trong menu chụp và nhấn ▶.

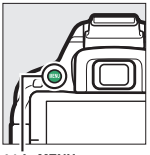

Nút MENU

2 **Kích hoạt chế độ đa phơi sáng.**
Làm nổi bật **Chế độ đa phơi sáng** và nhấn ▶.

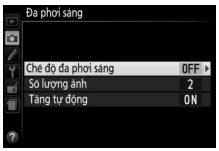

Các tùy chọn như ở bên phải sẽ được hiển thị. Làm nổi bật **Bật** và nhấn OK.

3 Chọn số lượng ảnh chụp.

Làm nổi bật **Số lượng ảnh** và nhấn ▶.

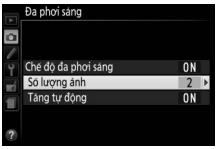

Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị. Bấm ▲ hoặc ▼ để lựa chọn số lượng phơi sáng sẽ được kết hợp để tạo thành một bức ảnh duy nhất và nhấn OK.

4 Chọn mức tăng.

Làm nổi bật **Tăng tự động** và nhấn ▶.

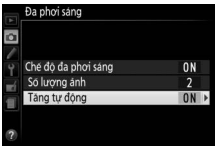

Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị. Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

- **Bật**: Mức tăng được điều chỉnh theo số phơi sáng thực sự được ghi (mức tăng cho mỗi phơi sáng được đặt sang 1/2 cho hai phơi sáng, 1/3 cho ba phơi sáng).
- **Tắt**: Mức tăng không được điều chỉnh khi ghi nhiều phơi sáng. Khuyên dùng nếu nền tối.

5 Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp.

Trong chế độ nhả khuôn hình đơn, mỗi khi nhấn nút nhả cửa trập sẽ chụp được một ảnh; chụp liên tục cho đến khi mọi phơi sáng được ghi. Trong chế độ nhả tốc độ thấp liên tục và tốc độ cao liên tục (📖 46), máy ảnh ghi lại tất cả các phơi sáng trong một lần chụp liên tiếp; chụp ảnh sẽ dừng lại sau mỗi lần đa phơi sáng.

Dừng Đa Phơi Sáng

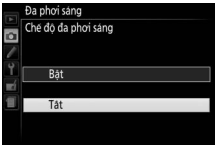

Để dừng đa phơi sáng trước khi đạt được số lượng phơi sáng quy định, chọn **Tắt** cho **Đa phơi sáng** > **Chế độ đa phơi sáng** trong menu chụp. Đa phơi sáng sẽ được tạo ra các phơi sáng đã được ghi được vào điểm đó. Nếu **Tăng tự động** được bật, việc tăng sẽ được điều chỉnh để phản ánh số các phơi sáng thực sự được ghi lại. Lưu ý rằng việc chụp sẽ tự động kết thúc nếu:

- Đĩa lệnh chế độ được xoay đến thiết lập ngoài **P**, **S**, **A**, hoặc **M**
- Khởi động lại hai nút được thực hiện (📖 72)
- Máy ảnh được tắt
- Pin cạn kiệt
- Một trong những đa phơi sáng bị xóa bỏ

Chỉ Báo Đa Phơi Sáng

Biểu tượng ▣ xuất hiện trong màn hình hiển thị thông tin khi chụp đa phơi sáng được bật. Biểu tượng nhấp nháy khi đang chụp.

Đa Phơi Sáng

Thông tin được liệt kê trong hiển thị thông tin ảnh phát lại (bao gồm cả đo sáng, phơi sáng, chế độ chụp, tiêu cự, ngày chụp và hướng máy ảnh) là của lần chụp đầu tiên trong đa phơi sáng.

Cân bằng trắng

Cân bằng trắng đảm bảo các màu không bị ảnh hưởng bởi màu sắc của nguồn ánh sáng. Tự động cân bằng trắng được khuyến khích cho hầu hết các nguồn sáng; có thể chọn các giá trị khác theo loại nguồn sáng:

Tùy chọn	Mô tả
AUTO **Tự động**	Điều chỉnh cân bằng trắng tự động. Khuyên dùng trong hầu hết các tình huống.
Sáng chói	Sử dụng dưới chiếu sáng sáng chói.
Huỳnh quang	Sử dụng với nguồn sáng được liệt kê trên trang 102.
Ánh sáng mặt trời trực tiếp	Sử dụng với các đối tượng chiếu sáng bởi ánh sáng mặt trời trực tiếp.
Đèn nháy	Sử dụng với đèn nháy.
Nhiều mây	Sử dụng ánh sáng ban ngày dưới bầu trời u ám.
Bóng râm	Sử dụng ánh sáng ban ngày với các đối tượng trong bóng râm.
PRE **Thiết lập sẵn bằng tay**	Đo cân bằng trắng hoặc sao chép cân bằng trắng từ ảnh hiện có (📖 104).

1 Hiển thị các tùy chọn cân bằng trắng.

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật cài đặt cân bằng trắng hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

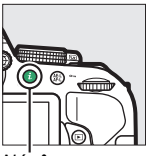

Nút i

Hiển thị thông tin

2 Chọn một tùy chọn cân bằng trắng.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

Menu Chụp

Có thể chọn cân bằng trắng cũng bằng cách sử dụng tùy chọn **Cân bằng trắng** trong menu chụp (📖 177), cũng có thể được sử dụng để dò tinh chỉnh cân bằng trắng (📖 103) hoặc đo một giá trị thiết lập sẵn cho cân bằng trắng (📖 104).

Tùy chọn **Huỳnh quang** trong menu **Cân bằng trắng** có thể được sử dụng để chọn nguồn sáng từ các loại bóng đèn bên phải.

Nhiệt Độ Màu

Màu nhận được của một nguồn sáng khác nhau với người xem và các điều kiện khác. Nhiệt độ màu là cách đo khách quan của màu nguồn sáng, được quy định tham chiếu đến nhiệt độ mà một đối tượng được đun nóng để tỏa ra ánh sáng trong các bước sóng tương tự. Các nguồn sáng trắng với nhiệt độ màu ở khoảng 5000-5500 K xuất hiện màu trắng, nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu thấp hơn, chẳng hạn như bóng đèn sáng chói, xuất hiện hơi vàng hoặc đỏ. Các nguồn ánh sáng với nhiệt độ màu cao hơn xuất hiện nhuốm màu xanh. Các tùy chọn cân bằng trắng máy ảnh được thích ứng với các nhiệt độ màu sau đây (mọi số liệu chỉ là tương đối):

- (đèn khí natri): **2700 K**
- (huỳnh quang)/ (huỳnh quang trắng ấm): **3000 K**
- (Huỳnh quang trắng): **3700 K**
- (Huỳnh quang trắng lạnh): **4200 K**
- (Huỳnh quang trắng ban ngày): **5000 K**
- (Ánh sáng mặt trời trực tiếp): **5200 K**
- (đèn nháy): **5400 K**
- (mây): **6000 K**
- (Huỳnh quang ánh sáng ban ngày): **6500 K**
- (đèn khí thủy ngân nhiệt độ cao): **7200 K**
- (Bóng râm): **8000 K**

Chụp bù trừ

Để biết thông tin về tự động thay đổi mức đèn nháy qua loạt chụp, xem trang 108.

Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng

Cân bằng trắng có thể được "dò tinh chỉnh" để bù cho sai khác trong màu của nguồn sáng hoặc để tạo ra đổ màu chủ ý cho ảnh. Cân bằng trắng được dò tinh chỉnh bằng cách sử dụng tùy chọn **Cân bằng trắng** trong menu chụp.

1 Chọn một tùy chọn cân bằng trắng.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Cân bằng trắng** trong menu chụp và nhấn ▶. Làm nổi bật tùy chọn cân bằng trắng mong muốn và nhấn ▶ (nếu **Huỳnh quang** được chọn, làm nổi bật loại ánh sáng mong muốn và nhấn ▶; lưu ý rằng dò tinh chỉnh không có sẵn với **Thiết lập sẵn bằng tay**).

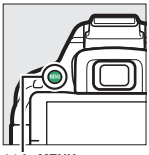

Nút MENU

2 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

Sử dụng đa bộ chọn để dò tinh chỉnh cân bằng trắng.

> **Dò Tinh Chỉnh Cân Bằng Trắng**
> Các màu sắc trên trục tinh chỉnh chỉ là tương đối, không phải tuyệt đối. Ví dụ, việc di chuyển con trỏ đến **B** (xanh da trời) khi thiết lập "ấm" như ☀ (sáng chói) được chọn sẽ làm cho hình ảnh hơi "lạnh hơn" nhưng sẽ không thực sự làm ảnh có màu xanh da trời.

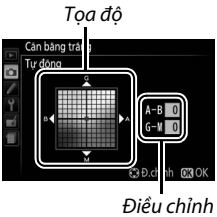

3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn OK.

Thiết lập sẵn bằng tay

Thiết lập sẵn bằng tay được sử dụng để ghi lại và gọi lại các cài đặt cân bằng trắng tùy chọn để chụp dưới ánh sáng hỗn hợp hoặc để bù cho các nguồn sáng ám màu mạnh. Có hai phương pháp để thiết lập cân bằng trắng thiết lập sẵn:

Phương pháp	Mô tả
Đo	Màu xám trung tính hoặc màu trắng được đặt dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong ảnh cuối cùng và cân bằng trắng được máy ảnh đo (xem dưới đây).
Sử dụng ảnh	Cân bằng trắng được sao chép từ ảnh trên thẻ nhớ (📖 107).

Đo Giá Trị Cho Cân Bằng Trắng Cài Đặt Trước

1 **Chiếu sáng đối tượng tham chiếu.**
Đặt đối tượng màu trung tính hay đối tượng trắng dưới ánh sáng sẽ được sử dụng trong bức ảnh cuối cùng.

2 **Hiển thị các tùy chọn cân bằng trắng.**
Để hiển thị các menu, nhấn nút MENU. Làm nổi bật **Cân bằng trắng** trong menu chụp và nhấn ▶ để hiển thị tùy chọn cân bằng trắng. Làm nổi bật **Thiết lập sẵn bằng tay** và nhấn ▶.

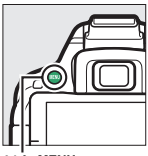
Nút MENU

3 **Chọn Đo.**
Làm nổi bật **Đo** và nhấn ▶.

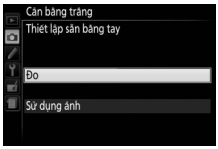

4 Chọn Có.

Menu như bên phải sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn OK.

Máy ảnh sẽ vào chế độ đo thiết lập sẵn.

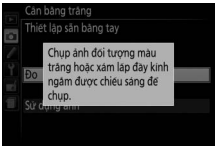

Khi máy ảnh đã sẵn sàng để đo cân bằng trắng, PrE (PRE) nhấp nháy sẽ xuất hiện trên kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin.

5 Đo cân bằng trắng.

Trước khi các chỉ báo ngừng nháy, tạo khuôn hình đối tượng tham chiếu để nó lấp đầy kính ngắm và nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Bức ảnh sẽ không được ghi lại; có thể đo cân bằng trắng chính xác ngay cả khi máy ảnh không lấy nét.

6 Kiểm tra kết quả.

Nếu máy ảnh có thể đo giá trị cho cân bằng trắng, thông báo được hiện ra bên phải sẽ được hiển thị và Cd sẽ nhấp nháy trên kính ngắm trong khoảng tám giây trước khi máy ảnh trở về chế độ chụp. Để trở về chế độ chụp ngay lập tức, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng.

Nếu ánh sáng quá tối hoặc quá sáng, máy ảnh có thể không đo được cân bằng trắng. Thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin và no Cd nhấp nháy sẽ xuất hiện trên kính ngắm trong khoảng tám giây. Trở lại Bước 5 và đo cân bằng trắng lần nữa.

Đo Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Nếu không có hoạt động được thực hiện trong khi màn hình hiển thị đang nhấp nháy, chế độ đo trực tiếp sẽ kết thúc trong thời gian lựa chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Tự động hẹn giờ tắt**; □ 186). Cài đặt mặc định là tám giây.

Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Máy ảnh chỉ có thể lưu trữ một giá trị cho cân bằng trắng thiết lập sẵn tại một thời điểm; giá trị hiện có sẽ được thay thế khi đo được giá trị mới. Lưu ý rằng phơi sáng tự động tăng 1EV khi đo cân bằng trắng; khi chụp trong chế độ **M** điều chỉnh phơi sáng để chỉ báo phơi sáng hiển thị ±0 (□ 87).

Các Phương Pháp Khác để Đo Cân Bằng Trắng Thiết Lập Sẵn

Để vào chế độ đo thiết lập sẵn (xem bên trên) sau khi chọn cân bằng trắng thiết lập sẵn trên màn hình hiển thị thông tin (□ 101), nhấn OK trong vài giây. Nếu cân bằng trắng được gắn vào nút **Fn** (□ 193), chế độ cân bằng trắng thiết lập sẵn có thể được kích hoạt bằng cách nhấn giữ nút **Fn** một vài giây sau khi chọn cân bằng trắng thiết lập sẵn với nút **Fn** và đĩa lệnh.

Bảng màu xám

Để có kết quả chính xác hơn, đo cân bằng trắng bằng cách dùng bảng màu xám chuẩn.

■ *Sao Chép Cân Bằng Trắng từ Ảnh*

Tuân theo các bước bên dưới để sao chép giá trị cho cân bằng trắng từ ảnh trên thẻ nhớ.

1 **Chọn Thiết lập sẵn bằng tay.**

Để hiển thị các menu, nhấn nút MENU. Làm nổi bật **Cân bằng trắng** trong menu chụp và nhấn ▶ để hiển thị tùy chọn cân bằng trắng. Làm nổi bật **Thiết lập sẵn bằng tay** và nhấn ▶.

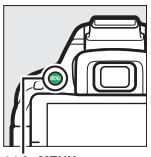

Nút MENU

2 **Chọn Sử dụng ảnh.**

Làm nổi bật **Sử dụng ảnh** và nhấn ▶.

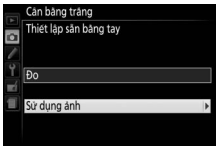

3 **Chọn Chọn hình ảnh.**

Làm nổi bật **Chọn hình ảnh** và nhấn ▶ (để bỏ qua các bước còn lại và sử dụng hình ảnh được chọn cuối cùng cho cân bằng trắng thiết lập sẵn, chọn **Hình ảnh này**).

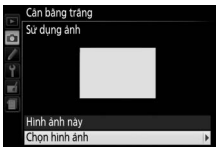

4 **Chọn một thư mục.**

Làm nổi bật thư mục chứa hình ảnh nguồn và nhấn ▶.

5 **Đánh dấu hình ảnh nguồn.**

Để xem toàn khuôn hình hình ảnh được đánh dấu chọn, nhấn và giữ nút ⊕.

6 **Sao chép cân bằng trắng.**

Nhấn OK để đặt cân bằng trắng thiết lập sẵn thành giá trị cân bằng trắng cho ảnh được làm nổi bật.

Chụp bù trừ

Chụp bù trừ tự động thay đổi phơi sáng, cân bằng trắng, hoặc thiết lập D-Lighting Hoạt Động (ADL) nhẹ nhàng với mỗi lần chụp, "chụp bù trừ" giá trị hiện thời. Chọn trong các tình huống khó thiết lập phơi sáng, cân bằng trắng và không có thời gian để kiểm tra kết quả và điều chỉnh các thiết lập với mỗi lần chụp, hoặc thử nghiệm với các thiết lập khác nhau cho cùng một đối tượng.

Tùy chọn	Mô tả
AE **Chụp bù trừ AE**	Thay đổi phơi sáng theo chuỗi ba bức ảnh. *Chụp 1: không chỉnh sửa* *Chụp 2: phơi sáng giảm* *Chụp 3: phơi sáng tăng*
WB **Chụp bù trừ WB**	Mỗi lần nhả cửa trập, máy ảnh sẽ tạo ra ba hình ảnh, mỗi hình ảnh có độ cân bằng trắng khác nhau. Không có sẵn với chất lượng hình ảnh NEF (RAW).
Chụp bù trừ ADL	Chụp một ảnh với D-Lighting hoạt động tắt, và chụp ảnh khác ở cài đặt D-Lighting hoạt động hiện hành.

1 **Chọn tuỳ chọn chụp bù trừ.**

Sau khi nhấn MENU để điều chỉnh các menu, làm nổi bật Cài Đặt Tùy Chọn e2 (**Bộ chụp bù trừ tự động**) và nhấn ▶.

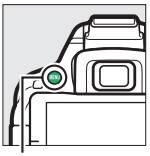

Nút MENU

Làm nổi bật kiểu chụp bù trừ mong muốn và nhấn OK.

2 Hiển thị các tùy chọn chụp bù trừ.

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật cài đặt chụp bù trừ và nhấn OK.

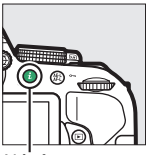

Nút i

Hiển thị thông tin

3 Chọn gia số chụp bù trừ.

Làm nổi bật gia số chụp bù trừ và nhấn OK. Chọn các giá trị từ 0,3 và 2 EV (Chụp bù trừ AE) hoặc từ 1 đến 3 (Chụp bù trừ cân bằng trắng), hoặc chọn **ADL** (Chụp bù trừ ADL).

4 Tạo khuôn hình bức ảnh, lấy nét và chụp.

Chụp bù trừ AE: Với mỗi lần chụp, máy ảnh sẽ thay đổi độ phơi sáng. Lần chụp đầu tiên sẽ có giá trị bù phơi sáng được chọn hiện thời. Gia số chụp bù trừ sẽ bị giảm bớt so với giá trị hiện thời ở lần chụp thứ hai và tăng lên ở lần chụp thứ ba, "chụp bù trừ" giá trị hiện thời. Các giá trị đã thay đổi hiển thị trên các giá trị của tốc độ cửa trập và độ mở ống kính.

Chụp bù trừ WB: Mỗi lần chụp sẽ tạo ra ba phiên bản, một hình ảnh ở thiết lập cân bằng trắng hiện thời, một hình có vàng đậm, và một hình có màu xanh da trời đậm.

Chụp bù trừ ADL: Lần chụp đầu tiên, sau khi chụp bù trừ được bật, sẽ được chụp với D-Lighting Hoạt Động tắt, lần chụp thứ hai được chụp với cài đặt D-Lighting hoạt động hiện thời (📖 94; Nếu D-Lighting tắt, lần chụp thứ hai sẽ được chụp với D-Lighting hoạt động đặt về **Tự động**).

Ở chế độ nhả tốc độ cao liên tục và thấp liên tục, chụp ảnh sẽ tạm dừng sau mỗi vòng chụp bù trừ. Nếu máy ảnh được tắt trước khi tất cả các lần chụp trong trình tự chụp bù trừ được chụp, chụp bù trừ sẽ tiếp tục trình tự trong lần chụp tiếp theo khi máy ảnh được bật.

Chỉ Báo Tiến Độ Bù Trừ

Trong chụp bù trừ AE, một thanh được lấy khỏi chỉ báo tiến độ bù trừ với mỗi lần chụp (–,⁰,+ > –,⁰,+ > – ⁰,+).

Trong khi chụp bù trừ ADL, thiết lập cho lần chụp kế tiếp được gạch chân trên hiển thị thông tin.

Vô Hiệu Hóa Chụp Bù Trừ

Để vô hiệu hóa chụp bù trừ và phục hồi lại chế độ chụp thông thường, chọn **OFF** trong Bước 3 ở trang trước. Để hủy chụp bù trừ trước khi ghi lại tất cả khuôn hình, xoay đĩa lệnh chế độ đến thiết lập khác với **P**, **S**, **A**, hoặc **M**.

Phơi Sáng Bù Trừ

Máy ảnh điều chỉnh phơi sáng bằng cách thay đổi tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (chế độ **P**), độ mở ống kính (chế độ **S**), hoặc tốc độ cửa trập (chế độ **A** và **M**). Nếu điều khiển độ nhạy ISO tự động được kích hoạt, máy ảnh sẽ tự động thay đổi độ nhạy ISO cho phơi sáng tối ưu khi các giới hạn của hệ thống phơi sáng máy ảnh bị vượt quá.

Picture Control

Hệ thống Picture Control duy nhất của Nikon có thể chia sẻ các thiết lập xử lý hình ảnh, bao gồm độ sắc nét, độ tương phản, độ sáng, độ bão hòa, và sắc thái giữa các thiết bị và phần mềm tương thích.

Chọn Picture Control

Chọn Picture Control theo đối tượng hoặc loại cảnh.

Tùy chọn	Mô tả
SD **Tiêu chuẩn**	Khuyên dùng cho mọi tình huống, tùy chọn này sử dụng xử lý tiêu chuẩn cho kết quả cân bằng.
NL **Trung tính**	Một lựa chọn tốt cho ảnh để xử lý hoặc sửa lại nhiều sau này, tùy chọn này sử dụng việc xử lý tối thiểu cho kết quả tự nhiên.
VI **Sống động**	Chọn tùy chọn này cho ảnh nhấn mạnh đến màu sắc cơ bản. Hình ảnh được tăng cường hiệu ứng sống động, in ảnh.
MC **Đơn sắc**	Chụp ảnh đơn sắc.
PT **Chân dung**	Xử lý chân dung cho làn da với kết cấu tự nhiên và cảm giác tròn đầy.
LS **Phong cảnh**	Tạo ra ảnh phong cảnh và cảnh quan thành phố sống động.

1 **Hiển thị tùy chọn Picture Control.**
Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật Picture Control hiện tại và nhấn OK.

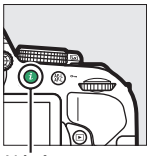
Nút i

Hiển thị thông tin

2 **Chọn Picture Control.**
Làm nổi bật Picture Control và nhấn OK.

Sửa Đổi Picture Control

Picture Control thiết lập sẵn hoặc tùy chọn hiện hành (📖 115) có thể được sửa đổi để phù hợp với cảnh hoặc mục đích sáng tạo của người dùng. Chọn kết hợp cân bằng các thiết lập bằng cách sử dụng **Điều chỉnh nhanh**, hoặc điều chỉnh bằng tay cho từng thiết lập riêng.

1 Chọn Picture Control.

Nhấn MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Đặt Picture Control** trong menu chụp và nhấn ▶. Làm nổi bật Picture Control mong muốn và nhấn ▶.

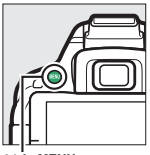

Nút MENU

2 Điều chỉnh thiết lập.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật thiết lập mong muốn và nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn giá trị (📖 113). Lặp lại bước này cho đến khi tất cả các thiết lập được điều chỉnh, hoặc chọn **Điều chỉnh nhanh** để chọn kết hợp các thiết lập sẵn. Các thiết lập mặc định có thể được phục hồi bằng cách nhấn nút 🗑.

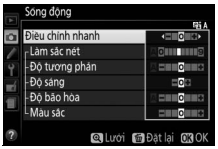

3 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn OK.

Các Picture Control được sửa đổi từ các cài đặt mặc định được chỉ báo bởi dấu hoa thị (“*”).

Thiết Lập Picture Control

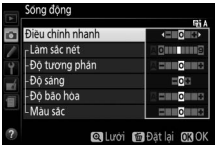

Tùy chọn		Mô tả
Điều chỉnh nhanh		Tắt hay phóng đại hiệu ứng của Picture Control (lưu ý rằng việc này sẽ đặt lại tất cả các điều chỉnh bằng tay). Không có với **Trung tính**, **Đơn sắc**, hoặc các Picture Control tùy chọn.
Điều chỉnh bằng tay (tất cả Picture Control)	**Làm sắc nét**	Kiểm soát độ sắc nét của đường nét. Chọn **A** để điều chỉnh độ sắc nét tự động theo các loại cảnh.
	Độ tương phản	Điều chỉnh độ tương phản bằng tay hoặc chọn **A** để cho máy ảnh tự động điều chỉnh độ tương phản.
	Độ sáng	Tăng hoặc giảm độ sáng mà không làm mất chi tiết trong phần tô sáng hoặc bóng.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ không đơn sắc)	**Độ bão hòa**	Kiểm soát độ sống động của màu sắc. Chọn **A** để điều chỉnh độ bão hòa tự động theo loại cảnh.
	Màu sắc	Điều chỉnh màu sắc.
Điều chỉnh bằng tay (chỉ đơn sắc)	**Hiệu ứng bộ lọc**	Mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu trên ảnh đơn sắc (📖 114).
	Tông màu	Chọn màu được sử dụng trong hình ảnh đơn sắc (📖 114).

"A" (Tự động)
Kết quả độ sắc nét, độ tương phản, độ bão hòa tự động sẽ thay đổi theo độ phơi sáng và vị trí của đối tượng trong khung.

Picture Control Tùy Chọn
Picture Control Tùy Chọn được tạo ra thông qua các sửa đổi Picture Control bằng cách sử dụng tùy chọn **Quản lý Picture Control** trong menu chụp (📖 115) và có thể được lưu vào thẻ nhớ để chia sẻ giữa các máy ảnh khác cùng loại và phần mềm tương thích (📖 117).

Lưới Picture Control

Để hiển thị lưới về bão hòa (chỉ điều khiển không đơn sắc) và độ tương phản cho Picture Control được chọn ở Bước 2, nhấn và giữ nút ⊕.

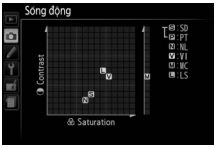

Các biểu tượng Picture Control sử dụng độ tương phản và độ bão hòa tự động được hiển thị bằng màu xanh lá cây trong lưới Picture Control, và các đường xuất hiện song song với trục của lưới.

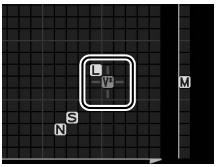

Thiết Lập Trước Đó

Vạch dưới hiển thị giá trị trong menu cài đặt Picture Control cho thấy các giá trị cài đặt trước đó.

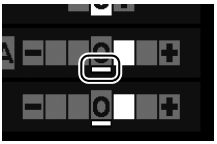

Picture Control Tùy Chọn

Các tùy chọn có sẵn cho các picture control tùy chọn giống như những tùy chọn mà picture control tùy chọn dựa vào đó.

Hiệu ứng bộ lọc (Chỉ đơn sắc)

Các tùy chọn trong menu này mô phỏng hiệu ứng của các bộ lọc màu sắc trên ảnh đơn sắc. Có các hiệu ứng bộ lọc sau đây:

Tùy chọn		Mô tả
Y	Vàng	Tăng độ tương phản. Có thể được sử dụng để giảm bớt độ sáng bầu trời trong các bức ảnh phong cảnh. Màu cam tạo ra độ tương phản hơn vàng, màu đỏ tương phản hơn so với cam.
O	Cam	
R	Đỏ	
G	Xanh lá cây	Làm mềm tông màu da. Có thể được sử dụng cho ảnh chân dung.

Lưu ý rằng các hiệu ứng đạt được do **Hiệu ứng bộ lọc** thì rõ rệt hơn so với những hiệu ứng của các bộ lọc thủy tinh vật lý.

Tông màu (Chỉ đơn sắc)

Chọn từ **B&W** (Đen và trắng), **Sepia (Nâu đỏ)**, **Cyanotype (Xanh tím)** (Đơn sắc nhuốm xanh), **Red (Đỏ)**, **Yellow (Vàng)**, **Green (Xanh lá cây)**, **Blue Green (Xanh)**, **Blue (Xanh da trời)**, **Purple Blue (Xanh tía)**, **Red Purple (Đỏ tía)**. Nhấn ▼ khi đã chọn **Tông màu** sẽ hiển thị các tùy chọn độ bão hòa. Nhấn ◀ hoặc ▶ để điều chỉnh độ bão hòa. Kiểm soát độ bão hòa không có sẵn khi chọn chế độ **B&W** (Đen và trắng).

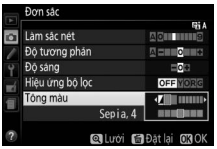

Tạo Picture Control Tùy Chọn

Picture Control được cung cấp với máy ảnh có thể được sửa đổi và lưu lại dưới dạng Picture Control tùy chọn.

1 **Chọn Quản lý Picture Control.**

Để hiển thị các menu, nhấn nút MENU. Làm nổi bật **Quản lý Picture Control** trong menu chụp và nhấn ▶.

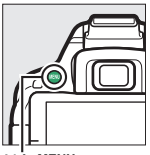

Nút MENU

2 **Chọn Lưu/sửa lại.**

Làm nổi bật **Lưu/sửa lại** và nhấn ▶.

3 **Chọn Picture Control.**

Làm nổi bật một Picture Control hiện có và nhấn ▶, hoặc nhấn OK để chuyển sang bước 5 và lưu bản sao của Picture Control được làm nổi bật mà không sửa đổi thêm.

4 **Chỉnh sửa Picture Control đã chọn.**

Xem trang 113 để biết thêm thông tin. Để bỏ bất kỳ thay đổi và bắt đầu từ các thiết lập mặc định, nhấn nút 🗑. Nhấn OK khi thiết lập xong.

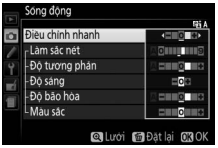

5 **Chọn đích đến.**

Làm nổi bật đích đến của Picture Control tùy chỉnh (C-1 tới C-9) và nhấn ▶.

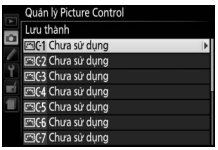

6 Đặt tên Picture Control.

Theo mặc định, các Picture Control mới sẽ được đặt tên bằng cách thêm vào một số có hai chữ số (được chỉ định tự động) vào tên của Picture Control hiện có; để sử dụng tên mặc định, sang Bước 7. Để di chuyển con trỏ trong vùng tên, xoay đĩa lệnh. Để nhập chữ, sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật ký tự mong muốn trong khu vực bàn phím và nhấn OK. Để xóa ký tự tại vị trí con trỏ hiện tại, nhấn nút 🗑.

Tên của Picture Control Tùy Chọn có thể dài đến mười chín ký tự. Bất kỳ ký tự nào đứng sau ký tự thứ mười chín sẽ bị xóa.

7 Lưu thay đổi và thoát.

Nhấn 🔍 để lưu thay đổi và thoát. Picture Control mới sẽ xuất hiện trong danh sách Picture Control.

Quản lý Picture Control > Đổi tên

Picture Control Tùy Chọn có thể được đổi tên bất cứ lúc nào bằng cách sử dụng tùy chọn **Đổi tên** trong menu **Quản lý Picture Control**.

Quản lý Picture Control > Xóa

Tùy chọn **Xóa** trong menu **Quản lý Picture Control** có thể được sử dụng để xóa các Picture Control tùy chọn khi chúng không còn cần thiết.

Biểu Tượng Picture Control Ban Đầu

Picture Control thiết lập sẵn ban đầu mà Picture Control tùy chỉnh dựa trên đó được biểu thị bằng biểu tượng ở góc trên bên phải màn hình hiển thị chỉnh sửa.

Biểu tượng Picture Control Ban Đầu

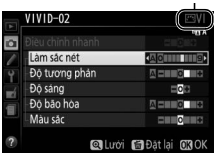

Chia Sẻ Picture Control Tùy Chọn

Picture Control Tùy Chọn được tạo ra bằng cách sử dụng Tiện Ích Picture Control có sẵn với ViewNX 2 hoặc phần mềm tùy chọn như Capture NX 2, có thể được sao chép vào thẻ nhớ và được tải vào máy ảnh; hoặc Picture Control tùy chọn được tạo ra với máy ảnh có thể được sao chép vào thẻ nhớ để sử dụng trong máy ảnh và phần mềm tương thích, và sau đó xóa đi khi không còn cần thiết.

Để sao chép các Picture Control tùy chọn đến hoặc từ thẻ nhớ, hoặc để xóa các Picture Control tùy chọn từ thẻ nhớ, hãy làm nổi bật **Tải/lưu** trong menu **Quản lý Picture Control** và nhấn ▶. Các tùy chọn sau đây sẽ được hiển thị:

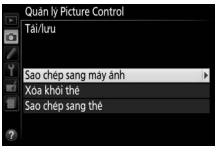

- **Sao chép sang máy ảnh**: Sao chép Picture Control tùy chọn từ thẻ nhớ đến Picture Control tùy chọn C-1 tới C-9 trên máy ảnh và đặt tên chúng như mong muốn.
- **Xóa khỏi thẻ**: Xóa Picture Control tùy chọn đã chọn từ thẻ nhớ.
- **Sao chép sang thẻ**: Sao chép một Picture Control tùy chọn (C-1 đến C-9) từ máy ảnh tới đích đến đã chọn (1 đến 99) trên thẻ nhớ.

Lưu Picture Control Tùy Chọn

Có thể lưu tới 99 Picture Control tùy chọn vào thẻ nhớ tại bất kỳ thời điểm nào. Thẻ nhớ có thể chỉ được sử dụng để lưu trữ các Picture Control tùy chọn do người dùng tạo ra. Không thể sao chép sang thẻ nhớ, đổi tên hoặc xóa các Picture Control thiết lập sẵn được cung cấp với máy ảnh.

Xem Trực Tiếp

Tạo Khuôn Hình Trong Màn Hình

Thực hiện theo các bước dưới đây để chụp ảnh trong xem trực tiếp.

1 Xoay công tắc xem trực tiếp.
Hiển thị xem qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.

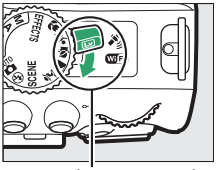

Công tắc xem trực tiếp

2 Định vị điểm lấy nét.
Định vị điểm lấy nét trên đối tượng như được mô tả ở trang 121.

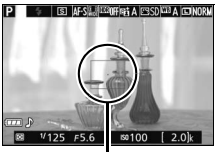

Điểm lấy nét

3 Lấy nét.
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng. Điểm lấy nét sẽ nhấp nháy màu xanh lá cây trong khi máy ảnh lấy nét. Nếu máy ảnh có thể lấy nét, điểm lấy nét sẽ hiển thị màu xanh lá cây, nếu máy ảnh không thể lấy nét, điểm lấy nét sẽ nhấp nháy màu đỏ (lưu ý có thể chụp ảnh ngay cả khi điểm lấy nét nháy đỏ, kiểm tra lấy nét trong màn hình trước khi chụp). Ngoại trừ trong chế độ AUTO và ⚡, có thể khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút AE-L/AF-L (⊶).

4 Chụp ảnh.
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Màn hình tắt và đèn tiếp cận thẻ nhớ phát sáng trong khi ghi. *Không tháo pin hoặc thẻ nhớ cho đến khi ghi hình hoàn tất*. Khi chụp xong, ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình trong vài giây trước khi máy ảnh trở lại chế độ xem trực tiếp. Để thoát, xoay công tắc xem trực tiếp.

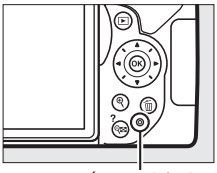

Đèn tiếp cận thẻ nhớ

Lấy Nét trong Xem Trực Tiếp

Thực hiện theo các bước dưới đây để chọn chế độ lấy nét và vùng lấy nét tự động (AF) và định vị điểm lấy nét.

Chọn Cách Máy Ảnh Lấy Nét (Chế Độ Lấy Nét)

Những chế độ lấy nét sau có sẵn trong xem trực tiếp (chú ý rằng AF phần phụ toàn thời gian không có trong chế độ , , và):

Tùy chọn		Mô tả
AF-S	**AF phần phụ đơn**	Với các đối tượng cố định. Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.
AF-F	**AF phần phụ toàn thời gian**	Với các đối tượng di động. Máy ảnh lấy nét liên tục cho đến khi nút nhả cửa trập được nhấn. Lấy nét được khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.
MF	**Lấy nét bằng tay**	Lấy nét bằng tay (📖 125).

1 **Hiển thị tùy chọn lấy nét.**

Nhấn nút *i* , sau đó làm nổi bật chế độ lấy nét hiện tại trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

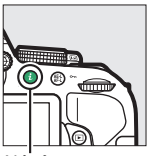

2 **Chọn tuỳ chọn lấy nét.**

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

Lựa Chọn Cách Máy Ảnh Lấy Vùng (Chế độ vùng AF)

Trong các chế độ khác với AUTO, ⚡, và 🎥, các chế độ vùng AF sau có thể được chọn trong xem trực tiếp (lưu ý AF dò tìm đối tượng không có sẵn trong các chế độ 🎥, 🎥, 🎥, và 🎥):

Tùy chọn	Mô tả
AF ưu tiên khuôn mặt	Sử dụng để chụp chân dung. Máy ảnh tự động phát hiện và lấy nét các đối tượng chân dung.
AF vùng rộng	Sử dụng để chụp cầm tay ảnh phong cảnh và các đối tượng không phải chân dung. Sử dụng đa bộ chọn để chọn điểm lấy nét.
AF vùng bình thường	Sử dụng lấy nét điểm cố định trên một điểm cố định trong khuôn hình. Nên sử dụng giá ba chân.
AF theo dõi đối tượng	Sử dụng nếu bạn muốn lấy nét để theo dõi một chủ đề được lựa chọn.

1 Hiển thị các chế độ vùng lấy nét tự động.

Nhấn nút *i* , sau đó làm nổi bật chế độ vùng AF khu vực hiện trong màn hình hiển thị thông tin và nhấn OK.

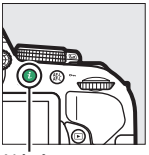

Nút i

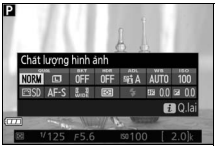

2 Chọn chế độ vùng lấy nét tự động.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

3 Chọn điểm lấy nét.

(AF ưu tiên khuôn mặt): Viền kép màu vàng sẽ hiển thị khi máy ảnh phát hiện đối tượng chân dung (nếu có nhiều khuôn mặt (tối đa là 35) được phát hiện, máy ảnh sẽ lấy nét vào các đối tượng gần nhất; để chọn đối tượng khác, sử dụng đa bộ chọn). Nếu máy ảnh không còn có thể phát hiện đối tượng nữa (ví dụ, vì đối tượng đã quay mặt đi với máy ảnh), đường viền sẽ không còn được hiển thị nữa.

Điểm lấy nét

(lấy nét tự động vùng rộng và bình thường): Sử dụng đa bộ chọn để di chuyển điểm lấy nét tới bất cứ nơi nào trong khuôn hình hoặc nhấn phím OK để đặt điểm lấy nét vào giữa khuôn hình.

Điểm lấy nét

(AF theo dõi đối tượng): Đặt điểm lấy nét trên đối tượng và nhấn phím OK. Điểm lấy nét sẽ dò theo đối tượng được chọn khi nó di chuyển qua khung. Để kết thúc việc theo dõi lấy nét, nhấn OK lần thứ hai.

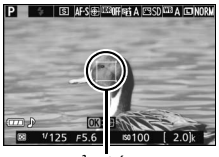

Điểm lấy nét

Màn Hình Hiển Thị Xem Trực Tiếp

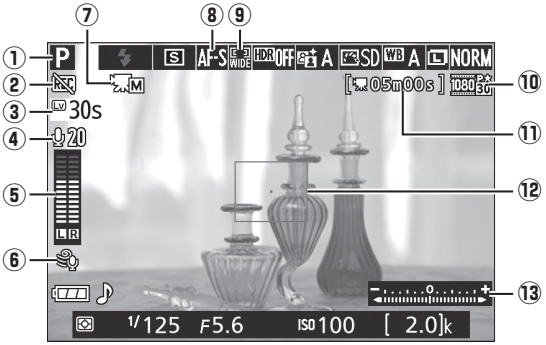

Mục	Mô tả	📖
① **Chế độ chụp**	Chế độ hiện được chọn với đĩa lệnh chế độ.	19, 30, 37, 82
② **Biểu tượng "Không thể quay phim"**	Cho biết không thể quay phim.	—
③ **Thời gian còn lại**	Số lượng thời gian còn lại trước khi xem trực tiếp kết thúc tự động. Hiển thị nếu việc chụp sẽ kết thúc trong 30 giây hoặc ít hơn.	124, 129
④ **Độ nhạy micrô**	Độ nhạy micrô để ghi phim.	128
⑤ **Mức âm thanh**	Mức âm thanh để ghi âm. Được hiển thị ở màu đỏ nếu mức quá cao; điều chỉnh độ nhạy micrô tương ứng.	128
⑥ **Giảm nhiễu gió**	Được hiển thị khi **Bật** được chọn cho **Cài đặt phim** > **Giảm nhiễu do gió** trong menu chụp.	128
⑦ **Chỉ báo cài đặt phim bằng tay**	Được hiển thị khi chọn **Bật** cho **Cài đặt phim bằng tay** ở chế độ **M**.	129
⑧ **Chế độ lấy nét**	Chế độ lấy nét hiện tại.	119
⑨ **Chế độ vùng AF**	Chế độ vùng lấy nét tự động hiện tại.	120
⑩ **Cỡ khuôn hình phim**	Cỡ khuôn hình phim được ghi lại trong chế độ phim.	128
⑪ **Thời gian còn lại (chế độ quay phim)**	Thời gian quay còn lại trong chế độ phim.	126
⑫ **Điểm lấy nét**	Điểm lấy nét hiện tại. Màn hình hiển thị khác nhau với tùy chọn được lựa chọn cho chế độ vùng lấy nét tự động (📖 120).	121
⑬ **Chỉ báo phơi sáng**	Cho biết ảnh sẽ được phơi sáng quá ít hay quá nhiều tại các cài đặt hiện tại (chỉ chế độ **M**).	87

Lưu ý: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Tùy Chọn Hiển Thị Quay Phim/Xem Trực Tiếp

Nhấn nút Info để xoay vòng qua các tùy chọn hiển thị như minh họa bên dưới. Các vùng được khoanh tròn cho thấy mép xén khuôn hình phim.

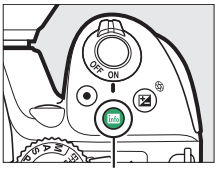

Nút Info

Hiện chỉ báo ảnh chi tiết

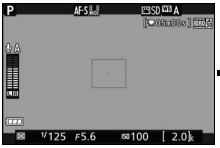

Hiện chỉ báo phim (□ 128)*

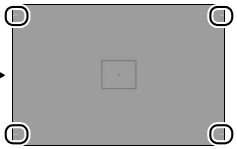

Ẩn chỉ báo*

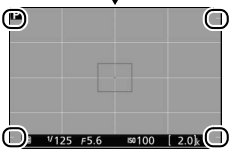

Lưới khuôn hình*

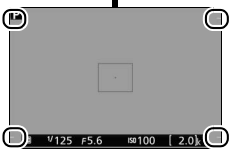

Hiện chỉ báo ảnh cơ bản*

* Vùng xén hiển thị khu vực ghi được hiển thị trong khi quay phim khi cỡ khuôn hình khác với 640 × 424 được chọn trong **Cài đặt phim** > **Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh** trong menu chụp (□ 128; khu vực bên ngoài vùng xén có màu xám khi các chỉ báo phim được hiển thị).

Cài Đặt Máy Ảnh

Trừ khi các chỉ báo phim được hiển thị, bạn có thể truy cập vào cài đặt chụp ảnh trực tiếp sau bằng cách nhấn nút *i*: chất lượng hình ảnh (□ 59), cỡ hình ảnh (□ 61), tăng chụp bù trừ (□ 109), HDR (□ 96), D-Lighting hoạt động (□ 94), cân bằng trắng (□ 101), độ nhạy ISO (□ 67), Picture Control (□ 111), chế độ lấy nét (□ 119), chế độ vùng AF (□ 120), đo sáng (□ 90), chế độ đèn nháy (□ 63, 65), bù đèn nháy (□ 93), và bù phơi sáng (□ 92). Khi chỉ báo phim được hiển thị, thiết lập cho phim có thể được điều chỉnh (□ 122).

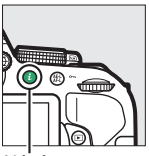

Nút i

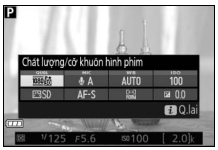

Phơi sáng

Tùy thuộc vào cảnh, phơi sáng có thể khác khi xem trực tiếp không được sử dụng. Đo sáng trong xem trực tiếp được điều chỉnh cho phù hợp với màn hình hiển thị xem trực tiếp, tạo ra hình ảnh có phơi sáng gần với những gì được nhìn thấy trong màn hình (lưu ý chỉ có thể xem trước bù phơi sáng trong màn hình ở các giá trị giữa +3 EV và -3 EV). Để ngăn ánh sáng vào qua ngắm kính khỏi gây nhiễu phơi sáng, tháo hốc mắt cao su và đạy nắp kính ngắm bằng nắp thị kính được cung cấp trước khi chụp (📖 50).

HDMI

Khi máy ảnh được gắn vào thiết bị video HDMI, màn hình máy ảnh sẽ vẫn bật và thiết bị video sẽ hiển thị xem qua thấu kính. Nếu thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC, chọn **Tắt** cho tùy chọn Điều khiển thiết bị **HDMI** > **Điều khiển thiết bị** menu cài đặt (📖 166) trước khi chụp trong xem trực tiếp.

Chụp ở Chế Độ Xem Trực Tiếp

Mặc dù chúng không xuất hiện trong hình ảnh cuối cùng, biến dạng có thể hiển thị trong màn hình nếu máy ảnh được lia theo chiều ngang hoặc đối tượng di chuyển ở tốc độ cao qua khung. Các nguồn sáng có thể để lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Điểm sáng cũng có thể xuất hiện. Nhấp nháy và tạo dải dễ nhìn thấy trên màn hình dưới đèn huỳnh quang, hơi thủy ngân hay đèn natri có thể được giảm xuống bằng cách sử dụng **Giảm nhấp nháy** (📖 200), mặc dù chúng vẫn có thể được nhìn thấy trên bức ảnh cuối cùng ở một số tốc độ cửa trập. Khi chụp trong chế độ xem trực tiếp, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

Xem trực tiếp tự động kết thúc nếu tháo bỏ thấu kính hoặc khi màn hình đóng (việc đóng màn hình không tắt xem trực tiếp trên vô tuyến hoặc các màn hình ngoại vi).

Chế độ xem trực tiếp có thể kết thúc tự động để tránh làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh; thoát xem trực tiếp khi không sử dụng máy ảnh. Lưu ý nhiệt độ của các mạch bên trong của máy ảnh có thể tăng và nhiễu (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong các trường hợp sau đây (máy ảnh bị ấm lên đáng kể, nhưng đây không phải là sự cố):

- Nhiệt độ môi trường xung quanh cao
- Máy ảnh được sử dụng trong thời gian dài ở chế độ xem trực tiếp hoặc để quay phim
- Máy ảnh được sử dụng trong chế độ nhả liên tục trong thời gian dài

Nếu xem trực tiếp không bắt đầu khi bạn bắt đầu xem trực tiếp, hãy đợi các mạch bên trong nguội và sau đó thử lại.

Hiển Thị Đếm Ngược

Đồng hồ đếm ngược sẽ được hiển thị trong 30 giây trước khi xem trực tiếp kết thúc tự động (📖 122; hẹn giờ chuyển sang màu đỏ trong 5 giây trước khi tự động hẹn giờ tắt hết hạn (📖 186) hoặc nếu xem trực tiếp sắp kết thúc để bảo vệ mạch bên trong). Tùy thuộc vào điều kiện chụp, bộ đếm thời gian có thể xuất hiện ngay lập tức khi xem trực tiếp được chọn.

Sử Dụng Lấy Nét Tự Động trong Xem Trực Tiếp

Trong xem trực tiếp, tự động lấy nét chậm hơn và màn hình có thể sáng hoặc tối trong khi máy ảnh lấy nét. Máy ảnh có thể không thể lấy nét trong các tình huống được liệt kê dưới đây (lưu ý các điểm lấy nét đôi khi có thể được hiển thị bằng màu xanh khi máy ảnh không thể lấy nét):

- Đối tượng có đường song song với cạnh dài của khuôn hình
- Đối tượng thiếu tương phản
- Đối tượng tại các điểm lấy nét có chứa các khu vực có độ sáng tương phản mạnh, hoặc đối tượng được chiếu sáng bởi ánh sáng tại chỗ hoặc đèn neon hoặc nguồn sáng khác thay đổi về độ sáng
- Nhấp nháy hoặc dải xuất hiện dưới đèn huỳnh quang, đèn khí thủy ngân, khí natri, hoặc ánh sáng tương tự
- Bộ lọc (ngôi sao) ngang hoặc bộ lọc đặc biệt khác được sử dụng
- Đối tượng xuất hiện nhỏ hơn điểm lấy nét
- Đối tượng bị chi phối bởi các mẫu hình học thông thường (ví dụ như rèm hoặc hàng cửa sổ trong tòa nhà chọc trời)
- Đối tượng đang di chuyển

Lưu ý rằng máy ảnh không thể theo dõi đối tượng nếu đối tượng di chuyển nhanh, rời khỏi khuôn hình hay bị che khuất bởi các đối tượng khác, thay đổi rõ ràng về kích thước, màu sắc hay độ sáng, hoặc quá nhỏ, quá lớn, quá sáng, quá tối, hay có màu hoặc độ sáng giống với nền.

Lấy Nét Bằng Tay

Để lấy nét ở chế độ lấy nét bằng tay (📖 57), xoay vòng lấy nét thấu kính cho đến khi đối tượng được lấy nét.

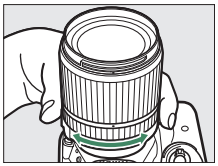

Để phóng to cảnh trong màn hình lên đến khoảng 8,3 × để lấy nét chính xác, nhấn nút 🔍. Trong khi xem qua thấu kính được thu nhỏ, một cửa sổ điều hướng sẽ xuất hiện trong khung màu xám ở góc dưới cùng bên phải màn hình. Sử dụng đa bộ chọn để cuộn các vùng khuôn hình không nhìn thấy trên màn hình (chỉ có nếu (**AF vùng rộng**) hoặc (**AF vùng bình thường**) được chọn cho **Chế độ vùng AF**), hoặc nhấn (**?**) để thu nhỏ.

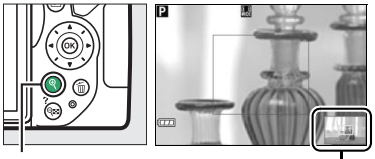

Nút 🔍 *Cửa sổ định hướng*

Ghi Phim và Xem Phim

Ghi Phim

Có thể ghi phim trong chế độ xem trực tiếp.

1 **Xoay công tắc xem trực tiếp.**
Xem thông qua thấu kính sẽ được hiển thị trên màn hình.

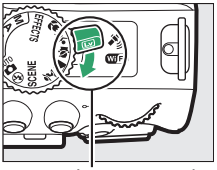

Công tắc xem trực tiếp

> **Biểu tượng**
> Biểu tượng (□ 122) cho biết không thể ghi phim.
>
> **Trước Khi Ghi**
> Cài đặt độ mở ống kính trước khi quay ở chế độ **A** hoặc **M** (□ 86, 87).

2 **Lấy nét.**
Tạo khuôn hình chụp mở đầu và lấy nét như được mô tả trong các Bước 2 và 3 của "Tạo Khuôn Ảnh trên Màn Hình" (□ 118; đồng thời xem "Lấy Nét trong Xem Trực Tiếp" trên các trang □ 119–121). Lưu ý rằng số lượng các đối tượng có thể được phát hiện trong lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt sẽ giảm trong khi ghi phim.

3 **Bắt đầu ghi.**
Nhấn nút ghi phim để bắt đầu ghi. Chỉ báo ghi và thời gian còn lại được hiển thị trong màn hình. Ngoại trừ trong chế độ AUTO và , có thể khóa phơi sáng bằng cách nhấn nút AE-L/AF-L (□ 91) hoặc (trong chế độ **P**, **S**, **A**, và) thay đổi bằng cách tăng lên ±3EV trong các bước 1/3EV bằng cách nhấn nút (□ 92; lưu ý rằng tùy thuộc vào độ sáng của đối tượng, các thay đổi về phơi sáng có thể không nhìn thấy được).

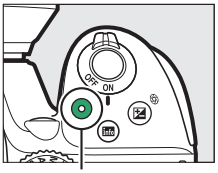

Nút ghi phim

Chỉ báo ghi

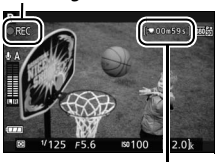

Thời gian còn lại

4 Kết thúc ghi.

Nhấn nút ghi phim lần nữa để kết thúc việc ghi. Việc ghi kết thúc tự động khi đạt đến độ dài tối đa, đầy thẻ nhớ, chọn chế độ khác, hoặc khi màn hình đóng (việc đóng màn hình không kết thúc việc ghi trên TV hoặc các màn hình ngoại vi khác).

Chụp Ảnh Trong Quá Trình Ghi Phim

Để kết thúc việc ghi phim, chụp ảnh và thoát xem trực tiếp, nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ và giữ nguyên ở vị trí đó cho đến khi cửa trập nhả ra.

Độ Dài Tối Đa

Độ dài tối đa của từng tập tin phim là 4 GB (để biết thời gian ghi tối đa, xem trang 128); lưu ý rằng tùy thuộc vào tốc độ ghi thẻ nhớ, việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt đến độ dài này (📖 238).

Ghi Phim

Nhấp nháy, tạo dải hoặc biến dạng có thể dễ nhìn thấy trên màn hình và trong phim cuối cùng dưới đèn huỳnh quang, hơi thủy ngân hay đèn natri hoặc nếu máy ảnh được lướt ngang hay đối tượng di chuyển với tốc độ cao qua khuôn hình (có thể giảm nhấp nháy và tạo dải bằng cách sử dụng **Giảm nhấp nháy**; 📖 200). Các nguồn sáng chói có thể để lại hình ảnh sau trong màn hình khi máy ảnh được lia. Cạnh lởm chởm, viền màu, nhòe, và điểm sáng chói cũng có thể xuất hiện. Các dải sáng có thể xuất hiện ở một số vùng của khuôn hình nếu đối tượng được chiếu sáng trong thời gian ngắn bằng ánh sáng nhấp nháy hay nguồn sáng nhất thời phát sáng khác. Khi ghi phim, tránh hướng máy ảnh vào mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh khác. Không tuân thủ biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh.

Máy ảnh có thể ghi lại cả video và âm thanh; không che micrô trong quá trình ghi. Lưu ý rằng micrô gắn sẵn có thể ghi lại tiếng ồn thấu kính trong khi lấy nét tự động và chống rung.

Không thể sử dụng chiếu sáng đèn nháy trong quá trình ghi phim.

Chế độ xem trực tiếp có thể kết thúc tự động để tránh làm hỏng mạch bên trong của máy ảnh; thoát xem trực tiếp khi không sử dụng máy ảnh. Lưu ý nhiệt độ của các mạch bên trong của máy ảnh có thể tăng và nhiễu (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên hoặc sương mù) có thể xuất hiện trong các trường hợp sau đây (máy ảnh bị ấm lên đáng kể, nhưng đây không phải là sự cố):

- Nhiệt độ môi trường xung quanh cao
- Máy ảnh được sử dụng trong thời gian dài ở chế độ xem trực tiếp hoặc để ghi phim
- Máy ảnh được sử dụng trong chế độ nhả liên tục trong thời gian dài

Nếu xem trực tiếp không bắt đầu khi bạn bắt đầu xem trực tiếp hoặc ghi phim, hãy đợi các mạch bên trong nguội và sau đó thử lại.

Đo sáng ma trận được sử dụng bất kể chọn chế độ đo sáng nào. Tốc độ cửa trập và độ nhạy ISO được điều chỉnh tự động trừ khi **Bật** được chọn cho **Cài đặt phim bằng tay** (📖 129) và máy ảnh ở chế độ **M**.

Thiết Lập Cho Phim

Máy ảnh có các chế độ được liệt kê dưới đây.

- **Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh, Chất lượng phim**: Chọn từ các tùy chọn sau đây. Tỷ lệ khung hình phụ thuộc vào tùy chọn hiện đang được chọn cho **Chế độ video** trong menu cài đặt (□ 202):

	Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình		Chiều dài tối đa (phim chất lượng cao ★/phim chất lượng bình thường) [4]
	Cỡ khuôn hình (điểm ảnh)	Tốc độ khuôn hình [1]	
1080 P★ 60 / 1080 P 60	1920 × 1080	60p [2]	10 phút/20 phút
1080 P★ 50 / 1080 P 50		50p [3]	
1080 P★ 30 / 1080 P 30		30p [2]	20 phút/29 phút 59 giây
1080 P★ 25 / 1080 P 25		25p [3]	
1080 P★ 24 / 1080 P 24		24p	
720 P★ 60 / 720 P 60	1280 × 720	60p [2]	
720 P★ 50 / 720 P 50		50p [3]	
424 P★ 30 / 424 P 30	640 × 424	30p [2]	29 phút 59 giây/ 29 phút 59 giây
424 P★ 25 / 424 P 25		25p [3]	

1 Giá trị liệt kê. Tốc độ khuôn hình thực tế cho 60p, 50p, 30p, 25p, và 24p lần lượt là 59,94, 50, 29,97, 25, và 23,976 khuôn hình trên một giây.
2 Sẵn có khi chọn **NTSC** cho **Chế độ video** (□ 202).
3 Sẵn có khi chọn **PAL** cho **Chế độ video**.
4 Phim được ghi ở chế độ hiệu ứng nhỏ dài tới ba phút khi phát lại.

- **Micrô**: Bật hoặc tắt micrô stereo ME-1 gắn sẵn hoặc tùy chọn (□ 129, 237) hoặc điều chỉnh độ nhạy micrô. Chọn **Độ nhạy tự động** để điều chỉnh độ nhạy tự động, **Tắt micrô** để tắt ghi âm; để chọn độ nhạy micrô bằng tay, chọn **Độ nhạy bằng tay** và chọn độ nhạy.
- **Giảm nhiễu do gió**: Chọn **Bật** để kích hoạt bộ lọc giảm tần số và tiếng ồn cho micrô gắn sẵn (micrô stereo tùy chọn không bị ảnh hưởng; □ 129, 237), giảm tiếng ồn do gió thổi qua micrô (lưu ý rằng các âm thanh khác cũng có thể bị ảnh hưởng).

Màn Hình Hiển Thị Xem Trực Tiếp

Xén phim có thể được xem trong xem trực tiếp bằng cách nhấn nút Info để chọn màn hình hiển thị "chỉ báo phim", "ẩn các chỉ báo", hoặc "lưới khuôn hình" hoặc "hiện chỉ báo ảnh cơ bản" (□ 123). Khi chỉ báo phim được hiển thị, bạn có thể truy cập các thiết lập cho phim sau đây bằng cách nhấn nút *i*: cỡ khuôn hình phim/chất lượng, độ nhạy micrô, cân bằng trắng (□ 101), độ nhạy ISO (□ 67), Picture Control (□ 111), chế độ lấy nét (□ 119), Chế độ vùng AF (□ 120), và bù phơi sáng (□ 92).

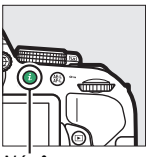

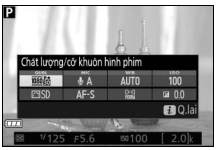

- **Cài đặt phim bằng tay**: Chọn **Bật** để cho phép điều chỉnh bằng tay tốc độ cửa trập và độ nhạy ISO khi máy ảnh ở chế độ **M**. Tốc độ cửa trập có thể được đặt ở các giá trị nhanh từ 1/4000 giây; tốc độ thấp nhất thay đổi theo tốc độ khuôn hình: 1/30 giây với tốc độ khuôn hình 24p, 25p, và 30p, 1/50 giây cho 50p, và 1/60 giây cho 60p. Độ nhạy ISO có thể được đặt thành các giá trị từ 100 và Hi 1 (📖 67). Nếu tốc độ cửa trập và độ nhạy ISO không nằm trong phạm vi này khi bắt đầu xem trực tiếp, chúng sẽ tự động được đặt thành các giá trị được hỗ trợ và vẫn ở các giá trị này khi kết thúc xem trực tiếp. Lưu ý rằng độ nhạy ISO được cố định ở giá trị được chọn; máy ảnh không điều chỉnh độ nhạy ISO tự động khi **Bật** được chọn cho **Cài đặt độ nhạy ISO** > **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** trong menu chụp (📖 180).

1 Chọn **Cài đặt phim.**

Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Cài đặt phim** trong menu chụp và nhấn ▶.

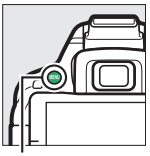

Nút MENU

2 Chọn tùy chọn phim.

Làm nổi bật mục mong muốn và nhấn ▶ sau đó làm nổi bật một tùy chọn và nhấn OK.

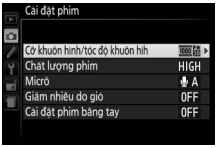

Sử Dụng Micrô Bên Ngoài

Micrô stereo ME-1 tùy chọn có thể được sử dụng để giảm nhiễu do rung thấu kính gây ra trong quá trình lấy nét tự động.

Hiển Thị Đếm Ngược

Đếm ngược sẽ được hiển thị 30 giây trước khi xem trực tiếp tự động kết thúc (📖 122). Tùy thuộc vào điều kiện chụp, bộ đếm thời gian có thể xuất hiện ngay lập tức khi bắt đầu ghi phim. Lưu ý rằng bất kể thời lượng của thời gian ghi là bao nhiêu, chế độ xem trực tiếp vẫn sẽ kết thúc tự động khi bộ đếm thời gian hết hạn. Chờ cho các mạch bên trong mát trước khi tiếp tục ghi phim.

HDMI và Thiết Bị Video Khác

Khi máy ảnh được gắn vào thiết bị video HDMI, màn hình máy ảnh sẽ vẫn bật và thiết bị video sẽ hiển thị xem qua thấu kính. Nếu thiết bị hỗ trợ HDMI-CEC, chọn **Tắt** cho tùy chọn Điều khiển thiết bị **HDMI** > **Điều khiển thiết bị** menu cài đặt (📖 166) trước khi chụp trong xem trực tiếp.

Xem Phim

Phim được chỉ định bởi một biểu tượng 🎥 trong phát lại khuôn hình đầy (📖 135). Nhấn Ⓚ để bắt đầu phát lại; vị trí hiện tại của bạn được chỉ báo bằng thanh tiến trình phim.

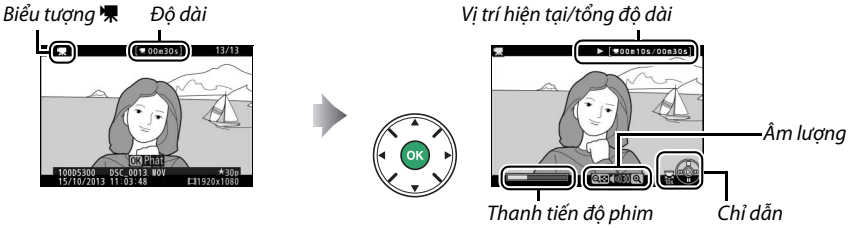

Các thao tác sau đây có thể được thực hiện:

Để	Sử dụng	Mô tả
Tạm dừng	OK ▼	Tạm dừng phát lại.
Phát	OK	Tiếp tục phát lại khi phim bị tạm dừng hoặc trong quá trình tua lại/tua đi.
Tua đi/tua lại	OK ◀ ▶	Tốc độ tăng lên mỗi khi nhấn, từ 2× đến 4× đến 8× đến 16×; nhấn liên tục để bỏ qua đến phần bắt đầu hoặc kết thúc phim (khuôn hình đầu tiên được thể hiện bằng ⏮ ở góc trên bên phải màn hình, khuôn hình cuối cùng được thể hiện bằng ⏭). Nếu phát lại bị tạm dừng, tua lại hoặc tua đi phim từng khuôn hình một; giữ nhấn để tua đi hoặc tua lại liên tục.
Bỏ qua 10 giây		Xoay đĩa lệnh để bỏ qua trước hoặc sau 10 giây.
Chỉnh âm lượng	🔍+/🔍− (?)	Nhấn 🔍+ để tăng âm lượng, 🔍− (?) để giảm.
Quay trở lại phát lại khuôn hình đầy	OK / ▶	Nhấn ▲ hoặc ▶ để thoát khỏi phát lại khuôn hình đầy.

Chỉnh Sửa Phim

Xén cảnh phim để tạo ra các bản sao chỉnh sửa phim hoặc lưu khuôn hình ở dạng ảnh tĩnh JPEG.

Tùy chọn	Mô tả
Chọn điểm bắt đầu/kết thúc	Tạo bản sao từ chỗ cảnh quay mở đầu hoặc kết thúc đã được gỡ bỏ.
Lưu khuôn hình được chọn	Lưu khuôn hình đã chọn thành JPEG tĩnh.

Cắt Xén Phim

Để tạo bản sao cắt xén của phim:

1 **Hiển thị khuôn hình phim đầy.**

2 **Tạm dừng phim trên khuôn hình bắt đầu hoặc khuôn hình kết thúc.**

Phát bộ phim lại như mô tả trên trang 130, nhấn OK để bắt đầu và tiếp tục phát lại và ▼ để tạm dừng. Tạm dừng phát lại khi bạn tiến tới khuôn hình bắt đầu hoặc kết thúc mới.

Thanh tiến độ phim

3 **Chọn Chọn điểm bắt đầu/kết thúc.**

Nhấn nút *i*, sau đó làm nổi bật **Chọn điểm bắt đầu/kết thúc** và nhấn ▶.

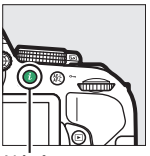

Nút i

4 Chọn khuôn hình hiện tại làm điểm bắt đầu hoặc kết thúc.

Để tạo bản sao bắt đầu từ khuôn hình hiện tại, làm nổi bật **Điểm bắtđầu** và nhấn Ⓚ. Các khuôn hình trước khuôn hình hiện tại sẽ được loại bỏ khi bạn lưu bản sao.

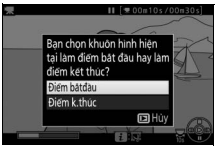

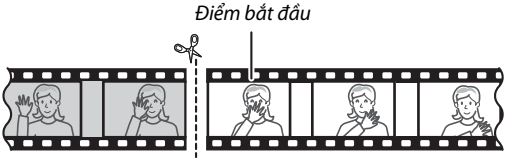

Để tạo bản sao kết thúc từ khuôn hình hiện tại, làm nổi bật **Điểm k.thúc** và nhấn Ⓚ. Các khuôn hình sau khuôn hình hiện tại sẽ được loại bỏ khi bạn lưu bản sao.

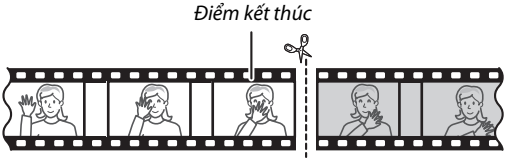

5 Xác nhận điểm bắt đầu hoặc điểm kết thúc mới.

Nếu khuôn hình mong muốn hiện không được hiển thị, nhấn ◀ hoặc ▶ để đi tiếp hoặc tua lại (để bỏ qua trước hoặc sau 10 giây, hãy xoay đĩa lệnh).

6 Tạo bản sao.

Khi khuôn hình mong muốn đã được hiển thị, nhấn ▲.

7 Xem trước phim.

Để xem trước bản sao, làm nổi bật **Xem trước** và nhấn Ⓚ. Để bỏ bản sao hiện tại và quay lại Bước 5, làm nổi bật **Hủy** và nhấn Ⓚ; để lưu bản sao, sang Bước 8.

8 Lưu bản sao.

Làm nổi bật **Lưu thành tệp mới** và nhấn Ⓚ để lưu bản sao thành tệp mới. Để thay tệp phim gốc bằng bản sao đã chỉnh sửa, làm nổi bật **Ghi đè tệp hiện có** và nhấn Ⓚ.

Cắt Xén Phim

Phim phải dài ít nhất hai giây. Bản sao sẽ không được lưu nếu không có đủ không gian trống trên thẻ nhớ.

Bản sao có cùng ngày giờ tạo với bản gốc.

Lựa chọn vai trò của Khuôn Hình Hiện Tại

Để khuôn hình hiển thị trong Bước 5 trở thành kết thúc mới (⊽) thay vì điểm bắt đầu mới (⊼) hoặc ngược lại, nhấn nút AE-L/AF-L (⊶).

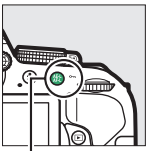

Nút AE-L/AF-L (⊶)

Lưu Khuôn Hình Được Chọn

Để lưu bản sao khuôn hình đã chọn thành JPEG tĩnh:

1 **Tạm dừng phim trên khuôn hình mong muốn.**

Phát bộ phim lại như mô tả trên trang 130, nhấn Ⓚ để bắt đầu và tiếp tục phát lại và ▼ để tạm dừng. Tạm dừng phim tại khuôn hình bạn muốn sao chép.

2 **Chọn Lưu khuôn hình được chọn.**

Nhấn nút *i* , sau đó làm nổi bật **Lưu khuôn hình được chọn** và nhấn ▶.

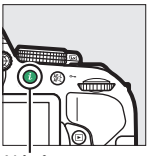

Nút i

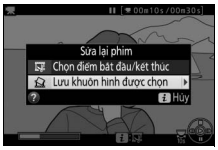

3 **Tạo bản sao tĩnh.**

Bấm ▲ để tạo bản sao tĩnh của khuôn hình hiện tại.

4 **Lưu bản sao.**

Làm nổi bật **Có** và nhấn Ⓚ để tạo bản sao JPEG chất lượng cao (📖 59) của khuôn hình được chọn.

Lưu khuôn hình được chọn

Phim JPEG tĩnh được tạo với tùy chọn **Lưu khuôn hình được chọn** không thể sửa lại được. Phim JPEG tĩnh thiếu một số loại thông tin ảnh (📖 136).

Phát Lại và Xóa

Phát Lại Khuôn Hình Đầy

Để phát lại ảnh, nhấn nút ▶. Ảnh mới nhất sẽ được hiển thị ở màn hình.

Nút ▶

Để	Sử dụng	Mô tả
Xem thêm ảnh	OK	Nhấn ▶ để xem ảnh theo thứ tự được lưu, ◀ để xem ảnh theo thứ tự ngược lại.
Xem thông tin ảnh bổ sung	OK	Thay đổi thông tin ảnh được hiển thị (📖 136).
Xem hình thu nhỏ	(?) OK	Xem trang 140 để biết thêm thông tin về hiển thị hình thu nhỏ.
Phóng to ảnh	🔍	Xem trang 142 để biết thêm thông tin về thu phóng phát lại.
Xóa ảnh	🗑	Hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện. Nhấn 🗑 lần nữa để xóa ảnh.
Thay đổi trạng thái bảo vệ	AE-L AF-L (🔑)	Để bảo vệ ảnh, hoặc bỏ bảo vệ đối với hình ảnh đã được bảo vệ, nhấn nút AE-L AF-L (🔑) (📖 143).
Phát phim	OK	Nếu hình ảnh hiện thời được đánh dấu là 🎥 để cho biết đó là phim, nhấn OK để bắt đầu phát lại phim (📖 130).

Nút *i*

Nhấn nút *i* trong khuôn hình đầy, hình thu nhỏ, hoặc phát lại lịch sẽ hiển thị hộp thoại hiển thị ở bên phải, nơi bạn có thể xếp hạng ảnh (📖 144), sửa lại ảnh và sửa lại phim (📖 131, 205), chọn ảnh để chuyển sang thiết bị thông minh (📖 173).

Nút i

Thông Tin Ảnh

Thông tin ảnh được đè trên những bức ảnh hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy. Nhấn ▲ hoặc ▼ để duyệt qua thông tin ảnh như minh họa bên dưới. Lưu ý rằng "chỉ hình ảnh", dữ liệu chụp, biểu đồ RGB, làm nổi bật và dữ liệu tổng quan chỉ được hiển thị nếu tùy chọn tương ứng được chọn cho **Tùy chọn hiển thị phát lại** (📖 176). Dữ liệu vị trí chỉ được hiển thị nếu dữ liệu vị trí được nhúng trong ảnh khi chụp (📖 74).

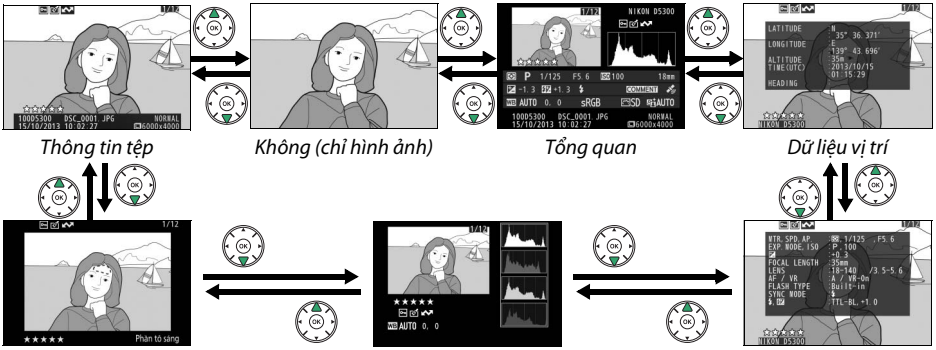

Thông Tin Tệp

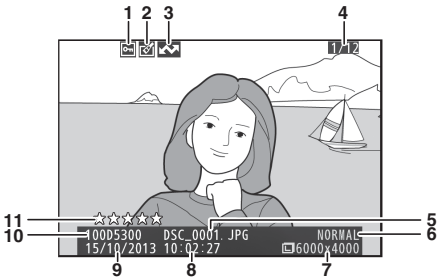

1	Trạng thái bảo vệ	143
2	Chỉ báo sửa lại	206
3	Tải lên đánh dấu	173
4	Số khung hình/tổng số ảnh	
5	Tên tệp	189
6	Chất lượng hình ảnh	59
7	Cỡ hình ảnh	61
8	Thời gian ghi	15, 201
9	Ngày ghi	15, 201
10	Tên thư mục	178
11	Xếp hạng	144

Làm nổi bật *

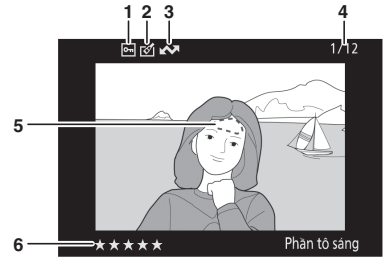

1	Trạng thái bảo vệ	143
2	Chỉ báo sửa lại	206
3	Tải lên đánh dấu	173
4	Số khung hình/tổng số ảnh	
5	Phần tô sáng hình ảnh	
6	Xếp hạng	144

* Vùng nhấp nháy cho biết phần tô sáng (các vùng có thể bị phơi sáng quá nhiều).

Biểu Đồ RGB

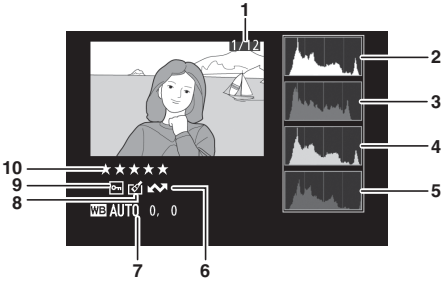

1	Số khung hình/tổng số ảnh
2	Biểu đồ (kênh RGB). Trong tất cả các biểu đồ, trục ngang chỉ độ sáng điểm ảnh, trục thẳng đứng chỉ số điểm ảnh.
3	Biểu đồ (kênh màu đỏ)
4	Biểu đồ (kênh màu xanh lá cây)
5	Biểu đồ (kênh màu xanh trời)
6	Tải lên đánh dấu 173
7	Cân bằng trắng ..... 101 Dò tinh chỉnh cân bằng trắng ..... 103 Thiết lập sẵn bằng tay 104
8	Chỉ báo sửa lại 206
9	Trạng thái bảo vệ 143
10	Xếp hạng 144

Thu Phóng Phát Lại

Để phóng to ảnh khi biểu đồ đang hiển thị, nhấn 🔍. Sử dụng nút 🔍 và 🔍 (?) để phóng to thu nhỏ và cuộn hình với đa bộ chọn. Biểu đồ sẽ được cập nhật để hiển thị các dữ liệu cho phần hình ảnh thấy được trên màn hình.

Biểu đồ

Biểu đồ máy ảnh chỉ mang tính hướng dẫn và có thể khác so với những gì hiển thị trong các ứng dụng hình ảnh. Sau đây là một số biểu đồ mẫu:

Nếu hình ảnh chứa các đối tượng có phạm vi độ sáng rộng, sự phân phối của các tông màu sẽ tương đối cân bằng.

Nếu hình ảnh tối, tông màu sẽ được phân phối dịch sang trái.

Nếu hình ảnh sáng, phân phối tông màu sẽ dịch sang phải.

Tăng bù phơi sáng sẽ dịch sự phân phối tông màu sang phải, và nếu giảm bù phơi sáng thì phân phối sẽ dịch sang trái. Biểu đồ sẽ cung cấp ý kiến tổng quát về phơi sáng toàn diện khi ánh sáng xung quanh khiến cho ảnh khó nhìn thấy được trên màn hình.

Dữ Liệu Chụp

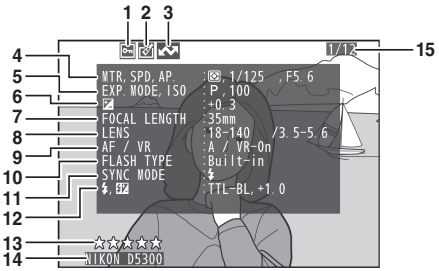

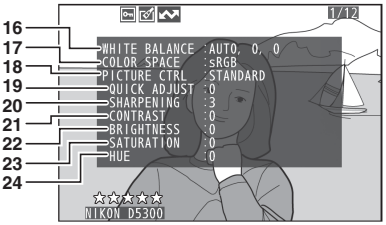

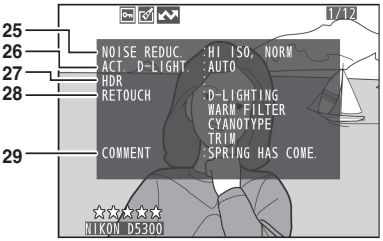

1	Trạng thái bảo vệ	143
2	Chỉ báo sửa lại	206
3	Tải lên đánh dấu	173
4	Đo sáng	90
	Tốc độ cửa trập	83
	Độ mở ống kính	83
5	Chế độ chụp	19, 30, 37, 82
	Độ nhạy ISO [1]	67
6	Bù phơi sáng	92
7	Tiêu cự	231
8	Dữ liệu thấu kính	
9	Chế độ lấy nét	51, 119
	Thấu kính VR (chống rung) [2]	18, 181
10	Loại đèn nháy	192, 232
	Chế độ bộ điều khiển [2]	
11	Chế độ đèn nháy	63, 65
12	Điều khiển đèn nháy	192
	Bù đèn nháy	93
13	Xếp hạng	144
14	Tên máy ảnh	
15	Số khung hình/tổng số ảnh	
16	Cân bằng trắng	101
	Dò tinh chỉnh cân bằng trắng	103
	Thiết lập sẵn bằng tay	104
17	Không gian màu	179
18	Picture Control	111
19	Điều chỉnh nhanh [3]	113
	Picture Control ban đầu [3]	111
20	Làm sắc nét	113
21	Độ tương phản	113
22	Độ sáng	113
23	Độ bão hòa [3]	113
	Hiệu ứng bộ lọc [3]	113
24	Màu sắc [3]	113
	Tông màu [3]	113
25	Giảm nhiễu ISO cao	180
	Giảm nhiễu phơi sáng lâu	179
26	D-Lighting hoạt động	94
27	HDR (Dải động cao)	96
28	Lịch sử sửa lại	205
29	Chú thích hình ảnh	202

1 Hiển thị màu đỏ nếu ảnh được chụp với điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật.
2 Hiển thị duy nhất trong bức ảnh chụp với các phụ kiện hỗ trợ chức năng này.
3 Có thể không được hiển thị tùy thuộc vào Picture Control được sử dụng.

Dữ Liệu Tổng Quan

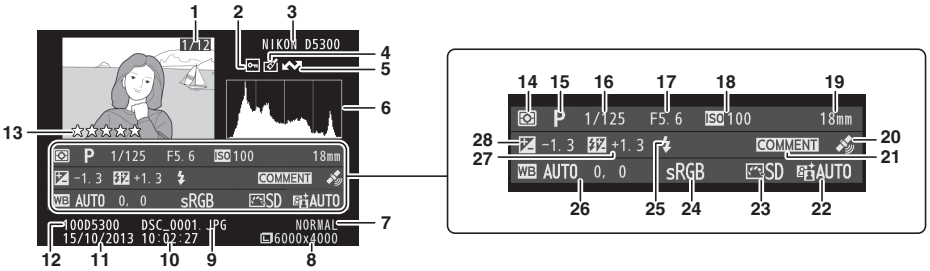

1	Số khung hình/tổng số ảnh	
2	Trạng thái bảo vệ	143
3	Tên máy ảnh	
4	Chỉ báo sửa lại	206
5	Tải lên đánh dấu	173
6	Biểu đồ thể hiện sự phân phối tông màu trong hình ảnh (□ 137).	
7	Chất lượng hình ảnh	59
8	Cỡ hình ảnh	61
9	Tên tệp	189
10	Thời gian ghi	15, 201
11	Ngày ghi	15, 201
12	Tên thư mục	178
13	Xếp hạng	144
14	Đo sáng	90
15	Chế độ chụp	19, 30, 37, 82
16	Tốc độ cửa trập	83
17	Độ mở ống kính	83
18	Độ nhạy ISO [1]	67
19	Tiêu cự	231
20	Chỉ báo dữ liệu vị trí	74
21	Chỉ báo nhận xét ảnh	202
22	D-Lighting hoạt động	94
23	Picture Control	111
24	Không gian màu	179
25	Chế độ đèn nháy	63
26	Cân bằng trắng Dò tinh chỉnh cân bằng trắng Thiết lập sẵn bằng tay	101 103 104
27	Bù đèn nháy Chế độ bộ điều khiển [2]	93
28	Bù phơi sáng	92

1 Hiển thị màu đỏ nếu ảnh được chụp với điều khiển độ nhạy ISO tự động được bật.
2 Hiển thị duy nhất trong bức ảnh chụp với các phụ kiện hỗ trợ chức năng này.

Dữ liệu vị trí

Dữ liệu vị trí chỉ được hiển thị nếu dữ liệu vị trí được nhúng trong ảnh khi chụp (□ 74). Trong trường hợp phim, dữ liệu cho biết vị trí khi bắt đầu ghi.

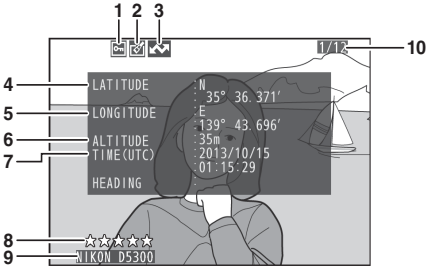

1	Trạng thái bảo vệ	143
2	Chỉ báo sửa lại	206
3	Tải lên đánh dấu	173
4	Vĩ Độ	
5	Kinh Độ	
6	Cao Độ	
7	Múi Giờ Quốc Tế (UTC)	
8	Xếp hạng	144
9	Tên máy ảnh	
10	Số khung hình/tổng số ảnh	

Phát Lại Hình Thu Nhỏ

Để hiển thị ảnh trong “tờ tiếp xúc” với 4, 12 hay 80 ảnh, nhấn nút (?).

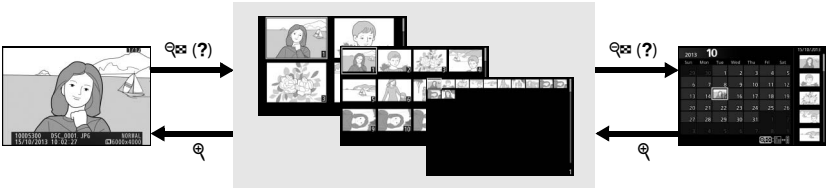

Phát lại khuôn hình đầy

Phát lại hình thu nhỏ

Phát lại theo lịch

Để	Sử dụng	Mô tả
Hiển thị thêm hình ảnh	(?)	Nhấn nút (?) để tăng thêm số ảnh hiển thị.
Hiển thị ít hình ảnh hơn		Nhấn nút để giảm bớt số hình ảnh hiển thị. Khi bốn ảnh hiển thị, nhấn để xem đầy khuôn hình ảnh được chọn nổi.
Làm nổi bật hình ảnh	OK	Sử dụng đa bộ chọn hoặc đĩa lệnh để làm nổi bật hình ảnh.
Xem hình ảnh được làm nổi bật	OK	Nhấn OK để hiển thị ảnh được làm nổi bật trong khuôn hình đầy.
Xóa ảnh được làm nổi bật		Xem trang 146 để biết thêm thông tin.
Thay đổi trạng thái bảo vệ ảnh được làm nổi bật	AE-L AF-L	Xem trang 143 để biết thêm thông tin.

Phát Lại Theo Lịch

Để xem hình được chụp vào ngày được chọn, nhấn nút ⊠ (?) khi 80 hình ảnh được hiển thị.

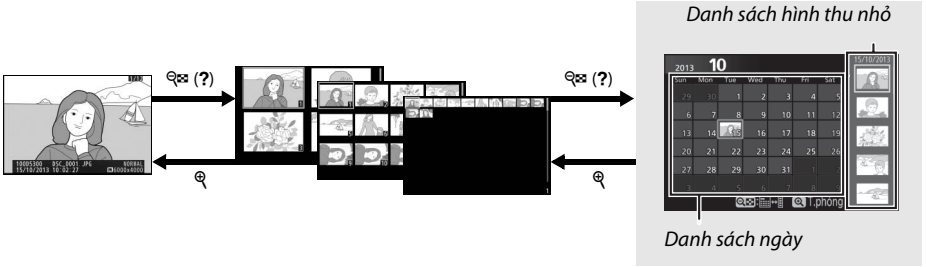

Phát lại khuôn hình đầy | *Phát lại hình thu nhỏ* | ***Phát lại theo lịch***

Hoạt động được thể hiện dựa vào việc con trỏ xuất hiện trên danh sách ngày hay danh sách ảnh thu nhỏ:

Để	Sử dụng	Mô tả
Hoán đổi giữa danh sách ngày và danh sách ảnh thu nhỏ	⊠ (?) OK	Nhấn nút ⊠ (?) hoặc OK trong danh sách ngày để đặt con trỏ trong danh sách hình thu nhỏ. Nhấn ⊠ (?) lần nữa để quay về danh sách ngày.
Thoát để phát lại hình thu nhỏ/Phóng to hình được làm nổi bật	⊕	• **Danh sách ngày**: Thoát sang phát lại 80 khuôn hình. • **Danh sách hình thu nhỏ**: Nhấn và giữ nút ⊕ để phóng to hình ảnh được làm nổi bật.
Làm nổi bật ngày/Làm nổi bật hình ảnh	OK	• **Danh sách ngày**: Chọn nổi bật ngày. • **Danh sách hình thu nhỏ**: Làm nổi hình ảnh.
Hoán đổi phát lại khuôn hình đầy	OK	• **Danh sách hình thu nhỏ**: Xem ảnh được làm nổi bật.
Xóa (các) ảnh được làm nổi bật	🗑	• **Danh sách ngày**: Xóa tất cả ảnh vào ngày được chọn. • **Danh sách hình thu nhỏ**: Xóa ảnh được làm nổi bật (📖 146).
Thay đổi trạng thái bảo vệ ảnh được làm nổi bật	AE-L AF-L (🔑)	Xem trang 143 để biết thêm thông tin.

Xem Gần: Thu Phóng Phát Lại

Nhấn nút 🔍 để phóng to ảnh hiển thị phát lại khuôn hình đầy hoặc ảnh đang được làm nổi bật trong phát lại hình thu nhỏ hay phát lại theo lịch. Các hoạt động sau có thể thực hiện trong khi thu phóng đang có hiệu lực:

Để	Sử dụng	Mô tả
Phóng to hoặc thu nhỏ	🔍 / 🔍 (?)	Nhấn 🔍 để phóng to tối đa khoảng 33× (ảnh lớn), 25× (ảnh vừa) hay 13× (ảnh nhỏ). Nhấn 🔍 (?) để thu nhỏ. Khi phóng to ảnh, sử dụng đa bộ chọn để xem các vùng ảnh không nhìn thấy trong màn hình. Giữ nhấn đa bộ chọn để cuộn đều đến vùng khác của khuôn hình. Cửa sổ định hướng xuất hiện khi tỷ lệ thu phóng thay đổi; vùng nhìn thấy hiện thời trên màn hình được chỉ định bởi khung màu vàng.
Xem các vùng khác của ảnh		
Chọn/phóng to trên hoặc ngoài khuôn mặt	*i*	Khuôn mặt (lên đến 35) được nhận diện suốt quá trình thu phóng chỉ định bởi khung màu trắng trong cửa sổ định hướng. Nhấn *i* và sử dụng đa bộ chọn để xem các khuôn mặt khác, hoặc nhấn OK để phóng to trên khuôn mặt hiện đang được chọn. Nhấn *i* lại để trở về thu phóng bình thường.
Xem hình ảnh khác		Xoay đĩa lệnh để xem các ảnh khác ở cùng một vị trí với tỷ lệ thu phóng hiện tại. Thu phóng phát lại bị hủy khi hiển thị phim.
Hủy thu phóng		Hủy thu phóng và trở về phát lại khuôn hình đầy.
Thay đổi trạng thái bảo vệ	AE-L AF-L (🔑)	Xem trang 143 để biết thêm thông tin.

Bảo Vệ Ảnh Khỏi Bị Xóa

Trong khuôn hình đầy, thu phóng, phát lại hình thu nhỏ và phát lại theo lịch, nút AE-L/AF-L (O-n) có thể được sử dụng để bảo vệ hình ảnh khỏi bị xóa vô tình. Tệp được bảo vệ không thể bị xóa bằng cách sử dụng nút 🗑 hay lựa chọn **Xóa** trong menu phát lại. Lưu ý rằng hình ảnh *sẽ* được bảo vệ sẽ bị xóa khi định dạng thẻ nhớ (📖 196).

Để bảo vệ bức ảnh:

1 Chọn hình ảnh.

Hiển thị ảnh trong phát lại khuôn hình đầy hoặc thu phóng phát lại hay làm nổi bật ảnh trong danh sách phát lại hình thu nhỏ hoặc phát lại theo lịch.

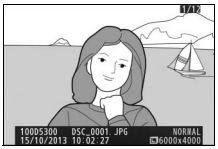

Phát lại khuôn hình đầy

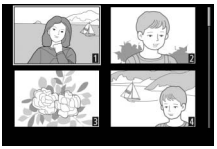

Phát lại hình thu nhỏ

2 Nhấn nút AE-L/AF-L (O-n).

Ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng O-n.

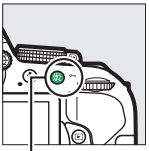

Nút AE-L/AF-L (O-n)

Gỡ bảo vệ

Để gỡ bảo vệ khỏi mỗi ảnh để có thể xóa, hiển thị ảnh toàn khuôn hình hoặc làm nổi bật chúng trong danh sách thu nhỏ và sau đó nhấn nút AE-L/AF-L (O-n). Để hủy bỏ bảo vệ cho tất cả các ảnh trong thư mục hay cho thư mục được chọn trong menu **Thư mục phát lại** (📖 175), nhấn AE-L/AF-L (O-n) và 🗑 cùng nhau cho khoảng hai giây trong khi phát.

Xếp Hạng Ảnh

Xếp hạng ảnh hoặc đánh dấu chúng để xóa sau. Xếp hạng không có sẵn với ảnh được bảo vệ.

Xếp hạng Từng Ảnh

1 Chọn hình ảnh.
Hiển thị ảnh trong phát lại khuôn hình đầy hoặc thu phóng phát lại hay làm nổi bật ảnh trong danh sách phát lại hình thu nhỏ hoặc phát lại theo lịch.

2 Hiển thị các tùy chọn phát lại.
Nhấn nút *i* để hiển thị các tùy chọn phát lại.

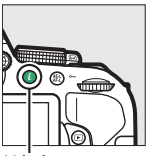

3 Chọn xếp hạng.
Làm nổi bật **Xếp hạng** và nhấn OK.

4 Chọn một xếp hạng.
Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn 🗑 để đánh dấu hình ảnh cho việc xóa sau này.

5 Nhấn OK.
Nhấn OK để hoàn thành hoạt động.

Xếp Hạng Nhiều Ảnh

Sử dụng tùy chọn **Xếp hạng** trong menu phát lại để xếp hạng nhiều ảnh.

1 Chọn Xếp hạng.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu máy ảnh, sau đó làm nổi bật **Xếp hạng** trong menu phát lại và nhấn ▶.

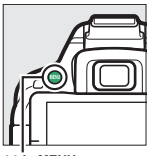

Nút MENU

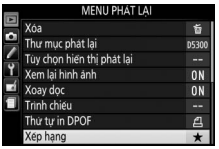

2 Xếp hạng ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để làm nổi bật ảnh (để xem ảnh hiện được làm nổi bật toàn khuôn hình, nhấn và giữ nút ⊕), nhấn ▲ hoặc ▼ để lựa chọn xếp hạng từ không đến năm sao, hoặc chọn 🗑 để đánh dấu ảnh để xóa sau.

3 Nhấn OK.

Nhấn OK để hoàn thành hoạt động.

Xóa Ảnh

Có thể xóa ảnh không còn bảo vệ như mô tả dưới đây. Khi đã xóa, ảnh không thể khôi phục lại.

Phát Lại Khuôn Hình Đầy, Hình Thu Nhỏ và Theo Lịch

1 Chọn hình ảnh.
Hiển thị ảnh hoặc làm nổi bật nó trong danh sách hình thu nhỏ trong phát lại hình thu nhỏ hoặc phát lại theo lịch.

2 Nhấn nút 🗑.
Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

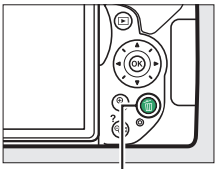

Nút 🗑

Phát lại khuôn hình đầy

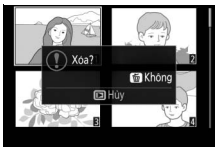

Phát lại hình thu nhỏ

3 Nhấn nút 🗑 lần nữa.
Để xóa ảnh, nhấn nút 🗑 lần nữa. Để thoát mà không xóa ảnh, nhấn nút ▶.

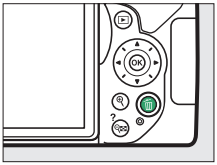

Phát Lại Theo Lịch
Trong quá trình phát lại theo lịch, bạn có thể xóa tất cả ảnh trong ngày được chọn bằng cách làm nổi bật ngày trong danh sách ngày và nhấn nút 🗑 (📖 141).

Menu Phát Lại

Tùy chọn **Xóa** trong menu phát lại chứa các tùy chọn sau. Lưu ý rằng tùy thuộc vào số lượng ảnh mà có thể yêu cầu phải xóa bớt.

Tùy chọn	Mô tả
Đã chọn	Xóa ảnh đã chọn.
DATE **Chọn ngày**	Xóa tất cả ảnh chụp trong ngày đã chọn.
ALL **Tất cả**	Xóa tất cả các ảnh trong thư mục hiện thời được chọn cho phát lại (□ 175).

Đã chọn: Xóa Ảnh Đã Chọn

1 Chọn Xóa.

Để hiển thị các menu, nhấn nút MENU. Làm nổi bật **Xóa** trong menu phát lại và nhấn ▶.

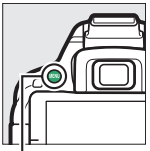

Nút MENU

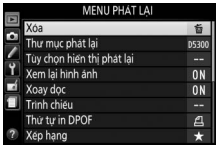

2 Chọn Đã chọn.

Làm nổi bật **Đã chọn** và nhấn ▶.

3 Làm nổi bật một bức ảnh.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật bức ảnh (để xem toàn màn hình bức ảnh được làm nổi bật, nhấn giữ nút ⊕).

4 Chọn ảnh đã làm nổi bật.

Nhấn nút ⊠ (**?**) để chọn ảnh cần làm nổi bật. Ảnh đã chọn được đánh dấu bởi biểu tượng 🗑. Lặp lại bước 3 và bước 4 để chọn thêm ảnh; để xóa ảnh, làm nổi bật và nhấn ⊠ (**?**).

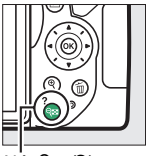

Nút ⊠ (**?**)

5 Nhấn OK để hoàn thành hoạt động.

Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn OK.

Chọn Ngày: Xóa Ảnh Được Chụp Vào Ngày Đã Chọn

1 **Chọn Chọn ngày.**
Trong menu xóa, làm nổi bật **Chọn ngày** và nhấn ▶.

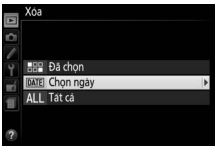

2 **Làm nổi bật ngày.**
Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật một ngày.

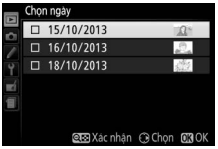

Để xem các bức ảnh được chụp vào ngày được làm nổi bật, nhấn ⊠ (**?**). Sử dụng đa bộ chọn để cuộn qua các bức ảnh, hoặc nhấn giữ ⊕ để xem toàn màn hình bức ảnh hiện tại. Nhấn ⊠ (**?**) để quay về danh sách ngày.

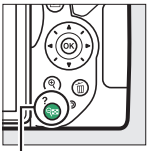

Nút ⊠ (?)

3 **Chọn ngày được làm nổi bật.**
Nhấn ▶ để chọn tất cả ảnh được chụp trong ngày được làm nổi bật. Các ngày đã chọn được chỉ báo bằng các dấu chọn. Lặp lại bước 2 và 3 để chọn ngày bổ sung; để bỏ chọn một ngày, làm nổi bật ngày đó và nhấn ▶.

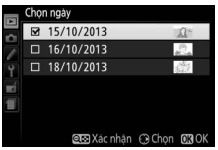

4 **Nhấn ⊛ để hoàn thành hoạt động.**
Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; làm nổi bật **Có** và nhấn ⊛.

Trình Chiếu

Tùy chọn **Trình chiếu** trên menu phát lại được sử dụng để hiển thị trình chiếu slide của các bức ảnh trong thư mục phát lại hiện tại (📖 175).

1 Chọn Trình chiếu.

Để hiển thị menu trình chiếu slide, nhấn nút **MENU** và chọn **Trình chiếu** trên menu phát lại.

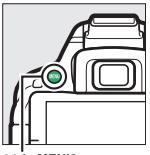

Nút **MENU**

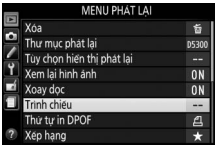

2 Bắt đầu trình chiếu slide.

Làm nổi bật **Bắt đầu** trong menu trình chiếu slide và nhấn OK.

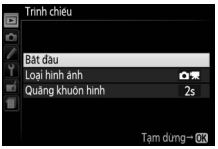

Có thể thực hiện các hoạt động sau đây trong khi đang trình chiếu slide:

Để	Sử dụng	Mô tả
Quay lại/về trước	OK ◀ ▶	Nhấn ◀ để trở lại khuôn hình trước, ▶ để sang khuôn hình tiếp theo.
Xem thông tin ảnh bổ sung	OK ▲ ▼	Thay đổi thông tin ảnh được hiển thị (📖 136).
Tạm dừng/tiếp tục trình chiếu slide	OK	Tạm ngừng trình chiếu. Nhấn lần nữa để khôi phục lại.
Tăng/giảm âm lượng	⊕ / ⊖ (?)	Nhấn ⊕ trong khi phát lại phim để tăng âm lượng, ⊖ (?) để giảm.
Thoát sang chế độ phát lại	▶	Kết thúc trình chiếu và trở lại chế độ phát lại.

Hộp thoại hiển thị ở bên phải sẽ được hiển thị khi trình chiếu kết thúc. Chọn **Bắt đầu lại** để khởi động lại hoặc **Thoát** để trở lại menu phát lại.

Tùy chọn trình chiếu slide

Trước khi bắt đầu trình chiếu, bạn có thể sử dụng các tùy chọn trong menu trình diễn để chọn hình ảnh hiển thị theo loại hoặc đánh giá và lựa chọn từng hình ảnh được hiển thị trong bao lâu.

- **Loại hình ảnh**: Chọn từ **Hình ảnh tĩnh và phim**, **Chỉ hình ảnh tĩnh**, **Chỉ phim**, và **Theo xếp hạng**. Chỉ bao gồm hình ảnh có xếp hạng được chọn, làm nổi bật **Theo xếp hạng** và nhấn ▶. Một danh sách xếp hạng sẽ được hiển thị; làm nổi bật xếp hạng và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn ảnh có các đánh giá được làm nổi bật để đưa vào trình chiếu slide. Các xếp hạng đã chọn được chỉ báo bằng dấu chọn. Nhấn Ⓚ để thoát khi chọn được xếp hạng mong muốn.

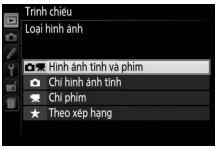

- **Quãng khuôn hình**: Chọn thời gian hình ảnh tĩnh được hiển thị.

Kết nối

Cài đặt ViewNX 2

Cài đặt phần mềm kèm theo để hiển thị và chỉnh sửa hình ảnh và phim đã được sao chép vào máy tính của bạn. Trước khi cài đặt ViewNX 2, xác nhận rằng máy tính của bạn đáp ứng các yêu cầu hệ thống ở trang 152. Phải sử dụng phiên bản mới nhất của ViewNX 2, có thể tải về từ trang web được liệt kê ở trang xiv, do các phiên bản trước đó không hỗ trợ D5300 nên có thể không truyền được ảnh NEF (RAW) một cách chính xác.

1 **Khởi chạy trình cài đặt.**

Khởi động máy tính và đưa CD trình cài đặt, và khởi chạy trình cài đặt. Một hộp thoại lựa chọn được hiển thị. Nếu ngôn ngữ mong muốn không có sẵn, nhấn **Region Selection (Chọn khu vực)** để chọn khu vực khác và sau đó chọn ngôn ngữ mong muốn (chọn khu vực không có trong phiên bản châu Âu).

① *Chọn khu vực (nếu yêu cầu)*

② *Chọn ngôn ngữ*

③ *Nhấp vào **Next (Tiếp)***

2 **Khởi động trình cài đặt.**

Nhấp vào **Install (Cài đặt)** và làm theo các hướng dẫn trên màn hình.

*Nhấp vào **Install (Cài đặt)***

3 Thoát trình cài đặt.

Windows	Mac OS
	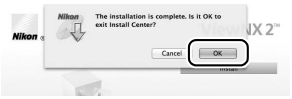
*Nhấp vào **Yes (Có)***	*Nhấp vào **OK***

4 Lấy đĩa CD trình cài đặt khỏi ổ đĩa CD-ROM.

Yêu Cầu Hệ Thống

	Windows	Mac OS
CPU	• **Hình ảnh**: Intel Celeron, Pentium 4, Core Series; 1.6 GHz hoặc cao hơn • **Phim (phát lại)**: 3,0 GHz hoặc cao hơn Pentium D; Intel Core i5 hoặc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình 1280×720 hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn hình trên một giây hoặc cao hơn hoặc phim có cỡ khuôn hình 1920×1080 hoặc cao hơn • **Phim (chỉnh sửa)**: Intel Core i5 hoặc cao hơn	• **Hình ảnh**: Dòng Intel Core hoặc Xeon • **Phim (phát lại)**: Core Duo 2 GHz hoặc cao hơn; Intel Core i5 hoặc cao hơn khi xem phim cỡ khuôn hình 1280×720 hoặc cao hơn ở tốc độ khuôn hình 30 khuôn hình trên một giây hoặc hơn hoặc phim có cỡ khuôn hình 1920×1080 hoặc hơn • **Phim (chỉnh sửa)**: Intel Core i5 hoặc cao hơn
Hệ điều hành	Phiên bản cài đặt trước của Windows 8, Windows 7, Windows Vista, và Windows XP; lưu ý rằng các phiên bản 64 bit của Windows XP là không được hỗ trợ	OS X 10.8 hoặc 10.7, Mac OS X 10.6
Bộ nhớ (RAM)	• **Windows 8 32 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista**: 1 GB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn) • **Windows 8 64 bit, Windows 7, hoặc Windows Vista**: 2 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn) • **Windows XP**: 512 MB hoặc cao hơn (nên 2 GB hoặc cao hơn)	• **OS X 10.8, 10.7**: 2 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn) • **Mac OS X 10.6**: 1 GB hoặc cao hơn (nên 4 GB hoặc cao hơn)
Không gian đĩa cứng	Tối thiểu 1 GB trên đĩa khởi động (3 GB hoặc cao hơn)	
Đồ họa	**Độ phân giải**: 1024×768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh (SXGA) hoặc cao hơn) **Màu**: màu 24 bit (True Color) hoặc cao hơn	**Độ phân giải**: 1024×768 điểm ảnh (XGA) hoặc cao hơn (nên 1280 × 1024 điểm ảnh (SXGA) hoặc cao hơn) **Màu**: Màu 24 bit (triệu màu) trở lên

Truy cập các trang web được nêu ở trang xiv để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ.

Sử dụng ViewNX 2

Sao Chép Ảnh vào Máy Tính

Trước khi tiến hành, chắc chắn phải cài đặt phần mềm đi kèm ViewNX 2 CD (📖 151).

1 Kết nối cáp USB.

Sau khi tắt máy ảnh và đảm bảo rằng một thẻ nhớ trong máy, kết nối cáp USB kèm theo như hình vẽ và sau đó bật máy ảnh.

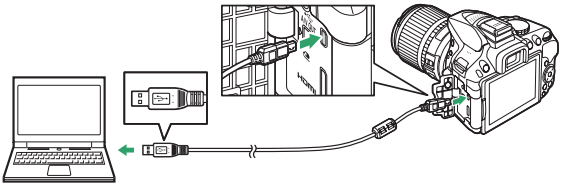

Sử Dụng Nguồn Điện Đáng Tin Cậy

Để đảm bảo việc truyền dữ liệu không bị gián đoạn, hãy chắc chắn pin máy ảnh đã được sạc đầy.

Cáp Kết Nối

Hãy chắc là máy ảnh đã tắt khi kết nối hoặc ngắt kết nối với cáp khớp nối. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng. Đóng nắp đầu nối khi không sử dụng đầu nối.

Cục Chia USB

Chuyển giao có thể không diễn ra như dự kiến khi máy ảnh được kết nối qua hub USB hoặc bàn phím.

2 Bắt đầu thành phần Nikon Transfer 2 của ViewNX 2.

Nếu thông báo nhắc bạn chọn chương trình được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2.

Windows 7

Nếu hội thoại sau đây được hiển thị, chọn Nikon Transfer 2 như được mô tả bên dưới.

1 Dưới **Import pictures and videos (Nhập hình ảnh và video)**, nhấp vào **Change program (Thay đổi chương trình)**. Một hội thoại lựa chọn chương trình sẽ được hiển thị; chọn **Import File using Nikon Transfer 2 (Nhập tệp bằng cách sử dụng Nikon Transfer 2)** và nhấp vào **OK**.

2 Nhấp đúp vào **Import file (Nhập tệp)**.

3 Nhấp vào **Start Transfer (Bắt Đầu Truyền).**

Ở cài đặt mặc định, tất cả các hình ảnh trên thẻ nhớ sẽ được sao chép vào máy tính.

> **Trong Lúc Truyền**
> Không tắt máy ảnh hoặc ngắt kết nối cáp USB trong quá trình truyền dữ liệu.

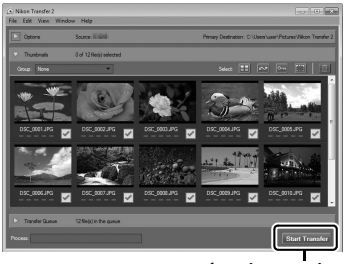

Start Transfer (Bắt Đầu Truyền)

4 Chấm dứt kết nối.

Khi chuyển giao hoàn tất, bật máy ảnh và ngắt kết nối cáp USB.

Xem Ảnh

Hình ảnh được hiển thị trong ViewNX 2 khi chuyển xong.

> **Khởi chạy ViewNX 2 bằng tay**
> - Windows: Nhấp đúp lối tắt ViewNX 2 trên màn hình.
> - Mac OS: Nhấp vào biểu tượng ViewNX 2 trong Dock.

Sửa Lại Ảnh

Để xén ảnh và hiển thị các thao tác như điều chỉnh độ sắc nét và mức tông màu, nhấp vào nút **Edit (Chỉnh sửa)** ở thanh ViewNX 2.

Chỉnh Sửa Phim

Để hiển thị các thao tác như sắp xếp các cảnh không mong muốn trong phim từ máy ảnh, nhấp vào nút **Movie Editor (Chỉnh Sửa Phim)** ở thanh ViewNX 2.

In Ảnh

Nhấp vào nút **Print (In)** trong thanh công cụ ViewNX 2. Một hộp thoại sẽ được hiển thị, cho phép bạn in ảnh trên máy in kết nối với máy tính.

Xem Dữ Liệu Vị Trí

Để xem các vị trí chụp ảnh hoặc hiển thị bản nhật ký theo dõi, nhấp vào nút **MAP (Bản đồ)** trong thanh công cụ ViewNX 2.

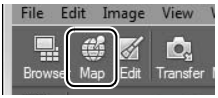

Để Biết Thêm Thông Tin

Tham khảo trợ giúp trực tuyến để biết thêm thông tin về việc sử dụng ViewNX 2.

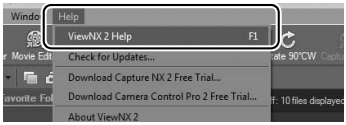

Xem trang web Nikon

Để truy cập trang web của Nikon sau khi cài đặt ViewNX 2, chọn **All Programs (Toàn bộ chương trình)** > **Link to Nikon (Kết nối đến Nikon)** từ menu bắt đầu của Windows (cần kết nối Internet).

In ảnh

Các ảnh JPEG được chọn có thể được in trên máy in PictBridge (📖 265) được kết nối trực tiếp với máy ảnh.

Kết Nối tới Máy In

Kết nối máy ảnh bằng cách sử dụng cáp USB đi kèm.

1 **Tắt máy ảnh.**

2 **Kết nối cáp USB.**
Bật máy in lên và kết nối cáp USB như minh họa. Không sử dụng lực hoặc cố gắng để lắp các đầu nối ở góc nghiêng.

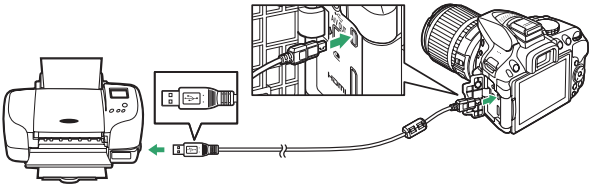

3 **Bật máy ảnh.**
Một màn hình khởi động máy sẽ hiện lên, theo sau là hiển thị phát lại PictBrigde.

Chọn Ảnh Để In
Không thể chọn được ảnh NEF (RAW) (📖 59) để in. Bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) có thể được tạo bằng cách sử dụng tùy chọn **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại (📖 213).

In Từng Ảnh Một

1 Chọn ảnh.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để xem thêm ảnh. Nhấn nút ⊕ để phóng to trên khuôn hình hiện tại (📖 142; nhấn nút ▶ để thoát khỏi chế độ thu phóng). Để xem tám ảnh cùng lúc, nhấn nút ⊖ (**?**). Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật các bức ảnh, hoặc nhấn ⊕ để hiển thị khuôn hình đầy bức ảnh được làm nổi bật.

2 Hiển thị các tùy chọn in.

Nhấn Ⓚ để hiển thị các tùy chọn in PictBridge.

3 Điều chỉnh tùy chọn in.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật một tùy chọn và nhấn ▶ để chọn.

Tùy chọn	Mô tả
Cỡ trang	Làm nổi bật kích thước trang (chỉ các kích thước được máy in hiện tại hỗ trợ mới được liệt kê) và nhấn Ⓚ để chọn và thoát menu trước đó (để in ở kích thước trang cho máy in hiện tại, chọn **Máy in mặc định**.
Số bản	Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn số lượng bản sao (tối đa 99 bản), sau đó nhấn nút Ⓚ để lựa chọn và trở về menu trước.
Đường viền	Tùy chọn này là có sẵn chỉ khi được hỗ trợ bởi máy in. Làm nổi bật **Máy in mặc định** (sử dụng thiết lập máy in hiện tại), **In có đường viền** (in ảnh với viền trắng, hoặc **Không đường viền** và nhấn Ⓚ để chọn và thoát menu trước đó.
Nhãn thời gian	Làm nổi bật **Máy in mặc định** (sử dụng cài đặt in hiện tại), **In nhãn thời gian** (in thời gian và ngày tháng ghi ảnh), hoặc **Không có nhãn thời gian** và nhấn Ⓚ để chọn và thoát về menu trước.
Xén	Tùy chọn này là có sẵn chỉ khi được hỗ trợ bởi máy in. Để thoát mà không xén, làm nổi bật **Không xén** và nhấn Ⓚ. Để xén hình ảnh hiện tại, làm nổi bật **Xén** và nhấn ▶. Hộp thoại lựa chọn xén sẽ được hiển thị; nhấn ⊕ để tăng kích thước xén, ⊖ (**?**) để giảm. Chọn vị trí xén ảnh bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn nút Ⓚ. Lưu ý rằng chất lượng in có thể giảm nếu các bản xén quá nhỏ được in với kích thước lớn.

4 Bắt đầu in.

Lựa chọn **Bắt đầu in** và nhấn Ⓚ để bắt đầu in. Để hủy bỏ trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn Ⓚ.

Tạo Dấu Vết Ngày

Nếu bạn chọn **In nhãn thời gian** trong menu PictBridge khi in ảnh chứa thông tin ngày tháng được chụp bằng cách sử dụng Cài Đặt Tùy Chọn d6 (**In ngày**); 🕮 190), ngày sẽ xuất hiện hai lần. Tuy nhiên, ngày tạo dấu vết có thể được cắt khỏi nếu ảnh được xén hay in mà không có viền.

In Nhiều Ảnh

1 Hiển thị menu PictBridge.

Nhấn nút **MENU** trên màn hình phát lại PictBridge (xem Bước 3 trên trang 156).

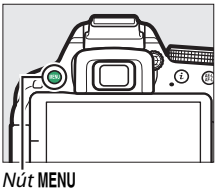

Nút **MENU**

2 Chọn một tùy chọn.

Làm nổi một trong những tùy chọn sau và nhấn ▶.

- **Chọn in**: Chọn ảnh để in.
- **Chọn ngày**: In một bản sao của tất cả các ảnh đã chụp vào ngày lựa chọn.
- **In (DPOF)**: In theo thứ tự in đã tạo bằng tùy chọn **Thứ tự in DPOF** trên menu phát lại (📖 162). Thứ tự in hiện thời sẽ được hiển thị ở Bước 3.
- **Bản in danh mục**: Để tạo bản in danh mục của tất cả các ảnh JPEG trên thẻ nhớ, sang Bước 4. Lưu ý rằng nếu thẻ nhớ chứa nhiều hơn 256 ảnh, chỉ có 256 ảnh đầu tiên sẽ được in.

3 Chọn ảnh hoặc chọn ngày.

Nếu bạn chọn Chọn in hoặc In (DPOF) trong Bước 2, nhấn ◀ hoặc ▶ để cuộn qua các ảnh trên thẻ nhớ. Để hiển thị toàn màn hình ảnh hiện thời, nhấn và giữ nút ⊕. Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng ⎙ và số bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1).

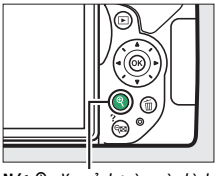

Nút ⊕ *: Xem ảnh toàn màn hình*

Nếu bạn chọn Chọn ngày trong Bước 2, nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi một ngày và nhấn ▶ để bật hoặc tắt ngày được làm nổi bật. Để xem các bức ảnh được chụp vào ngày được chọn, nhấn ⊖✉ (**?**). Sử dụng đa bộ chọn để cuộn qua các bức ảnh, hoặc nhấn giữ ⊕ để xem toàn màn hình bức ảnh hiện tại. Nhấn ⊖✉ (**?**) lần nữa để quay về hộp thoại lựa chọn ngày.

Nút ⊕ *: Xem toàn màn hình ảnh được làm nổi bật*

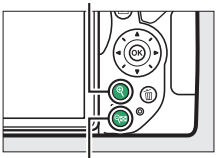

Nút ⊖✉ (?) *: Xem ảnh của ngày được chọn*

4 Hiển thị các tùy chọn in.

Nhấn Ⓚ để hiển thị các tùy chọn in PictBridge.

5 Điều chỉnh tùy chọn in.

Chọn kích thước trang, viền, và dấu thời gian như mô tả ở trang 157 (một cảnh báo sẽ hiện thị nếu kích thước trang được chọn là quá nhỏ đối với bản in danh mục).

6 Bắt đầu in.

Lựa chọn **Bắt đầu in** và nhấn Ⓚ để bắt đầu in. Để hủy bỏ trước khi tất cả các bản sao được in, nhấn Ⓚ.

Tạo Thứ Tự In DPOF: Cài Đặt In

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** trên menu phát lại được sử dụng để tạo "thứ tự in" kỹ thuật số cho các máy in tương thích với PictBridge và các thiết bị hỗ trợ DPOF.

1 **Chọn Chọn/đặt cho mục Thứ tự in DPOF trong menu phát lại.**

Nhấn nút MENU và chọn **Thứ tự in DPOF** trong menu phát lại. Làm nổi bật **Chọn/đặt** và nhấn ▶ (để gỡ toàn bộ ảnh khỏi thứ tự in, chọn **Bỏ chọn tất cả**).

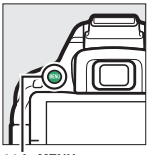

Nút MENU

2 **Chọn ảnh.**

Nhấn ◀ hoặc ▶ để di chuyển qua các hình ảnh trên thẻ nhớ. Để hiển thị toàn màn hình ảnh hiện thời, nhấn và giữ nút 🔍. Để chọn hình ảnh hiện tại để in, nhấn ▲. Hình ảnh sẽ được đánh dấu với biểu tượng 🖶 và số bản in sẽ được cài đặt sang 1; nhấn ▲ hoặc ▼ để chỉ định số bản in (lên đến 99; để bỏ chọn hình ảnh, nhấn ▼ khi số bản in là 1). Tiếp tục chon đến khi toàn bộ ảnh mong muốn đã được chọn.

Nút 🔍 *: Xem ảnh toàn màn hình*

3 **Hiển thị tùy chọn tạo dấu vết.**

Nhấn OK để hiển thị các tùy chọn dấu vết dữ liệu.

4 Chọn tùy chọn dấu vết.

Làm bật các tùy chọn sau và nhấn nút ▶ để bật hoặc tắt tùy chọn được làm nổi bật (để kết thúc thứ tự in mà không cần đến thông tin này, thực hiện theo Bước 5).

- **In dữ liệu chụp**: In tốc độ cửa trập và độ mở ống kính trên toàn bộ ảnh trong thứ tự in.
- **In ngày**: In ngày ghi hình lên tất cả các ảnh có trong thứ tự in.

5 Hoàn thành thứ tự in.

Nhấn OK để hoàn thành thứ tự in.

Thứ tự in DPOF

Để in thứ tự in hiện thời khi máy ảnh kết nối với máy in PictBridge, chọn **In (DPOF)** trên menu PictBridge và làm theo các bước trong "In Nhiều Ảnh" để chỉnh sửa và in theo thứ tự hiện thời (📖 159). Các tùy chọn dữ liệu chụp và ngày in DPOF không được hỗ trợ khi in qua kết nối USB trực tiếp; để in ngày ghi hình lên ảnh trong thứ tự in hiện thời, sử dụng tùy chọn PictBrigde **Nhãn thời gian**.

Tùy chọn **Thứ tự in DPOF** không thể được sử dụng nếu không đủ dung lượng trống trên thẻ nhớ để chứa thứ tự in.

Không thể lựa chọn được ảnh NEF (RAW) (📖 59) bằng cách sử dụng tùy chọn này. Bản sao JPEG của hình ảnh NEF (RAW) có thể được tạo bằng cách sử dụng tùy chọn **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại (📖 213).

Thứ tự in có thể không in chính xác nếu ảnh bị xóa đi thông qua sử dụng máy tính hoặc thiết bị khác sau khi thứ tự in được tạo.

Xem Ảnh Trên TV

Cáp tiếng hình (A/V) đi kèm có thể được sử dụng để kết nối máy ảnh tới TV hoặc một máy ghi hình để phát lại hoặc ghi lại hình ảnh. Cáp A **H**igh-**D**efinition **M**ultimedia **I**nterface (HDMI) (do các nhà cung cấp bên thứ ba bán riêng) cùng với đầu nối mini HDMI (Loại C) có thể được dùng để kết nối máy ảnh tới các thiết bị video độ nét cao.

Các Thiết Bị Với Độ Nét Tiêu Chuẩn

Trước khi kết nối máy ảnh với một TV tiêu chuẩn, hãy chắc rằng chuẩn video của máy ảnh (📖 202) tương thích với chuẩn được sử dụng ở TV.

1 **Tắt máy ảnh.**
Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp A/V.

2 **Kết nối cáp A/V như hình minh họa.**

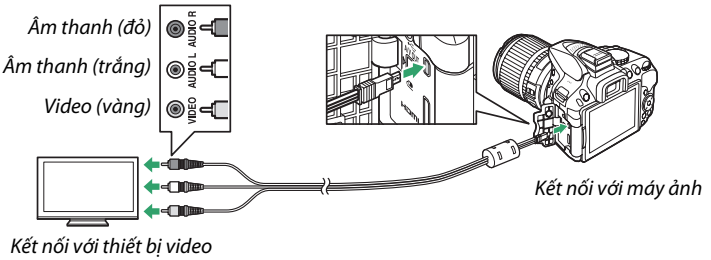

3 **Chỉnh TV sang kênh video.**

4 **Bật máy ảnh lên và nhấn nút ▶.**
Trong khi phát lại, hình ảnh sẽ được hiển thị trên màn hình TV. Lưu ý rằng các mép của hình ảnh có thể không được hiển thị.

Chế Độ Video
Nếu ảnh không hiển thị trên màn hình, hãy kiểm tra xem máy ảnh đã được kết nối đúng chưa và liệu tùy chọn dành cho **Chế độ video** (📖 202) có tương thích với chuẩn được sử dụng cho TV không.

Phát Lại Trên TV
Nên sử dụng bộ đổi điện AC (bán riêng) khi phát lại lâu dài.

Thiết Bị Độ Nét Cao

Có thể kết nối máy ảnh này với các thiết bị HDMI bằng cáp HDMI của bên thứ ba với một đầu nối mini HDMI (Loại C).

1 **Tắt máy ảnh.**

Luôn tắt máy ảnh trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI.

2 **Kết nối cáp HDMI như minh họa.**

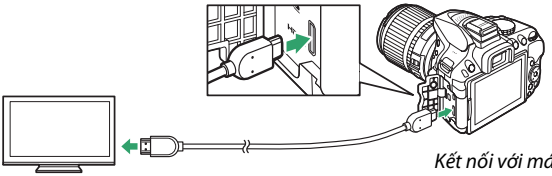

Kết nối với máy ảnh

Kết nối với thiết bị có độ nét cao
(chọn cáp kết nối cho thiết bị HDMI)

3 **Chỉnh thiết bị về kênh HDMI.**

4 **Bật máy ảnh lên và nhấn nút ▶.**

Trong khi phát lại, hình ảnh sẽ được hiển thị trên TV độ nét cao hoặc màn hình. Lưu ý rằng các mép của hình ảnh có thể không được hiển thị.

Âm Lượng Phát Lại

Có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách sử dụng điều khiển của TV, không sử dụng được điều khiển của máy ảnh.

Chọn Độ Phân Giải Đầu Ra

Để chọn định dạng cho hình ảnh xuất ra các thiết bị HDMI, chọn **HDMI** > **Độ phân giải đầu ra** trong menu cài đặt máy ảnh (📖 195). Nếu **Tự động** được chọn, máy ảnh sẽ tự động chọn định dạng thích hợp.

Điều khiển máy ảnh với điều khiển từ xa TV

Nếu **Bật** được chọn cho **HDMI** >**Điều khiển thiết bị** trong menu cài đặt (📖 195) khi máy ảnh được kết nối với TV có hỗ trợ HDMI-CEC và cả máy ảnh và TV được bật, có thể sử dụng điều khiển từ xa TV thay cho đa bộ chọn máy ảnh và nút OK trong khi phát lại toàn khuôn hình và trình chiếu slide. Nếu **Tắt** được lựa chọn, không thể dùng điều khiển từ xa TV để điều khiển máy ảnh, nhưng máy ảnh có thể được sử dụng để chụp ảnh và quay phim trong chế độ xem trực tiếp.

Thiết Bị HDMI-CEC

HDMI-CEC (**H**igh-**D**efinition **M**ultimedia **I**nterface–**C**onsumer **E**lectronics **C**ontrol) là tiêu chuẩn cho phép các thiết bị HDMI được dùng để điều khiển thiết bị ngoại vi được kết nối. Khi máy ảnh kết nối với một thiết bị HDMI-CEC, CEC sẽ xuất hiện trong kính ngắm ở số phơi sáng còn lại.

1920 × 1080 60p/50p

Chọn **1920×1080, 60p** hoặc **1920×1080, 50p** cho **Cài đặt phim** > **Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hìh** có thể gây ra những thay đổi trong độ phân giải và tốc độ khuôn hình của đầu ra dữ liệu tới các thiết bị HDMI trong quá trình ghi. Trong khi phát lại (📖 130), thiết bị HDMI sẽ chỉ hiển thị phim; các chỉ báo không được hiển thị.

HDMI > Độ phân giải đầu ra

Phim không thể được phát ra ở độ phân giải **1920×1080, 60p** hoặc **1920×1080, 50p**. Một số thiết bị có thể không hỗ trợ cài đặt **Độ phân giải đầu ra** là **Tự động**; trong trường hợp này, chọn **1080i (đan xen)**.

Wi-Fi

Những gì Wi-Fi có thể làm được cho bạn

Cài đặt ứng dụng Wireless Mobile Utility vào thiết bị Android và thiết bị iOS của bạn để hiển thị xem qua thấu kính máy ảnh trên thiết bị thông minh, chụp ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa, tải hình ảnh từ máy ảnh để chia sẻ trên Internet.

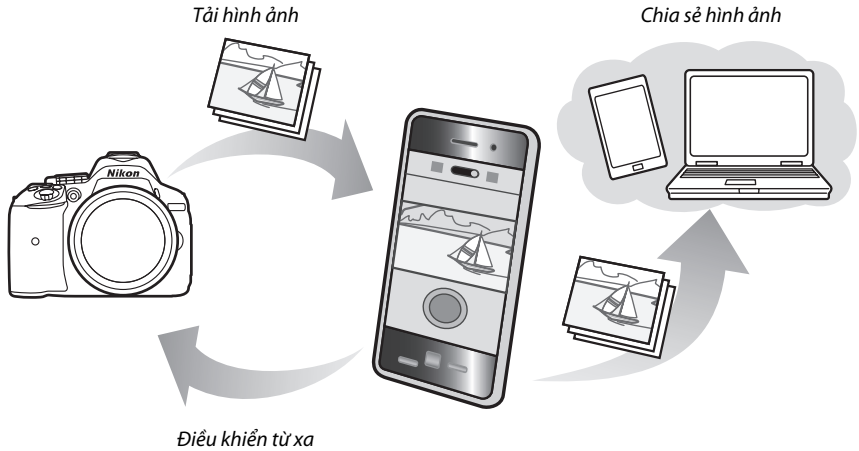

Xem tài liệu hướng dẫn Wireless Mobile Utility để biết chi tiết (📖 168).

Truy Cập Máy Ảnh

Trước khi kết nối qua Wi-Fi (mạng LAN không dây), cài đặt Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh Android hoặc iOS. Hướng dẫn truy cập vào máy ảnh khác nhau theo loại kết nối được sử dụng bởi thiết bị thông minh.

Android

- **WPS nút đẩy**: Nếu điện thoại thông minh hỗ trợ WPS nút đẩy (ví dụ, có một tùy chọn **WPS button connection (Kết nối WPS nút đẩy)** chọn trong menu **Wi-Fi settings (Cài đặt Wi-Fi**), bạn có thể sử dụng phương pháp này dễ dàng kết nối với thiết bị thông minh (📖 169)
- **WPS đầu vào PIN**: Nếu điện thoại thông minh hỗ trợ WPS, bạn có thể sử dụng máy ảnh để thiết lập kết nối bằng cách nhập mã PIN hiển thị trên thiết bị thông minh (📖 170)
- **Xem SSID**: Nếu điện thoại thông minh không hỗ trợ WPS, bạn có thể kết nối bằng cách chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh (📖 171)

iOS

- **Xem SSID**: Kết nối bằng cách chọn SSID máy ảnh trên thiết bị thông minh (📖 171)

Cài đặt ứng dụng

1 Tìm ứng dụng.
Trên thiết bị thông minh, kết nối với dịch vụ Google Play, App Store, hoặc chợ ứng dụng khác và tìm "Wireless Mobile Utility". Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn được cung cấp cùng thiết bị thông minh.

2 Cài đặt ứng dụng.
Đọc mô tả ứng dụng và cài đặt ứng dụng. Có thể tải tài liệu hướng dẫn bằng pdf cho Wireless Mobile Utility theo các URL sau:

- **Android**: *http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU/*
- **iOS**: *http://nikonimglib.com/ManDL/WMAU-ios/*

WPS

WPS (**Cài đặt bảo vệ W**i-Fi) là chuẩn thiết kế để dễ dàng thiết lập mạng không dây an toàn. Để biết thông tin về các bước liên quan và độ dài thời gian thiết bị thông minh chờ đợi kết nối, xem tài liệu đi kèm với thiết bị thông minh.

WPS (Chỉ Android)

1 Kích hoạt Wi-Fi tích hợp của máy ảnh.

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Wi-Fi** trong menu cài đặt và nhấn ▶. Làm nổi bật **Kết nối mạng** và nhấn ▶, sau đó làm nổi bật **Bật** và nhấn Ⓚ. Chờ vài giây cho Wi-Fi kích hoạt.

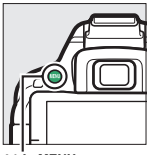

Nút MENU

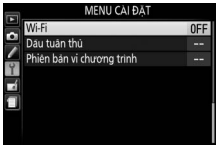

2 Kết nối.

Kích hoạt các kết nối WPS trên máy ảnh và thiết bị thông minh:

- **Máy ảnh**: Làm nổi bật **Cài đặt mạng** và nhấn ▶.

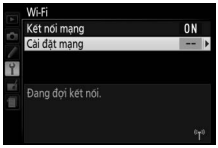

Làm nổi bật **WPS nút đẩy** và nhấn ▶ để sẵn sàng máy ảnh cho kết nối WPS. Máy ảnh sẽ chờ khoảng hai phút cho yêu cầu kết nối WPS từ thiết bị thông minh. Để kéo dài thời gian chờ, nhấn Ⓚ.

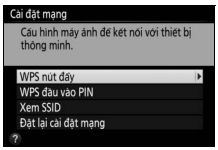

- **Thiết bị thông minh**: Chọn **Wi-Fi settings (Cài đặt Wi-Fi)** > **WPS button connection (Kết nối WPS nút đẩy)**.

3 Khởi chạy Wireless Mobile Utility.

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh. Hộp thoại chính sẽ được hiển thị.

Nhập PIN (Chỉ Android)

1 **Kích hoạt Wi-Fi tích hợp của máy ảnh.**
Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Wi-Fi** trong menu cài đặt và nhấn ▶. Làm nổi bật **Kết nối mạng** và nhấn ▶, sau đó làm nổi bật **Bật** và nhấn OK. Chờ vài giây cho Wi-Fi kích hoạt.

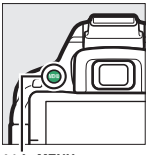

Nút MENU

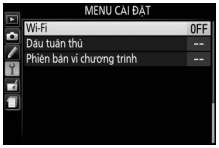

2 **Chọn Cài đặt mạng > WPS đầu vào PIN.**
Làm nổi bật **Cài đặt mạng** và nhấn ▶.

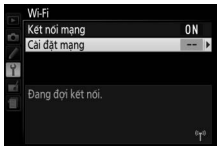

Làm nổi bật **WPS đầu vào PIN** và nhấn ▶.

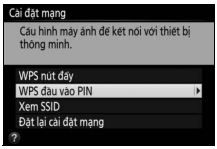

3 **Nhập PIN.**
Nhập PIN hiển thị trên thiết bị thông minh. Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn mục và nhấn ▲ hoặc ▼ để thay đổi. Nhấn OK khi nhập xong.

4 **Khởi chạy Wireless Mobile Utility.**
Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh. Hộp thoại chính sẽ được hiển thị.

SSID (Android và iOS)

1 **Kích hoạt Wi-Fi tích hợp của máy ảnh.**

Nhấn nút MENU để hiển thị các menu, sau đó làm nổi bật **Wi-Fi** trong menu cài đặt và nhấn ▶. Làm nổi bật **Kết nối mạng** và nhấn ▶, sau đó làm nổi bật **Bật** và nhấn OK. Chờ vài giây cho Wi-Fi kích hoạt.

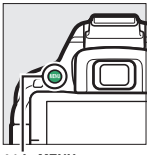

Nút MENU

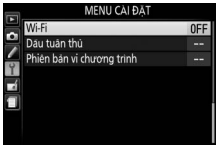

2 **Hiển thị SSID máy ảnh.**

Làm nổi bật **Cài đặt mạng** và nhấn ▶.

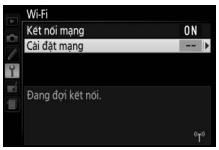

Làm nổi bật **Xem SSID** và nhấn ▶.

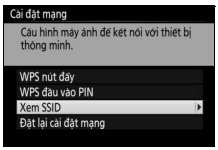

3 **Chọn SSID máy ảnh.**

Chọn SSID máy ảnh trong danh sách các mạng được hiển thị bởi thiết bị thông minh.

4 **TKhởi chạy Wireless Mobile Utility.**

Khởi chạy Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh. Hộp thoại chính sẽ được hiển thị.

Chấm dứt kết nối

Có thể vô hiệu hóa Wi-Fi bằng:

- Chọn **Wi-Fi** > **Kết nối mạng** > **Tắt** trong menu cài đặt máy ảnh
- Bắt đầu ghi phim
- Tắt máy ảnh

Khôi Phục Lại Cài Đặt Mặc Định

Để khôi phục lại các cài đặt mạng mặc định, chọn **Wi-Fi** > **Cài đặt mạng** > **Đặt lại cài đặt mạng**. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; làm nổi bật **Có** và nhấn OK để khôi phục lại các cài đặt mạng mặc định.

Hiển Thị Wi-Fi

Khi Wi-Fi được kích hoạt, biểu tượng "T" sẽ nhấp nháy trong màn hình hiển thị thông tin. Biểu tượng sẽ ngừng nhấp nháy khi kết nối được thiết lập và máy ảnh đang trao đổi dữ liệu với thiết bị thông minh.

Wi-Fi

Đọc những lời cảnh báo trên trang xvi đến xvii trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi. Để vô hiệu hóa Wi-Fi ở những nơi bị cấm sử dụng, chọn **Wi-Fi** > **Kết nối mạng** > **Tắt** trong menu cài đặt camera. Lưu ý rằng không thể dùng thẻ Eye-Fi trong khi Wi-Fi được kích hoạt và hẹn giờ chờ sẽ không tắt trong khi ứng dụng Wireless Mobile Utility trên thiết bị thông minh đang giao tiếp với máy ảnh. Nếu không có dữ liệu nào được trao đổi trong khoảng 5 phút, hẹn giờ chờ sẽ tắt. Chức năng Wi-Fi của máy ảnh chỉ có sẵn khi lắp thẻ nhớ và không thể sử dụng khi có USB hoặc cáp HDMI được kết nối. Để tránh bị mất nguồn trong khi kết nối, sạc pin trước khi mở kết nối mạng.

Chọn Ảnh Để Tải Lên

Thực hiện theo các bước dưới đây để chọn ảnh tải lên thiết bị thông minh. Không thể chọn phim để tải lên.

Chọn Từng Ảnh Để Tải Lên

1 **Chọn hình ảnh.**
Hiển thị ảnh hoặc làm nổi bật nó trong danh sách hình thu nhỏ trong phát lại hình thu nhỏ hoặc phát lại theo lịch.

2 **Hiển thị các tùy chọn phát lại.**
Nhấn nút *i*.

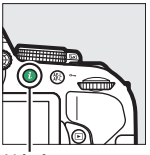

3 **Chọn Chọn để gửi đến t.bị t.minh/bỏ chọn.**
Làm nổi bật **Chọn để gửi đến t.bị t.minh/bỏ chọn** và nhấn OK. Hình ảnh chọn để tải lên được chỉ định bằng biểu tượng ; để bỏ chọn, hiển thị hoặc làm nổi bật hình ảnh và lặp lại Bước 2 và 3.

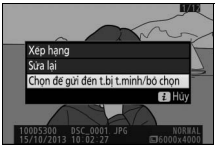

Biểu tượng
Biểu tượng sẽ không còn được hiển thị khi tải lên hoàn tất.

Chọn Nhiều Ảnh Để Tải Lên

Để thay đổi trạng thái tải lên của nhiều ảnh, sử dụng tùy chọn **Chọn để gửi thiết bị thông minh** trong menu phát lại.

1 **Chọn Chọn để gửi thiết bị thông minh.**
Để hiển thị các menu, nhấn nút MENU. Làm nổi bật **Chọn để gửi thiết bị thông minh** trong menu phát lại và nhấn ▶.

Nút MENU

2 **Chọn ảnh.**
Làm nổi bật ảnh và nhấn (?) để chọn hoặc bỏ chọn (xem toàn màn hình ảnh được làm nổi bật, nhấn và giữ nút). Ảnh được chọn được đánh dấu bởi biểu tượng .

Nút (?)

3 **Nhấn OK.**
Nhấn OK để hoàn thành hoạt động.

Menu Máy Ảnh

▶ Menu Phát Lại: *Quản Lý Hình Ảnh*

Để hiển thị menu phát lại, nhấn MENU và chọn tab ▶ (menu phát lại).

Nút MENU

Menu phát lại chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mặc định	📖
Xóa	—	147
Thư mục phát lại	Hiện tại	175
Tùy chọn hiển thị phát lại	—	176
Xem lại hình ảnh	Bật	176
Xoay dọc	Bật	176
Trình chiếu	—	149
Loại hình ảnh	Hình ảnh tĩnh và phim	
Quãng khuôn hình	2 s	
Thứ tự in DPOF	—	162
Xếp hạng	—	145
Chọn để gửi thiết bị thông minh	—	174

Thư Mục Phát Lại

Nút MENU ➜ ▶ *menu phát lại*

Chọn một thư mục để phát lại:

Tùy chọn	Mô tả
Hiện tại	Chỉ các ảnh trong thư mục được chọn hiện tại cho **Thư mục lưu trữ** trong menu chụp (📖 178) mới được hiển thị trong quá trình phát lại. Tùy chọn này được chọn tự động khi một ảnh được chụp, chọn **Tất cả** để xem các ảnh trong tất cả các thư mục.
Tất cả	Hình ảnh trong tất cả các thư mục sẽ hiển thị trong khi phát lại.

Tùy Chọn Hiển Thị Phát Lại

Nút MENU ➜ ▶ *menu phát lại*

Chọn thông tin có sẵn trong hiển thị thông tin ảnh phát lại (📖 136). Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật hình ảnh và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn. Các mục đã chọn được chỉ báo bằng các dấu chọn. Để trở về menu phát lại, nhấn Ⓚ.

Xem Lại Hình Ảnh

Nút MENU ➜ ▶ *menu phát lại*

Chọn để ảnh được tự động hiển thị trong màn hình ngay sau khi chụp.

Xoay Dọc

Nút MENU ➜ ▶ *menu phát lại*

Nếu **Bật** được chọn, hình ảnh "cao" (hướng chân dung) sẽ được tự động xoay để hiển thị trong màn hình (hình ảnh được chụp với **Tắt** được chọn cho **Xoay hình ảnh tự động** sẽ vẫn được hiển thị theo hướng phong cảnh; 📖 202). Lưu ý rằng vì bản thân máy ảnh đã ở trong hướng phù hợp trong suốt quá trình chụp, hình ảnh sẽ không xoay tự động trong quá trình xem lại hình ảnh.

Menu Chụp: *Các Tùy Chọn Chụp*

Để hiển thị menu chụp, nhấn MENU và chọn tab (menu chụp).

Nút MENU

Menu chụp chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mặc định	📖
Đặt lại menu chụp ảnh tùy chọn	—	177
Thư mục lưu trữ	—	178
Chất lượng hình ảnh	JPEG bình thường	59
Kích cỡ hình ảnh	Lớn	61
Ghi NEF (RAW)	12 bit	178
Cân bằng trắng	Tự động	101
Huỳnh quang	Huỳnh quang lạnh trắng	102
Đặt Picture Control	Tiêu chuẩn	111
Quản lý Picture Control	—	115
Điều khiển biến dạng tự động	Tắt	179
Không gian màu	sRGB	179
D-Lighting hoạt động	Tự động	94
HDR (dải nhạy sáng cao)	Tắt	96
Giảm nhiễu phơi sáng lâu	Tắt	179
Giảm nhiễu ISO cao	Bình thường	180
Cài đặt độ nhạy ISO		
Độ nhạy ISO — **P, S, A, M**	100	67
Độ nhạy ISO — Các chế độ khác	Tự động	67
Điều khiển tự động độ nhạy ISO	Tắt	180

Tùy chọn	Mặc định	📖
Chế độ nhả		
🏃, 🐾	Cao liên tục	45
Các chế độ khác	Khuôn hình đơn	45
Đa phơi sáng		
Chế độ đa phơi sáng	Tắt	98
Số lượng ảnh	2	98
Tăng tự động	Bật	98
Chụp hẹn giờ quãng thời gian	Tắt	68
Chống rung quang học [1]	Bật	181
Cài đặt phim		
Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình [2]	—	128
Chất lượng phim	Bình thường	128
Micrô	Độ nhạy tự động	128
Giảm nhiễu do gió	Tắt	128
Cài đặt phim bằng tay	Tắt	128

1 Chỉ có với thấu kính có hỗ trợ mục này.
2 Mặc định thay đổi theo quốc gia mua.

Ghi chú: Tùy thuộc vào thiết lập máy ảnh, một số mục có thể chuyển sang màu xám và không có sẵn.

Đặt Lại Menu Chụp Ảnh Tùy Chọn

Nút MENU ➜ *menu chụp*

Chọn **Có** để đặt lại cài đặt menu chụp.

Thư Mục Lưu Trữ

Nút **MENU** ➜ *menu chụp*

Tạo, đổi tên hay xóa thư mục hoặc chọn thư mục sẽ lưu trữ các ảnh sau đó.

- **Chọn thư mục**: Chọn thư mục sẽ chứa các ảnh sau đó.

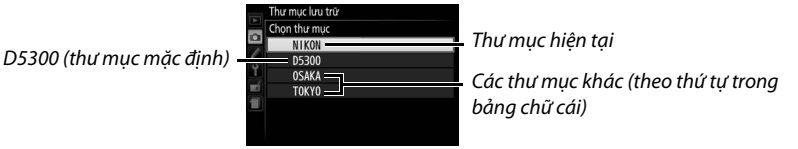

- **Mới**: Tạo thư mục mới và đặt tên cho thư mục đó như được mô tả trong trang 116. Độ dài tên thư mục có thể lên đến năm ký tự.
- **Đổi tên**: Chọn thư mục từ danh sách và đổi tên thư mục đó như được mô tả trong trang 116.
- **Xóa**: Xóa tất cả các thư mục trống trên thẻ nhớ.

Tên Thư Mục

Trên thẻ nhớ, trước tên thư mục là số thư mục gồm ba chữ số do máy ảnh gán tự động (ví dụ 100D5300). Mỗi thư mục có thể chứa tối đa 999 bức ảnh. Trong quá trình chụp, ảnh được lưu trữ trong thư mục được đánh số cao nhất với tên được chọn. Nếu chụp ảnh khi thư mục hiện tại đã đầy hoặc chứa ảnh được đánh số 9999, máy ảnh sẽ tạo thư mục mới bằng cách thêm 1 vào số thư mục hiện tại (ví dụ 101D5300). Máy ảnh xem các thư mục có cùng tên nhưng số thư mục khác nhau là cùng một thư mục. Ví dụ, nếu chọn thư mục NIKON cho **Thư mục lưu trữ**, ảnh trong tất cả các thư mục được đặt tên NIKON (100NIKON, 101NIKON, 102NIKON, v.v...) sẽ có thể được nhìn thấy khi chọn **Hiện tại** cho **Thư mục phát lại** (📖 175). Việc đổi tên sẽ thay đổi tất cả các thư mục có cùng tên, nhưng giữ nguyên số thư mục. Việc chọn **Xóa** sẽ xóa các thư mục được đánh số trống nhưng giữ nguyên các thư mục khác có cùng tên.

Ghi NEF (RAW)

Nút **MENU** ➜ *menu chụp*

Chọn độ sâu bit cho hình ảnh NEF (RAW).

Tùy chọn	Mô tả
12-bit 12 bit	Hình ảnh NEF (RAW) được ghi lại ở độ sâu 12 bit.
14-bit 14 bit	Hình ảnh NEF (RAW) được ghi ở độ sâu 14 bit, tạo ra tệp lớn hơn nhưng làm tăng mức ghi dữ liệu màu.

Điều Khiển Biến Dạng Tự Động

Nút MENU ➜ 📷 *menu chụp*

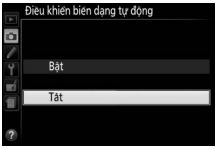

Chọn **Bật** để giảm hiện tượng cong đường biên hình trong các tấm ảnh được chụp với thấu kính góc rộng và để giảm biến dạng đệm chốt trong các tấm ảnh được chụp với thấu kính dài (lưu ý rằng mép của khu vực nhìn thấy trong kính ngắm có thể được cắt khỏi bức ảnh cuối và thời gian cần để xử lý hình ảnh trước khi ghi có thể tăng thêm). Tùy chọn này không áp dụng đối với phim và chỉ sẵn có với thấu kính loại G, E và D (không gồm thấu kính PC, mắt cá, và các thấu kính khác); kết quả không được đảm bảo với các thấu kính khác.

Không Gian Màu

Nút MENU ➜ 📷 *menu chụp*

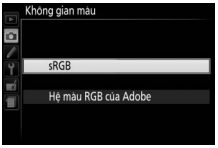

Các không gian màu xác định gam màu sẵn có cho việc tái tạo màu. **sRGB** được khuyến khích cho phim và cho in ấn và hiển thị với mục đích thông thường, **Hệ màu RGB của Adobe**, với gam màu rộng hơn, dành cho xuất bản chuyên nghiệp và in ấn thương mại.

Hệ màu RGB của Adobe
Để tái tạo màu chính xác, hình ảnh sử dụng hệ màu RGB của Adobe cần có các ứng dụng, màn hình và máy in có tính năng hỗ trợ quản lý màu sắc.

Không Gian Màu
ViewNX 2 (được cung cấp) và Capture NX 2 (có riêng) tự động lựa chọn không gian màu chính xác khi mở ảnh được chụp bằng máy ảnh này. Không đảm bảo kết quả với phần mềm bên thứ ba.

Giảm nhiễu phơi sáng lâu

Nút MENU ➜ 📷 *menu chụp*

Nếu **Bật** được chọn, ảnh chụp ở tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây sẽ được xử lý để giảm nhiễu (điểm sáng, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, hoặc sương mù). Thời gian xử lý cần thiết tăng gần gấp đôi; trong khi xử lý, "uab nr" sẽ sáng trong kính ngắm và không thể chụp ảnh (giảm nhiễu không được thực hiện khi máy ảnh được tắt trước khi xử lý xong).

Giảm nhiễu ISO cao

Nút MENU ➜ 📷 *menu chụp*

Các bức ảnh chụp ở độ nhạy ISO cao có thể được xử lý để giảm "nhiễu."

Tùy chọn	Mô tả
Cao	Giảm nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, đường thẳng, hoặc sương mù), đặc biệt ở bức ảnh được chụp ở các độ nhạy ISO cao. Chọn mức giảm nhiễu thực thi từ **Cao**, **Bình thường** và **Thấp**.
Bình thường	
Thấp	
Tắt	Giảm nhiễu chỉ được thực hiện theo yêu cầu. Mức giảm nhiễu thấp hơn mức được thực hiện khi **Thấp** được chọn cho **Giảm nhiễu ISO cao**.

Cài đặt độ nhạy ISO

Nút MENU ➜ 📷 *menu chụp*

Điều chỉnh độ nhạy ISO (📖 67).

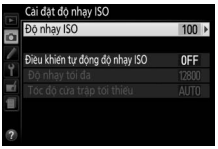

Điều khiển Độ Nhạy ISO Tự Động

Nếu **Tắt** được chọn cho **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** trong các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**, độ nhạy ISO sẽ vẫn cố định ở giá trị được lựa chọn bởi người sử dụng (📖 67). Khi chọn **Bật**, độ nhạy ISO sẽ tự động được điều chỉnh nếu không thể đạt được phơi sáng tối ưu ở giá trị mà người dùng chọn. Giá trị cực đại cho độ nhạy ISO có thể được chọn bằng cách sử dụng tùy chọn **Độ nhạy tối đa** trong menu **Điều khiển tự động độ nhạy ISO** (chọn các giá trị thấp hơn để tránh bị nhiễu (điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù hoặc đường thẳng, nhưng lưu ý rằng nếu người dùng chọn độ nhạy ISO cao hơn giá trị cho **Độ nhạy tối đa**, thì giá trị do người dùng chọn sẽ được sử dụng; giá trị tối thiểu của độ nhạy ISO tự động được tự động đặt sang ISO 100). Trong chế độ **P** và **A**, chỉ có thể điều chỉnh được độ nhạy nếu thiếu phơi sáng sẽ xảy ra ở tốc độ cửa trập được chọn cho **Tốc độ cửa trập tối thiểu** ($^1/_{2000}$–1 giây, hoặc **Tự động** ở các chế độ **S** và **M**, độ nhạy sẽ được điều chỉnh cho phơi sáng tối ưu ở tốc độ cửa trập do người dùng chọn). Nếu **Tự động** (có với thấu kính CPU) được chọn, máy ảnh sẽ chọn tốc độ cửa trập tối thiểu dựa trên tiêu cự của thấu kính (tự động lựa chọn tốc độ cửa trập có thể được điều chỉnh bằng cách làm nổi bật **Tự động** và nhấn ▶). Tốc độ cửa trập chậm hơn sẽ chỉ được sử dụng nếu không đạt được phơi sáng tối ưu ở giá trị độ nhạy ISO được chọn cho **Độ nhạy tối đa**.

Khi **Bật** được chọn, kính ngắm hiển thị **ISO-AUTO** và hiển thị thông tin **ISO-A**. Những chỉ báo này nhấp nháy khi độ nhạy thay đổi khỏi giá trị người dùng lựa chọn.

Độ Nhạy Tối Đa/Tốc Độ Cửa Trập Tối Thiểu

Khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được kích hoạt, biểu đồ độ nhạy ISO và tốc độ cửa trập trong màn hình hiển thị thông tin hiển thị độ nhạy tối đa và tốc độ cửa trập tối thiểu.

Tốc độ cửa trập tối thiểu

Độ nhạy tối đa

Điều Khiển Độ Nhạy ISO Tự Động

Nhiễu (các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù hoặc đường thẳng) có nhiều khả năng xảy ra hơn ở độ nhạy cao hơn. Sử dụng tùy chọn **Giảm nhiễu ISO cao** trong menu chụp để giảm nhiễu (📖 180). Lưu ý rằng độ nhạy ISO có thể được tự động tăng lên khi điều khiển độ nhạy ISO tự động được sử dụng kết hợp với các chế độ đèn nháy đồng bộ chậm (sẵn có với đèn nháy gắn sẵn và bộ đèn nháy tùy chọn được liệt kê trên trang 232), có thể ngăn máy ảnh không chọn tốc độ cửa trập thấp. Điều khiển độ nhạy ISO tự động chỉ có trong chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL (📖 192, 233); trong các chế độ khác, giá trị được chọn cho **Độ nhạy ISO** sẽ được sử dụng cho các hình ảnh được chụp với đèn nháy gắn sẵn, bộ đèn nháy tùy chọn.

Chống rung quang học

Nút **MENU** ➜ 📷 *menu chụp*

Mục này chỉ có sẵn với các thấu kính có hỗ trợ tính năng này. Việc chọn **Bật** sẽ bật chống rung, có hiệu lực mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (📖 268). Chọn **Tắt** để tắt chống rung.

Chỉ báo chống rung

Chỉ báo chống rung xuất hiện trong hiển thị thông tin khi **Bật** được chọn cho **Chống rung quang học**.

Cài Đặt Tùy Chọn: *Tinh Chỉnh Cài Đặt Máy Ảnh*

Để hiển thị menu Cài Đặt Tùy Chọn, nhấn nút **MENU** và chọn tab (menu Cài Đặt Tùy Chọn).

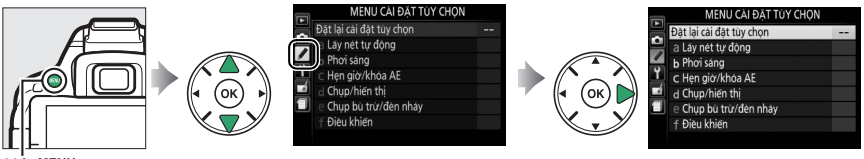

Nút **MENU**

Cài Đặt Tùy Chọn được sử dụng để điều chỉnh thiết lập máy ảnh phù hợp yêu cầu của từng cá nhân.

Nhóm Cài Đặt Tùy Chọn

Menu Chính

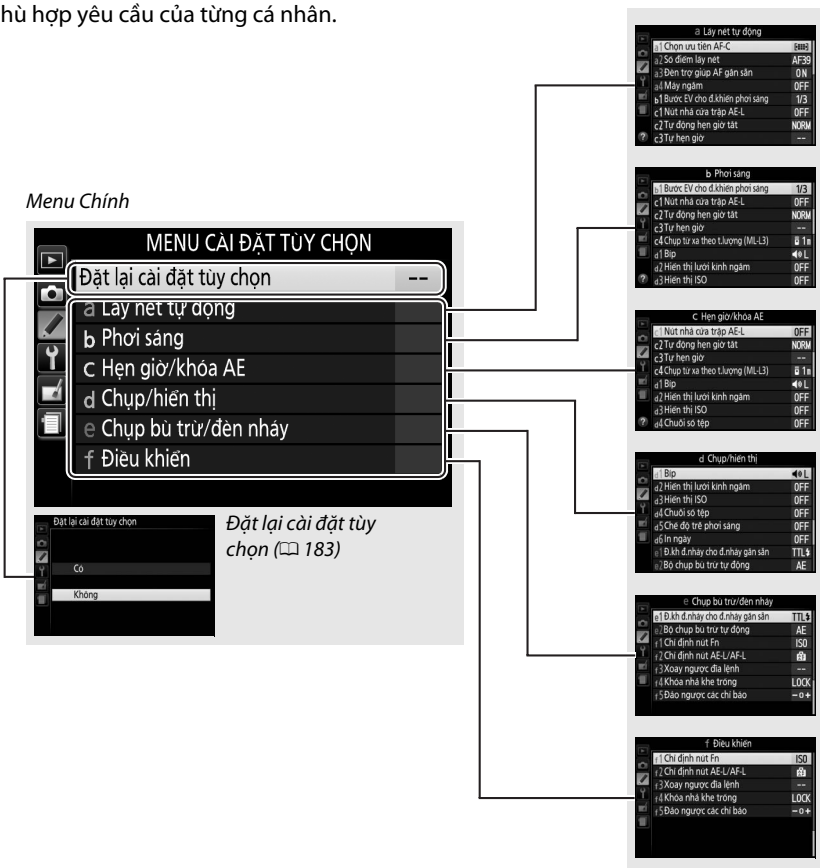

Đặt lại cài đặt tùy chọn (🕮 183)

Có các Cài Đặt Tùy Chọn sau:

	Cài Đặt Tuỳ Chọn	Mặc định	📖
	Đặt lại cài đặt tùy chọn		183
a	**Lấy nét tự động**		
a1	Chọn ưu tiên AF-C	Lấy nét	184
a2	Số điểm lấy nét	39 điểm	184
a3	Đèn trợ giúp AF gắn sẵn	Bật	185
a4	Máy ngắm	Tắt	185
b	**Phơi sáng**		
b1	Bước EV cho đ.khiển phơi sáng	1/3 bước	186
c	**Hẹn Giờ/Khóa AE**		
c1	Nút nhả cửa trập AE-L	Tắt	186
c2	Tự động hẹn giờ tắt	Bình thường	186
c3	Tự hẹn giờ	Độ trễ tự hẹn giờ: 10 s; Số lượng ảnh: 1	187
c4	Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)	1 phút	187
d	**Chụp/hiển thị**		
d1	Bíp	Thấp	187
d2	Hiển thị lưới kính ngắm	Tắt	188
d3	Hiển thị ISO	Tắt	188
d4	Chuỗi số tệp	Tắt	188
d5	Chế độ trễ phơi sáng	Tắt	189
d6	In ngày	Tắt	190
e	**Chụp bù trừ/đèn nháy**		
e1	Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn	TTL	192
e2	Bộ chụp bù trừ tự động	Chụp bù trừ AE	192
f	**Điều khiển**		
f1	Chỉ định nút Fn	Độ nhạy ISO	193
f2	Chỉ định nút AE-L/AF-L	Khóa AE/AF	194
f3	Xoay ngược đĩa lệnh	Bù phơi sáng: ☐ Tốc độ cửa trập/độ mở ống kính: ☐	194
f4	Khóa nhả khe trống	Nhả bị khóa	194
f5	Đảo ngược các chỉ báo	−◂ 0 ▸+	194

Ghi chú: Tùy thuộc vào thiết lập máy ảnh, một số mục có thể chuyển sang màu xám và không có sẵn.

Đặt lại cài đặt tùy chọn

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn **Có** để khôi phục lại Cài Đặt Tùy Chọn về các giá trị mặc định.

a: Lấy nét tự động

a1: Chọn ưu tiên AF-C

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Khi **AF-C** được lựa chọn cho chụp ảnh bằng kính ngắm (📖 51), tùy chọn này sẽ điều khiển việc có thể chụp ảnh bất cứ khi nào nhấn nút nhả cửa trập *(ưu tiên nhả)* hoặc chỉ khi máy ảnh ở chế độ lấy nét (*ưu tiên lấy nét*).

Tùy chọn	Mô tả
Nhả	Có thể chụp ảnh bất cứ khi nào nhấn nút nhả cửa trập.
Lấy nét	Ảnh chỉ có thể được chụp khi máy ảnh đã lấy nét.

a2: Số điểm lấy nét

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn số lượng điểm lấy nét có sẵn cho việc lựa chọn điểm lấy nét bằng tay.

Tùy chọn	Mô tả
AF39 **39 điểm**	Chọn từ 39 điểm lấy nét hiển thị bên phải. 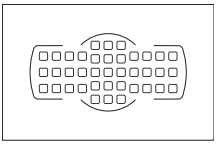
AF11 **11 điểm**	Chọn từ 11 điểm lấy nét hiển thị bên phải. Sử dụng cho chọn lựa điểm lấy nét nhanh. 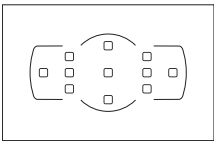

a3: Đèn Trợ Giúp AF Gắn Sẵn

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn cho phép đèn trợ giúp lấy nét tự động gắn sẵn sáng hoặc không để hỗ trợ việc lấy nét khi chiếu sáng yếu.

Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động

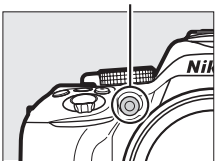

Tùy chọn	Mô tả
Bật	Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động sáng khi chiếu sáng yếu (thêm thông tin xem trang 252).
Tắt	Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động sẽ không sáng để hỗ trợ quá trình lấy nét. Máy ảnh không thể lấy nét bằng việc sử dụng lấy nét tự động khi chiếu sáng yếu.

a4: Máy ngắm

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn **Bật** để sử dụng chỉ báo phơi sáng để xác định máy ảnh có được lấy nét chính xác trong chế độ lấy nét bằng tay hay không (📖 57; lưu ý rằng chức năng này không sẵn có trong chế độ chụp **M**, khi chỉ báo phơi sáng cho biết đối tượng có được phơi sáng chính xác hay không).

Chỉ báo	Mô tả
0 ▮ ▮	Đối tượng lấy nét.
0 ◀ ▮▮▮	Điểm lấy nét gần như ở phía trước đối tượng.
0 ◀▮▮▮▮▮▮	Điểm lấy nét nằm hẳn phía trước đối tượng.

Chỉ báo	Mô tả
0 ▮▮▮ ▶	Điểm lấy nét gần như nằm sau đối tượng.
0 ▮▮▮▮▮▮▶	Điểm lấy nét nằm hẳn phía sau đối tượng.
◀▮▮▮▮▮▮ ▮▮▮▮▮▮▶	Máy ảnh không thể xác định lấy nét chính xác.

Sử Dụng Máy Ngắm Điện Tử

Máy ngắm điện tử yêu cầu thấu kính có độ mở ống kính f/5.6 hoặc nhanh hơn. Không thể đạt được kết quả mong muốn trong các trường hợp máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động (📖 52). Máy ngắm điện tử không sẵn có trong khi xem trực tiếp.

b: Phơi sáng

b1: Bước EV cho đ.khiển phơi sáng

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn gia số sử dụng khi tiến hành điều chỉnh tốc độ cửa trập, độ mở thấu kính, phơi sáng, mức bù đèn nháy và chụp bù trừ.

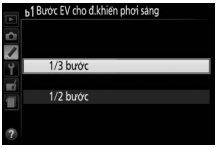

c: Hẹn Giờ/Khóa AE

c1: Nút Nhả Cửa Trập AE-L

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Nếu **Bật** được chọn, phơi sáng sẽ khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng.

c2: Tự Động Hẹn Giờ Tắt

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Tùy chọn này xác định khoảng thời gian màn hình bật nếu không thực hiện hoạt động nào trong khi hiển thị và phát lại menu (**Phát lại/menu**), trong khi hiển thị ảnh trên màn hình sau khi chụp (**Xem lại hình ảnh**), và trong quá trình xem trực tiếp (**Xem trực tiếp**), và khoảng thời gian hẹn giờ chờ, kính ngắm và màn hình hiển thị thông tin bật khi không thực hiện hoạt động nào (**Hẹn giờ chờ**). Chọn độ trễ tự động tắt ngắn hơn để giảm tiêu hao pin.

Tùy chọn	Mô tả (tất cả các thời gian là gần đúng)				
SHORT **Ngắn** NORM **Bình thường** LONG **Dài**	Tự động hẹn giờ tắt được đặt thành các giá trị sau đây:				
		Phát lại/menu	**Xem lại hình ảnh**	**Xem trực tiếp**	**Hẹn giờ chờ**
	Ngắn	20 giây	4 giây	5 phút	4 giây
	Bình thường	1 phút	4 giây	10 phút	8 giây
	Dài	5 phút	20 giây	20 phút	1 phút
Tùy chọn	Chọn các độ trễ riêng cho **Phát lại/menu**, **Xem lại hình ảnh**, **Xem trực tiếp** và **Hẹn giờ chờ**. Khi thiết lập xong, nhấn OK.				

Tự Động Hẹn Giờ Tắt
Màn hình và kính ngắm sẽ không tự động tắt khi kết nối máy ảnh với máy tính hay máy in qua USB.

c3: Tự hẹn giờ

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn chiều dài độ trễ nhả cửa trập và số bức ảnh được chụp.

- **Độ trễ tự hẹn giờ**: Chọn độ dài thời gian độ trễ nhả cửa trập.

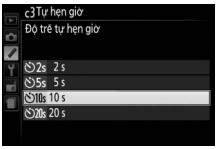

- **Số lượng ảnh**: Nhấn ▲ và ▼ để chọn số lần chụp mỗi lần nhấn nút nhả cửa trập (từ 1 đến 9; nếu chọn giá trị khác 1, ảnh sẽ được chụp cách nhau 4 giây).

c4: Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn khoảng thời gian máy ảnh đợi tín hiệu từ điều khiển từ xa ML-L3 tùy chọn trước khi hủy chế độ nhả từ xa. Chọn các khoảng thời gian ngắn hơn để sử dụng pin được lâu hơn. Thiết lập này chỉ áp dụng trong chụp ảnh bằng kính ngắm.

d: Chụp/hiển thị

d1: Bíp

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn cường độ (**Cao** hoặc **Thấp**) của tiếng bíp phát ra khi máy ảnh lấy nét và trong chế độ tự hẹn giờ và điều khiển từ xa. Chọn **Tắt** để ngăn tiếng bíp phát ra.

Thiết lập hiện tại được hiện ra trên màn hình hiển thị thông tin: ♪ được hiển thị khi bật tiếng bíp, 🔕 khi tắt tiếng bíp.

d2: Hiển thị lưới kính ngắm

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn **Bật** để hiển thị các đường lưới theo yêu cầu trên kính ngắm để tham khảo trước khi chụp ảnh (📖 4).

d3: Hiển thị ISO

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn **Bật** để hiển thị độ nhạy ISO trong kính ngắm ở vị trí của số phơi sáng còn lại.

d4: Chuỗi số tệp

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Khi chụp ảnh, máy ảnh đặt tên tệp bằng cách cộng 1 vào số cuối cùng của tệp trước. Tùy chọn này điều khiển liệu việc đánh số tệp có tiếp tục từ số cuối cùng được sử dụng hay không khi tạo một thư mục mới, thẻ nhớ được định dạng, hoặc khi lắp một thẻ nhớ mới vào máy ảnh.

Tùy chọn	Mô tả
Bật	Khi một thư mục mới được tạo, thẻ nhớ được định dạng lại, hoặc một thẻ nhớ mới được lắp vào máy ảnh, việc đánh số tập tin tiếp tục từ số cuối cùng. Nếu một tấm ảnh được chụp khi thư mục hiện thời chứa ảnh có số 9999, thì một thư mục mới sẽ tự động được tạo và việc đánh số tệp sẽ bắt đầu lại từ 0001.
Tắt	Việc đánh số tệp được đặt lại ở 0001 khi một thư mục mới được tạo, thẻ nhớ được định dạng lại, hoặc một thẻ nhớ mới được lắp vào máy ảnh. Chú ý rằng một thư mục mới được tạo tự động nếu ảnh được chụp khi thư mục hiện thời chứa 999 tấm ảnh.
Đặt lại	Đặt lại việc đánh số tệp cho **Bật** thành 0001 và tạo thư mục mới với bức ảnh được chụp tiếp theo.

Chuỗi số tệp

Nếu thư mục hiện thời được đánh số đến 999 và chứa hoặc là 999 tấm ảnh hoặc một bức ảnh được đánh số 9999, nút nhả cửa trập sẽ bị khóa lại và không tấm ảnh nào được chụp thêm. Chọn **Đặt lại** cho Cài Đặt Tùy Chọn d4 (**Chuỗi số tệp)** và sau đó định dạng lại thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ nhớ mới.

Tên Tệp

Ảnh được lưu trữ khi các tệp hình ảnh có tên ở dạng "DSC_*nnnn.xxx*," trong đó *nnnn* là số gồm bốn chữ số từ 0001 đến 9999 được máy ảnh gán tự động theo thứ tự tăng dần và *xxx* là một trong các phần mở rộng ba chữ cái sau đây: "NEF" cho hình ảnh NEF (RAW), "JPG" cho hình ảnh JPEG hoặc "MOV" cho phim. Các tệp NEF và JPEG được ghi ở thiết lập NEF (RAW) + JPEG có cùng tên tệp nhưng phần mở rộng khác nhau. Các bản sao được tạo với các tùy chọn lớp phủ hình ảnh (📖 211) và sửa lại phim (📖 131) có tên tệp bắt đầu bằng "DSC_" ; các bản sao được tạo với tùy chọn khác trong menu sửa lại có tên tệp bắt đầu với "CSC" (ví dụ "CSC_0001.JPG"). Các hình ảnh được ghi với tùy chọn **Không gian màu** trong menu chụp được đặt thành **Hệ màu RGB của Adobe** (📖 179) có tên bắt đầu bằng đường gạch dưới (ví dụ "_DSC0001.JPG").

d5: Chế độ trễ phơi sáng

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Trong các trường hợp khi chuyển động nhỏ nhất của máy ảnh có thể làm mờ ảnh, chọn **Bật** để tạo độ trễ nhả cửa trập khoảng 1 giây sau khi nhấn nút nhả cửa trập và gương được nâng lên.

d6: In ngày

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn thông tin ngày tháng được tạo dấu vết trên ảnh khi chụp. Không thể thêm dấu vết ngày vào hoặc gỡ khỏi ảnh hiện tại.

Tùy chọn	Mô tả
Tắt	Thời gian và ngày không xuất hiện trên ảnh.
DATE **Ngày**	Ngày hoặc thời gian và ngày được tạo dấu vết trên ảnh được chụp trong khi tùy chọn này đang hoạt động. 15.10.2013
DATE⊙ **Ngày và giờ**	15.10.2013 10:02
H23 **Bộ đếm ngày**	Ảnh mới được tạo dấu vết với dấu thời gian, cho biết số ngày giữa ngày chụp và ngày được chọn (xem bên dưới).

Tại các cài đặt khác **Tắt**, tùy chọn được lựa chọn được thể hiện bằng biểu tượng DATE trên màn hình hiển thị thông tin.

> **In Ngày**
> Ngày được ghi theo thứ tự trong menu **Múi giờ và ngày** (📖 201). Dữ liệu ghi vào có thể được cắt bỏ hoặc làm cho không đọc được trong bản sao được tạo ra khi sửa lại hình ảnh (📖 205). Ngày không xuất hiện trên hình ảnh NEF (RAW) hoặc NEF (RAW)+JPEG.

Bộ đếm ngày

Các bức ảnh được chụp trong khi tùy chọn này đang hoạt động được tạo dấu vết với số ngày còn lại cho đến ngày tương lai hoặc số ngày đã qua kể từ ngày trong quá khứ. Sử dụng tùy chọn này để theo dõi sự phát triển của trẻ hoặc đếm ngược số ngày đến sinh nhật hay đám cưới.

Ngày tương lai (còn hai ngày)

Ngày trong quá khứ (đã qua hai ngày)

Máy ảnh có ba khe để chứa ngày.

1 **Nhập ngày đầu tiên.**

Lần đầu tiên bạn chọn **Bộ đếm ngày**, bạn sẽ được nhắc nhập ngày cho khe đầu tiên. Nhập ngày sử dụng đa bộ chọn và nhấn Ⓚ để thoát vào danh sách ngày.

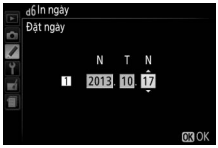

2 Nhập thêm ngày hoặc chỉnh sửa ngày hiện tại.

Để đổi ngày hoặc lưu trữ thêm ngày, làm nổi bật khe, nhấn ▶ và nhập ngày.

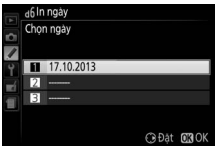

3 Chọn ngày tháng.

Làm nổi bật khe trong danh sách ngày và nhấn ⓚ.

4 Chọn định dạng bộ đếm ngày.

Làm nổi bật **Tùy chọn hiển thị** và nhấn ▶, sau đó làm nổi bật định dạng ngày và nhấn ⓚ.

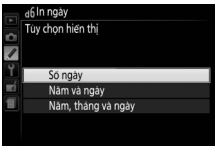

5 Thoát menu bộ đếm ngày.

Nhấn ⓚ để thoát khỏi menu bộ đếm ngày.

e: Chụp bù trừ/đèn nháy

e1: Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn chế độ đèn nháy cho đèn nháy gắn sẵn ở chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**.

Tùy chọn	Mô tả
TTL **TTL**	Công suất đèn nháy được tự động điều chỉnh tương ứng với điều kiện chụp ảnh.
M **Bằng tay**	Chọn mức độ đèn nháy. Ở công suất tối đa, đèn nháy gắn sẵn có Số Hướng Dẫn là 13 (m, ISO 100, 20 °C).

Bằng tay

Biểu tượng MZ nhấp nháy trên kính ngắm và MZ nhấp nháy trong hiển thị thông tin khi **Bằng tay** được chọn và nâng đèn nháy.

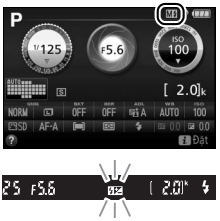

SB-400 và SB-300

Khi bộ đèn nháy SB-400 hoặc SB-300 tùy chọn được gắn vào và bật, **Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn** đổi thành **Đèn nháy tùy chọn**, cho phép chọn chế độ điều khiển đèn nháy của bộ đèn nháy tùy chọn từ **TTL** và **Bằng tay**.

Điều Khiển Đèn Nháy TTL

Các loại điều khiển đèn nháy sau đây được hỗ trợ khi sử dụng thấu kính CPU kết hợp với đèn nháy gắn sẵn (📖 62) hoặc bộ đèn nháy tùy chọn (📖 232).

- **Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số**: Thông tin từ cảm biến RGB 2016 điểm ảnh được dùng để điều chỉnh công suất đèn nháy để có độ cân bằng tự nhiên giữa đối tượng chính và nền.
- **Nạp flash tiêu chuẩn i-TTL cho SLR kỹ thuật số**: Công suất đèn nháy được điều chỉnh cho đối tượng chính; độ sáng của nền không được tính tới.

Điều khiển đèn nháy i-TTL tiêu chuẩn được sử dụng với chức năng đo sáng điểm hoặc khi được chọn với bộ đèn nháy tùy chọn. Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số được sử dụng trong tất cả các trường hợp khác.

e2: Bộ chụp bù trừ tự động

Nút **MENU** ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn thiết lập (phơi sáng, cân bằng trắng, hoặc D-Lighting hoạt động) thay đổi khi chụp bù trừ có hiệu lực (📖 108).

f: Điều khiển

f1: Chỉ định nút Fn

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn vai trò do nút **Fn** đảm nhiệm.

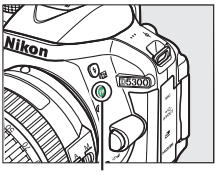

Nút **Fn**

Tùy chọn	Mô tả
QUAL **Chất lượng/cỡ hình ảnh**	Nhấn nút **Fn** và xoay đĩa lệnh để chọn chất lượng và cỡ hình ảnh (📖 59).
ISO **Độ nhạy ISO**	Nhấn nút **Fn** và xoay đĩa lệnh để chọn độ nhạy ISO (📖 67).
WB **Cân bằng trắng**	Nhấn nút **Fn** và xoay đĩa lệnh để chọn cân bằng trắng (chỉ các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**; 📖 101).
D-Lighting hoạt động	Nhấn nút **Fn** và xoay đĩa lệnh để chọn D-Lighting hoạt động (chỉ các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**; 📖 94).
HDR **HDR**	Nhấn nút **Fn** và xoay đĩa lệnh để điều chỉnh thiết lập HDR (chỉ các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M** ; 📖 96).
+RAW **+NEF (RAW)**	Nếu chất lượng hình ảnh được đặt sang **JPEG mịn**, **JPEG bình thường**, hoặc **JPEG cơ bản**, một bản sao NEF (RAW) sẽ được ghi lại với hình ảnh tiếp theo được chụp sau khi nút **Fn** được nhấn. Để thoát mà không cần ghi bản sao NEF (RAW), nhấn nút **Fn**. Tùy chọn này không có tác dụng trong các chế độ hiệu ứng đặc biệt sau: , , , , , và .
BKT **Chụp bù trừ tự động**	Giữ nhấn nút **Fn**, xoay đĩa lệnh để chọn tăng chụp bù trừ (phơi sáng và chụp bù trừ cân bằng trắng) hoặc bật hoặc tắt chụp bù trừ ADL (chỉ các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**; 📖 108).
Chế độ vùng AF	Giữ nhấn nút **Fn** và xoay đĩa lệnh để chọn chế độ vùng lấy nét tự động (📖 53).
Hiển thị lưới kính ngắm	Nhấn nút **Fn** để hiển thị hoặc ẩn lưới khuôn hình kính ngắm. 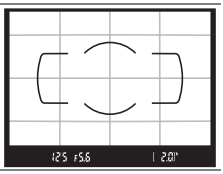
Wi-Fi	Nhấn nút **Fn** để hiển thị menu Wi-Fi (📖 169).

f2: Chỉ định nút AE-L/AF-L

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Chọn vai trò do nút AE-L/AF-L (O-n) đảm nhiệm.

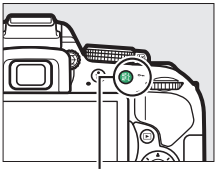

Nút AE-L/AF-L (O-n)

Tùy chọn	Mô tả
Khóa AE/AF	Lấy nét và phơi sáng sẽ khóa khi nhấn nút AE-L/AF-L (O-n).
Chỉ khóa AE	Khóa phơi sáng trong khi nhấn nút AE-L/AF-L (O-n).
Khóa AE (Giữ)	Khóa phơi sáng khi nhấn nút AE-L/AF-L (O-n) và duy trì khóa cho đến khi nhấn nút lần thứ hai hoặc thời gian hẹn giờ chờ hết hạn.
Chỉ khóa AF	Khóa lấy nét trong khi nhấn nút AE-L/AF-L (O-n).
AF-ON	Nút AE-L/AF-L (O-n) khởi tạo việc lấy nét tự động. Không thể dùng nút nhả cửa trập để lấy nét.

f3: Xoay ngược đĩa lệnh

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Đảo ngược hướng xoay của đĩa lệnh khi sử dụng để điều chỉnh phơi sáng hoặc bù đèn nháy (**Bù phơi sáng**) và/hoặc tốc độ cửa trập và độ mở ống kính (**Tốc độ cửa trập/độ mở ống kính**). Làm nổi bật tùy chọn và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn, sau đó nhấn OK.

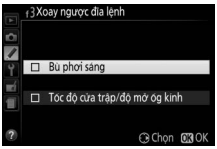

f4: Khóa nhả khe trống

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Nếu **Nhả bị khóa** được chọn, nút nhả cửa trập chỉ được bật khi có thẻ nhớ được lắp vào máy ảnh. Chọn **Cho phép nhả** cho phép cửa trập được nhả ra khi không có thể nhớ nào được lắp, dù không bức ảnh nào được ghi lại (tuy nhiên chúng vẫn được hiển thị trên màn hình ở chế độ mẫu).

f5: Đảo ngược các chỉ báo

Nút MENU ➜ *Menu Cài Đặt Tùy Chọn*

Nếu (+0−) được chọn, các chỉ báo phơi sáng trong kính ngắm, và hiển thị thông tin được hiển thị với các giá trị dương ở bên trái và các giá trị âm ở bên phải. Chọn (−0+) để hiển thị các giá trị âm bên trái và các giá trị dương bên phải.

Menu Cài Đặt: *Cài Đặt Máy Ảnh*

Để hiển thị menu cài đặt, nhấn MENU và chọn (thẻ menu cài đặt).

Nút MENU

Menu cài đặt chứa các tùy chọn sau:

Tùy chọn	Mặc định	📖
Định dạng thẻ nhớ	—	196
Độ sáng màn hình	0	196
Định dạng hiển thị thông tin		
TỰ ĐỘNG/CẢNH/HIỆU ỨNG	Đồ họa	197
P/S/A/M	Đồ họa	
Tự động hiển thị thông tin	Bật	199
Làm sạch cảm biến hình ảnh		
Làm sạch khi khởi động/tắt	Làm sạch khi khởi động & tắt	241
Khóa gương nâng lên để làm sạch [1]	—	243
Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt	—	199
Giảm nhấp nháy	Tự động	200
Múi giờ và ngày [2]		
Thời gian t.kiệm á.sáng ban ngày	Tắt	201
Ngôn ngữ (Language) [2]	—	201
Xoay hình ảnh tự động	Bật	202
Bình luận hình ảnh	—	202
Dữ liệu vị trí		
Ghi dữ liệu vị trí	Tắt	74
Tùy chọn GPS	—	
Tạo nhật ký	—	
Danh sách ghi	—	

Tùy chọn	Mặc định	📖
Chế độ video [2]	—	202
HDMI		
Độ phân giải đầu ra	Tự động	166
Điều khiển thiết bị	Bật	
Điều khiển từ xa		
Nhả cửa trập từ xa	Chụp ảnh	203
Chỉ định nút Fn	Giống như nút AE-L của máy ảnh	
Wi-Fi		
Kết nối mạng	Tắt	169
Cài đặt mạng	—	
Tải lên Eye-Fi [3]	Bật	204
Dấu tuân thủ	—	204
Phiên bản vi chương trình	—	204

1 Không thực hiện được khi pin yếu.
2 Mặc định thay đổi theo quốc gia mua.
3 Chỉ hoạt động khi gắn thẻ nhớ Eye-Fi tương thích (📖 204).

Ghi chú: Tùy thuộc vào thiết lập máy ảnh, một số mục có thể chuyển sang màu xám và không có sẵn.

Định dạng thẻ nhớ

Nút MENU ➜ *menu cài đặt*

Thẻ nhớ phải được định dạng trước khi sử dụng lần đầu tiên hay sau khi được định dạng ở các thiết bị khác. Định dạng thẻ theo mô tả bên dưới.

> **Định Dạng Thẻ Nhớ**
> *Việc định dạng thẻ nhớ sẽ xóa vĩnh viễn bất kỳ dữ liệu nào có trên đó.* Hãy chắc chắn sao chép bất kỳ bức ảnh và dữ liệu nào khác mà bạn muốn giữ lại vào máy tính trước khi tiến hành (📖 153).

1 Làm nổi bật Có.

Để thoát mà không định dạng thẻ nhớ, làm nổi bật **Không** và nhấn OK.

2 Nhấn OK.

Thông báo sẽ được hiển thị khi định dạng thẻ. *Không tháo thẻ nhớ hoặc ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi định dạng xong.*

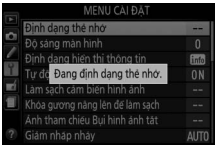

Độ sáng màn hình

Nút MENU ➜ *menu cài đặt*

Nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn độ sáng màn hình. Chọn giá trị cao hơn để tăng độ sáng, thấp hơn để giảm độ sáng.

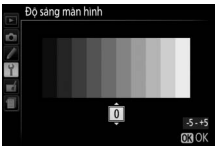

Định dạng hiển thị thông tin

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Chọn định dạng hiển thị thông tin (📖 6). Định dạng có thể được lựa chọn riêng cho tự động, cảnh, và các chế độ hiệu ứng đặc biệt và chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**.

Cổ điển (📖 198)

Đồ họa (📖 6)

1 Chọn tùy chọn chế độ chụp.

Làm nổi bật **TỰ ĐỘNG/CẢNH/HIỆU ỨNG** hoặc **P/S/A/M** và nhấn ▶.

2 Lựa chọn thiết kế.

Làm nổi bật một ảnh và nhấn Ⓚ.

Màn hình hiển thị “Cổ điển” được trình bày bên dưới.

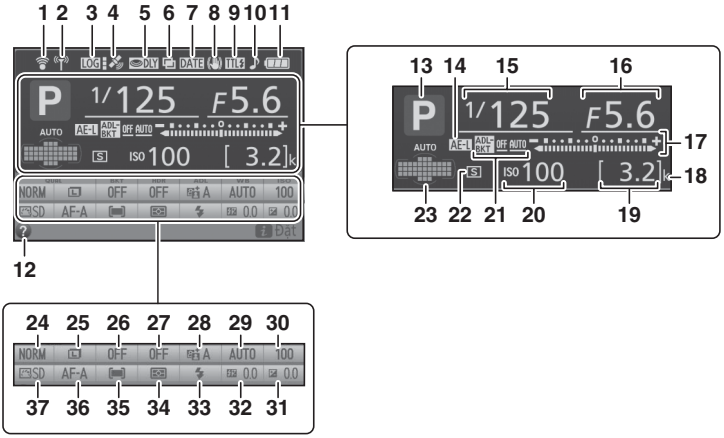

1	Chỉ báo kết nối Eye-Fi 204
2	Chỉ báo kết nối Wi-Fi 172
3	Theo dõi chỉ báo bản ghi 77
4	Chỉ báo tín hiệu vệ tinh 75
5	Chế độ trễ phơi sáng 189
6	Chỉ báo đa phơi sáng 100
7	Chỉ báo ngày in 190
8	Chỉ báo chống rung 18, 181
9	Chỉ báo điều khiển đèn nháy ..... 192 Chỉ báo bù đèn nháy cho các bộ đèn nháy tùy chọn 235
10	Chỉ báo “bíp” 187
11	Chỉ báo pin 17
12	Biểu tượng trợ giúp 8, 256
13	Chế độ chụp AUTO tự động/ tự động (đèn nháy tắt) ..... 19 Chế độ cảnh ..... 30 Chế độ hiệu ứng đặc biệt ..... 37 Các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M** 82
14	Chỉ báo khóa tự động phơi sáng (AE) 91
15	Tốc độ cửa trập 83
16	Độ mở ống kính (số f) 83
17	Chỉ báo phơi sáng ..... 87 Chỉ báo bù phơi sáng ..... 92 Chỉ báo tiến độ bù trừ 110
18	“k” (xuất hiện khi bộ nhớ vẫn còn hơn 1000 phơi sáng) 15
19	Số phơi sáng còn lại ..... 15 Chỉ báo ghi cân bằng trắng ..... 104 Chỉ báo chế độ chụp
20	Độ nhạy ISO ..... 67 Chỉ báo độ nhạy ISO tự động 180
21	Chỉ báo chụp bù trừ ..... 108 Khoảng bù trừ ADL 110
22	Chế độ nhả 45
23	Chỉ báo lấy nét tự động vùng tự động ..... 53 Chỉ báo theo dõi 3D ..... 53 Điểm lấy nét 55
24	Chất lượng hình ảnh 59
25	Cỡ hình ảnh 61
26	Gia số chụp bù trừ 109
27	HDR (Dải động cao) 96
28	D-Lighting hoạt động 94
29	Cân bằng trắng 101
30	Độ nhạy ISO 67
31	Bù phơi sáng 92
32	Bù đèn nháy 93
33	Chế độ đèn nháy 63
34	Đo sáng 90
35	Chế độ vùng lấy nét tự động 53, 120
36	Chế độ lấy nét 51, 119
37	Picture Control 111

Ghi chú: Hiển thị với tất cả chỉ báo với mục đích minh họa.

Tự động hiển thị thông tin

Nút MENU ➜ *menu cài đặt*

Nếu **Bật** được chọn, hiển thị thông tin sẽ xuất hiện sau khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Nếu chọn **Tắt**, có thể xem màn hình hiển thị thông tin bằng cách nhấn nút INFO.

Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt

Nút MENU ➜ *menu cài đặt*

Thu được dữ liệu tham chiếu cho tuỳ chọn Ảnh Bỏ Bụi trong Capture NX 2 (có riêng, để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn Capture NX 2).

Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt chỉ có khi thấu kính CPU được gắn trên máy ảnh. Nên dùng thấu kính có tiêu cự ít nhất 50 mm. Khi sử dụng một thấu kính thu phóng, phóng to hết cỡ.

1 Chọn tuỳ chọn khởi động.

Làm nổi bật một trong các tùy chọn sau và nhấn OK. Để thoát mà không đòi hỏi dữ liệu bụi hình ảnh tắt, nhấn MENU.

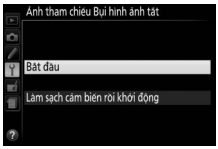

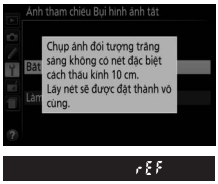

- **Bắt đầu**: Thông báo hiện ra ở bên phải sẽ được hiển thị và "rEF" sẽ xuất hiện trên kính ngắm.
- **Làm sạch cảm biến rồi khởi động**: Chọn mục này để vệ sinh cảm biến hình ảnh trước khi bắt đầu. Thông báo hiện ra ở bên phải sẽ được hiển thị và "rEF" sẽ xuất hiện trên kính ngắm sau khi vệ sinh xong.

> **Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh**
> Dữ liệu tham chiếu Ảnh Bỏ Bụi được ghi trước khi diễn ra quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh không thể được sử dụng với các bức ảnh được chụp sau khi quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành. Chỉ chọn **Làm sạch cảm biến rồi khởi động** nếu dữ liệu tham chiếu Bụi Hình Ảnh Tắt sẽ không được dùng cho các ảnh hiện tại.

2 Tạo khuôn hình một đối tượng màu trắng trong kính ngắm.

Với thấu kính khoảng mười xentimet từ một đối tượng trắng không có đặc điểm, đủ sáng, lấy khuôn hình sao cho đối tượng lấp đầy kính ngắm và nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập.

Trong chế độ lấy nét tự động, lấy nét sẽ tự động được cài ở vô tận; trong chế độ lấy nét bằng tay, đặt lấy nét sang vô tận tự động.

3 Yêu cầu dữ liệu tham chiếu Ảnh Bỏ Bụi.

Nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập để lấy dữ liệu tham chiếu Ảnh Bỏ Bụi.

Nếu đối tượng tham chiếu quá sáng hoặc quá tối, máy ảnh không lấy được dữ liệu tham chiếu Bụi Hình Ảnh Tắt và thông báo sẽ hiển thị ở bên phải. Chọn một đối tượng tham chiếu khác và lặp lại quá trình từ bước 1.

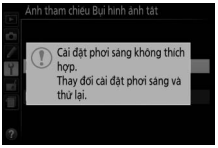

Dữ Liệu Tham Chiếu Bụi Hình Ảnh Tắt

Ảnh chụp bởi các thấu kính khác nhau hay độ mở ống kính khác nhau có thể dùng chung dữ liệu tham chiếu. Không thể xem hình ảnh tham chiếu bằng phần mềm hình ảnh trên máy tính. Mẫu lưới sẽ hiển thị khi hình ảnh tham chiếu được xem trên máy ảnh.

Giảm nhấp nháy

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Giảm nhấp nháy và dải khi chụp dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc thuỷ ngân trong khi xem trực tiếp (📖 118) hoặc ghi phim (📖 126). Chọn **Tự động** để cho phép máy ảnh tự động chọn tần số chính xác hoặc làm cho tần số phù hợp với tần số của nguồn điện AC cục bộ bằng tay.

Giảm nhấp nháy

Nếu **Tự động** không mang đến kết quả mong muốn và nếu bạn không chắc chắn về tần số của nguồn điện cục bộ, hãy thử cả hai tùy chọn và chọn tùy chọn mang đến kết quả tốt nhất. Giảm nhấp nháy có thể không mang lại kết quả như mong muốn nếu đối tượng quá sáng, trong trường hợp này nên chọn chế độ **A** hay **M** và chọn độ mở ống kính bé hơn (số f cao hơn) trước khi xem trực tiếp. Lưu ý rằng không thể giảm nhấp nháy khi **Bật** được chọn cho **Cài đặt phim** > **Cài đặt phim bằng tay** (📖 129) trong chế độ **M**.

Múi giờ và ngày

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Thay đổi múi giờ, đặt đồng hồ máy ảnh, chọn thứ tự hiển thị ngày, và bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày.

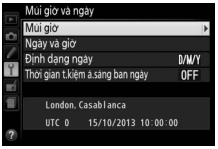

Tùy chọn	Mô tả	
Múi giờ	Chọn múi giờ. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động thiết lập thời gian theo múi giờ mới.	
Ngày và giờ	Cài đặt đồng hồ máy ảnh (📖 15).	
Định dạng ngày	Chọn thứ tự hiển thị ngày, tháng, năm.	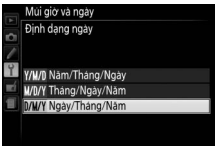
Thời gian t.kiệm á.sáng ban ngày	Bật hoặc tắt thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày. Đồng hồ máy ảnh sẽ tự động chỉnh sớm hơn hoặc chậm lại một giờ.	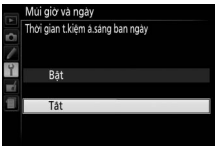

Ngôn ngữ (Language)

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Chọn ngôn ngữ cho menu máy ảnh và các thông báo.

Xoay hình ảnh tự động

Nút MENU ➜ *menu cài đặt*

Những bức ảnh chụp khi chọn **Bật** chứa thông tin về hướng máy ảnh, cho phép xoay tự động trong khi phát lại hoặc khi xem trong ViewNX 2 hay trong Capture NX 2 (có riêng;). Các hướng sau được ghi:

Hướng phong cảnh (rộng)

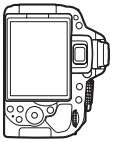

Máy ảnh xoay 90° theo chiều kim đồng hồ

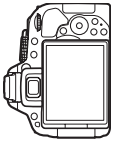

Máy ảnh xoay 90° ngược chiều kim đồng hồ

Hướng máy ảnh không được ghi khi chọn **Tắt**. Chọn mục này khi quét hay chụp ảnh với thấu kính hướng lên hay xuống.

> **Xoay dọc**
> Để tự động xoay "dọc" (hướng chân dung) ảnh để hiển thị khi phát lại, chọn **Bật** ở tùy chọn **Xoay dọc** trong menu phát lại (📖 176).

Bình luận hình ảnh

Nút MENU ➜ *menu cài đặt*

Thêm chú thích cho ảnh vừa chụp. Chú thích có thể được xem như siêu dữ liệu trong ViewNX 2 (cung cấp) hoặc Capture NX 2 (có sẵn; 📖 236). Chú thích cũng xem được trên trang dữ liệu chụp trong phần hiển thị thông tin ảnh (📖 138). Gồm các tùy chọn sau:

- **Nhập bình luận**: Nhập bình luận như mô tả ở trang 116. Phần bình luận có độ dài lên đến 36 ký tự.
- **Đính kèm bình luận**: Chọn mục này để đính kèm bình luận cho tất cả các ảnh tiếp theo. **Đính kèm bình luận** có thể được bật hay tắt bằng cách làm nổi bật và nhấn ▶. Sau khi chọn thiết lập mong muốn, nhấn Ⓚ để thoát.

Chế độ video

Nút MENU ➜ *menu cài đặt*

Khi kết nối máy ảnh với truyền hình hoặc VCR, cần đảm bảo chế độ video của máy ảnh phù hợp với chuẩn thiết bị video (NTSC hay PAL).

Điều khiển từ xa

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Chọn các chức năng được thực hiện bằng cách sử dụng dây chụp từ xa hoặc điều khiển từ xa không dây.

Nhả cửa trập từ xa

Chọn nút nhả cửa trập trên phụ kiện tùy chọn được sử dụng để chụp ảnh hoặc ghi phim.

Tùy chọn	Mô tả
Chụp ảnh	Nút nhả cửa trập trên phụ kiện tùy chọn được sử dụng để chụp ảnh.
Ghi phim	Nút nhả cửa trập trên phụ kiện tùy chọn được sử dụng để ghi phim. Nhấn nút nửa chừng để bắt đầu xem trực tiếp hoặc lấy nét trong chế độ **AF-S** và **AF-F**. Bấm nút hết cỡ để bắt đầu hoặc kết thúc quay. Sử dụng công tắc xem trực tiếp máy ảnh để kết thúc xem trực tiếp.

Chỉ định nút Fn

Chọn vai trò cho nút **Fn** trên điều khiển từ xa không dây.

Tùy chọn	Mô tả
Chỉ định nút Fn của máy ảnh	Nút **Fn** trên điều khiển từ xa không dây thực hiện chức năng hiện đang được gán cho nút AE-L/AF-L (O-n) của máy ảnh (📖 194).
Xem trực tiếp	Nút **Fn** trên điều khiển từ xa không dây có thể được sử dụng để bắt đầu và kết thúc xem trực tiếp.

Tải lên Eye-Fi

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Tùy chọn này chỉ được hiển thị khi một thẻ nhớ Eye-Fi (có riêng từ các nhà cung cấp thứ ba) được gắn vào máy ảnh. Chọn **Bật** để tải ảnh lên từ vùng được chọn trước. Lưu ý rằng ảnh sẽ không được tải lên nếu độ mạnh tín hiệu không đủ.

Kiểm tra tất cả các thiết bị mạng LAN không dây và chọn **Tắt** nơi mà các thiết bị không dây bị cấm.

Khi gắn một thẻ Eye-Fi vào, tình trạng của nó được chỉ định bởi một biểu tượng trên màn hình hiển thị:

- : Vô hiệu tải lên Eye-Fi.
- : Cho phép tải lên Eye-Fi nhưng hình ảnh không có sẵn để tải.
- (tĩnh): Cho phép tải lên Eye-Fi, chờ đợi để bắt đầu tải.
- (động): Cho phép tải lên Eye-Fi, đang tải dữ liệu.
- : Lỗi.

Thẻ Eye-Fi

Cho dù do lỗi hoặc các nguyên nhân khác, thẻ Eye-Fi có thể phát ra các tín hiệu không dây khi **Tắt** được chọn. Nếu màn hình xuất hiện cảnh báo (📖 256), tắt máy ảnh và tháo thẻ ra.

Có thể dùng máy ảnh để bật tắt thẻ Eye-Fi, nhưng có thể không hỗ trợ các chức năng Eye-Fi khác. Hãy chắc chắn phải cập nhật cho phần mềm thẻ. Xem tài liệu được cung cấp với thẻ Eye-Fi để biết thêm thông tin; để biết thông tin về sự sẵn có của thẻ Eye-Fi tại quốc gia hoặc khu vực của bạn, liên hệ với nhà sản xuất.

Sử Dụng Thẻ Eye-Fi ở Chế Độ Ngang Hàng

Có thể cần thêm thời gian khi sử dụng thẻ Eye-Fi để hỗ trợ chế độ ngang hàng. Chọn các giá trị lâu hơn cho **Tự động hẹn giờ tắt** > **Hẹn giờ chờ** trong menu cài đặt (📖 186).

Dấu tuân thủ

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Xem các tiêu chuẩn mà máy ảnh tuân thủ.

Phiên bản vi chương trình

Nút **MENU** ➜ *menu cài đặt*

Xem phiên bản firmware máy ảnh hiện hành.

Menu Sửa Lại: *Tạo Bản Sao Sửa Lại*

Để hiển thị menu sửa lại, nhấn **MENU** và chọn thẻ (menu sửa lại).

Nút **MENU**

Menu sửa lại được sử dụng để tạo bản sao đã xén hoặc sửa lại của các bức ảnh trên thẻ nhớ và chỉ sẵn có khi lắp thẻ nhớ chứa ảnh vào máy ảnh.

Tùy chọn		Tùy chọn		Tùy chọn	
D-Lighting	207	**Xử lý NEF (RAW)**	213	**Phác thảo màu**	216
Điều chỉnh mắt đỏ	207	**Định cỡ lại**	214	**Điều khiển phối cảnh**	217
Xén	208	**Sửa lại nhanh**	215	**Hiệu ứng thu nhỏ**	218
Đơn sắc	208	**Làm thẳng**	215	**Màu tuyển chọn**	219
Hiệu ứng bộ lọc	209	**Điều khiển biến dạng**	215	**Sửa lại phim**	131
Cân bằng màu	210	**Mắt cá**	216	**Đặt cạnh nhau để so sánh** *	221
Lớp phủ hình ảnh	211	**Đường nét màu**	216		

* Chỉ có nếu menu sửa lại được hiển thị bằng cách nhấn *i* và chọn **Sửa lại** trong phát lại khuôn hình đầy khi một hình ảnh sửa lại hay ảnh gốc được hiển thị.

Chỉnh Sửa Bản Sao

Hầu hết các tùy chọn có thể được áp dụng cho các bản sao tạo ra nhờ sử dụng các tùy chọn sửa lại khác, mặc dù ngoại trừ **Lớp phủ hình ảnh** và **Sửa lại phim** > **Chọn điểm bắt đầu/kết thúc** mỗi tùy chọn chỉ có thể áp dụng cho một lựa chọn (lưu ý rằng chỉnh sửa nhiều có thể gây ra mất mát các chi tiết). Các tuỳ chọn không thể áp dụng cho vùng hình ảnh hiện tại sẽ bị mờ và không dùng được.

Chất Lượng Hình Ảnh và Kích Cỡ

Ngoại trừ trường hợp bản sao được tạo bởi **Xén**, và **Định cỡ lại**, bản sao tạo ra từ hình JPEG có cùng cỡ và chất lượng với bản gốc, trong khi bản sao tạo ra từ ảnh NEF (RAW) được lưu thành ảnh JPEG chất lượng tốt.

Tạo Bản Sao Sửa Lại

Để tạo một bản sao chỉnh sửa:

1 Hiển thị tuỳ chọn chỉnh sửa.

Làm nổi bật mục mong muốn trong menu sửa lại và nhấn ▶.

2 Chọn ảnh.

Làm nổi bật hình ảnh và nhấn OK (để xem hình ảnh làm nổi bật toàn màn hình, nhấn và giữ nút ⊕).

> **Sửa lại**
> Máy ảnh không thể hiển thị hay sửa lại ảnh tạo bởi thiết bị khác. Nếu ảnh được ghi ở thiết lập chất lượng hình ảnh NEF (RAW) + JPEG (📖 59), các tùy chọn sửa lại chỉ áp dụng cho bản sao RAW.

3 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

Để biết thêm thông tin, xem phần dành cho mục được chọn. Để thoát mà không cần tạo bản sao sửa lại, nhấn MENU.

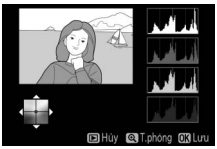

4 Tạo bản sao sửa lại.

Nhấn OK để tạo ra một bản sao sửa lại. Ngoại trừ trên trang thông tin ảnh "chỉ hình ảnh" (📖 136), các bản sao sửa lại được thể hiện bằng biểu tượng ✎.

> **Tạo Bản Sao Chỉnh Sửa Khi Phát Lại**
> Để tạo ra bản sao sửa lại của ảnh đang hiển thị trong phát lại khuôn hình đầy (📖 135), nhấn *i*, sau đó làm nổi bật **Sửa lại** và nhấn OK và chọn tùy chọn sửa lại (không gồm **Lớp phủ hình ảnh**).

D-Lighting

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

D-Lighting chiếu sáng bóng đổ, lý tưởng cho ảnh tối hoặc ngược sáng.

Trước

D-Lighting

D-Lighting (đối tượng chân dung)

Nhấn ◀ hoặc ▶ chọn số lượng của sửa chữa thực hiện; có thể xem trước hiệu ứng trong màn hình chỉnh sửa. Nhấn Ⓚ để sao chép ảnh.

Đ.tượng chụp ch.dug

Chọn **Đ.tượng chụp ch.dug** để giới hạn D-Lighting vào đối tượng chân dung.

> **Đ.tượng chụp ch.dug**
> Máy ảnh tự động chọn lên đến ba đối tượng cho D-Lighting chân dung (lưu ý rằng D-Lighting chân dung không thể được áp dụng cho các bức ảnh chụp với **Tắt** được chọn cho **Xoay hình ảnh tự động** trong menu cài đặt; 📖 202). Tùy thuộc vào sáng tác và cách các đối tượng được chụp, có thể không đạt được kết quả mong muốn; nếu bạn không hài lòng, gõ bỏ dấu chọn ở **Đ.tượng chụp ch.dug**.

Điều chỉnh mắt đỏ

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Tuỳ chọn này để sửa "mắt đỏ" do đèn nháy gây ra, và chỉ dùng được cho ảnh chụp sử dụng đèn nháy. Bức ảnh được chọn để khắc phục mắt đỏ có thể được xem trước trên màn hình hiển thị sửa lại. Xác nhận hiệu ứng của điều chỉnh đỏ mắt và nhấn Ⓚ để tạo bản sao. Lưu ý rằng điều chỉnh mắt đỏ không phải lúc nào cũng cho kết quả như mong muốn và trong một số trường hợp hiếm hoi có thể được áp dụng cho một số phần của ảnh không bị ảnh hưởng bởi mắt đỏ; kiểm tra phần xem trước thật kỹ trước khi tiếp tục.

Xén

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Tạo bản sao đã xén của ảnh được chọn. Ảnh được chọn sẽ hiển thị với phần xén biểu hiện dưới màu vàng; tạo một bản sao đã xén như mô tả ở bảng bên dưới.

Để	Sử dụng	Mô tả
Tăng kích cỡ của phần xén		Nhấn nút để tăng kích cỡ của phần xén.
Giảm kích cỡ của phần cắt	(?)	Nhấn nút (?) để giảm kích cỡ của phần xén.
Thay đổi tỉ lệ cạnh xén		Xoay đĩa lệnh sang tỉ lệ cạnh xén giữa 3 : 2, 4 : 3, 5 : 4, 1 : 1, và 16 : 9.
Di chuyển phần xén		Sử dụng đa bộ chọn vị trí phần xén.
Tạo bản sao		Lưu xén hiện tại thành tệp riêng biệt.

Cỡ hình ảnh
Kích cỡ bản sao (khác với kích cỡ xén và tỉ lệ cạnh) xuất hiện ở phía trên bên trái phần hiển thị xén.

Xem Bản Sao Đã Cắt
Thu phóng phát lại có thể không dùng được khi hiển thị bản sao đã cắt.

Đơn sắc

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Bản sao ảnh có màu **Đen trắng**, **Nâu đỏ**, hoặc **Xanh** (xanh da trời và trắng đơn sắc).

Việc chọn **Nâu đỏ** hay **Xanh** sẽ hiển thị xem trước của ảnh được chọn; nhấn ▲ để tăng độ bão hòa màu, ▼ để giảm. Nhấn OK để tạo ra bản sao đơn sắc.

Tăng độ bão hòa

Giảm độ bão hòa

Hiệu ứng bộ lọc

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Sau khi điều chỉnh hiệu ứng bộ lọc như mô tả bên dưới, nhấn OK để sao chép ảnh.

Tùy chọn	Mô tả
Ánh sáng trời	Tạo hiệu ứng lọc ánh sáng trời, giảm bớt màu xanh cho ảnh.
Bộ lọc ấm	Tạo một bản sao hiệu ứng bộ lọc tông màu ấm, tạo cho bản sao màu đỏ ấm.
Tăng cường màu đỏ	Màu đỏ (**Tăng cường màu đỏ**), màu xanh (**Tăng cường màu xanh lục**), hoặc xanh trời (**Tăng cường màu xanh dương**). Nhấn ▲ để tăng hiệu ứng, ▼ để giảm.
Tăng cường màu xanh lục	
Tăng cường màu xanh dương	
Chéo màn hình	Thêm các hiệu ứng ngôi sao cho nguồn sáng. • **Số điểm**: Chọn từ bốn, sáu, hoặc tám. • **Số lượng bộ lọc**: Chọn độ sáng của nguồn ánh sáng bị ảnh hưởng. • **Góc bộ lọc**: Chọn góc của điểm. • **Độ dài các điểm**: Chọn độ dài điểm. • **Xác nhận**: Xem trước hiệu ứng của bộ lọc. Nhấn 🔍 để xem trước bản sao khuôn hình đầy. • **Lưu**: Tạo bản sao sửa lại.
Mềm	Thêm hiệu ứng bộ lọc mềm. Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn cường độ bộ lọc.

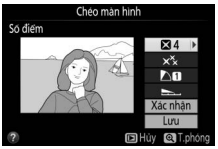

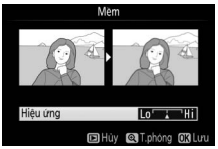

Cân bằng màu

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Sử dụng đa bộ chọn để tạo ra một bản sao có cân bằng màu được điều chỉnh như minh họa bên dưới. Các biểu đồ màu đỏ, xanh lá cây và xanh da trời (📖 137) thể hiện phân bố tông màu trong bản sao.

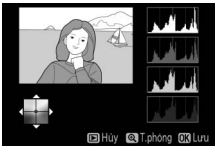

Thu phóng

Để phóng to hình hiển thị trên màn hình, nhấn nút ⊕. Biểu đồ sẽ cập nhật để hiển thị dữ liệu chỉ cho phần ảnh hiển thị trên màn hình. Trong khi phóng to hình, nhấn nút AE-L/AF-L (🔑) để hoán đổi lui tới giữa cân bằng màu và thu phóng. Khi chọn thu phóng, có thể phóng to, thu nhỏ với nút ⊕ và ⊖ (**?**) và cuộn hình với đa bộ chọn.

Lớp phủ hình ảnh

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Chồng lớp hình ảnh kết hợp hai ảnh NEF (RAW) tồn tại để tạo thành một ảnh được lưu riêng biệt với bản gốc; kết quả sử dụng dữ liệu RAW từ cảm biến hình ảnh tốt hơn đáng kể so với lớp phủ tạo ra từ một ứng dụng tạo ảnh. Ảnh mới được lưu ở cài đặt chất lượng và cỡ ảnh hiện thời; trước khi tạo lớp phủ, cài đặt chất lượng và cỡ ảnh (📖 59, 61; tất cả tuỳ chọn đều dùng được). Để tạo một bản sao NEF (RAW), chọn chất lượng hình ảnh **NEF (RAW)**.

1 Chọn **Lớp phủ hình ảnh.**

Làm nổi bật **Lớp phủ hình ảnh** trong menu sửa lại và nhấn ▶.

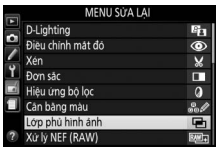

Hộp thoại như bên phải sẽ xuất hiện, với **H.ảnh 1** được làm nổi bật; nhấn OK để hiển thị danh sách ảnh NEF (RAW) tạo ra bởi máy ảnh này.

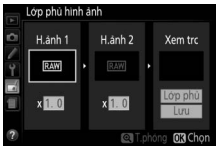

2 Chọn hình ảnh đầu tiên.

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật bức ảnh đầu tiên trong lớp phủ. Để xem toàn màn hình ảnh được làm nổi bật, nhấn và giữ nút 🔍. Nhấn OK để chọn ảnh được làm nổi bật và trở về hiển thị xem trước.

3 Chọn hình ảnh thứ hai.

Hình được chọn sẽ xuất hiện là **H.ảnh 1**. Làm nổi bật **H.ảnh 2** và nhấn Ⓚ, sau đó chọn ảnh thứ hai như mô tả ở Bước 2.

4 Điều chỉnh tăng.

Chọn **H.ảnh 1** hay **H.ảnh 2** và tối ưu phơi sáng cho lớp phủ bằng cách nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn tăng từ giá trị giữa 0.1 và 2.0. Lặp lại cho hình ảnh thứ hai. Giá trị mặc định là 1,0; chọn 0,5 để tăng một nửa hoặc 2,0 để tăng gấp đôi. Các hiệu ứng gia tăng có thể nhìn thấy trong cột **Xem trc**.

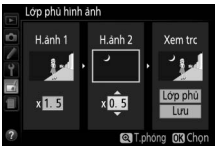

5 Xem trước lớp phủ.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để đặt con nháy trong cột **Xem trc** và nhấn ▲ hoặc ▼ để đánh dấu **Lớp phủ**. Nhấn Ⓚ để xem trước lớp phủ như bên phải (để lưu lớp phủ mà không cần hiển thị xem trước, chọn **Lưu**). Để trở về Bước 4 và chọn ảnh mới để tăng điều chỉnh, nhấn ⊠ (**?**).

6 Lưu lớp phủ.

Nhấn Ⓚ trong khi xem trước được hiển thị để lưu lớp phủ. Sau khi lớp phủ được tạo ra, ảnh kết quả sẽ được hiển thị khuôn hình đầy trên màn hình.

Lớp phủ hình ảnh

Chỉ có các bức ảnh NEF (RAW) có cùng độ sâu bit mới có thể kết hợp được (📖 178). Lớp phủ có các thông tin hình ảnh tương tự như ảnh được chọn cho **H.ảnh 1**.

Xử Lý NEF (RAW)

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Tạo các bản sao JPEG của ảnh NEF (RAW).

1 **Chọn Xử lý NEF (RAW).**

Làm nổi bật **Xử lý NEF (RAW)** trong menu sửa lại và nhấn ▶ để hiển thị hội thoại chọn ảnh chỉ liệt kê những ảnh NEF (RAW) tạo ra từ máy ảnh này.

2 **Chọn ảnh.**

Sử dụng đa bộ chọn để làm nổi bật bức ảnh (để xem toàn khuôn hình bức ảnh được làm nổi bật, nhấn giữ nút ⊕). Nhấn OK để chọn bức ảnh được làm nổi bật và chuyển sang bước tiếp theo.

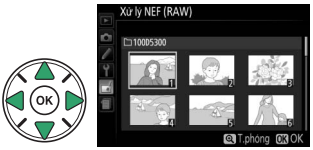

3 **Điều chỉnh thiết lập Xử lý NEF (RAW).**

Điều chỉnh các cài đặt được liệt kê bên dưới. Lưu ý rằng cân bằng trắng không có với ảnh được tạo với đa phơi sáng hoặc phủ hình ảnh, và các hiệu ứng của bù phơi sáng có thể khác với hiệu ứng mong muốn khi ảnh được chụp.

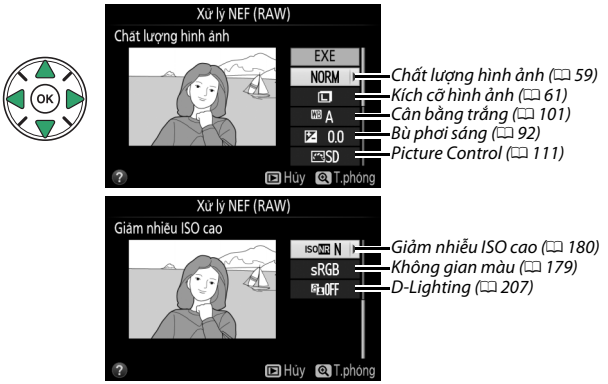

4 **Sao chép ảnh.**

Làm nổi bật **EXE** và nhấn OK để tạo bản sao JPEG của ảnh được chọn. Để thoát ra mà không sao chép ảnh, nhấn nút **MENU**.

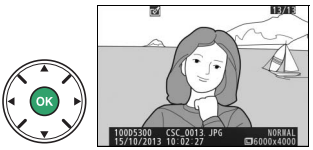

Định cỡ lại

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Tạo các bản sao nhỏ của một hoặc nhiều ảnh được chọn.

1 **Chọn Định cỡ lại.**

Làm nổi bật **Định cỡ lại** trong menu sửa lại và nhấn ▶.

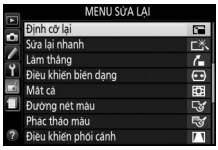

2 **Chọn kích cỡ.**

Làm nổi bật **Chọn kích cỡ** và nhấn ▶.

Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn ⓞⓚ.

3 **Chọn ảnh.**

Làm nổi bật **Chọn hình ảnh** và nhấn ▶.

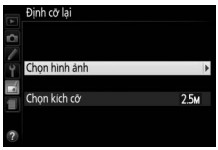

Làm nổi bật các bức ảnh bằng cách sử dụng đa bộ chọn và nhấn nút ⊠ (**?**) để chọn hoặc hủy chọn (để xem toàn màn hình bức ảnh được làm nổi bật, nhấn giữ nút ⊕). Ảnh được chọn được đánh dấu bởi biểu tượng ⊠. Nhấn ⓞⓚ khi chọn xong.

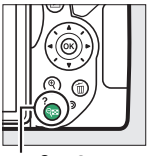

Nút ⊠ (**?**)

4 **Lưu bản sao đổi kích cỡ.**

Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị. Làm nổi bật **Có** và nhấn ⓞⓚ để lưu bản sao thay đổi kích cỡ.

Xem Bản Sao Đã Đổi Kích Cỡ

Thu phóng phát lại có thể không dùng được khi thay đổi kích cỡ bản sao đang hiển thị.

Sửa lại nhanh

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

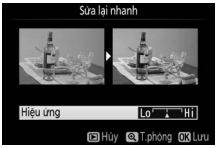

Tạo bản sao với độ bão hòa và độ tương phản tăng. D-Lighting được sử dụng để tăng độ sáng vật thể tối hoặc thiếu ánh sáng.

Nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn mức tăng. Nhấn OK để sao chép ảnh.

Làm thẳng

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

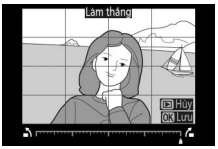

Tạo bản sao nắn thẳng của ảnh được chọn. Nhấn ▶ để xoay hình theo chiều kim đồng hồ lên đến năm độ với gia số khoảng 0,25 độ, nhấn ◀ để xoay ngược chiều kim đồng hồ (lưu ý là viền ảnh sẽ bị cắt để tạo khung bản sao). Nhấn OK để tạo ra một bản sao sửa lại.

Điều khiển biến dạng

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Tạo bản sao với sự biến dạng ngoại biên giảm. Chọn **Tự động** để máy ảnh tự động chỉnh sửa biến dạng và sau đó điều chỉnh sử dụng đa bộ chọn, hoặc chọn **Bằng tay** để giảm biến dạng bằng tay (lưu ý rằng **Tự động** không dùng được với ảnh chụp sử dụng điều khiển biến dạng tự động; xem trang 179).

Nhấn ▶ để giảm hiện tượng cong đường biên hình, nhấn ◀ để giảm biến dạng đệm chốt (lưu ý rằng độ biến dạng càng lớn càng khiến nhiều đường viền bị cắt). Nhấn OK để tạo ra một bản sao sửa lại.

> **Tự động**
> **Tự động** này chỉ dùng với ảnh chụp với thấu kính loại G, E và D (không gồm thấu kính PC, mắt cá, và các thấu kính khác); kết quả không được đảm bảo với các thấu kính khác.

Mắt cá

Nút MENU ➜ *menu sửa lại*

Tạo các bản sao đã được chụp bởi thấu kính mắt cá. Nhấn ▶ để tăng hiệu ứng (còn để tăng lượng viền ảnh bị xén), nhấn ◀ để giảm. Nhấn OK để tạo ra một bản sao sửa lại.

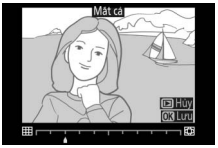

Đường nét màu

Nút MENU ➜ *menu sửa lại*

Tạo một bản sao phác thảo của một bức ảnh để làm cơ sở cho việc sơn màu. Nhấn OK để tạo ra một bản sao sửa lại.

Trước

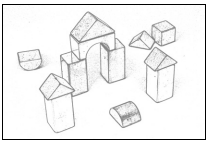

Sau

Phác thảo màu

Nút MENU ➜ *menu sửa lại*

Tạo một bản sao của một bức ảnh tương tự như một bản thảo bằng bút chì màu. Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật **Sống động** hoặc **Đường nét** và nhấn ◀ hoặc ▶ để thay đổi. Có thể tăng độ sặc sỡ để lên để màu bão hòa hơn, hoặc giảm để làm rã hiệu ứng đơn sắc, trong khi viền có thể làm dày hơn hoặc mỏng đi. Đường nét dày hơn làm cho màu sắc bão hòa hơn. Nhấn OK để tạo ra một bản sao sửa lại.

Điều khiển phối cảnh

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

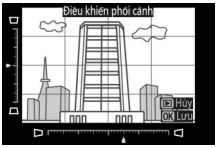

Tạo bản sao làm giảm hiệu ứng của phối cảnh tạo ra từ nền của một đối tượng cao. Sử dụng đa bộ chọn để điều chỉnh phối cảnh (lưu ý rằng điều khiển phối cảnh càng nhiều sẽ dẫn đến nhiều đường viền bị cắt ra). Nhấn OK để tạo ra một bản sao sửa lại.

Trước

Sau

Hiệu ứng thu nhỏ

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Tạo một bản sao thành một bức tranh tầm sâu. Chụp tốt nhất tại một điểm cao thuận lợi. Vùng sẽ được lấy nét trên bản sao được thể hiện bằng khuôn hình màu vàng.

Để	Nhấn	Mô tả
Chọn hướng	(?)	Nhấn (?) để chọn hướng vùng được lấy nét.
Chọn vùng lấy nét		Nếu vùng ảnh hưởng theo chiều rộng, nhấn ▲ hoặc ▼ để định vị khuôn hình thể hiện khu vực lấy nét của bản sao.
		Nếu vùng tác động có hướng dọc, nhấn ◀ hoặc ▶ để định vị khuôn hình thể hiện vùng lấy nét của bản sao.
Chọn kích cỡ		Nếu vùng tác động có hướng rộng, nhấn ◀ hoặc ▶ để chọn chiều cao.
		Nếu vùng tác động có hướng dọc, nhấn ▲ hoặc ▼ để chọn chiều rộng.
Tạo bản sao		Tạo bản sao.

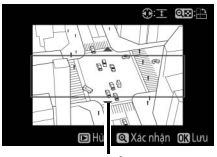

Vùng lấy nét

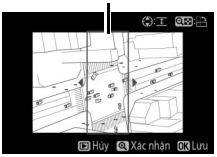

Màu tuyển chọn

Nút **MENU** ➜ *menu sửa lại*

Tạo bản sao trong đó chỉ xuất hiện màu sắc được chọn.

1 **Chọn Màu tuyển chọn.**

Làm nổi bật **Màu tuyển chọn** trong menu sửa lại và nhấn ▶.

2 **Chọn ảnh.**

Làm nổi bật ảnh và nhấn Ⓚ (để xem ảnh làm nổi bật toàn màn hình, nhấn và giữ nút ⊕).

3 **Chọn một màu.**

Sử dụng đa bộ chọn để định vị con trỏ trên đối tượng và nhấn AE-L/AF-L (⊶) để chọn màu cho đối tượng mà sẽ còn lại trên bản sao cuối cùng (máy ảnh có thể khó dò tìm màu không bão hòa; chọn màu bão hòa). Để phóng to ảnh để lựa chọn màu chính xác, nhấn ⊕. Nhấn ⊖ (**?**) để thu nhỏ.

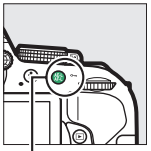

Nút AE-L/AF-L (⊶)

Màu được chọn

4 **Làm nổi bật phạm vi màu.**

Xoay đĩa lệnh để làm nổi bật phạm vi màu cho màu được chọn.

Phạm vi màu

5 Chọn phạm vi màu.

Nhấn ▲ hoặc ▼ để tăng hoặc giảm phạm vi màu sắc tương tự sẽ xuất hiện trong bức ảnh cuối cùng. Chọn từ các giá trị từ 1 đến 7; lưu ý rằng giá trị cao hơn có thể bao gồm màu sắc từ các màu khác.

6 Chọn thêm màu.

Để chọn màu bổ sung, xoay đĩa lệnh để làm nổi bật một hộp màu khác trong ba hộp ở trên cùng màn hình hiển thị và lặp lại các Bước 3–5 để chọn màu khác. Lặp lại đối với màu thứ ba nếu muốn. Để bỏ chọn màu được làm nổi bật, nhấn 🗑 (Để loại bỏ tất cả các màu, nhấn và giữ 🗑. Một hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị; chọn **Có**).

7 Lưu bản sao đã chỉnh sửa.

Nhấn OK để sao chép ảnh.

Đặt cạnh nhau để so sánh

So sánh bản sao sửa lại với ảnh gốc. Tùy chọn này chỉ có nếu menu sửa lại được hiển thị bằng cách nhấn nút *i* và chọn **Sửa lại** khi bản sao hoặc bản gốc được phát lại khuôn hình đầy.

1 Chọn ảnh.

Chọn bản sao sửa lại (hiển thị bằng biểu tượng) hay một bức ảnh đã được sửa lại trong phát lại khuôn hình đầy. Nhấn *i*, sau đó làm nổi bật **Sửa lại** và nhấn OK.

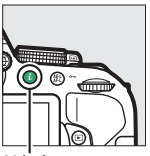

2 Chọn **Đặt cạnh nhau để so sánh.**

Làm nổi bật **Đặt cạnh nhau để so sánh** và nhấn OK.

3 So sánh bản sao với bản gốc.

Hình ảnh nguồn được hiển thị trên bên trái, bản sao chỉnh sửa ở bên phải, các tuỳ chọn dùng để tạo bản sao được liệt kê ở trên cùng của hiển thị. Nhấn ◀ hoặc ▶ để chuyển đổi giữa hình ảnh nguồn và bản sao sửa lại. Để xem toàn khuôn hình ảnh được làm nổi bật, nhấn và giữ nút 🔍. Nếu bản sao được tạo từ hai hình ảnh bằng cách sử dụng **Lớp phủ hình ảnh**, nhấn ▲ hoặc ▼ để xem ảnh nguồn khác. Nếu tồn tại nhiều bản sao cho hình ảnh nguồn hiện tại, nhấn ▲ hoặc ▼ để xem các bản sao khác. Nhấn OK để trở lại phát lại hình ảnh nổi bật được hiển thị.

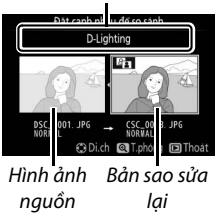

> **Đặt cạnh nhau để so sánh**
> Ảnh nguồn sẽ không được hiển thị nếu bản sao được tạo từ bức ảnh đã bị xóa từ khi đó hay được bảo vệ khi tạo bản sao (📖 143).

Cài Đặt Gần Đây/ Menu Của Tôi

Cả hai cài đặt gần đây, một menu liệt kê 20 cài đặt sử dụng gần đây nhất, và Menu của tôi, một menu liệt kê lên đến 20 tùy chọn người dùng lựa chọn, có thể truy cập bằng cách nhấn nút MENU để làm nổi bật tab cuối cùng trong danh sách menu (hoặc).

Nút MENU

Chọn Menu

Sử dụng tùy chọn **Chọn tab** để chọn menu hiển thị.

1 **Chọn Chọn tab.**
Làm nổi bật **Chọn tab** và nhấn ▶.

2 **Chọn menu.**
Làm nổi bật **MENU CỦA TÔI** hoặc **CÀI ĐẶT GẦN ĐÂY** và nhấn OK để hiển thị menu được chọn.

Cài Đặt Gần Đây

Khi **CÀI ĐẶT GẦN ĐÂY** được chọn cho **Chọn tab**, menu liệt kê 20 cài đặt được sử dụng gần nhất, với các mục được sử dụng gần nhất đứng đầu tiên. Nhấn ▲ hoặc ▼ để làm nổi bật một tùy chọn và nhấn ▶ để chọn.

Gỡ Mục khỏi Menu Thiết Lập Gần Đây
Để gỡ mục khỏi menu cài đặt gần đây, làm nổi bật mục và nhấn nút 🗑. Một hộp thoại xác nhận sẽ xuất hiện; nhấn 🗑 để xóa mục đã chọn.

MENU CỦA TÔI

Lựa chọn **MENU CỦA TÔI** cho **Chọn tab** sẽ cho phép bạn truy cập vào menu tùy chỉnh có đến 20 tùy chọn được lựa chọn từ các menu phát lại, chụp, Cài Đặt Tùy Chọn, cài đặt, và menu sửa lại. Thực hiện theo các bước dưới đây để thêm mục, xóa mục, và sắp xếp lại các mục trong Menu của tôi.

Thêm Tùy Chọn vào Menu Của Tôi

1 **Chọn Thêm mục.**
Làm nổi bật **Thêm mục** và nhấn ▶.

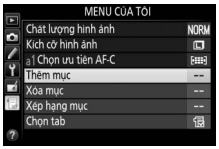

2 **Chọn menu.**
Làm nổi bật tên của menu chứa các tùy chọn mà bạn muốn thêm và nhấn ▶.

3 **Chọn một mục.**
Làm nổi bật mục menu mong muốn và nhấn OK.

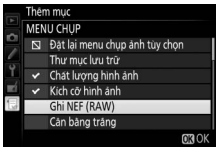

4 **Định vị mục mới.**
Nhấn ▲ hoặc ▼ để di chuyển mục mới lên xuống trong Menu Của Tôi. Nhấn OK để thêm mục mới. Lặp lại bước 1–4 để chọn các mục bổ sung.

Thêm Tùy Chọn vào Menu Của Tôi

Các mục hiện đang hiển thị trong Menu Của Tôi được chỉ định bởi một dấu chọn. Không thể chọn các mục được chỉ định bởi biểu tượng ⧄.

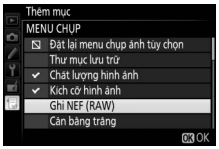

Xóa Các Tùy Chọn khỏi Menu Của Tôi

1 **Chọn Xóa mục.**
Làm nổi bật **Xóa mục** và nhấn ▶.

2 **Chọn mục.**
Làm nổi bật các mục và nhấn ▶ để chọn hoặc bỏ chọn. Mục đã chọn được chỉ định bởi một dấu kiểm.

3 **Xóa các mục đã chọn.**
Nhấn OK. Một hội thoại xác nhận sẽ xuất hiện; nhấn OK lần nữa để xóa mục đã chọn.

■■ *Sắp Xếp Lại Tùy Chọn trong Menu Của Tôi*

1 **Chọn Xếp hạng mục.**
Làm nổi bật **Xếp hạng mục** và nhấn ▶.

2 **Chọn một mục.**
Làm nổi bật mục muốn di chuyển và nhấn OK.

3 **Định vị mục.**
Nhấn ▲ hoặc ▼ để di chuyển mục lên xuống trong Menu Của Tôi và nhấn OK. Lặp lại các bước 2-3 để định lại vị trí cho các mục bổ sung.

4 **Thoát sang Menu Của Tôi.**
Nhấn nút MENU để trở về Menu Của Tôi.

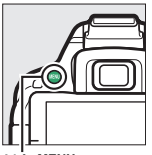

Nút MENU

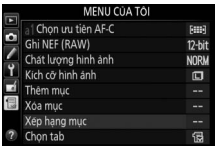

Chú Ý Kỹ Thuật

Đọc chương này để có thêm thông tin về phụ kiện tương thích, vệ sinh và lưu giữ máy ảnh, và những điều cần thực hiện khi một thông báo lỗi được hiển thị hoặc bạn gặp vấn đề trong việc sử dụng máy ảnh.

Các Thấu Kính Tương Thích

Các Thấu Kính CPU Tương Thích

Máy ảnh này chỉ hỗ trợ lấy nét tự động với thấu kính AF-S, AF-P, và AF-I CPU Các thấu kính AF-S có tên bắt đầu bằng **AF-S**, thấu kính AF-P có tên bắt đầu bằng **AF-P**, và thấu kính AF-I có tên bắt đầu bằng **AF-I**. Lấy nét tự động không được hỗ trợ với các thấu kính lấy nét tự động (AF) khác. Bảng sau đây liệt kê các tính năng sẵn có với thấu kính tương thích trong chụp ảnh bằng kính ngắm:

Thiết lập máy ảnh / Thấu kính/phụ kiện	Lấy nét			Chế độ		Đo sáng		
	AF	MF (với máy ngắm điện tử)	MF	M	Các chế độ khác	3D	Màu	
AF-S, AF-P, AF-I NIKKOR	✔	✔	✔	✔	✔	✔	—	✔[1]
Loại khác G hoặc D AF NIKKOR	—	✔	✔	✔	✔	✔	—	✔[1]
Seri PC-E NIKKOR[2, 3]	—	✔[4]	✔	✔	✔	✔	—	✔[1]
PC Micro 85mm f/2.8D[5]	—	✔[4]	✔	✔	—	✔	—	✔[1]
Bộ chuyển từ xa AF-S/AF-I	✔[6]	✔[6]	✔	✔	✔	✔	—	✔[1]
AF NIKKOR khác (ngoại trừ các loại thấu kính cho F3AF)	—	✔[7]	✔	✔	✔	—	✔	✔[1]
AI-P NIKKOR	—	✔[8]	✔	✔	✔	—	✔	✔[1]

1 Chức năng đo sáng điểm sẽ đo điểm lấy nét đã chọn (📖 90).
2 Thận trọng khi nghiêng hoặc chuyển dịch các thấu kính PC-E NIKKOR 24mm f/3.5D ED, vì chúng có thể tiếp xúc với thân máy và gây hỏng hoặc thương tích.
3 Việc chuyển dịch và/hoặc nghiêng thấu kính gây cản trở cho phơi sáng.
4 Không thể được sử dụng trong trạng thái dịch chuyển hoặc nghiêng.
5 Chỉ có thể đạt tiếp xúc tối ưu nếu thấu kính ở độ mở ống kính tối đa và thấu kính không bị chuyển dịch hoặc nghiêng.
6 Với độ mở ống kính hiệu quả cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
7 Khi phóng to hết cỡ các thấu kính AF 80–200mm f/2.8, AF 35–70mm f/2.8, AF 28–85mm f/3.5–4.5 (Mới) hoặc AF 28–85mm f/3.5–4.5 ở khoảng cách lấy nét tối thiểu, chỉ báo (●) đang lấy nét có thể được hiển thị khi hình ảnh trên màn hình đục trên kính ngắm không được lấy nét. Trước khi chụp, xác nhận ảnh trong màn hình kính ngắm đã được lấy nét.
8 Với độ mở ống kính cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.

- Nhiễu ở dạng đường thẳng có thể xuất hiện trong quá trình lấy nét tự động khi phim được ghi ở độ nhạy ISO cao. Sử dụng chức năng lấy nét bằng tay hoặc khóa lấy nét.

Thấu Kính IX NIKKOR
Không thể sử dụng thấu kính IX NIKKOR.

Nhận Diện Thấu Kính CPU và Loại G, E và D

Các thấu kính CPU có thể được nhận biết qua sự hiện diện của các tiếp xúc CPU, các thấu kính loại G, E và D qua chữ cái trên đường biên của thấu kính. Loại thấu kính G và E không được trang bị với vòng mở thấu kính.

Tiếp xúc CPU

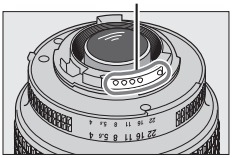

Thấu kính CPU

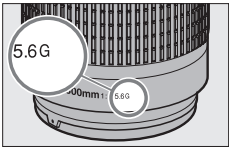

Thấu kính loại G hoặc E

Vòng độ mở ống kính

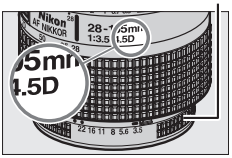

Thấu kính loại D

Khi sử dụng thấu kính CPU được trang bị một vòng độ mở ống kính, khóa vòng độ mở ống kính ở độ mở ống kính tối thiểu (số f cao nhất).

Đo sáng ma trận

Với đo sáng ma trận, máy ảnh sử dụng cảm biến RGB 2016 điểm ảnh để đặt phơi sáng theo phân phối tông màu, màu sắc, sáng tác và với loại thấu kính G, E hoặc D, thông tin khoảng cách (đo sáng ma trận màu 3D II; với các thấu kính CPU khác, máy ảnh sử dụng đo sáng ma trận màu II; không bao gồm thông tin khoảng cách 3D).

Các Thấu Kính Không CPU Tương Thích

Thấu kính không CPU chỉ có thể được sử dụng khi máy ảnh ở chế độ **M**. Việc chọn chế độ khác sẽ vô hiệu hóa nhả cửa trập. Phải điều chỉnh độ mở ống kính bằng tay thông qua vòng độ mở ống kính thấu kính và hệ đo sáng máy ảnh, điều khiển đèn nháy i-TTL và các tính năng khác đòi hỏi không sử dụng thấu kính CPU. Không thể sử dụng một số thấu kính không CPU; xem "Phụ Kiện Không Tương Thích và Thấu Kính Không CPU," bên dưới.

Thiết lập máy ảnh / Thấu kính/phụ kiện	Lấy nét			Chế độ	
	AF	MF (với máy ngắm điện tử)	MF	M	Các chế độ khác
NIKKOR hoặc Nikon thuộc Dòng E kiểu AI, AI đã được sửa đổi	—	✔[1]	✔	✔[2]	—
Medical NIKKOR 120mm f/4	—	✔	✔	✔[2,3]	—
Reflex NIKKOR	—	—	✔	✔[2]	—
PC NIKKOR	—	✔[4]	✔	✔[2]	—
Bộ chuyển từ xa kiểu AI	—	✔[5]	✔	✔[2]	—
Phần Gắn Hộp Xếp Lấy Nét PB-6[6]	—	✔[1]	✔	✔[2]	—
Các vòng mở rộng tự động (Dòng PK 11A, 12 hoặc 13; PN-11)	—	✔[1]	✔	✔[2]	—

1 Với độ mở ống kính cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
2 Không thể sử dụng chỉ báo phơi sáng.
3 Có thể được dùng với tốc độ cửa trập chậm hơn tốc độ đồng bộ đèn nháy một bước hoặc nhiều hơn.
4 Không thể được sử dụng trong trạng thái dịch chuyển hoặc nghiêng.
5 Với độ mở ống kính hiệu quả cực đại ở mức f/5.6 hoặc nhanh hơn.
6 Gắn theo hướng dọc (có thể được sử dụng theo hướng ngang sau khi đã gắn vào).

Các Phụ Kiện và Thấu Kính Không CPU Không Tương Thích

Những phụ kiện và thấu kính không CPU sau đây KHÔNG thể được dùng với D5300:

- Bộ chuyển từ xa AF TC-16AS
- Các thấu kính không AI
- Các thấu kính yêu cầu bộ lấy nét AU -1 (400mm f/4.5, 600mm f/5.6, 800mm f/8, 1200mm f/11)
- Mắt cá (6mm f/5.6, 7.5mm f/5.6, 8mm f/8, OP 10mm f/5.6)
- 2,1cm f/4
- Vòng Mở Rộng K2
- 180-600mm f/8 ED (các số sê-ri 174041-174180)
- 360–1200mm f/11 ED (các số sê-ri 174031-174127)
- 200–600mm f/9.5 (các số sê-ri 280001–300490)
- Các thấu kính AF cho F3AF (AF 80mm f/2.8, AF 200mm f/3.5 ED, Bộ Chuyển Từ Xa AF TC-16)
- PC 28mm f/4 (số sê-ri 180900 hoặc đời trước nữa)
- PC 35mm f/2.8 (các số sê-ri 851001–906200)
- PC 35mm f/3.5 (loại cũ)
- Reflex 1000mm f/6.3 (loại cũ)
- Reflex 1000mm f/11 (các số sê-ri 142361-143000)
- Reflex 2000mm f/11 (các số sê-ri 200111-200310)

Chiếu Sáng Trợ Giúp Lấy Nét Tự Động

Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động có phạm vi trong khoảng 0,5–3,0 m; khi sử dụng đèn chiếu, hãy sử dụng thấu kính có tiêu cự 18–200 mm và tháo nắp thấu kính. Chiếu sáng trợ giúp AF không sẵn có với các thấu kính sau đây:

- AF-S NIKKOR 14-24mm f/2.8G ED
- AF-S NIKKOR 28–300mm f/3.5–5.6G ED VR
- AF-S DX NIKKOR 55–300mm f/4.5–5.6G ED VR
- AF-S VR Zoom-Nikkor 70–200mm f/2.8G IF-ED
- AF-S NIKKOR 70–200mm f/2.8G ED VR II
- AF-S Zoom-Nikkor 80-200mm f/2.8D IF-ED
- AF-S NIKKOR 80-400mm f/4.5–5.6G ED VR
- AF-S VR Nikkor 200mm f/2G IF-ED
- AF-S NIKKOR 200mm f/2G ED VR II
- AF-S VR Zoom-Nikkor 200–400mm f/4G IF-ED
- AF-S NIKKOR 200–400mm f/4G ED VR II

Ở các khoảng dưới 1 m, các thấu kính sau đây có thể chặn đèn chiếu trợ giúp AF và cản trở việc lấy nét tự động khi ánh sáng yếu:

- AF-S DX NIKKOR 10-24mm f/3.5–4.5G ED
- AF-S NIKKOR 16-35mm f/4G ED VR
- AF-S Zoom-Nikkor 17-35mm f/2.8D IF-ED
- AF-S DX Zoom-Nikkor 17–55mm f/2.8G IF-ED
- AF-S NIKKOR 18–35mm f/3.5–4.5G ED
- AF-S DX NIKKOR 18-105mm f/3.5–5.6G ED VR
- AF-S DX VR Zoom-Nikkor 18–200mm f/3.5–5.6G IF-ED
- AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II
- AF-S DX NIKKOR 18–300mm f/3.5–5.6G ED VR
- AF-S NIKKOR 24-70mm f/2.8G ED
- AF-S VR Zoom-Nikkor 24–120mm f/3.5–5.6G IF-ED
- AF-S NIKKOR 24-120mm f/4G ED VR
- AF-S NIKKOR 28mm f/1.8G
- AF-S Zoom-Nikkor 28–70mm f/2.8D IF-ED
- AF-S NIKKOR 35mm f/1.4G
- AF-S NIKKOR 70–200mm f/4G ED
- AF-S NIKKOR 70-200mm f/4G ED VR
- AF-S NIKKOR 85mm f/1.4G
- AF-S VR Micro-Nikkor 105mm f/2.8G IF-ED

Đèn Nháy Gắn Sẵn

Đèn nháy gắn sẵn có thể được dùng với các ống kính có tiêu cự 18–300mm, mặc dù trong một số trường hợp đèn nháy có thể không có khả năng chiếu sáng toàn bộ đối tượng trong một số phạm vi hoặc tiêu cự bởi các phần bóng tạo ra bởi thấu kính (xem minh họa bên dưới), trong khi đó các thấu kính chặn tầm nhìn đối tượng của đèn giảm mắt đỏ có thể gây cản trở cho chức năng giảm mắt đỏ. Gỡ nắp thấu kính để tránh các phần bóng.

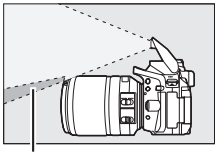

Bóng

Tạo họa tiết

Đèn nháy sử dụng ở phạm vi tối thiểu là 0,6 m và không thể được sử dụng ở phạm vi vĩ mô của thấu kính thu phóng chụp cận cảnh. Đèn nháy có thể không có khả năng chiếu sáng toàn bộ đối tượng với các thấu kính sau khi ở trong phạm vi nhỏ hơn phạm vi được nêu phía dưới:

Thấu kính	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 10–24mm f/3.5–4.5G ED	24 mm	1,5 m
AF-S DX Zoom-Nikkor 12–24mm f/4G IF-ED	24 mm	1,0 m
AF-S NIKKOR 16-35mm f/4G ED VR	35 mm	1,0 m
AF-S DX NIKKOR 16-85mm f/3.5–5.6G ED VR	24-85 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S Zoom-Nikkor 17-35mm f/2.8D IF-ED	28 mm	1,0 m
	35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX Zoom-Nikkor 17–55mm f/2.8G IF-ED	28 mm	1,5 m
	35 mm	1,0 m
	45-55 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 18–35mm f/3.5–4.5G ED	24 mm	1,5 m
	28 mm	1,0 m
	35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF Zoom-Nikkor 18–35mm f/3.5–4.5D IF-ED	24 mm	1,0 m
	28-35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR, AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G	18 mm	1,0 m
	24-55 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX Zoom-Nikkor 18–70mm f/3.5–4.5G IF-ED	18 mm	1,0 m
	24-70 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 18-105mm f/3.5–5.6G ED VR	18 mm	2,5 m
	24 mm	1,0 m
AF-S DX Zoom-Nikkor 18–135mm f/3.5–5.6G IF-ED	18 mm	2,0 m
	24-135 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 18-140mm f/3.5–5.6G ED VR	24 mm	1,0 m
	35-140 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX VR Zoom-Nikkor 18–200mm f/3.5–5.6G IF-ED, AF-S DX NIKKOR 18–200mm f/3.5–5.6G ED VR II	24 mm	1,0 m
	35-200 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S DX NIKKOR 18–300mm f/3.5–5.6G ED VR	35-300 mm	1,0 m

Thấu kính	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không dùng chức năng tạo họa tiết
AF Zoom-Nikkor 20–35mm f/2.8D IF	24 mm	2,5 m
	28 mm	1,0 m
	35 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 24mm f/1.4G ED	24 mm	1,0 m
AF-S NIKKOR 24-70mm f/2.8G ED	35 mm	1,5 m
	50-70 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S VR Zoom-Nikkor 24–120mm f/3.5–5.6G IF-ED	24 mm	1,0 m
	28-120 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 24-120mm f/4G ED VR	24 mm	1,5 m
AF-S Zoom-Nikkor 28–70mm f/2.8D IF-ED	35 mm	1,5 m
	50-70 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
AF-S NIKKOR 28–300mm f/3.5–5.6G ED VR	28 mm	1,5 m
	35 mm	1,0 m
AF-S VR Zoom-Nikkor 200–400mm f/4G IF-ED	250 mm	2,5 m
	350 mm	2,0 m
AF-S NIKKOR 200–400mm f/4G ED VR II	200 mm	5,0 m
	250 mm	3,0 m
	300-400 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết
PC-E NIKKOR 24mm f/3.5D ED *	24 mm	3,0 m

* Khi không trong trạng thái dịch chuyển hoặc nghiêng.

Khi được sử dụng với AF-S NIKKOR 14–24mm f/2.8G ED, đèn nháy sẽ không có khả năng chiếu sáng toàn bộ đối tượng trong mọi phạm vi.

Tính Toán Góc Xem

Kích thước vùng phơi sáng của máy ảnh 35 mm là 36 × 24 mm. Ngược lại kích thước vùng phơi sáng của D5300 là 23,5 × 15,6 mm, đồng nghĩa với việc góc xem của máy ảnh 35mm cao hơn xấp xỉ 1,5 lần so với D5300. Tiêu cự tương đối của các thấu kính cho D5300 trong định dạng 35 mm có thể được tính toán bằng cách nhân tiêu cự của thấu kính lên khoảng 1,5 lần.

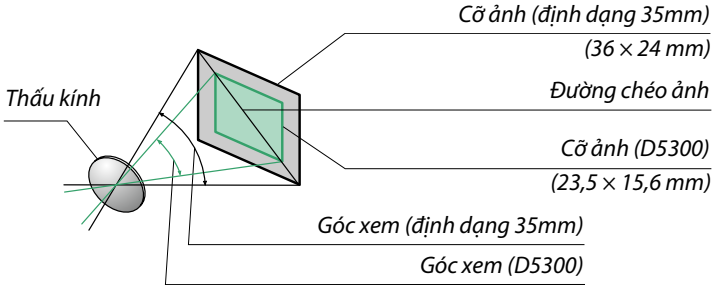

Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn (Đèn Chớp)

Máy ảnh hỗ trợ Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS) và có thể được sử dụng với các bộ đèn nháy tương thích với CLS. Đèn nháy gắn sẵn sẽ không nháy sáng khi một bộ đèn nháy tùy chọn được gắn vào.

Bộ đèn nháy tương thích với Hệ thống chiếu sáng sáng tạo (CLS)

Máy ảnh có thể được sử dụng với những bộ đèn nháy tương thích với CLS sau:

Tính năng \ Bộ đèn nháy		SB-910 [1]	SB-900 [1]	SB-800	SB-700 [1]	SB-600	SB-400 [2]	SB-300 [2]	SB-R200 [3]
Số Hướng Dẫn [4]	ISO 100	34	34	38	28	30	21	18	10
	ISO 200	48	48	53	39	42	30	25	14

1 Nếu một bộ lọc màu được gắn vào SB-910, SB-900 hoặc SB-700 khi **AUTO (TỰ ĐỘNG)** hoặc ⚡ (đèn nháy) được chọn cho độ cân bằng trắng, máy ảnh sẽ tự động dò tìm bộ lọc và điều chỉnh độ cân bằng trắng phù hợp.

2 Không có điều khiển đèn nháy không dây.

3 Được điều khiển từ xa bằng cách sử dụng bộ đèn nháy SB-910, SB-900, SB-800 hoặc SB-700 tùy chọn hoặc bộ điều khiển đèn chớp không dây SU-800.

4 m, 20 °C, SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, và SB-600 tại vị trí đầu thu phóng 35 mm; SB-910, SB-900, và SB-700 với độ chiếu sáng tiêu chuẩn.

- **Bộ điều khiển đèn chớp không dây SU-800**: Khi được gắn vào máy ảnh tương thích với CLS, SU-800 có thể được sử dụng như một bộ điều khiển từ xa cho các bộ đèn nháy SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600 hoặc SB-R200 trong tối đa ba nhóm. Bản thân SU-800 không được trang bị đèn nháy.

Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo Nikon (CLS)

Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Sạo (CLS) nâng cao của Nikon có giao tiếp đã được cải tiến giữa máy ảnh và những bộ đèn nháy tương thích giúp cải thiện chức năng nhiếp ảnh đèn nháy. Xem tài liệu hướng dẫn được cung cấp kèm với bộ đèn nháy để biết thêm chi tiết.

Số Hướng Dẫn

Để tính toán phạm vi của đèn nháy hoạt động hết công suất, chia Số Hướng Dẫn cho độ mở ống kính. Ví dụ, tại ISO 100 thì SB-800 có Số Hướng Dẫn 38 m (vị trí đầu thu phóng 35 mm); phạm vi của nó tại độ mở ống kính f/5.6 là 38÷5.6 hoặc khoảng 6,8 mét. Với mỗi mức tăng gấp đôi độ nhạy ISO, nhân Số hướng dẫn với căn bậc hai của hai (xấp xỉ 1,4).

Các chức năng sau có sẵn với các bộ đèn nháy tương thích với CLS:

			Các bộ đèn nháy tương thích với cls								
							SU-800				
			SB-910 SB-900	SB-800	SB-700	SB-600	Bộ Điều Khiển	Chụp ảnh cận cảnh	SB-R200	SB-400	SB-300
Đèn nháy đơn	i-TTL	Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số [1]	✔	✔	✔	✔	—	—	—	✔	✔
Đèn nháy đơn	i-TTL	Đèn nháy i-TTL tiêu chuẩn i-TTL dành cho SLR kỹ thuật số	✔ [2]	✔ [2]	✔	✔ [2]	—	—	—	✔	✔
Đèn nháy đơn	AA	Độ mở ống kính tự động	✔ [3]	✔ [3]	—	—	—	—	—	—	—
Đèn nháy đơn	A	Tự động không TTL	✔ [3]	✔ [3]	—	—	—	—	—	—	—
Đèn nháy đơn	GN	Ưu tiên khoảng cách bằng tay	✔	✔	✔	—	—	—	—	—	—
Đèn nháy đơn	M	Bằng tay	✔	✔	✔	✔	—	—	—	✔ [4]	✔ [4]
Đèn nháy đơn	RPT	Đèn nháy lặp lại	✔	✔	—	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Số chính		Điều khiển đèn nháy từ xa	✔	✔	✔	—	✔	✔	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Số chính	i-TTL	i-TTL	✔	✔	✔	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Số chính	[A:B]	Điều khiển đèn nháy không dây nhanh	—	—	✔	—	—	✔	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Số chính	AA	Độ mở ống kính tự động	✔ [5]	✔ [5]	—	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Số chính	A	Tự động không TTL	✔	✔	—	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Số chính	M	Bằng tay	✔	✔	✔	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Số chính	RPT	Đèn nháy lặp lại	✔	✔	—	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Từ xa	i-TTL	i-TTL	✔	✔	✔	✔	—	—	✔	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Từ xa	[A:B]	Điều khiển đèn nháy không dây nhanh	✔	✔	✔	✔	—	—	✔	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Từ xa	AA	Độ mở ống kính tự động	✔ [5]	✔ [5]	—	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Từ xa	A	Tự động không TTL	✔	✔	—	—	—	—	—	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Từ xa	M	Bằng tay	✔	✔	✔	✔	—	—	✔	—	—
Đèn Không Dây Nâng Cao – Từ xa	RPT	Đèn nháy lặp lại	✔	✔	✔	✔	—	—	—	—	—
Giao Tiếp Thông Tin Đèn Nháy Màu			✔	✔	✔	✔	—	—	—	✔	✔
Trợ giúp lấy nét tự động cho lấy nét tự động đa vùng			✔	✔	✔	✔	✔	—	—	—	—
Giảm mắt đỏ			✔	✔	✔	✔	—	—	—	✔	—
Chọn chế độ đèn nháy máy ảnh			—	—	—	—	—	—	—	✔	✔
Cập nhật vi chương trình bộ đèn nháy máy ảnh			✔	—	✔	—	—	—	—	—	✔

1 Không có sẵn với đo sáng điểm.
2 Cũng có thể được chọn với bộ đèn nháy.
3 Lựa chọn chế độ **AA**/**A** thực thi trên bộ đèn nháy bằng cách sử dụng thiết lập tùy chỉnh. **A** được lựa chọn khi sử dụng thấu kính không CPU.
4 Chỉ có thể được chọn với máy ảnh (📖 192).
5 Khi thấu kính không CPU được sử dụng, tự động không TTL (**A**) được sử dụng bất kể chế độ nào được lựa chọn với bộ đèn nháy.

Các Bộ Phận Đèn Nháy Khác

Những bộ phận đèn nháy có thể được dùng trong các chế độ tự động không TTL và bằng tay. Sử dụng với máy ảnh trong chế độ phơi sáng **S** hoặc **M** và tốc độ cửa trập 1/200 giây hoặc chậm hơn được chọn.

Chế độ đèn nháy \ Bộ đèn nháy		SB-80DX, SB-28DX, SB-28, SB-26, SB-25, SB-24	SB-50DX[1]	SB-30, SB-27[2], SB-22S, SB-22, SB-20, SB-16B, SB-15	SB-23, SB-29[3], SB-21B[3], SB-29S[3]
A	Tự động không TTL	✔	—	✔	—
M	Bằng tay	✔	✔	✔	✔
	Đèn nháy lặp lại	✔	—	—	—
REAR	Đồng bộ màn phía sau[4]	✔	✔	✔	✔

1 Chọn chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M**, hạ đèn nháy gắn sẵn, và chỉ sử dụng bộ đèn nháy tùy chọn.
2 Chế độ đèn nháy được tự động cài đặt thành TTL và chức năng nhả cửa trập bị vô hiệu hóa. Cài đặt bộ đèn nháy thành **A** (đèn nháy tự động không TTL).
3 Chức năng lấy nét tự động chỉ có sẵn với các thấu kính AF-S VR Micro-Nikkor 105mm f/2.8G IF-ED và AF-S Micro NIKKOR 60mm f/2.8G ED.
4 Có sẵn khi máy ảnh được sử dụng để chọn chế độ đèn nháy.

Khớp Nối Đầu Cuối Đồng Bộ AS-15

Khi khớp nối đầu cuối đồng bộ AS-15 (có bán riêng) được gắn vào ngàm gắn phụ kiện máy ảnh, các phụ kiện đèn nháy có thể được kết nối thông qua một cáp đồng bộ.

Chỉ Sử Dụng Các Phụ Kiện Đèn Nháy Nikon

Chỉ sử dụng các bộ đèn nháy Nikon. Việc sử dụng điện áp âm hoặc điện áp trên 250 V cho ngàm gắn phụ kiện không những có thể làm gián đoạn việc vận hành bình thường, mà còn làm tổn hại dòng điện đồng bộ của máy ảnh hoặc đèn nháy. Trước khi sử dụng một bộ đèn nháy Nikon không được nêu danh sách trong mục này, hãy liên hệ với một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền để biết thêm thông tin.

Lưu Ý Về Các Bộ Đèn Nháy Tùy Chọn

Tham khảo tài liệu hướng dẫn Đèn chớp để có hướng dẫn cụ thể. Nếu bộ đèn nháy hỗ trợ CLS, tham khảo mục về máy ảnh SLR kỹ thuật số tương thích với CLS. D5300 không được nêu trong danh mục "SLR kỹ thuật số" trong các tài liệu hướng dẫn của SB-80DX, SB-28DX và SB-50DX.

Nếu một bộ đèn nháy tùy chọn gắn trong các chế độ chụp khác với , , và đèn nháy sẽ nháy sáng trong tất cả các lần chụp, ngay cả trong các chế độ mà đèn nháy gắn sẵn không thể được sử dụng.

Chức năng điều khiển đèn nháy i-TTL có thể được sử dụng với độ nhạy ISO ở mức giữa 100 và 12800. Ở giá trị cao hơn 12800, có thể không đạt được kết quả mong muốn trong một số phạm vi hoặc thiết lập độ mở ống kính. Nếu chỉ báo sẵn sàng đèn nháy nháy sáng trong khoảng ba giây sau khi ảnh được chụp, đèn nháy đã bật sáng hết công suất và ảnh có thể bị thiếu sáng (chỉ thiết bị đèn nháy tương thích CLS; để biết thông tin về các chỉ báo phơi sáng và sạc đèn nháy trên các thiết bị khác, xem tài liệu hướng dẫn đi kèm với đèn nháy).

Khi một cáp đồng bộ 17, 28, hoặc 29 thuộc dòng SC được sử dụng cho chế độ chụp ảnh đèn nháy nằm ngoài máy ảnh, có thể không đạt được độ phơi sáng chuẩn xác trong chế độ i-TTL. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên sử dụng chức năng đo sáng điểm để chọn chế độ điều khiển đèn nháy i-TTL tiêu chuẩn. Chụp thử và xem kết quả trên màn hình.

Trong chế độ i-TTL, sử dụng bảng đèn nháy hoặc ống nối nảy lên được cung cấp kèm với bộ đèn nháy. Không được sử dụng các bảng khác như bảng khuếch tán, vì điều này có thể tạo ra độ phơi sáng không chuẩn xác.

Nếu điều khiển trên các bộ đèn nháy tùy chọn SB-910, SB-900, SB-800, SB-700 hoặc SB-600 hay bộ điều khiển Đèn Chớp không dây SU-800 được dùng để đặt bù đèn nháy, sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị thông tin.

SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600 và SB-400 cung cấp chức năng giảm mắt đỏ, trong khi đó SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600 và SU-800 cung cấp chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động với các hạn chế sau:

- **SB-910 và SB-900**: Chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động có sẵn trong các thấu kính AF 17-135 mm. Tuy nhiên, chức năng lấy nét tự động chỉ có với các điểm lấy nét được trình bày ở bên phải.

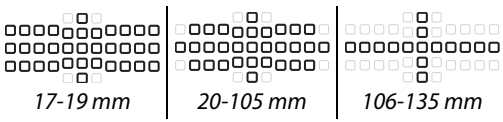
17-19 mm
20-105 mm
106-135 mm

- **SB-800, SB-600, và SU-800**: Chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động có sẵn trong các thấu kính AF 24-105 mm. Tuy nhiên, chức năng lấy nét tự động chỉ có với các điểm lấy nét được trình bày ở bên phải.

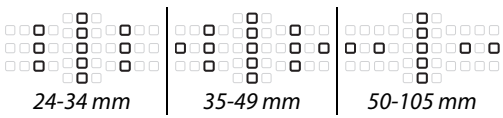
24-34 mm
35-49 mm
50-105 mm

- **SB-700**: Chức năng chiếu sáng trợ giúp lấy nét tự động có sẵn trong các thấu kính AF 24-135 mm. Tuy nhiên, chức năng lấy nét tự động chỉ có với các điểm lấy nét được trình bày ở bên phải.

24-135 mm

Các Phụ Kiện Khác

Tại thời điểm viết bài, những phụ kiện sau đã có sẵn cho D5300.

Các nguồn điện	• **Pin Sạc Li-ion EN-EL14a** (📖 11): Pin EN-EL14a bổ sung có sẵn tại các nhà bán lẻ và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền ở địa phương. Cũng có thể sử dụng pin EN-EL14. • **Bộ Sạc Pin MH-24** (📖 11): Bộ sạc pin EN-EL14a và EN-EL14. • **Đầu Nối Nguồn EP-5A, Bộ Đổi Điện AC EH-5b**: Những phụ kiện này có thể được sử dụng cấp nguồn cho máy ảnh để kéo dài thời gian sử dụng (bộ đổi điện EH-5a và EH-5 AC cũng có thể được sử dụng). Cần có đầu nối nguồn EP-5A để kết nối máy ảnh với EH-5b, EH-5a hoặc EH-5; xem trang 239 để biết thông tin chi tiết.
Các bộ lọc	• Các bộ lọc dành cho nhiếp ảnh hiệu ứng đặc biệt có thể gây cản trở cho chức năng lấy nét tự động hoặc máy ngắm điện tử. • D5300 không thể được dùng với các bộ lọc phân cực tuyến tính. Thay vào đó hãy sử dụng các bộ lọc phân cực xoay được C-PL hoặc C-PL II. • Các bộ lọc NC được khuyên dùng để bảo vệ thấu kính. • Để tránh bóng ma, không nên sử dụng bộ lọc khi đối tượng được tạo khuôn hình theo hướng ngược với ánh sáng chói, hoặc khi nguồn sáng chói ở trong khuôn hình. • Chức năng đo sáng cân bằng trung tâm được khuyên dùng với các bộ lọc với các yếu tố phơi sáng (các yếu tố bộ lọc) trên 1× (Y44, Y48, Y52, O56, R60, X0, X1, C-PL, ND2S, ND4, ND4S, ND8, ND8S, ND400, A2, A12, B2, B8, B12). Xem tài liệu hướng dẫn về bộ lọc để biết thêm chi tiết.
các phụ kiện kính ngắm thị kính	• **Thấu Kính Điều Chỉnh Thị Kính DK-20C**: Các thấu kính có thể làm việc với các điốt loại –5, –4, –3, –2, 0, +0,5, +1, +2, và +3 m^{-1} khi máy ảnh điều khiển điều chỉnh điốt ở vị trí trung tính (–1 m^{-1}). Chỉ sử dụng thấu kính điều chỉnh thị kính khi không thể đạt được độ lấy nét mong muốn với bộ điều khiển điều chỉnh điốt gắn sẵn (-1,7 đến +1.0 m^{-1}). Thử thấu kính điều chỉnh thị kính trước khi mua để đảm bảo có thể đạt được độ lấy nét mong muốn. Hốc mắt cao su không thể được sử dụng với thấu kính điều chỉnh thị kính. • **Kính Lúp DG-2**: DG-2 khuếch đại cảnh được hiển thị phần trung tâm của kính ngắm giúp đạt độ chính xác cao hơn khi lấy nét. Cần Bộ nối thị kính (có bán riêng). • **Bộ Nối Thị Kính DK-22**: DK-22 được sử dụng khi gắn kính lúp DG-2. Không thể xoay được màn hình khi lắp bộ chuyển đổi. • **Ống Ngắm Vuông Gắn Ngoài DR-6**: DR-6 được gắn vuông góc với mắt kính của kính ngắm, cho phép xem hình ảnh trong kính ngắm từ các góc vuông góc với thấu kính (ví dụ, từ thẳng phía trên khi máy ảnh nằm ngang). Không thể xoay được màn hình khi gắn ống ngắm.
Phần mềm	• **Capture NX 2**: Một gói chỉnh sửa ảnh hoàn thiện có những chức năng như điều chỉnh độ cân bằng trắng và kiểm soát các điểm màu. • **Camera Control Pro 2**: Dùng máy tính để điều khiển máy ảnh ghi phim và hình ảnh từ xa và lưu hình ảnh trực tiếp vào ổ cứng máy tính. **Ghi chú**: Sử dụng các phiên bản mới nhất của phần mềm Nikon. Phần lớn các phần mềm Nikon có chức năng tự động cập nhật (Nikon Message Center 2) khi máy tính được kết nối Internet. Truy cập các trang web được nêu ở trang xiv để có thông tin mới nhất đối với các hệ điều hành được hỗ trợ.

Nắp thân máy	**Nắp Thân Máy BF-1B/Nắp Thân Máy BF-1A**: Nắp thân máy giữ gương, màn hình kính ngắm, và cảm biến hình ảnh không bị dính bụi khi không gắn thấu kính.
Điều khiển từ xa/bộ điều khiển từ xa không dây	• **Điều Khiển Từ Xa Không Dây ML-L3** (📖 70): ML-L3 sử dụng pin 3 V CR2025. 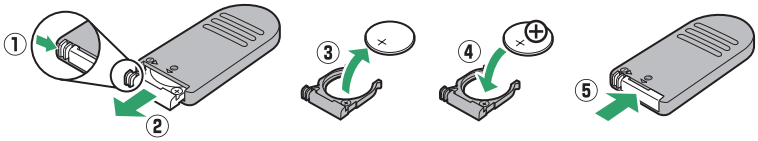 Đẩy chốt nắp khoang pin sang phải (①), luồn móng tay vào khe trống và mở nắp khoang pin (②). Hãy chắc chắn rằng pin được lắp đúng hướng (④). • **Điều Khiển Từ Xa Không Dây WR-R10** */**WR-T10**: Khi bộ điều khiển từ xa không dây WR-R10 được gắn, máy ảnh có thể được điều khiển không dây bằng cách sử dụng bộ điều khiển từ xa không dây WR-T10 (📖 71, 203). WR-T10 sử dụng pin 3 V CR2032. 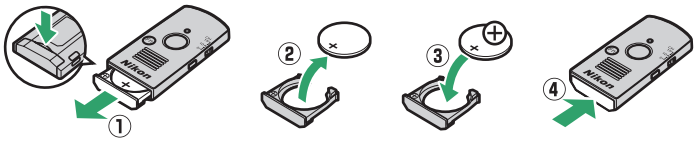 Đưa móng tay vào khe phía sau chốt khoang pin và mở khoang pin (①). Hãy chắc chắn rằng pin được lắp đúng hướng (③). • **Điều khiển từ xa không dây WR-1** (📖 71, 203): Các thiết bị WR-1 được sử dụng theo nhóm hai hoặc nhiều hơn, một chiếc có chức năng làm bộ phát và số còn lại hoạt động như các thiết bị thu. Thiết bị thu được gắn vào đầu cắm phụ kiện của một hoặc nhiều máy ảnh, cho phép sử dụng thiết bị phát để nhả cửa trập máy ảnh.
Micrô	**Micrô Stereo ME-1** (📖 129) *
Các loại phụ kiện đầu cuối phụ kiện	D5300 được trang bị với một đầu cuối phụ kiện cho bộ điều khiển từ xa không dây **WR-1** và **WR-R10** (📖 71), **dây chụp từ xa MC-DC2** (📖 88) và **các thiết bị GP-1/GP-1A GPS** (📖 81), chúng kết nối với điểm ◀ trên đầu nối thẳng hàng với điểm ▶ ở bên cạnh đầu cuối phụ kiện (đóng nắp đầu nối máy ảnh khi không sử dụng đầu cuối). 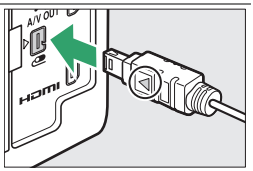
Phụ kiện đầu nối USB và A/V	• **Cáp USB UC-E17 và UC-E6** (📖 153, 156): Không thể mua riêng cáp UC-E17 đi kèm; thay vì đó có thể mua cáp UC-E6. • **Cáp âm thanh/video EG-CP16**

* Điều khiển từ xa không dây không thể được gắn cùng lúc như micrô stereo ME-1. Việc cố gắn ép phụ kiện có thể làm hỏng máy ảnh hoặc phụ kiện.

Phụ Kiện Tùy Chọn

Sự sẵn có sẽ khác nhau theo quốc gia hoặc khu vực. Xem trang web hoặc tài liệu quảng cáo của chúng tôi để có các thông tin mới nhất.

Thẻ Nhớ Đã Được Phê Duyệt

Máy ảnh hỗ trợ thẻ nhớ SD, SDHC và SDXC, bao gồm thẻ SDHC và SDXC tuân thủ UHS-I. Nên dùng thẻ xếp hạng Tốc Độ SD Cấp 6 trở lên để ghi phim; sử dụng thẻ chậm hơn có thể khiến việc ghi bị gián đoạn. Khi chọn thẻ để dùng trong bộ đọc thẻ, đảm bảo chúng tương thích với thiết bị. Liên hệ với nhà sản xuất để biết thông tin về chức năng, vận hành, và giới hạn khi sử dụng.

Gắn Đầu Nối Nguồn và Bộ Đổi Điện AC

Tắt máy ảnh trước khi gắn đầu nối nguồn và bộ đổi điện AC tùy chọn.

1 Chuẩn bị máy ảnh sẵn sàng.

Mở nắp khoang pin (①) và nắp đầu nối nguồn (②).

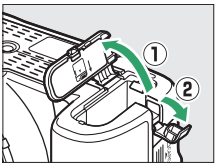

2 Lắp đầu nối nguồn EP-5A.

Nhớ lắp đầu nối chính xác theo hướng như trong ảnh, sử dụng đầu nối để giữ cho chốt pin màu cam được đẩy sang một bên. Hãy chắc chắn rằng đầu nối được lắp chặt.

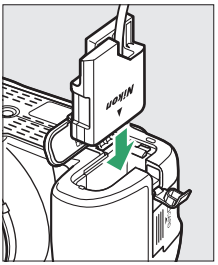

3 Đóng nắp khoang pin.

Đặt cáp đầu nối nguồn sao cho nó đi xuyên qua khe cắm đầu nối nguồn và đóng nắp khoang pin.

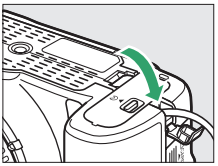

4 Kết nối bộ đổi điện AC.

Kết nối cáp nguồn bộ đổi điện AC với hốc AC trên bộ đổi điện AC (③) và cáp nguồn EP-5A vào hốc DC (④). Biểu tượng sẽ được hiển thị trên màn hình khi máy ảnh được cấp nguồn bởi bộ đổi điện AC và đầu nối nguồn.

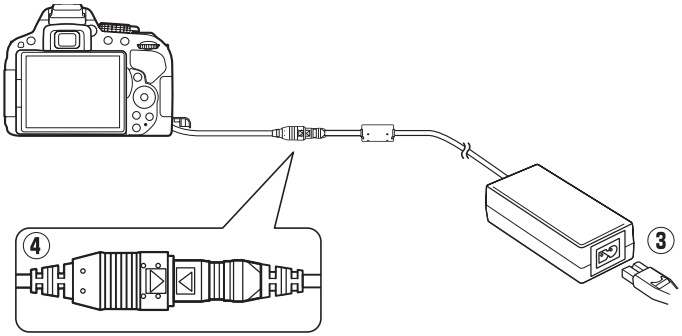

Chăm Sóc Máy Ảnh

Lưu trữ

Khi không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra và cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo với nắp phủ đầu cuối ở đúng vị trí. Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Không được cất giữ máy ảnh cùng với hoặc viên long não hoặc naptalin chống côn trùng tại các vị trí:

- không thông thoáng hoặc có độ ẩm trên 60%
- ở gần thiết bị tạo ra vùng từ trường mạnh, như TV hoặc ra-đi-ô
- tiếp xúc với nhiệt độ trên 50°C hoặc dưới -10°C

Lau chùi

Thân máy ảnh	Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi và vải vụn, sau đó nhẹ nhàng lau bằng khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước cất và làm khô hoàn toàn. **Quan trọng**: *Bụi hoặc các vật chất từ bên ngoài lọt vào trong máy ảnh có thể gây ra các tổn hại không được hưởng bảo hành.*
Thấu kính, gương, và kính ngắm	Những chi tiết thủy tinh này rất dễ bị tổn hại. Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Nếu sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.
Màn hình	Loại bỏ bụi và vải vụn bằng máy thổi. Khi loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác, lau phần bề mặt nhẹ nhàng bằng vải mềm hoặc da dê. Không được tì mạnh, bởi điều này có thể dẫn đến tổn hại hoặc trục trặc.

Không sử dụng chất có cồn, chất pha loãng hoặc các hóa chất dễ bay hơi khác.

Bảo Dưỡng Máy Ảnh và Phụ Kiện

Máy ảnh là thiết bị chính xác nên cần bảo dưỡng thường xuyên. Nikon khuyến nghị rằng máy ảnh nên được kiểm tra bởi nhà bán lẻ gốc và đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền một đến hai năm một lần, và được bảo dưỡng ba đến năm năm một lần (lưu ý rằng các dịch vụ này có tính phí). Kiểm tra và bảo dưỡng thường xuyên được khuyến nghị nếu máy ảnh được sử dụng chuyên nghiệp. Nên kiểm tra hoặc bảo dưỡng bất kỳ phụ kiện nào thường xuyên được sử dụng với máy ảnh, chẳng hạn như các ống kính, bộ đèn nháy tùy chọn khi kiểm tra và bảo dưỡng máy ảnh.

Làm Sạch Cảm Biến Hình Ảnh

Nếu bạn nghi ngờ có đất hoặc bụi bẩn trong cảm biến hình ảnh xuất hiện trên ảnh, bạn có thể làm sạch cảm biến bằng cách sử dụng tùy chọn **Làm sạch cảm biến hình ảnh** trong menu cài đặt. Có thể làm sạch cảm biến bất kỳ lúc nào bằng cách sử dụng tùy chọn **Làm sạch ngay bây giờ**, hoặc việc làm sạch có thể được tiến hành tự động mỗi khi máy ảnh bật hoặc tắt.

▮▮ *"Làm sạch ngay bây giờ"*

1 Đặt ngang máy ảnh với đế hướng xuống.
Chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh đạt hiệu quả cao nhất khi máy ảnh được đặt nằm ngang với đế hướng xuống như hình bên phải.

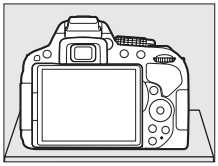

2 Chọn Làm sạch cảm biến hình ảnh trong menu cài đặt.
Nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Làm sạch cảm biến hình ảnh** trong menu cài đặt (📖 195) và nhấn ▶.

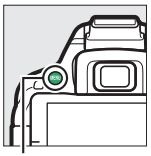

Nút MENU

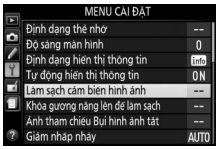

3 Chọn Làm sạch ngay bây giờ.
Làm nổi bật **Làm sạch ngay bây giờ** và nhấn OK.

Máy ảnh sẽ kiểm tra cảm biến hình ảnh và sau đó bắt đầu làm sạch. bSY nhấp nháy trên kính ngắm và không thể thực hiện các hoạt động khác. Không tháo hay ngắt kết nối nguồn điện cho đến khi hoàn tất việc làm sạch và thông báo hiện ra bên phải không còn được hiển thị nữa.

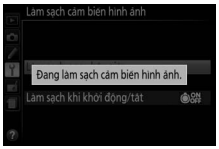

▮▮ *"Làm sạch khi khởi động/tắt"*

1 **Chọn Làm sạch khi khởi động/tắt.**
Chọn **Làm sạch cảm biến hình ảnh**, sau đó làm nổi bật **Làm sạch khi khởi động/tắt** và nhấn ▶.

2 **Chọn tùy chọn.**
Làm nổi bật một tùy chọn và nhấn Ⓚ. Chọn từ **Làm sạch khi khởi động**, **Làm sạch khi tắt**, **Làm sạch khi khởi động & tắt**, và **Tắt làm sạch**.

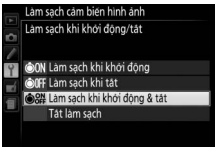

Lau Chùi Bộ Cảm Biến Hình Ảnh

Việc sử dụng các chức năng điều khiển trong khi khởi động máy ảnh sẽ gây cản trở cho quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh.

Chức năng làm sạch được tiến hành bằng cách rung cảm biến hình ảnh. Nếu không thể loại bỏ hoàn toàn bụi bằng cách sử dụng các lựa chọn trong menu **Làm sạch cảm biến hình ảnh**, hãy làm sạch cảm biến hình ảnh bằng tay (📖 243) hoặc tham khảo ý kiến của một đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.

Nếu chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành nhiều lần liên tiếp, chức năng làm sạch cảm biến hình ảnh có thể sẽ bị vô hiệu hóa tạm thời nhằm bảo vệ kết cấu bên trong máy ảnh. Chức năng làm sạch có thể tiếp tục được tiến hành sau một khoảng thời gian ngắn.

■ *Làm Sạch Bằng Tay*

Nếu không thể loại bỏ vật lạ bằng cách sử dụng tùy chọn **Làm sạch cảm biến hình ảnh** trong menu cài đặt (□ 241), có thể làm sạch cảm biến bằng tay như mô tả bên dưới. Tuy nhiên, lưu ý rằng cảm biến cực kỳ mỏng manh và dễ bị tổn hại. Nikon khuyến nghị rằng cảm biến chỉ nên được làm sạch bởi nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền.

1 Sạc pin.

Cần một nguồn điện đáng tin cậy cho quá trình kiểm tra và làm sạch cảm biến hình ảnh. Hãy chắc chắn pin đã được sạc đầy trước khi tiến hành.

2 Gỡ thấu kính.

Tắt máy ảnh và gỡ thấu kính.

3 Chọn Khóa gương nâng lên để làm sạch.

Bật máy ảnh và nhấn nút MENU để hiển thị menu. Làm nổi bật **Khóa gương nâng lên để làm sạch** trong menu cài đặt và nhấn ▶ (lưu ý rằng tùy chọn này không có khi trạng thái pin ở mức ▭ hoặc thấp hơn).

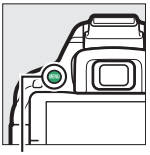

Nút MENU

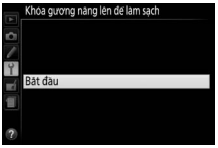

4 Nhấn ⓚ.

Thông báo hiện ra bên phải sẽ được hiển thị trên màn hình.

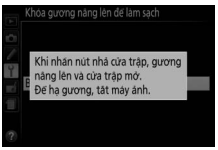

5 Nâng gương.

Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ. Gương sẽ được nâng và màn trập sẽ mở, để lộ cảm biến hình ảnh.

6 Kiểm tra cảm biến hình ảnh.

Giữ máy ảnh sao cho ánh sáng chiếu vào cảm biến hình ảnh, kiểm tra tìm bụi bẩn bên trong máy ảnh. Nếu không thấy vật từ bên ngoài lọt vào, đi đến Bước 8.

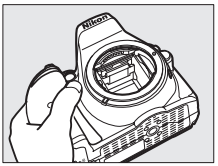

7 Làm sạch cảm biến.

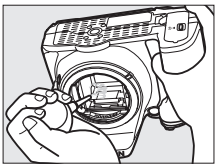

Loại bỏ bụi và vải khỏi cảm biến bằng máy thổi. Không được sử dụng máy thổi có bàn chải, bởi vì phần lông cứng có thể làm tổn hại cảm biến. Các loại bụi bẩn không thể loại bỏ bằng máy thổi chỉ có thể được loại bỏ bởi nhân viên dịch vụ Nikon ủy quyền. Trong mọi trường hợp, bạn không được chạm vào hoặc lau chùi cảm biến.

8 Tắt máy ảnh.

Gương sẽ trở về vị trí hạ và màn trập sẽ đóng lại. Lắp lại thấu kính hoặc nắp thân máy.

Sử Dụng một Nguồn Điện Đáng Tin Cậy

Màn trập rất mỏng manh và dễ bị tổn hại. Nếu máy ảnh tắt nguồn trong khi gương đang được nâng, màn sẽ tự động đóng lại. Để tránh làm tổn hại màn, tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau:

- Không được tắt máy ảnh hoặc tháo hay ngắt kết nối nguồn điện khi gương đang được nâng.
- Nếu pin sắp hết khi gương đang được nâng, một tiếng bíp sẽ vang lên và đèn hẹn giờ sẽ nhấp nháy để báo hiệu rằng màn trập sẽ đóng lại và gương sẽ được hạ xuống trong khoảng hai phút nữa. Kết thúc quá trình làm sạch hoặc kiểm tra ngay lập tức.

Vật Lạ Trên Cảm Biến Hình Ảnh

Vật lạ vào máy ảnh khi tháo hoặc thay ống kính hoặc nắp thân máy (hoặc trong những trường hợp hiếm là chất bôi trơn hoặc các hạt nhỏ khác từ chính máy ảnh) có thể dính vào cảm biến hình ảnh và nó có thể xuất hiện trong ảnh được chụp ở một số điều kiện nhất định. Để bảo vệ máy ảnh khi không gắn thấu kính, nhớ lắp lại nắp thân máy được cung cấp kèm với máy ảnh, trước đó hãy cẩn thận loại bỏ hết bụi và các loại vật chất bên ngoài khác có thể đang bám vào vị trí gắn máy ảnh, vị trí gắn thấu kính và nắp thân máy. Tránh lắp thân máy hoặc thay đổi thấu kính trong môi trường bụi bặm.

Nếu có vật lạ bị dính vào cảm biến hình ảnh, sử dụng tùy chọn làm sạch cảm biến hình ảnh như mô tả trên trang 241. Nếu vấn đề vẫn còn, hãy làm sạch cảm biến bằng tay (📖 243) hoặc yêu cầu nhân viên dịch vụ ủy quyền của Nikon làm sạch. Những bức ảnh bị ảnh hưởng bởi vật chất bên ngoài trong cảm biến có thể được sửa lại bằng cách sử dụng tùy chọn làm sạch ảnh có trong một số ứng dụng chỉnh sửa ảnh.

Chăm Sóc Máy Ảnh và Pin: Cảnh báo

Chăm Sóc Máy Ảnh

Không được làm rơi: Sản phẩm có thể gặp trục trặc nếu bị rung hoặc va đập mạnh.

Giữ khô ráo: Sản phẩm này không có khả năng chống nước, và có thể gặp trục trặc nếu bị ngâm nước hoặc tiếp xúc với độ ẩm cao. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.

Tránh thay đổi nhiệt độ đột ngột: Thay đổi nhiệt độ đột ngột, như các trường hợp xảy ra khi ra vào các tòa nhà được sưởi ấm trong ngày lạnh, có thể dẫn đến tình trạng đọng hơi nước bên trong thiết bị. Để tránh đọng hơi nước, đặt thiết bị trong hộp cầm hoặc túi nhựa trước khi để chúng gặp tình trạng thay đổi nhiệt độ đột ngột.

Để xa các vùng từ trường mạnh: Không được dùng hoặc cất giữ thiết bị này trong vùng lân cận của các thiết bị tạo ra vùng bức xạ điện từ hoặc từ trường mạnh. Vùng điện tích mạnh hoặc vùng từ trường tạo ra bởi các thiết bị như bộ truyền tín hiệu ra-đi-ô có thể can thiệp vào màn hình, làm tổn hại dữ liệu lưu trong thẻ nhớ, hoặc gây ảnh hưởng tới mạch điện bên trong sản phẩm.

Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời: Không được để thấu kính hướng về phía mặt trời hoặc các nguồn sáng mạnh khác trong thời gian dài. Ánh sáng quá mạnh có thể làm cho bộ phận cảm biến hình ảnh hư hỏng hoặc tạo ra hiệu ứng che mờ trắng trong các bức ảnh.

Tắt sản phẩm trước khi gỡ hoặc ngắt kết nối nguồn điện: Không được ngắt nguồn hoặc gỡ pin khi sản phẩm đang bật hoặc khi hình ảnh đang được ghi lại hoặc xóa bỏ. Ngắt nguồn điện cưỡng bức trong các trường hợp này có thể làm mất dữ liệu hoặc gây tổn hại cho bộ nhớ hoặc mạnh điện bên trong của sản phẩm. Để phòng ngừa việc gián đoạn nguồn điện bất ngờ, tránh đưa sản phẩm từ nơi này sang nới khác khi bộ đổi điện AC đang được kết nối.

Lau chùi: Khi lau chùi thân máy ảnh, sử dụng máy thổi để nhẹ nhàng loại bỏ bụi bẩn, sau đó lau nhẹ nhàng với khăn khô mềm. Sau khi sử dụng máy ảnh tại bãi biển hoặc vùng gần biển, lau hết cát hoặc muối với một chiếc khăn được thấm nhẹ nước sạch và sau đó làm khô hoàn toàn máy ảnh.

Thấu kính và gương rất dễ bị tổn hại. Bụi bẩn nên được loại bỏ nhẹ nhàng bằng máy thổi. Khi sử dụng máy thổi dạng phun, giữ chiếc bình đứng thẳng để tránh lọt chất lỏng ra ngoài. Để loại bỏ dấu tay và các vết bẩn khác trên thấu kính, thấm một lượng nhỏ nước rửa thấu kính vào khăn mềm và lau chùi cẩn thận.

Xem "Làm sạch cảm biến hình ảnh" (📖 241, 243) để biết thông tin về làm sạch cảm biến hình ảnh.

Không được chạm vào màn trập: Màn trập rất mỏng và dễ bị tổn hại. Trong mọi trường hợp, bạn không được tì lên màn, chọc nó bằng các dụng cụ làm sạch, hoặc đưa nó ra các luồng gió mạnh từ máy thổi. Những hành động này có thể làm xước, biến dạng, hoặc rách màn.

Bảo Quản: Để tránh bị ẩm mốc, cất giữ máy ảnh tại nơi khô ráo và thông thoáng. Nếu bạn đang sử dụng bộ đổi điện AC, ngắt bộ đổi điện nhằm tránh cháy nổ. Nếu không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, tháo pin nhằm tránh rò rỉ và cất giữ máy ảnh trong một túi nhựa có chứa chất chống ẩm. Tuy nhiên, không bao giờ được cất giữ hộp máy ảnh trong một túi nhựa, bởi vì việc này có thể làm hư hỏng các chất liệu. Lưu ý rằng chất chổng ẩm đó sẽ dần dần mất khả năng hút ẩm và nên được thay thế đều đặn.

Để tránh ẩm mốc, lấy máy ảnh ra khỏi nơi cất giữ ít nhất mỗi tháng một lần. Bật máy ảnh và nhả nút trập vài lần trước khi cất.

Cất giữ pin ở nơi mát mẻ, khô ráo. Lắp lại nắp phủ đầu cuối trước khi cất pin.

Lưu ý về màn hình: Màn hình được chế tạo với độ chính xác rất cao; ít nhất 99,99% điểm ảnh có hiệu quả, không nhiều hơn 0,01% là bị thiếu hoặc bị lỗi. Do đó dù các màn hình này có thể chứa các điểm ảnh luôn sáng (trắng, đỏ, xanh da trời, hoặc xanh lá cây) hoặc luôn tắt (màu đen) thì đây cũng không phải là sự cố và không ảnh hướng tới hình ảnh được ghi bằng máy.

Ảnh trên màn hình có thể khó nhìn trong ánh sáng chói.

Không được tì vào màn hình, bởi vì điều này có thể gây tổn hại hoặc trục trặc. Bụi bẩn trên màn hình có thể được loại bỏ bằng máy thổi. Các vết bẩn có thể được loại bỏ bằng cách lau nhẹ với khăn mềm hoặc da dê. Nếu màn hình bị vỡ, phải cẩn thận để tránh bị thương do kính vỡ gây ra và để phòng ngừa chất tinh thể lỏng từ màn hình chạm vào da hoặc rơi vào mắt hoặc miệng.

Nhòe: Nhòe là kiểu nhiễu do việc tương tác hình ảnh chứa lưới lặp lại, thường xuyên tạo ra, chẳng hạn như hoa văn dệt trên vải hay cửa sổ tòa nhà, với lưới cảm biến hình ảnh của máy ảnh. Nếu bạn nhận thấy nhòe trong các bức ảnh, hãy thử thay đổi khoảng cách đến đối tượng, phóng to thu nhỏ, hoặc thay đổi góc giữa đối tượng và máy ảnh.

Chăm sóc Pin

Pin có thể bị rò rỉ hoặc phát nổ nếu không xử lý đúng cách. Tuân thủ các nguyên tắc phòng ngừa sau khi xử lý pin:

- Chỉ sử dụng pin được chấp thuận cho sử dụng trong thiết bị này.
- Không được để pin tiếp xúc với lửa hoặc nhiệt độ quá cao.
- Giữ cực pin sạch sẽ.
- Tắt sản phẩm trước khi thay pin.
- Tháo pin ra khỏi máy ảnh hoặc bộ sạc khi không sử dụng và lắp lại nắp phủ đầu cuối. Các thiết bị này tiêu hao một lượng pin nhỏ ngay cả khi đang tắt và có thể làm pin hao đến mức không thể hoạt động nữa. Nếu không sử dụng pin trong một thời gian dài, lắp nó vào máy ảnh và làm kiệt pin trước khi gỡ và lưu giữ tại nơi có nhiệt độ xung quanh từ 15 °C đến 25°C; tránh các nơi nóng hoặc quá lạnh). Lặp lại quy trình này ít nhất sáu tháng một lần.
- Việc bật tắt máy ảnh liên tục khi pin đã xả hết sẽ rút ngắn tuổi thọ pin. Pin đã xả hết phải được sạc trước khi sử dụng.

- Nhiệt độ bên trong pin có thể tăng lên khi pin được sử dụng. Cố gắng sạc pin khi nhiệt độ bên trong tăng cao sẽ làm suy yếu hiệu suất pin, và pin có thể không được sạc hoặc chỉ sạc một phần. Đợi pin nguội trước khi sạc.
- Tiếp tục sạc pin sau khi nó được sạc đầy có thể làm giảm hiệu suất pin.
- Sự suy giảm đáng kể trong thời gian sử dụng của một viên pin đã được sạc đầy đến khi cần sạc trong nhiệt độ phòng là dấu hiệu rằng nó cần được thay thế. Mua pin EN-EL14a mới.
- Sạc pin trước khi sử dụng. Khi chụp ảnh vào các dịp quan trọng, hãy chuẩn bị sẵn sàng pin EN-EL14a dự phòng được sạc đầy sẵn. Tùy thuộc vào vị trí của bạn, việc mua pin thay thế trong thời gian ngắn có thể gặp khó khăn. Lưu ý rằng vào những ngày lạnh, dung lượng pin có xu hướng giảm. Nhớ sạc đầy pin trước khi chụp ảnh bên ngoài trong thiết lạnh. Giữ pin dự phòng tại nơi ấm và hoán đổi pin khi cần. Khi đã được làm ấm, một viên pin lạnh có thể phục hồi một chút điện.
- Pin đã qua sử dụng là nguồn tài nguyên có giá trị; tái chế chúng theo quy định của địa phương.

Thiết Lập Có Sẵn

Bảng sau là danh sách các thiết lập có thể được điều chỉnh trong mỗi chế độ.

| | | AUTO, | P, S, A, M | , , ,

		AUTO,	P, S, A, M	, , , , , , , , , , , , , , , , ,	, , , , , , , , ,
Thiết lập khác [2]	Chế độ lấy nét (kính ngắm)	✔	✔	✔	✔ (Không có sẵn trong chế độ)
	Chế độ vùng AF (kính ngắm)	✔[4]	✔	✔[4]	✔[4] (Không có sẵn trong chế độ và)
	Chế độ lấy nét (xem trực tiếp/phim)	✔	✔	✔	✔
	Chế độ vùng AF (Xem trực tiếp/phim)	—	✔	✔[4]	✔[4] (Không có sẵn trong chế độ)
	Giữ nút AE-L/AF-L	—	✔	✔[4]	✔[4]
	Chương trình linh động	—	✔ (chỉ có sẵn trong chế độ **P**)	—	—
	Đo sáng	—	✔	—	—
	Bù phơi sáng	—	✔	—	✔[4] (chỉ có sẵn trong chế độ)
	Chụp bù trừ	—	✔	—	—
	Chế độ đèn nháy	✔[4] (Không có sẵn trong chế độ)	✔	✔[4] (không có sẵn trong các chế độ , , , , , , , và)	✔[4] (chỉ có sẵn trong các chế độ và)
	Bù đèn nháy	—	✔	—	—

1 Đặt về mặc định với **Đặt lại menu chụp ảnh tùy chọn** (📖 177).

2 Đặt lại với khởi động lại hai nút (📖 72). Thiết lập riêng cho đa phơi sáng không bị ảnh hưởng.

3 Chọn chế độ **P**, **S**, **A**, hoặc **M** sau khi chọn **Tự động** cho **Cài đặt độ nhạy ISO** > **Độ nhạy ISO** thiết lập lại độ nhạy ISO về giá trị được chọn gần nhất trong các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**.

4 Đặt về mặc định khi đĩa lệnh chế độ được xoay tới thiết lập mới.

| | | AUTO, | P, S, A, M | , , ,

Xử lý sự cố

Nếu máy ảnh không hoạt động như mong đợi, hãy xem danh sách các lỗi thường gặp phía dưới trước khi tham khảo ý kiến nhà bán lẻ của bạn hoặc đại diện của Nikon.

Pin/Hiển thị

Máy ảnh được bật nhưng không phản hồi: Chờ đợi việc ghi kết thúc. Nếu vấn đề vẫn còn, tắt máy ảnh. Nếu máy ảnh không tắt, tháo và lắp lại pin, hoặc nếu bạn đang sử dụng một bộ đổi điện AC, ngắt kết nối và kết nối lại bộ đổi điện AC. Lưu ý mặc dù dữ liệu hiện đang được ghi sẽ bị mất, dữ liệu đã được ghi sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tháo hoặc ngắt kết nối nguồn điện.

Kính ngắm không thể lấy nét: Điều chỉnh lấy nét kính ngắm (📖 16). Nếu điều này không khắc phục được vấn đề, chọn lấy nét tự động phần phụ đơn (**AF-S**; 📖 51), lấy nét tự động điểm đơn (**[ ]**; 📖 53), và điểm lấy nét giữa, sau đó đóng khung đối tượng tương phản cao trong điểm lấy giữa và nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập để lấy nét máy ảnh. Khi máy ảnh lấy nét, sử dụng điều khiển điều chỉnh điốt để đưa đối tượng vào vùng lấy nét rõ trong kính ngắm. Nếu cần thiết, có thể điều chỉnh thêm lấy nét kính ngắm bằng cách sử dụng các thấu kính khắc phục tùy chọn (📖 236).

Màn hình hiển thị tắt đột ngột: Chọn độ trễ lâu hơn cho Cài Đặt Tùy Chọn c2 (**Tự động hẹn giờ tắt**; 📖 186).

Màn hình hiển thị thông tin không xuất hiện trên màn hình: Nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Nếu màn hình hiển thị thông tin không xuất hiện khi bạn nhấc ngón tay khỏi nút nhả cửa trập, xác nhận rằng đã chọn **Bật** cho **Tự động hiển thị thông tin** (📖 199) và pin đã sạc.

Màn hình hiển thị kính ngắm phản hồi chậm và mờ: Thời gian phản hồi và độ sáng của màn hình hiển thị này thay đổi theo nhiệt độ.

Chụp (Tất Cả Các Chế Độ)

Máy ảnh mất nhiều thời gian để khởi động: Xóa các tệp hoặc thư mục.

Chức năng nhả cửa trập đã bị vô hiệu hóa:

- Thẻ nhớ bị khóa, đầy, hoặc chưa được lắp (📖 12, 15).
- **Nhả bị khóa** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn f4 (**Khóa nhả khe trống**; 📖 194) và không lắp thẻ nhớ nào vào (📖 12).
- Đèn nháy gắn sẵn đang sạc (📖 23).
- Máy ảnh không thể lấy nét (📖 21).
- Thấu kính CPU có gắn vòng độ mở ống kính nhưng độ mở ống kính không được khóa ở số f cao nhất (📖 227).
- Thấu kính không CPU được gắn nhưng máy ảnh không ở trong chế độ **M** (📖 228).

Chỉ một bức ảnh được chụp mỗi lần nhấn nút nhả cửa trập trong chế độ chụp liên tục: Việc chụp liên tục không sẵn có nếu đèn nháy gắn sẵn nháy (📖 47, 62).

Ảnh cuối cùng lớn hơn vùng được hiển thị trên kính ngắm: Tầm phủ khuôn hình ngang và dọc của kính ngắm gần bằng 95%.

Ảnh không được lấy nét:
- Thấu kính AF-S, AF-P hoặc AF-I không được gắn: sử dụng thấu kính AF-S, AF-P hoặc AF-I hoặc lấy nét bằng tay.
- Máy ảnh không thể lấy nét bằng lấy nét tự động: sử dụng lấy nét bằng tay hoặc khóa lấy nét (□ 52, 55, 57).
- Máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay: lấy nét bằng tay (□ 57).

Chức năng lấy nét không khóa khi nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa: Sử dụng nút AF-I/AF-L (O-n) để khóa lấy nét khi tắt chế độ xem trực tiếp và chọn **AF-C** cho chế độ lấy nét hoặc khi chụp đối tượng di chuyển ở chế độ **AF-A** (□ 55).

Không thể chọn điểm lấy nét:
- [▪] (**AF vùng tự động**; □ 53) được chọn: chọn chế độ vùng AF khác.
- Nhấn nút nhả cửa trập xuống nửa chừng để bắt đầu hẹn giờ chờ (□ 23).

Không thể chọn chế độ vùng lấy nét tự động: Chế độ lấy nét bằng tay đã được chọn (□ 51, 57).

Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động không phát sáng:
- Đèn chiếu trợ giúp AF sẽ không phát sáng nếu **AF-C** được chọn cho chế độ lấy nét tự động (□ 51) hoặc nếu chế độ lấy nét tự động phần phụ liên tục được chọn khi máy ảnh đang trong chế độ **AF-A**. Chọn **AF-S**. Hỗ trợ AF cũng không có sẵn khi theo dõi 3D được chọn cho chế độ vùng AF; nếu vùng AF động hoặc AF điểm đơn được chọn, chọn điểm lấy nét giữa (□ 53, 55).
- Máy ảnh đang trong chế độ xem trực tiếp hoặc đang quay một bộ phim.
- **Tắt** đã được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn a3 (**Đèn trợ giúp AF gắn sẵn**, □ 185).
- Không thể sử dụng đèn chiếu trợ giúp AF trong một số chế độ chụp (□ 248).
- Đèn chiếu tự động tắt. Đèn chiếu có thể nóng dần với việc sử dụng liên tục; hãy đợi đèn nguội bớt.

Không thể thay đổi cỡ hình ảnh: Tùy chọn NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh (□ 60).

Máy ảnh ghi ảnh chậm:
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp và hiệu suất thẻ nhớ, đèn tiếp cận có thể sáng khoảng một phút sau khi kết thúc chụp ở chế độ nhả liên tục.
- Tắt chức năng giảm nhiễu phơi sáng kéo dài (□ 179).

Nhiễu (điểm sáng chói, các điểm ảnh sáng ngăn cách ngẫu nhiên, sương mù, hoặc đường kẻ) xuất hiện trong ảnh:
- Chọn độ nhạy ISO thấp hơn hoặc bật chế độ giảm nhiễu ISO cao (□ 180).
- Tốc độ cửa trập chậm hơn 1 giây: sử dụng giảm nhiễu phơi sáng dài (□ 179).
- Tắt **D-Lighting hoạt động** để tránh làm tăng các tác động của nhiễu (□ 95).

Máy ảnh không chụp ảnh khi nhấn nút điều khiển từ xa nút nhả cửa trập:
- Thay pin của điều khiển từ xa (□ 237).
- Chọn chế độ nhả điều khiển từ xa (□ 70).
- Đèn nháy đang sạc (□ 23).
- Thời gian được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn c4 (**Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3),** □ 187) đã trôi qua.
- Ánh sáng chói đang cản trở điều khiển từ xa ML-L3.

Không có tiếng bíp:
- **Tắt** đã được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn d1 (**Bíp**; □ 187).
- Máy ảnh đang trong chế độ nhả cửa trập tĩnh lặng (□ 48) hoặc đang quay phim (□ 126).
- **MF** hoặc **AF-C** được chọn khi chế độ lấy nét hay đối tượng di chuyển khi chọn **AF-A** (□ 51).

Trên ảnh có vết nhòe: Làm sạch các phần phía trước và phía sau thấu kính. Nếu vấn đề vẫn tồn tại, tiến hành làm sạch cảm biến hình ảnh (□ 241).

Ngày không được tạo dấu vết trên ảnh: Tùy chọn NEF (RAW) được chọn cho chất lượng hình ảnh (□ 60, 190).

Phim được quay không có tiếng: **Tắt micrô** đã được chọn cho **Cài đặt phim** > **Micrô** (📖 128).

Hiện tượng nhấp nháy hoặc dải màu xuất hiện trong chế độ xem trực tiếp hoặc quay phim: Chọn một tùy chọn cho **Giảm nhấp nháy** phù hợp với tần số của nguồn cấp điện AC địa phương (📖 200).

Không thể chọn mục menu: Một số tùy chọn không có sẵn trong tất cả các chế độ.

Chụp (P, S, A, M)

Chức năng nhả cửa trập đã bị vô hiệu hóa:
- Thấu kính không CPU được gắn: xoay đĩa lệnh chế độ máy ảnh đến **M** (📖 228).
- Đĩa lệnh chế độ được xoay tới **S** sau khi tốc độ cửa trập của "Bóng đèn" hoặc "Thời gian" được chọn trong chế độ **M**: chọn tốc độ cửa trập mới (📖 85).
- Nếu chụp bù trừ cân bằng trắng được kích hoạt, nhả cửa trập sẽ bị vô hiệu và màn hình hiển thị số lượng phơi sáng trên kính ngắm sẽ nháy nếu không có đủ không gian trên thẻ nhớ để ghi lại tất cả hình ảnh trong loạt chụp bù trừ. Lắp thẻ nhớ mới.

Phạm vi đầy đủ của tốc độ cửa trập không có sẵn:
- Đèn nháy đang được sử dụng (📖 66).
- Khi chọn **Bật** cho **Cài đặt phim** > **Cài đặt phim bằng tay** trong menu chụp, phạm vi tốc độ cửa trập sẵn có thay đổi theo tốc độ khuôn hình (📖 129).

Không thể chọn độ mở ống kính mong muốn: Phạm vi độ mở ống kính khác nhau theo loại thấu kính sử dụng.

Màu sắc không tự nhiên:
- Điều chỉnh độ cân bằng trắng phù hợp với nguồn sáng (📖 101).
- Điều chỉnh cài đặt **Đặt Picture Control** (📖 111).

Không thể đo cân bằng trắng: Đối tượng quá tối hoặc quá sáng (📖 106).

Hình ảnh không thể được chọn làm nguồn cho chức năng cài đặt trước độ cân bằng trắng: Ảnh không được chụp bằng D5300 (📖 107).

Hiệu ứng của Picture Control thay đổi theo từng hình ảnh khác nhau: **A** (tự động) đã được chọn cho chức năng làm sắc nét, độ tương phản, hoặc độ bão hòa. Để đạt được kết quả nhất quán cho một loạt ảnh, hãy chọn một thiết lập khác (📖 113).

Không thể thay đổi chức năng đo sáng: Khóa tự động phơi sáng đang có hiệu lực (📖 91).

Không thể sử dụng chức năng bù phơi sáng: họn chế độ **P**, **S**, hoặc **A** (📖 82, 92).

Nhiễu (các vùng đỏ hung hoặc các ảnh giả khác) xuất hiện trong phơi sáng thời gian dài: Bật chế độ giảm nhiễu dài (📖 179).

Phát lại

Ảnh NEF (RAW) không được phát lại: Ảnh đã được chụp với chất lượng hình ảnh NEF (RAW)+JPEG (📖 60).

Một số bức ảnh không được hiển thị trong khi phát lại: Chọn **Tất cả** cho **Thư mục phát lại**. Lưu ý rằng **Hiện tại** được chọn tự động sau khi chụp ảnh (📖 175).

Ảnh (chân dung) có hướng chụp "Dọc" được hiển thị theo hướng "rộng" (phong cảnh):
- Chọn **Bật** cho **Xoay dọc** (📖 176).
- Ảnh đã được chọn với **Tắt** được chọn cho **Xoay hình ảnh tự động** (📖 202).
- Ảnh được hiển thị trong chế độ xem lại hình ảnh (📖 176).
- Máy ảnh đã được hướng lên trên hoặc xuống dưới khi chụp ảnh (📖 202).

Không thể xóa ảnh:
- Hình ảnh được bảo vệ: bỏ bảo vệ (📖 143).
- Thẻ nhớ bị khóa (📖 12).

Không thể sửa lại ảnh: Ảnh không thể được sửa thêm với máy ảnh này (📖 205).

Không thể thay đổi thứ tự in:
- Thể nhớ đầy: xóa hình ảnh (📖 15, 146).
- Thẻ nhớ bị khóa (📖 12).

Không thể chọn ảnh để in: Ảnh đang ở định dạng NEF (RAW). Tạo bản sao JPEG bằng cách sử dụng **Xử lý NEF (RAW)** hoặc chuyển sang máy tính và in bằng cách sử dụng phần mềm được cung cấp hoặc Capture NX 2 (📖 153, 213, 236).

Ảnh không được hiển thị trên TV:
- Chọn chế độ video (📖 202) hoặc độ phân giải đầu ra chuẩn xác (📖 166).
- Cáp A/V (📖 164) hoặc HDMI (📖 165) không được kết nối đúng.

Máy ảnh không phản hồi với điều khiển từ xa của TV HDMI-CEC:
- Chọn **Bật** cho **HDMI** > **Điều khiển thiết bị** trong menu cài đặt (📖 166).
- Điều chỉnh thiết lập HDMI-CEC cho TV như được mô tả trong tài liệu được cung cấp kèm với thiết bị.

Không thể chuyển ảnh sang máy tính: Hệ điều hành không tương thích với máy ảnh hoặc phần mềm chuyển. Sử dụng bộ đọc thẻ để sao chép ảnh sang máy tính (📖 152).

Ảnh không được hiển thị trong Capture NX 2: Cập nhật phiên bản mới nhất (📖 236).

Tùy chọn bụi hình ảnh tắt trong Capture NX 2 không có hiệu quả như mong muốn: Quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh làm thay đổi vị trí của bụi trong cảm biến hình ảnh. Dữ liệu tham chiếu Ảnh Bỏ Bụi được ghi trước khi diễn ra quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh không thể được sử dụng với các bức ảnh được chụp sau khi quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành. Dữ liệu tham chiếu Bụi Hình Ảnh Tắt được ghi sau khi diễn ra quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh không thể được sử dụng với các bức ảnh được chụp trước khi quá trình làm sạch cảm biến hình ảnh được tiến hành (📖 199).

Dữ liệu vị trí

Máy ảnh không thể hoặc chậm lấy được tín hiệu vệ tinh: Điều kiện địa lý và khí quyển địa phương có thể cản trở hoặc trì hoãn việc lấy dữ liệu vị trí. Để có kết quả tốt nhất, hãy chọn vị trí có tầm nhìn rõ ràng lên trời. Lưu ý rằng thiết bị dữ liệu vị trí gắn trong có thể mất một thời gian để có được một tín hiệu ngay lập tức sau khi lắp pin hoặc khi vị trí bản ghi dữ liệu chức năng được kích hoạt lần đầu tiên, hoặc sau một thời gian dài bị bỏ đi. Cập nhật tệp hỗ trợ GPS (📖 80).

Dữ liệu GPS không được ghi với ảnh: Kiểm tra độ mạnh tín hiệu (📖 75). Máy ảnh chỉ ghi lại dữ liệu vị trí nếu chỉ báo hoặc xuất hiện trong màn hình hiển thị thông tin; dữ liệu sẽ không được ghi lại nếu chỉ báo nhấp nháy.

Dữ liệu vị trí không chính xác: Độ chính xác của dữ liệu vị trí có thể thay đổi lên đến vài trăm mét phụ thuộc chất lượng tín hiệu và điều kiện địa hình địa phương.

Không thể cập nhật tệp hỗ trợ GPS:
- Xác nhận rằng đồng hồ máy ảnh được đặt (📖 201).
- Xác nhận rằng thẻ nhớ lắp vào máy ảnh có chứa tệp hỗ trợ GPS và ở trong thư mục chính xác (📖 80).
- Tệp có thể bị hỏng. Tải lại tệp.

Không thể bắt đầu nhật ký theo dõi mới:
- Xác nhận rằng đồng hồ máy ảnh được đặt (📖 201).
- Nếu máy ảnh đã đang ghi nhật ký theo dõi, chọn **Dữ liệu vị trí** > **Tạo nhật ký** > **Kết thúc** để kết thúc nhật ký hiện tại trước khi bắt đầu ghi nhật ký mới.
- Thẻ nhớ bị khóa, đầy, hoặc chưa lắp vào (📖 12, 15), hoặc đã đạt tới số lượng tối đa các tệp nhật ký (36 tệp mỗi ngày, tổng số tối đa 100 tệp mỗi thẻ). Nếu vượt quá số lượng tệp tối đa, định dạng thẻ nhớ hiện tại hoặc lắp thẻ khác, nếu thẻ đầy, lắp thẻ khác hoặc xóa các tệp không cần.

Wi-Fi (mạng không dây)

Thiết bị thông minh không hiển thị SSID máy ảnh (tên mạng):
- Xác nhận rằng **Bật** được chọn cho **Wi-Fi** > **Kết nối mạng** trong menu cài đặt máy ảnh (📖 169).
- Thử tắt Wi-Fi thiết bị thông minh và sau đó bật lại.

Khác

Ngày ghi không chính xác: Đặt đồng hồ máy ảnh (📖 15, 201).

Không thể chọn mục menu: Một số tùy chọn không có sẵn trong một số cài đặt hỗn hợp nhất định hoặc không có thẻ nào được lắp (📖 12, 205, 248).

Thông báo lỗi

Mục này là danh sách các chỉ báo và thông báo lỗi xuất hiện trên kính ngắm và màn hình.

Các Biểu Tượng Cảnh Báo

❓ nhấp nháy trên màn hình hoặc ⍰ trên kính ngắm cho biết cảnh báo hoặc thông báo lỗi có thể được hiển thị trên màn hình bằng cách nhấn nút ⍰ (**?**).

Chỉ báo			
Màn hình	**Kính ngắm**	**Giải pháp**	📖
Khóa vòng mở thấu kính ở độ mở ống kính tối thiểu (f/-số lớn nhất).	FEE (nháy)	Đặt vòng độ mở ống kính thấu kính về độ mở ống kính tối thiểu (số f cao nhất).	227
Không lắp thấu kính	F- -/⍰ (nháy)	• Gắn thấu kính NIKKOR không IX. • Nếu gắn thấu kính không CPU, chọn chế độ **M**.	226 87
Trước khi chụp ảnh, xoay vòng thu phóng để mở rộng ống kính.	F- - (nháy)	Một thấu kính với nút ống thấu kính co rút được được gắn với thùng thấu kính đã co rút. Nhấn nút ống thấu kính co rút được và xoay vòng thu phóng để mở rộng thấu kính.	14
Nhả cửa trập đã được tắt. Sạc lại pin.	▭/⍰ (nháy)	Tắt máy ảnh và sạc lại hoặc thay pin.	2, 11
Không thể sử dụng pin này. Chọn pin được chỉ định để sử dụng trong máy ảnh này.	▭ (nháy)	Sử dụng thẻ nhớ được Nikon phê duyệt.	236
Lỗi khởi chạy. Tắt máy ảnh rồi bật lại.	▭/[Err] (nháy)	Tắt máy ảnh, tháo và thay pin và sau đó bật lại.	2, 11
Mức pin yếu. Hoàn tất vận hành và tắt máy ảnh ngay lập tức.	—	Kết thúc việc vệ sinh và tắt máy ảnh và sạc lại hay thay pin.	244
Đồng hồ không được đặt	—	Đặt đồng hồ máy ảnh.	15, 201
Không có thẻ SD được cắm	[-E-]/⍰ (nháy)	Tắt máy ảnh và xác nhận là thẻ nhớ đã được lắp chuẩn xác.	12
Thẻ nhớ bị khóa. Trượt khóa đến vị trí "ghi".	Cd (nháy)	Thẻ nhớ bị khóa (chống ghi). Trượt công tắc bảo vệ ghi sang vị trí "write (ghi)".	12
Không thể sử dụng thẻ nhớ này. Thẻ có thể bị hỏng. Cắm thẻ khác.	Cd/[Err] (nháy)	• Sử dụng thẻ được phê duyệt. • Định dạng thẻ. Nếu vấn đề vẫn tồn tại, thẻ có thể đã bị tổn hại. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền. • Lỗi tạo thư mục mới. Xóa bớt tệp hoặc lắp thẻ nhớ mới. • Lắp thẻ nhớ mới. • Thẻ Eye-Fi vẫn đang phát ra tín hiệu không dây sau khi chọn **Tắt** cho **Tải lên Eye-Fi**. Để chấm dứt việc truyền không dây, tắt máy ảnh và tháo thẻ nhớ ra.	238 196 12, 146 12 204
Không sẵn có nếu khóa thẻ Eye-Fi.	Cd/[Err] (nháy)	Thẻ Eye-Fi bị khóa (được bảo vệ khỏi ghi dữ liệu). Trượt công tắc bảo vệ ghi sang vị trí "write (ghi)".	12

Chỉ báo		Giải pháp	📖
Màn hình	**Kính ngắm**		
Thẻ này không được định dạng. Định dạng thẻ.	[For] (nháy)	Định dạng thẻ hoặc tắt máy ảnh và lắp thẻ nhớ mới vào.	12, 196
Thẻ đầy	FuL/🗑/? (nháy)	• Giảm chất lượng hoặc kích cỡ. • Xóa bớt ảnh. • Lắp thẻ nhớ mới.	59 146 12
—	● (nháy)	Máy ảnh không thể lấy nét bằng cách sử dụng lấy nét tự động. Thay đổi bố cục hoặc lấy nét bằng tay.	21,52, 57
Đối tượng quá sáng	? (nháy)	• Sử dụng độ nhạy ISO thấp hơn. • Sử dụng bộ lọc ND có bán bên ngoài. • Ở chế độ: **S** Tăng tốc độ cửa trập **A** Chọn độ mở ống kính nhỏ hơn (số f cao hơn) Chọn một chế độ chụp khác	67 236 85 86 3
Đối tượng quá tối		• Sử dụng độ nhạy ISO cao hơn. • Sử dụng đèn nháy. • Ở chế độ: **S** Giảm tốc độ cửa trập **A** Chọn độ mở ống kính lớn hơn (số f thấp hơn)	67 62 85 86
Ko có "Bóng đèn" trong c.độ S	bulb (nháy)	Thay đổi tốc độ cửa trập hoặc chọn chế độ **M**.	85, 87
Ko có "Thời gian" trong c.độ S	- - (nháy)		
Ko có "Bóng đèn" trog cđ HDR	bulb (nháy)	• Thay đổi tốc độ cửa trập. • Tắt HDR.	87, 88 96
Ko có "Thời gian" trog cđ HDR	- - (nháy)		
Chụp hẹn giờ quãng thời gian	—	Menu và phát lại không có sẵn trong khi chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian đang trong tiến trình. Tắt máy ảnh.	68
—	⚡ (nháy)	Đèn nháy đã bật hết công suất. Kiểm tra ảnh trên màn hình; nếu bị thiếu phơi sáng, chỉnh sửa thiết lập và thử lại.	—
—	⚡/? (nháy)	• Sử dụng đèn nháy. • Thay đổi khoảng cách đến đối tượng, độ mở ống kính, phạm vi đèn nháy hay độ nhạy ISO. • Tiêu cự thấu kính nhỏ hơn 18 mm: sử dụng tiêu cự dài hơn. • Bộ đèn nháy SB400 hoặc SB-300 tùy chọn được gắn: đèn nháy ở vị trí nảy lên hoặc khoảng cách lấy nét là rất ngắn. Tiếp tục chụp; nếu cần, tăng khoảng cách lấy nét để tránh các phần bóng xuất hiện trên ảnh.	62 66,67, 86 — —

Chỉ báo		Giải pháp	📖
Màn hình	Kính ngắm		
Lỗi đèn nháy	⍰ (nháy)	Lỗi xảy ra khi cập nhật vi chương trình cho bộ đèn nháy tùy chọn. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Lỗi. Nhấn lại nút nhả cửa trập.	Err (nháy)	Nhả cửa trập. Nếu vấn đề vẫn tồn tại hoặc xuất hiện thường xuyên, hãy tham khảo ý kiến của đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Lỗi khởi động. Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.		Liên hệ với đại diện dịch vụ Nikon ủy quyền.	—
Lỗi đo sáng			
Không thể bắt đầu xem trực tiếp. Vui lòng đợi để máy ảnh nguội.	—	Chờ cho các mạch bên trong mát trước khi tiếp tục chế độ xem trực tiếp hay ghi phim.	124, 127
Thư mục không có hình ảnh nào.	—	Thư mục được chọn để phát lại không chứa hình ảnh (lưu ý rằng thông báo này sẽ được hiển thị nếu thẻ nhớ đã được lắp sau khi **Hiện tại** được lựa chọn cho **Thư mục phát lại** trong menu phát lại và phát lại bắt đầu trước khi ảnh được chụp). Lắp thẻ nhớ khác hoặc chọn **Tất cả** cho **Thư mục phát lại**.	12, 175
Không thể hiển thị tệp này.	—	Không thể phát lại tệp trên máy ảnh.	—
Không thể chọn tệp này.	—	Không thể sửa lại hình ảnh được tạo bởi các thiết bị khác.	206
Không có hình ảnh để sửa lại.	—	Thẻ nhớ không chứa ảnh NEF (RAW) để sử dụng với **Xử lý NEF (RAW)**.	213
Không thể kết nối; phát hiện nhiều thiết bị. Hãy thử lại sau.	—	Nhiều thiết bị thông minh đang cố kết nối với máy ảnh cùng một lúc. Chờ một vài phút trước khi thử lại.	168
Lỗi	—	Chọn **Tắt** cho **Wi-Fi** > **Kết nối mạng**, sau đó chọn **Bật** lại.	172
Không thể truy cập mạng cho đến khi máy ảnh nguội.	—	Tắt máy ảnh và thử lại sau khi chờ cho máy ảnh nguội.	—
Kiểm tra máy in.	—	Kiểm tra máy in. Để bắt đầu lại, chọn **Tiếp tục**, (nếu có).	—*
Kiểm tra giấy.	—	Khổ giấy không giống với loại đã chọn. Cho giấy có đúng khổ giấy vào và chọn **Tiếp tục**.	—*
Kẹt giấy.	—	Dọn giấy bị kẹt và chọn **Tiếp tục**.	—*
Hết giấy.	—	Cho giấy có khổ giấy được chọn vào và chọn **Tiếp tục**.	—*
Kiểm tra nguồn cung cấp mực.	—	Kiểm tra mực. Để bắt đầu lại, chọn **Tiếp tục**.	—*
Hết mực.	—	Thay mực và chọn **Tiếp tục**.	—*

* Xem tài liệu hướng dẫn máy in để biết thêm thông tin.

Thông số kỹ thuật

■■ *Máy Ảnh Kỹ Thuật Số Nikon D5300*

Loại	
Loại	Máy ảnh số phản chiếu thấu kính đơn
Gắn thấu kính	Móc gắn F Nikon (với các tiếp xúc AF)
Góc xem hiệu quả	Định dạng Nikon DX; tiêu cự tương đương 1,5× lần thấu kính với góc xem định dạng FX
Điểm ảnh hiệu quả	
Điểm ảnh hiệu quả	24,2 triệu
Cảm biến hình ảnh	
Cảm biến hình ảnh	Bộ cảm biến CMOS 23,5 × 15,6 mm
Tổng điểm ảnh	24,78 triệu
Hệ Thống Giảm Bụi	Làm sạch cảm biến hình ảnh, dữ liệu tham chiếu Ảnh Bỏ Bụi (cần phần mềm Capture NX 2 tùy chọn)
Lưu trữ	
Cỡ ảnh (điểm ảnh)	• 6000 × 4000 (Lớn) • 4496 × 3000 (Vừa) • 2992 × 2000 (Nhỏ)
Định dạng tệp	• **NEF (RAW)**: 12 hoặc 14 bit, nén • **JPEG**: JPEG-Baseline tuân thủ chuẩn nét tốt (xấp xỉ 1 : 4), bình thường (xấp xỉ 1 : 8), hoặc cơ bản (xấp xỉ 1 : 16) nén • **NEF (RAW)+JPEG**: Ảnh đơn được ghi với cả hai định dạng NEF (RAW) và JPEG
Hệ Thống Picture Control	Tiêu Chuẩn, Trung Tính, Sặc Sỡ, Đơn Sắc, Chân Dung, Phong Cảnh; có thể chỉnh sửa chức năng Picture Control đã chọn; lưu trữ cho chức năng Picture Control tùy chọn
Phương tiện media	Thẻ nhớ SD (Secure Digital) và SDHC và SDXC tuân thủ UHS-I
Tệp hệ thống	DCF (**D**esign Rule for **C**amera **F**ile System) 2.0, DPOF (Định dạng thứ tự in kỹ thuật số), Exif (Exchangeable Image Định dạng cho máy ảnh tĩnh kỹ thuật số) 2,3, PictBridge
Kính ngắm	
Kính ngắm	Kính ngắm độ mắt gương năm mặt phản chiếu thấu kính đơn
Tầm phủ khuôn hình	Xấp xỉ 95% theo phương ngang và 95% theo phương đứng
Độ phóng đại	Xấp xỉ 0,82 × (50 mm f/1.4 thấu kính ở vô tận, –1,0 m^{-1})
Điểm mắt	18 mm (–1,0 m^{-1}; từ bề mặt trung tâm của thấu kính mắt của kính ngắm)
Chỉnh đi ốp	-1,7 – +1,0 m^{-1}
Màn hình lấy nét	Màn hình BriteView Clear Matte Mark VII Loại B
Gương phản chiếu	Quay lại nhanh
Độ mở ống kính	Quay lại ngay lập tức, điều khiển điện tử

Thấu kính	
Các thấu kính tương thích	Tính năng lấy nét tự động sẵn có với các thấu kính AF-S, AF-P hoặc AF-I. Lấy nét tự động không sẵn có với các loại thấu kính G và D khác, thấu kính AF (IX NIKKOR và thấu kính cho F3AF không được hỗ trợ) và thấu kính AI-P. Có thể sử dụng thấu kính không CPU trong chế độ **M**, nhưng đo phơi sáng máy ảnh sẽ không hoạt động. Máy ngắm điện tử có thể được sử dụng với các thấu kính có độ mở ống kính tối đa f/5.6 hoặc nhanh hơn.
Cửa trập	
Loại	Cửa trập điều khiển điện tử di chuyển dọc mặt phẳng tiêu cự
Tốc độ	1/4000 – 30 giây trong bước 1/3 hoặc 1/2 EV; Bóng đèn; Thời gian
Tốc độ đồng bộ đèn nháy	X = 1/200 giây; đồng bộ với cửa trập ở 1/200 giây hoặc chậm hơn
Nhả	
Chế độ nhả	S (khuôn hình đơn), ▭L (L liên tục), ▭H (H liên tục), Q (nhả cửa trập tĩnh lặng), ⏲ (tự hẹn giờ), 2s (từ xa trì hoãn; ML-L3), (chế độ từ xa phản ứng nhanh; ML-L3), chụp ảnh hẹn giờ quãng thời gian được hỗ trợ
Tốc độ khuôn hình tốt nhất	• ▭L: Lên tới 3 khuôn hình trên một giây • ▭H: Lên tới 5 khuôn hình trên một giây (JPEG và NEF/RAW 12 bit) hoặc 4 khuôn hình trên một giây (NEF/RAW 14 bit) **Ghi chú**: Tốc độ khuôn hình giả định AF phần phụ liên tục, phơi sáng bằng tay hoặc phơi sáng tự động ưu tiên cửa trập, tốc độ cửa trập 1/250 giây hoặc nhanh hơn, **Nhả** được chọn cho Cài Đặt Tùy Chọn a1 (**Chọn ưu tiên AF-C**), và các cài đặt khác ở giá trị mặc định.
Tự hẹn giờ	2 giây, 5 giây, 10 giây, 20 giây; phơi sáng 1–9
Phơi sáng	
Chế độ đo ánh sáng	Đo độ phơi sáng TTL bằng cảm biến RGB 2016 điểm ảnh
Phương pháp đo sáng	• **Đo sáng ma trận**: Đo sáng ma trận màu 3D II (các thấu kính loại G, E và D); đo sáng ma trận màu II (các thấu kính CPU khác) • **Đo sáng cân bằng trung tâm**: Cân bằng 75% được áp dụng cho vòng tròn 8 mm ở trung tâm khuôn hình • **Đo sáng điểm**: Đo sáng vòng tròn 3,5 mm (khoảng 2,5% khuôn hình) tập trung vào điểm lấy nét được chọn
Phạm vi (ISO 100, thấu kính f/1.4, 20 °C)	• **Đo sáng ma trận hoặc cân bằng trung tâm**: 0 – 20 EV • **Đo sáng điểm**: 2 – 20 EV
Ghép đo phơi sáng	CPU
Chế độ	Chế độ tự động (AUTO tự động; tự động, tắt đèn nháy); tự động được lập trình với chương trình linh động (**P**); tự động ưu tiên cửa trập (**S**); tự động ưu tiên độ mở ống kính (**A**); bằng tay (**M**); chế độ cảnh (chân dung; phong cảnh; trẻ em; thể thao; cận cảnh; chân dung ban đêm; phong cảnh đêm; tiệc tùng/trong nhà; bờ biển/tuyết; hoàng hôn; chạng vạng/bình minh; chân dung vật nuôi; ánh nến; hoa nở; màu mùa thu; thực phẩm); chế độ hiệu ứng đặc biệt (tầm nhìn đêm; phác họa màu; hiệu ứng máy ảnh đồ chơi; hiệu ứng thu nhỏ; màu tuyển chọn; hình bóng; HI khóa cao; LO khóa thấp; sơn HDR)
Bù phơi sáng	Có thể được điều chỉnh –5 – +5 EV với gia số 1/3 hoặc 1/2 EV trong các chế độ **P**, **S**, **A**, và **M**
Chụp bù trừ	• **Phơi sáng bù trừ**: 3 ảnh theo các bước 1/3 hoặc 1/2 EV • **Cân bằng trắng bù trừ**: 3 ảnh theo các bước 1 • **Chỉ báo D-Lighting hoạt động**: 2 ảnh
Khóa phơi sáng	Độ sáng được khóa ở giá trị đã tìm thấy với nút AE-L/AF-L (O-n)

Phơi sáng	
Độ nhạy ISO (Danh Mục Phơi Sáng Khuyên Dùng)	ISO 100 – 12800 trong bước 1/3 EV. Cũng có thể được đặt ở mức xấp xỉ 0,3, 0,7 hoặc 1 EV (tương ứng ISO 25600) trên mức ISO 12800; có sẵn chức năng tự động điều khiển độ nhạy ISO
D-Lighting hoạt động	A Tự động, H+ Rất cao, H Cao, N Bình thường, L Thấp, OFF Tắt
Lấy nét	
Lấy nét tự động	Mô-đun cảm biến lấy nét tự động Nikon Multi-CAM 4800DX với chức năng dò tìm trạng thái TTL, 39 điểm lấy nét (bao gồm 9 cảm biến loại chữ thập) và đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động (phạm vi xấp xỉ 0,5 – 3 m)
Phạm vi dò tìm	–1 – +19 EV (ISO 100, 20 °C)
Mô tơ của thấu kính	• **Lấy nét tự động (AF)**: AF phần phụ đơn (**AF-S**); AF phần phụ liên tục (**AF-C**); tự động chọn AF-S/AF-C (**AF-A**); chức năng theo dõi lấy nét đoán trước được kích hoạt tự động theo trạng thái của đối tượng • **Lấy nét bằng tay (MF)**: Có thể dùng máy ngắm điện tử
Điểm lấy nét	Có thể được chọn từ 39 hoặc 11 điểm lấy nét
Chế độ vùng AF	Lấy nét tự động điểm đơn; lấy nét tự động vùng động 9, 21, 39 điểm, theo dõi 3D, lấy nét tự động vùng tự động
Khóa lấy nét	Có thể khóa chức năng lấy nét bằng cách nhấn nút nhả cửa trập xuống một nửa (AF phần phụ đơn) hoặc bằng cách nhấn nút AE-L/AF-L (O-n)
Đèn nháy	
Đèn nháy gắn sẵn	AUTO, , , , , , , , : Đèn nháy tự động với chức năng tự động bung **P**, **S**, **A**, **M**, : Bung bằng tay cùng với nhả nút
Số Hướng Dẫn	Xấp xỉ 12, 13 với đèn nháy bằng tay (m, ISO 100, 20°C)
Điều khiển đèn nháy	**TTL**: Chế độ điều khiển đèn nháy TTL sử dụng cảm biến RGB 2,016 điểm ảnh sẵn có với bộ đèn nháy gắn sẵn và SB-910, SB-900, SB-800, SB-700, SB-600, SB-400 hoặc SB-300; nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số được sử dụng với đo sáng ma trận và cân bằng trung tâm, đèn nháy i-TTL tiêu chuẩn cho SLR kỹ thuật số với đo sáng điểm
Chế độ đèn nháy	Tự động, tự động với giảm mắt đỏ, tự động đồng bộ chậm, tự động đồng bộ chậm với giảm mắt đỏ, nạp đèn nháy, giảm mắt đỏ, đồng bộ chậm, đồng bộ chậm với giảm mắt đỏ, màn phía sau với đồng bộ chậm, đồng bộ màn phía sau, tắt
Bù đèn nháy	-3 – +1 EV với mức tăng là 1/3 hoặc 1/2 EV
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng	Đèn khi đèn nháy gắn sẵn hay bộ đèn nháy tùy chọn được sạc đầy; nháy sau khi đèn nháy nháy sáng ở công suất cao nhất
Ngàm gắn phụ kiện	Ngàm gắn nóng ISO 518 với chức năng đồng bộ và công tắc dữ liệu và khóa an toàn
Hệ thống chiếu sáng sáng tạo Nikon (CLS)	Đèn không dây nâng cao hỗ trợ SB-910, SB-900, SB-800, hoặc SB-700 làm đèn nháy chính hoặc SU-800 làm bộ điều khiển; Giao Tiếp thông tin đèn nháy màu hỗ trợ với các bộ đèn nháy tương thích với CLS
Đồng bộ đầu cuối	Khớp nối đồng bộ đầu cuối AS-15 (có bán riêng)
Cân bằng trắng	
Cân bằng trắng	Tự động, sáng chói, huỳnh quang (7 loại), ánh sáng mặt trời trực tiếp, đèn nháy, nhiều mây, bóng râm, thiết lập sẵn bằng tay, tất cả ngoại trừ thiết lập sẵn bằng tay với tinh chỉnh tối ưu.

Xem trực tiếp	
Mô tơ của thấu kính	• **Lấy nét tự động (AF)**: AF phần phụ đơn (**AF-S**); AF phần phụ toàn thời gian (**AF-F**) • **Lấy nét bằng tay (MF)**
Chế độ vùng AF	Lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt, lấy nét tự động vùng rộng, lấy nét tự động vùng bình thường, lấy nét tự động theo dõi đối tượng
Lấy nét tự động	Lấy nét tự động dò độ tương phản toàn khuôn hình (máy ảnh tự động chọn điểm lấy nét khi chức năng lấy nét tự động ưu tiên khuôn mặt hoặc lấy nét tự động theo dõi đối tượng được chọn)
Chọn cảnh tự động	Sẵn có ở các chế độ AUTO và
Phim	
Đo sáng	TTL phơi sáng đo sáng bằng cách sử dụng cảm biến hình ảnh chính
Phương pháp đo sáng	Ma trận
Cỡ khuôn hình (điểm ảnh) và tốc độ khuôn hình	• 1920 × 1080, 60p (tăng dần)/50p/30p/25p/24p, ★ cao/bình thường • 1280 × 720, 60p/50p,★ cao/bình thường • 640 × 424, 30p/25p, ★ cao/bình thường Tốc độ khuôn hình 30p (tốc độ khuôn hình thực tế 29,97 fps) và 60p (tốc độ khuôn hình thực tế 59,94 fps) sẵn có khi chọn **NTSC** cho chế độ video. 25p và 50p sẵn có khi chọn **PAL** cho chế độ video. Tốc độ khuôn hình thực tế khi chọn 24p là 23,976 fps.
Định dạng tệp	MOV
Nén video	Mã Hóa Video Nâng Cao H.264/MPEG-4
Định dạng ghi âm thanh	PCM tuyến tính
Thiết bị ghi âm thanh	Micrô stereo gắn sẵn hoặc bên ngoài; có thể chỉnh sửa độ nhạy
Độ nhạy ISO	ISO 100-12800; cũng có thể đặt sang khoảng 0,3, 0,7 hoặc 1 EV (tương đương ISO 25600) trên ISO 12800
Màn hình	
Màn hình	8,1 cm/3,2-in. (3 : 2), khoảng 1037k điểm (720 × 480 × 3 = 1.036.800 điểm), màn hình TFT nhiều góc nhìn với góc xem 170 °, tầm phủ khuôn hình xấp xỉ 100%, và chức năng điều chỉnh độ sáng
Phát lại	
Phát lại	Phát lại theo chế độ toàn khuôn hình và hình thu nhỏ (4, 12 hoặc 80 ảnh hoặc dạng lịch) với chức năng thu phóng khi phát lại, phát lại phim, ảnh và/hoặc trình chiếu slide phim, làm nổi bật, hiển thị biểu đồ, tự động xoay ảnh, xếp hạng ảnh và nhận xét ảnh (lên tới 36 kí tự)
Giao diện	
USB	USB tốc độ cao
Đầu ra video	NTSC, PAL
Đầu ra HDMI	Đầu nối chấu nhỏ HDMI loại C
Đầu cắm phụ kiện	**Điều khiển từ xa không dây**: WR-1, WR-R10 (bán riêng) **Dây chụp từ xa**: MC-DC2 (bán riêng) **Bộ GPS**: GP-1/GP-1A (bán riêng)
Đầu vào âm thanh	Giắc chốt mini stereo (đường kính 3,5 mm), hỗ trợ micrô stereo ME-1 tùy chọn

Không dây	
Chuẩn	IEEE 802,11b, IEEE 802,11g
Giao thức giao tiếp	• **IEEE 802.11b**: DSSS/CCK • **IEEE 802.11g**: OFDM
Tần số hoạt động	2412–2462 MHz (kênh 1–11)
Phạm vi (tầm nhìn thẳng)	Khoảng 30 m (giả định không có cản trở; phạm vi có thể thay đổi theo cường độ tín hiệu và việc có hay không có vật cản)
Tốc độ dữ liệu	54 Mbps Tốc độ dữ liệu lôgic tối đa theo tiêu chuẩn IEEE. Tốc độ thực tế có thể khác.
Bảo mật	• Xác thực: Hệ thống mở, WPA2-PSK • Mã hóa: AES
Cài đặt mạng không dây	Hỗ trợ WPS
Giao thức truy cập	Cơ sở hạ tầng
Dữ liệu vị trí	
Tần số nhận	1575,42 MHz (mã C/A)
Trắc địa	WGS84
Các ngôn ngữ được hỗ trợ	
Các ngôn ngữ được hỗ trợ	Tiếng Ả Rập, tiếng Bengali, tiếng Trung Quốc (Giản thể và Phồn thể), tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Anh, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Hindi, tiếng Hungary, tiếng In-đô-nê-si-a, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Na Uy, tiếng Ba tư, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha (ở Bồ Đào Nha và Bra-xin), tiếng Ru-ma-ni, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Tamil, tiếng Thái Lan, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Ukraina, Tiếng Việt Nam
Nguồn điện	
Pin	Một viên pin sạc Li-ion EN-EL14a
Bộ đổi điện AC	Bộ đổi điện AC EH-5b; cần đầu nối nguồn EP-5A (có sẵn tách rời)
Hốc giá ba chân	
Hốc giá ba chân	1/4 in. (ISO 1222)
Kích thước/cân nặng	
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 125 × 98 × 76 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 530 g kèm pin và thẻ nhớ nhưng không gồm vỏ thân máy; xấp xỉ 480 g (chỉ thân máy)
Môi trường hoạt động	
Nhiệt độ	0 °C–40 °C
Độ ẩm	85% hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)

- Trừ khi có quy định khác, mọi thông số được thực hiện tuân thủ theo các tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn của **C**amera and **I**maging **P**roducts **A**ssociation (CIPA).
- Tất cả số liệu được áp dụng cho máy ảnh có pin sạc đầy.
- Nikon bảo lưu quyền được thay đổi hình dạng và chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Bộ sạc pin MH-24

Chuẩn đầu vào	Tối đa AC 100–240 V, 50/60 Hz, 0,2 A
Chuẩn đầu ra	DC 8,4 V/0,9 A
Các loại pin được hỗ trợ	Pin sạc Li-ion của Nikon EN-EL14a
Thời gian sạc	Xấp xỉ 1 tiếng 50 phút với nhiệt độ xung quanh ở 25 °C khi hết pin
Nhiệt độ hoạt động	0 °C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 70 × 26 × 97 mm, không kể phích bộ nắn dòng
Trọng lượng	Xấp xỉ 96 g, không kể phích bộ nắn dòng

Pin sạc Li-ion EN-EL14a

Loại	Pin sạc lithium-ion
Chuẩn dung lượng pin	7,2 V/1230 mAh
Nhiệt độ hoạt động	0°C–40 °C
Kích thước (Chiều rộng × Chiều cao × Độ dày)	Xấp xỉ 38 × 53 × 14 mm
Trọng lượng	Xấp xỉ 49 g, không kể nắp phủ đầu cuối

Nikon bảo lưu quyền được thay đổi hình dạng và chi tiết kỹ thuật của phần cứng và phần mềm được mô tả trong tài liệu hướng dẫn này vào bất cứ thời điểm nào và không cần báo trước. Nikon sẽ không chịu trách nhiệm với các hỏng hóc có nguyên nhân từ bất cứ sai sót nào có thể có trong tài liệu hướng dẫn này.

Các Tiêu Chuẩn Được Hỗ Trợ

- **DCF Phiên Bản 2.0**: Quy tắc thiết kế cho hệ thống tệp máy ảnh (DCF) là một tiêu chuẩn được sử dụng rộng rãi trong ngành máy ảnh kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích giữa các sản phẩm máy ảnh khác nhau.
- **DPOF**: **D**igital **P**rint **O**rder **F**ormat (DPOF) là tiêu chuẩn toàn ngành cho phép việc in ảnh theo thứ tự được lưu trên thẻ nhớ.
- **Exif phiên bản 2.3**: D5300 hỗ trợ Exif (**Ex**changeable **I**mage **F**ile Format for Digital Still Cameras) phiên bản 2.3, một tiêu chuẩn theo đó thông tin lưu cùng ảnh sẽ được sử dụng cho quá trình tái tạo màu tối ưu khi ảnh được xuất tới các máy in theo chuẩn Exif.
- **PictBridge**: Một tiêu chuẩn được phát triển thông qua quá trình hợp tác giữa hai ngành máy ảnh số và máy in, cho phép ảnh được xuất trực tiếp tới máy in mà không cần thông qua chuyển tiếp bằng máy tính.
- **HDMI**: **H**igh-**D**efinition **M**ultimedia **I**nterface là một tiêu chuẩn cho các giao diện đa phương tiện được sử dụng trong ngành điện tử tiêu dùng và các thiết bị nghe nhìn có khả năng truyền dữ liệu nghe nhìn và tín hiệu điều khiển tới các thiết bị theo chuẩn HDMI qua một kết nối cáp đơn.

Thông Tin Thương Hiệu

IOS là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Cisco Systems, Inc, tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác và được sử dụng theo giấy phép. Mac OS, và OS X là các thương hiệu đã được đăng ký của Tập Đoàn Apple tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Microsoft, Windows, và Windows Vista là các thương hiệu đã được đăng ký, hoặc các thương hiệu của Tập Đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác. Biểu trưng PictBridge là một thương hiệu. Các biểu trưng SD, SDHC, và SDXC là các thương hiệu của SD-3C, LLC. HDMI, biểu trưng HDMI và High-Definition Multimedia Interface là các thương hiệu đã được đăng ký hoặc các thương hiệu của HDMI Licensing LLC.

HDMI

Wi-Fi và logo Wi-Fi là các thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance. Tất cả các tên thương hiệu khác được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này hoặc các tài liệu khác được cung cấp kèm với sản phẩm Nikon là các thương hiệu hoặc các thương hiệu đã được đăng ký của những chủ sở hữu tương ứng của chúng.

Dấu Tuân Thủ

Có thể xem các tiêu chuẩn mà máy ảnh tuân thủ bằng cách sử dụng tùy chọn **Dấu tuân thủ** trong menu cài đặt (📖 204).

Giấy phép FreeType (FreeType2)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền FreeType 2013 © (*http://www.freetype.org*). Đã đăng ký bản quyền.

Giấy phép MIT (Harfbuzz)

Các phần của phần mềm này thuộc dự án có bản quyền Harfbuzz 2013 © (*http://www.freedesktop.org/wiki/Software/HarfBuzz*). Đã đăng ký bản quyền.

Bộ Thấu Kính

Có thể mua cả bộ máy ảnh này với các thấu kính được liệt kê dưới đây.

AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR và AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G

Các thấu kính co rút này được sử dụng riêng cho các máy ảnh số SLR Nikon định dạng DX; các máy ảnh phim SLR và các máy ảnh số SLR sê-ri D4, sê-ri D3, sê-ri D2, sê-ri D1, sê-ri D800, D700, D610, D600, sê-ri D300, D200, D100, D90, D80, sê-ri D70, D60, D50, sê-ri D40, D7000, D5100, D5000, D3200, D3100, D3000 không được hỗ trợ. Các bộ phận của thấu kính được liệt kê dưới đây.

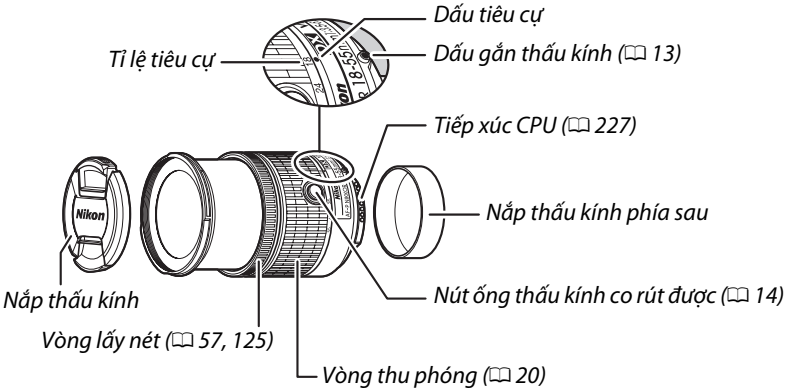

■■ *Lấy nét*

Có thể chọn chế độ lấy nét bằng cách sử dụng các điều khiển máy ảnh (□ 51).

Lấy nét tự động

Lấy nét được điều chỉnh tự động khi máy ảnh ở chế độ lấy nét tự động (□ 51). Cũng có thể sử dụng vòng lấy nét để lấy nét máy ảnh nếu nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (hoặc nếu nút AF-ON được nhấn liên tục); đây được gọi là "lấy nét tự động với ghi đè bằng tay" (M/A). Lấy nét tự động sẽ bắt đầu lại khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng (hoặc nút AF-ON được nhấn) lần thứ hai. Lưu ý rằng việc chạm vào vòng lấy nét trong khi lấy nét tự động có hiệu lực sẽ làm thay đổi vị trí lấy nét.

Lấy Nét Bằng Tay

Khi máy ảnh ở chế độ lấy nét bằng tay, có thể điều chỉnh lấy nét bằng cách xoay vòng lấy nét thấu kính (□ 57). Khi máy ảnh tắt hoặc hẹn giờ chờ đã hết hạn, không thể sử dụng vòng lấy nét để lấy nét và việc xoay vòng thu phóng sẽ thay đổi vị trí lấy nét; trước khi lấy nét, bật máy ảnh hoặc nhấn nút chụp để kích hoạt lại hẹn giờ chờ. Người dùng máy ảnh sê-ri D810, Df, D750, D7200, D7100, D5200 nên lưu ý rằng nếu hẹn giờ chờ được cho phép hết hạn, vị trí lấy nét sẽ thay đổi khi bộ đếm thời gian được khởi động lại. Lấy nét trước khi chụp. Nên chọn thời gian chờ dài hơn cho lấy nét bằng tay và trong các tình huống khác mà bạn không thể nhả cửa trập ngay lập tức sau khi lấy nét.

■■ *Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn*

Khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn, hãy chắc chắn rằng đối tượng đang ở trong phạm vi ít nhất 0,6 m và gỡ nắp thấu kính để tránh tạo họa tiết (Phần bóng được tạo ra tại vị trí thấu kính che khuất đèn nháy gắn sẵn).

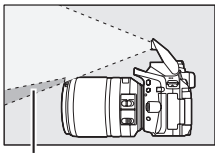

Bóng

Tạo họa tiết

Máy ảnh	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không có tạo họa tiết
D5500/D5300/D5200/D3300	18 mm	1,0 m
	24, 35, 45, và 55 mm	Không dùng chức năng tạo họa tiết

■■ *Chống rung (Chỉ VR, AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR)*

Khi AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR được lắp vào máy ảnh, có thể kích hoạt hoặc vô hiệu hóa chống rung bằng cách sử dụng tùy chọn **Chống rung quang học** trong menu chụp (🕮 181). Nếu **Bật** được chọn, chống rung sẽ có hiệu lực mỗi khi nút nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Chống rung làm giảm mờ do rung máy, cho phép tốc độ cửa trập chậm hơn tới 4.0 vạch so với thông thường, làm tăng phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn. Tác dụng của VR trên tốc độ cửa trập được đo theo các tiêu chuẩn của Camera and Imaging Products Association (CIPA); các thấu kính định dạng FX được đo bằng cách sử dụng các máy ảnh kỹ thuật số định dạng FX, các thấu kính định dạng DX được đo bằng máy ảnh định dạng DX. Thấu kính thu phóng được đo ở mức thu phóng tối đa.

Chống rung

- Khi sử dụng chống rung, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng và chờ cho ảnh trong kính ngắm ổn định trước khi nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập.
- Khi chống rung được bật, hình ảnh trong kính ngắm có thể bị mờ sau khi cửa trập được nhả. Đây không phải là sự cố.
- Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ có tác dụng với chuyển động không phải do việc xoay máy ảnh gây ra (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ có tác dụng với rung lắc hướng dọc). Việc này giúp dễ dàng xoay êm máy ảnh theo vòng cung rộng.
- Nếu máy ảnh được trang bị đèn nháy tích hợp, chống rung sẽ bị vô hiệu khi đèn nháy nạp điện.
- Chống rung thường được khuyến cáo sử dụng khi gắn máy ảnh trên giá ba chân, mặc dù bạn có thể muốn tắt nó tùy vào điều kiện chụp và loại giá ba chân.

■■ *Phụ Kiện Được Cung Cấp*

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 55 mm LC-55A
- Nắp thấu kính phía sau

■■ *Phụ kiện tương thích*

- Bộ lọc loại vặn vào 55 mm
- Nắp thấu kính phía sau LF-4
- Hộp thấu kính CL-0815
- Bayonet Hood HB-N106
  Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính (●) với dấu căn chỉnh nắp thấu kính (⌐) như trong hình ① và sau đó xoay nắp (②) cho đến khi ● dấu gắn thẳng với dấu khóa nắp thấu kính (—○).

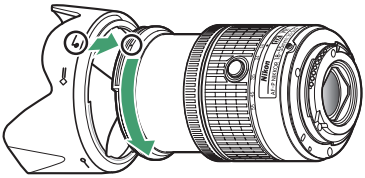

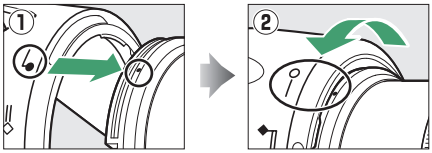

Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên đế và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác. Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng.

Thông Số Kỹ Thuật

Loại	Thấu kính loại G AF-P DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn
Tiêu cự	18–55 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu trúc thấu kính	12 thành phần trong 9 nhóm (2 thành phần thấu kính không hình cầu)
Góc xem	76° – 28° 50´
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (18, 24, 35, 45, 55)
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh
Thu phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng độc lập
Lấy nét	Lấy nét tự động được điều khiển bởi mô tơ từng bước, dành riêng vòng lấy nét cho lấy nét bằng tay
Chống rung (Chỉ AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR)	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các **v**oice **c**oil **m**otors (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,25 m từ mặt phẳng tiêu điểm (📖 58) ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• **Tiêu cự 18 mm**: f/3.5–22 • **Tiêu cự 55 mm**: f/5.6–38 Độ mở ống kính tối thiểu được hiển thị có thể thay đổi tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn với máy ảnh.
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ
Kích thước gắn bộ lọc	55 mm (P = 0,75 mm)
Kích thước	Xấp xỉ 64,5 mm đường kính tối đa × 62,5 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	• **AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR**: Xấp xỉ 205 g • **AF-P DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G**: Xấp xỉ 195 g

AF-S DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR II

AF-S DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR II là thấu kính co rút được để dùng riêng cho các máy ảnh SLR kỹ thuật số Nikon định dạng DX. Các bộ phận của máy ảnh được liệt kê bên dưới.

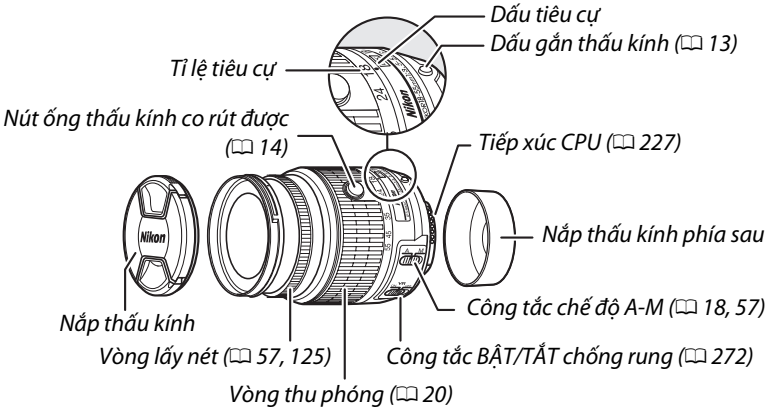

■■ *Lấy nét*

Chế độ lấy nét được xác định theo chế độ lấy nét máy ảnh và vị trí của công tắc chế độ A-M thấu kính (📖 51, 57).

■■ *Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn*

Khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn, hãy chắc chắn rằng đối tượng đang ở trong phạm vi ít nhất 0,6 m và gỡ nắp thấu kính để tránh tạo họa tiết (Phần bóng được tạo ra tại vị trí thấu kính che khuất đèn nháy gắn sẵn).

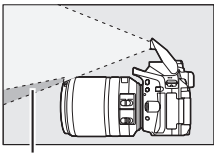

Bóng

Tạo họa tiết

■■ *Chống Rung (VR)*

Có thể kích hoạt chống rung bằng cách trượt công tắc chống rung về **ON** và có hiệu lực mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Chống rung làm giảm mờ do rung máy ảnh, cho phép tốc độ cửa trập chậm hơn tới 4.0 vạch so với thông thường (đo ở tiêu cự 55 mm với máy ảnh định dạng DX theo tiêu chuẩn Camera and Imaging Products Association [CIPA]; tác dụng khác nhau theo người chụp và điều kiện chụp). Việc này làm tăng phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn.

Chống rung

- Khi sử dụng chống rung, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng và chờ cho ảnh trong kính ngắm ổn định trước khi nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập.
- Khi chống rung được bật, hình ảnh trong kính ngắm có thể bị mờ sau khi cửa trập được nhả. Đây không phải là sự cố.
- Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ có tác dụng với chuyển động không phải do việc xoay máy ảnh gây ra (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ có tác dụng với rung lắc hướng dọc). Việc này giúp dễ dàng xoay êm máy ảnh theo vòng cung rộng.
- Không tắt máy ảnh hoặc tháo các thấu kính trong khi chống rung có hiệu lực.
- Nếu máy ảnh được trang bị đèn nháy tích hợp, chống rung sẽ bị vô hiệu khi đèn nháy nạp điện.
- Chọn **OFF** khi máy ảnh được gắn trên giá ba chân, trừ khi đầu giá ba chân không chắc chắn hoặc khi máy ảnh được lắp trên giá một chân, trong trường hợp này nên chọn **ON**.

■■ *Phụ Kiện Được Cung Cấp*

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 52 mm LC-52
- Nắp thấu kính phía sau

■■ *Phụ kiện tương thích*

- Bộ lọc loại vặn vào 52 mm
- Nắp thấu kính phía sau LF-4
- Túi Dẻo cho Thấu Kính CL-0815
- Bayonet Hood HB-69
  Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính (●) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính (⌐) như trong hình ① và sau đó xoay nắp (②) cho đến khi dấu ● cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (—○).

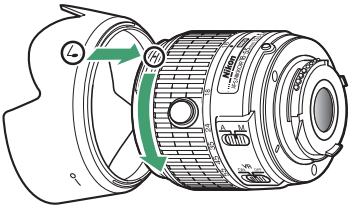

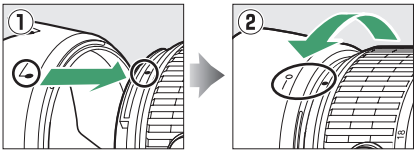

Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên đế và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác.
Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng.

Thông Số Kỹ Thuật

Loại	Thấu kính loại G AF-S DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn
Tiêu cự	18–55 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu trúc thấu kính	11 thành phần trong 8 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu kính không hình cầu)
Góc xem	76° – 28° 50´
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (18, 24, 35, 45, 55)
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh
Thu phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng độc lập
Lấy nét	Lấy nét tự động được điều khiển bởi Mô tơ không tiếng ổn và vòng lấy nét riêng cho lấy nét bằng tay
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các **v**oice **c**oil **m**otors (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	• **AF**: 0,28 m từ mặt phẳng tiêu điểm (📖 58) ở tất cả các vị trí thu phóng • **MF**: 0,25 m từ mặt phẳng tiêu điểm ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• **tiêu cự 18 mm**: f/3.5–22 • **tiêu cự 55 mm**: f/5.6–38 Độ mở ống kính tối thiểu được hiển thị có thể thay đổi tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn với máy ảnh.
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ
Kích thước gắn bộ lọc	52 mm (P=0,75 mm)
Kích thước	Xấp xỉ đường kính 66 mm × 59,5 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh khi thấu kính được rút lại)
Trọng lượng	Xấp xỉ 195 g

AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR

Thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–140mm f/3.5–5.6G ED VR, được sử dụng riêng cho các máy ảnh SLR kỹ thuật số Nikon định dạng DX, là thấu kính thường được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này cho mục đích minh họa. Các bộ phận của thấu kính được liệt kê dưới đây.

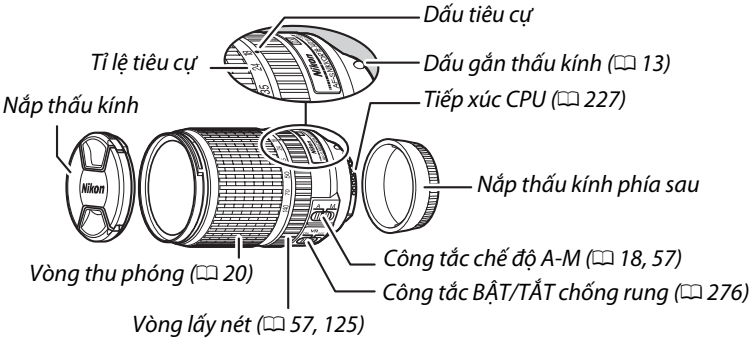

■■ *Lấy nét*

Chế độ lấy nét được xác định theo chế độ lấy nét máy ảnh và vị trí của công tắc chế độ A-M thấu kính (📖 51, 57).

Lấy nét với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18-140mm f/3.5–5.6G ED VR

Khi AF phần phụ đơn (**AF-S**) được chọn làm chế độ lấy nét máy ảnh và công tắc thấu kính A-M được đặt sang **A**, có thể điều chỉnh lấy nét bằng cách giữ nhấn nửa chừng nút nhả cửa trập sau khi hoàn thành thao tác lấy nét tự động và xoay thủ công vòng lấy nét. Để lấy nét lại bằng cách sử dụng lấy nét tự động, bấm nút nhả cửa trập một lần nữa.

■■ *Sử Dụng Đèn Nháy Gắn Sẵn*

Khi sử dụng đèn nháy gắn sẵn, hãy chắc chắn rằng đối tượng đang ở trong phạm vi ít nhất 0,6 m và gỡ nắp thấu kính để tránh tạo họa tiết (Phấn bóng được tạo ra tại vị trí thấu kính che khuất đèn nháy gắn sẵn).

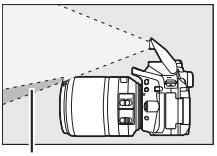

Bóng

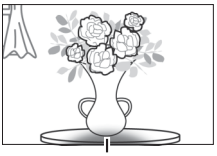

Tạo họa tiết

Máy ảnh	Vị trí thu phóng	Khoảng cách tối thiểu không có tạo họa tiết
D7100/D7000/dòng D300/D200/D100	18 mm	1,0 m
	24–140 mm	Không có tạo họa tiết
D90/D80/D50	18 mm	2,5 m
	24 mm	1,0 m
	35–140 mm	Không có tạo họa tiết
D5500/D5300/D5200/D5100/D5000/ D3300/D3200/D3100/D3000/ dòng D70/D60/dòng D40	18 mm	1,0 m
	24 mm	
	35–140 mm	Không có tạo họa tiết

■■ *Chống Rung (VR)*

Có thể kích hoạt chống rung bằng cách trượt công tắc chống rung về **ON** và có hiệu lực mỗi khi nút nhả cửa trập được nhấn nửa chừng. Chống rung làm giảm mờ do rung máy ảnh, cho phép tốc độ cửa trập chậm hơn tới 4.0 vạch so với thông thường (đo ở tiêu cự 140 mm với máy ảnh D300s theo tiêu chuẩn Camera and Imaging Products Association [CIPA]; tác dụng khác nhau theo người chụp và điều kiện chụp). Việc này làm tăng phạm vi tốc độ cửa trập có sẵn.

Chống rung

- Khi sử dụng chống rung, nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng và chờ cho ảnh trong kính ngắm ổn định trước khi nhấn hết cỡ nút nhả cửa trập.
- Khi chống rung được bật, hình ảnh trong kính ngắm có thể bị mờ sau khi cửa trập được nhả. Đây không phải là sự cố.
- Khi xoay máy ảnh, chống rung chỉ có tác dụng với chuyển động không phải do việc xoay máy ảnh gây ra (ví dụ nếu máy ảnh xoay ngang, chống rung sẽ chỉ có tác dụng với rung lắc hướng dọc). Việc này giúp dễ dàng xoay êm máy ảnh theo vòng cung rộng.
- Không tắt máy ảnh hoặc tháo các thấu kính trong khi chống rung có hiệu lực. Nếu điện sang thấu kính bị cắt khi chống rung được bật, thấu kính có thể bị lắc khi bị rung. Đây không phải là sự cố, và có thể được sửa chữa bằng việc gắn lại thấu kính và bật máy ảnh lên.
- Nếu máy ảnh được trang bị đèn nháy tích hợp, chống rung sẽ bị vô hiệu khi đèn nháy nạp điện.
- Chọn **OFF** khi máy ảnh được gắn trên giá ba chân, trừ khi đầu giá ba chân không chắc chắn hoặc khi máy ảnh được lắp trên giá một chân, trong trường hợp này nên chọn **ON**.

Phụ Kiện Được Cung Cấp

- Nắp Thấu Kính Phía Trước Loại Gắn Thẳng 67 mm LC-67
- Nắp thấu kính phía sau

Phụ kiện tương thích

- Bộ lọc loại vặn vào 67 mm
- Nắp thấu kính phía sau LF-4
- Túi Dẻo cho Thấu Kính CL-1018
- Bayonet Hood HB-32
  Cân chỉnh dấu gắn nắp thấu kính (●) với dấu cân chỉnh nắp thấu kính (⌐) như trong hình ① và sau đó xoay nắp (②) cho đến khi dấu ● cân chỉnh với dấu khóa nắp thấu kính (—○).

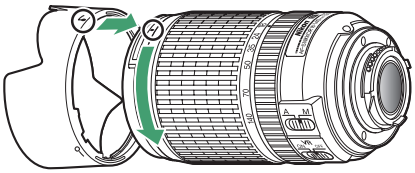

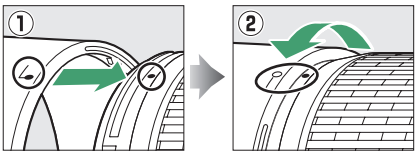

Khi gắn hoặc tháo nắp, cầm vào gần biểu tượng trên đế và tránh cầm quá chặt. Tạo họa tiết có thể xảy ra nếu lắp nắp không chính xác.
Có thể đảo ngược mui và gắn vào thấu kính khi không sử dụng.

Thông Số Kỹ Thuật

Loại	Thấu kính loại G AF-S DX với móc gắn F và CPU gắn sẵn
Tiêu cự	18–140 mm
Độ mở ống kính tối đa	f/3.5–5.6
Cấu trúc thấu kính	17 thành phần trong 12 nhóm (bao gồm 1 thành phần thấu kính ED và 1 thành phần thấu kính không cầu)
Góc xem	76° – 11° 30´
Tỉ lệ tiêu cự	Chia theo milimét (18, 24, 35, 50, 70, 140)
Thông tin khoảng cách	Đầu ra tới máy ảnh
Thu phóng	Tài liệu hướng dẫn thu phóng bằng vòng thu phóng độc lập
Lấy nét	Hệ thống **l**ấy **n**ét bên trong (IF) của Nikon với tính năng lấy nét tự động được điều khiển bởi Mô-Tơ Không Tiếng Ồn và vòng lấy nét riêng cho lấy nét bằng tay
Chống rung	Chuyển thấu kính bằng cách sử dụng các **v**oice **c**oil **m**otors (VCMs)
Khoảng cách lấy nét tối thiểu	0,45 m từ mặt phẳng tiêu điểm (📖 58) ở tất cả các vị trí thu phóng
Miếng màn chắn	7 (khẩu độ tròn)
Màng chắn	Tự động hoàn toàn
Phạm vi độ mở ống kính	• **tiêu cự 18 mm**: f/3.5–22 • **tiêu cự 140 mm**: f/5.6–38 Độ mở ống kính tối thiểu được hiển thị có thể thay đổi tùy thuộc vào kích cỡ tăng phơi sáng đã chọn với máy ảnh.
Đo sáng	Độ mở ống kính đầy đủ
Kích thước gắn bộ lọc	67 mm (P = 0,75 mm)
Kích thước	Xấp xỉ 78 mm đường kính tối đa × 97 mm (khoảng cách từ chốt gắn thấu kính máy ảnh)
Trọng lượng	Xấp xỉ 490 g

Chăm Sóc Thấu Kính

- Giữ các điểm tiếp xúc CPU sạch sẽ.
- Sử dụng máy thổi để loại bỏ bụi trên bề mặt thấu kính. Để loại bỏ các vết bẩn và dấu tay, thấm một lượng nhỏ ê-ta-non hoặc nước rửa thấu kính vào một chiếc khăn bông mềm, sạch sẽ hoặc khăn lau thấu kính và làm sạch dần dần từ phần trung tâm ra phía ngoài bằng các đường lau dạng tròn, cẩn thận không để sót vết bẩn hoặc chạm ngón tay vào phần thủy tinh.
- Không bao giờ được sử dụng các dung môi hữu cơ như nước pha màu hoặc ben-zen để làm sạch thấu kính.
- Nắp thấu kính hoặc bộ lọc NC có thể được dùng để bảo vệ phần phía trước của thấu kính.
- Gắn nắp phía trước và phía sau trước khi đặt thấu kính vào túi dẻo của nó.
- Khi đã gắn nắp thấu kính, không được nhặt hoặc cầm thấu kính hoặc máy ảnh chỉ bằng phần nắp.
- Nếu không sử dụng thấu kính trong thời gian dài, cất giữ nó tại nơi mát mẻ, khô ráo để tránh mốc và rỉ. Không được cất giữ tại nơi có ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc cùng với viên long não hoặc naptalin chống côn trùng.
- Giữ thấu kính luôn khô ráo. Máy móc bên trong bị han rỉ có thể dẫn đến tổn hại không thể khắc phục được.
- Để thấu kính tại nơi quá nóng có thể làm tổn hại hoặc làm cong vênh các bộ phận được làm bằng nhựa cứng.

Lưu ý về thấu kính góc rộng và góc cực rộng

Lấy nét tự động có thể không mang lại kết quả mong muốn trong những tình huống như những hình dưới đây.

1 Các đối tượng trong nền chiếm điểm lấy nét nhiều hơn so với đối tượng chính:

Nếu điểm lấy nét chứa cả đối tượng nền trước và nền sau, máy ảnh có thể sẽ lấy nét phần hậu cảnh và đối tượng có thể sẽ nằm ngoài vùng lấy nét.

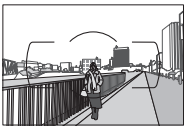

Ví dụ: *Đối tượng chụp chân dung ở khoảng cách quá xa hậu cảnh*

2 Đối tượng chứa nhiều chi tiết cầu kỳ.

Máy ảnh có thể khó tập trung vào các đối tượng thiếu tương phản hoặc có vẻ nhỏ hơn so với các đối tượng trong nền.

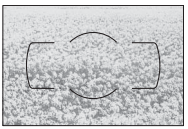

Ví dụ: *Một cánh đồng hoa*

Trong các trường hợp này, hãy sử dụng chức năng lấy nét bằng tay, hoặc sử dụng khóa lấy nét để lấy nét một đối tượng khác ở trong cùng một khoảng cách sau đó tái tạo lại bức ảnh. Để biết thêm thông tin, hãy xem “Đạt Kết Quả Tốt với Lấy Nét Tự Động” (📖 52).

Dung Lượng Thẻ Nhớ

Bảng sau cho biết số lượng ảnh xấp xỉ có thể lưu trên một thẻ nhớ SanDisk Extreme Pro SDHC UHS-I 16 GB với các thiết lập chất lượng hình ảnh và kích thước khác nhau.

Chất lượng hình ảnh	Cỡ hình ảnh	Kích cỡ tệp [1]	Số lượng ảnh [1]	Dung lượng đệm[2]
NEF (RAW), Đã được nén, 14-bit	—	23,8 MB	437	6
NEF (RAW), Đã được nén, 12-bit	—	19,0 MB	524	13
JPEG fine	Lớn	12,0 MB	1000	100
	Trung bình	7,4 MB	1700	100
	Nhỏ	3,8 MB	3300	100
JPEG normal	Lớn	6,3 MB	2000	100
	Trung bình	3,8 MB	3300	100
	Nhỏ	2,0 MB	6300	100
JPEG basic	Lớn	2,7 MB	3900	100
	Trung bình	1,9 MB	6500	100
	Nhỏ	1,0 MB	12.100	100

1 Tất cả số liệu chỉ là tương đối. Kết quả sẽ khác nhau với các loại thẻ, thiết lập máy ảnh, và cảnh ghi.

2 Số lượng độ phơi sáng tối đa có thể lưu trong bộ nhớ đệm với ISO 100. Giảm khi bật giảm nhiễu phơi sáng dài (📖 179) hoặc điều khiển biến dạng tự động (📖 179), hoặc **In ngày** (📖 190).

Tuổi Thọ Pin

Cảnh phim hoặc số lần chụp có thể thực hiện với pin đã sạc đầy thay đổi tùy theo tình trạng pin, nhiệt độ, khoảng thời gian giữa các lần chụp và thời gian các menu được hiển thị. Các chỉ số mẫu cho pin EN-EL14a (1230 mAh) được nêu phía dưới.

- **Chụp ảnh, chế độ nhả khuôn hình đơn (tiêu chuẩn CIPA [1])**: Xấp xỉ 600 bức ảnh
- **Chụp ảnh, chế độ nhả liên tục (tiêu chuẩn Nikon [2])**: Xấp xỉ 2000 bức ảnh
- **Phim**: Xấp xỉ 50 phút ở 1080/60p và 1080/50p [3]

1 Được đo ở 23 °C (±2 °C) với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR II trong các điều kiện kiểm tra sau đây: thấu kính quay vòng từ vô tận tới phạm vi tối thiểu và một bức ảnh được chụp với thiết lập mặc định mỗi 30 giây; sau khi chụp ảnh, màn hình bật trong 4 giây; người kiểm tra đợi hẹn giờ chờ hết hạn sau khi màn hình tắt; đèn nháy nháy sáng ở công suất cao nhất một lần trong hai lần chụp. Xem trực tiếp không được sử dụng.

2 Được đo ở 20 °C với thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR II trong các điều kiện kiểm tra sau đây: tắt chống rung, chế độ nhả tốc độ cao liên tục, chế độ lấy nét đặt sang **AF-C**, chất lượng hình ảnh đặt sang JPEG basic, kích cỡ hình ảnh đặt sang **M** (trung bình), cân bằng trắng đặt sang AUTO, độ nhạy ISO đặt sang ISO 100, tốc độ cửa trập 1/250 giây, lấy nét xoay vòng từ vô tận đến phạm vi tối thiểu ba lần sau khi nút nhả nút trập được nhấn nửa chừng trong 3 giây; sáu ảnh được chụp liên tục và màn hình bật trong 4 giây sau đó tắt; chu kỳ lặp lại khi hẹn giờ chờ hết hạn.

3 Được đo ở 23°C (±2°C) với cài đặt mặc định máy ảnh và thấu kính AF-S DX NIKKOR 18–55mm f/3.5–5.6G VR II với các điều kiện của Camera and Imaging Products Association (CIPA) (Hiệp hội sản phẩm máy ảnh và ngành ảnh CIPA). Mỗi phim có thể dài lên đến 20 phút hoặc dung lượng 4 GB; việc ghi có thể kết thúc trước khi đạt được các giới hạn này nếu nhiệt độ máy tăng.

Những điều sau đây có thể làm giảm tuổi thọ pin:

- Sử dụng màn hình
- Giữ nút nhả cửa trập được nhấn xuống một nửa
- Quy trình lấy nét tự động bị lặp lại
- Chụp ảnh NEF (RAW)
- Tốc độ cửa trập chậm
- Sử dụng các chức năng Wi-Fi hoặc chức năng dữ liệu vị trí tích hợp, hoặc sử dụng thiết bị dữ liệu vị trí tùy chọn
- Sử dụng thẻ Eye-Fi
- Sử dụng chế độ VR (chống rung) với thấu kính VR
- Liên tiếp phóng to và thu nhỏ bằng thấu kính AF-P.

Để đảm bảo rằng bạn tận dụng tốt nhất hiệu suất của pin sạc Nikon EN-EL14a:

- Giữ phần tiếp xúc pin sạch sẽ. Tiếp xúc bị bám bẩn có thể làm giảm hiệu suất pin.
- Sử dụng pin ngay sau khi sạc. Pin sẽ bị tiêu hao điện tích nếu không được sử dụng.

Danh mục

Các Biểu Tượng

AUTO (Chế độ tự động) 3, 19
(Chế độ tự động (tắt đèn nháy)) 3, 19
(Chân dung) 3, 31
(Phong cảnh) 3, 31
(Trẻ em) 3, 31
(Thể thao) 3, 32
(Cận cảnh) 3, 32
SCENE (Cảnh) 3, 33
(Chân dung ban đêm) 33
(Phong cảnh ban đêm) 33
(Tiệc/trong nhà) 34
(Bãi biển/tuyết) 34
(Mặt trời lặn) 34
(Hoàng hôn/bình minh) 35
(Chân dung vật nuôi) 35
(Ánh sáng đèn nến) 35
(Hoa) 36
(Sắc màu mùa thu) 36
(Thức ăn) 36
EFFECTS (Hiệu ứng đặc biệt) 3, 37
(Nhìn ban đêm) 3, 37
(Phác thảo màu) 3, 38, 41
(H.ứng máy ảnh đồ chơi) 3, 38, 42
(Hiệu ứng thu nhỏ) 3, 38, 42
(Màu tuyển chọn) 3, 39, 43
(Hình bóng) 3, 39
(Ảnh sắc độ nhẹ) 3, 39
(Ảnh sắc độ nặng) 3, 40
(Tranh vẽ HDR) 3, 40
P (Tự động được lập trình) 3, 82, 84
S (Tự động ưu tiên cửa trập) 3, 82, 85
A (Tự động ưu tiên độ mở ống kính) 3, 82, 86
M (Bằng tay) 3, 82, 87
(chương trình linh động) 84
(Khuôn hình đơn) 45
L (Thấp liên tục) 45, 46
H (Cao liên tục) 45, 46
(Tự hẹn giờ) 45, 49
2s (Chế độ từ xa trễ (ML-L3)) 45, 70
(Chế độ từ xa phản ứng nhanh (ML-L3)) 45, 70
(Nhả cửa trập tĩnh lặng) 45, 48
(AF điểm đơn) 53
(AF vùng động) 53
(AF vùng tự động) 53
3D (theo dõi 3D) 53, 54
(AF ưu tiên khuôn mặt) 120, 121
(AF vùng rộng) 120, 121
(AF vùng bình thường) 120, 121
(AF theo dõi đối tượng) 120, 121
(Đo sáng ma trận) 90
(Đo sáng cân bằng trung tâm) 90
(Đo sáng điểm) 90
AUTO (đèn nháy tự động) 63
(giảm mắt đỏ) 63, 65
SLOW (đồng bộ chậm) 63, 65
REAR (đồng bộ màn phía sau) 65
(Bù đèn nháy) 93
(Bù phơi sáng) 92
AE-BKT (Chụp bù trừ AE) 108
WB-BKT (Chụp bù trừ WB) 108
ADL BKT (Chụp bù trừ ADL) 108
(Trợ giúp) 8
WB (Cân bằng trắng) 101
PRE (Thiết lập sẵn bằng tay) 104
♪ (chỉ báo "Bíp") 187
● (chỉ báo lấy nét) 21, 55, 57, 91
(chỉ báo đèn nháy sẵn sàng) 4, 23, 235
Lv (xem trực tiếp) 24, 27, 118, 126
Nút i 7, 135
(Bộ nhớ đệm) 47, 281

A

AE-L 91
AF 51–56, 119–121
AF điểm đơn (Chế độ vùng AF) 53
AF phần phụ đơn 51, 119
AF phần phụ liên tục 51, 184
AF phần phụ toàn thời gian 119
AF phần phụ tự động 51
AF theo dõi đối tượng 120
AF ưu tiên khuôn mặt 120
AF vùng bình thường 120
AF vùng động 53
AF vùng rộng 120
AF vùng tự động (Chế độ vùng AF) 53
AF-A 51
AF-C 51, 184
AF-F 119
AF-S 51, 119
Âm lượng 130, 149
Ánh sáng mặt trời trực tiếp (Cân bằng trắng) 101
Ánh sáng trời (Hiệu ứng bộ lọc) 209
Ảnh tham chiếu Bụi hình ảnh tắt 199

B

Bằng tay 57, 87
Bảo vệ ảnh 143
Bắt đầu in (PictBridge) 158, 161
Biểu đồ 137, 176, 210
Biểu Đồ RGB 137
Bình luận hình ảnh 202
Bíp 187
Bộ chọn cảnh tự động 25
Bộ đếm ngày 190
Bộ điều khiển từ xa không dây 203
Bộ đổi điện AC 236, 239
Bộ lọc ấm (Hiệu ứng bộ lọc) 209
Bộ nhận hồng ngoại 70
Bộ nhớ đệm 47
Bộ sạc 11, 236, 264
Bóng đèn 88
Bóng râm (Cân bằng trắng) 101
Bù đèn nháy 93
Bù phơi sáng 92
Bước EV cho đ.khiển phơi sáng 186

C

Các bộ lọc 236
Các loại phụ kiện đầu cuối phụ kiện 237
Các thấu kính tương thích 226
Cài đặt có sẵn 248
Cài đặt gần đây 222
Cài Đặt Tùy Chọn 182
Cảm biến RGB 2016 điểm ảnh 192, 227, 260, 261
Camera Control Pro 2 236
Cân bằng màu 210
Cân bằng trắng 101
Cáp A/V 164
Cập nhật dữ liệu A-GPS 80
Cáp USB 153, 156
Capture NX 2 236
Cắt xén phim 131
CEC 166
Ch 70
Chân dung (Đặt Picture Control) 111
Chất lượng hình ảnh 59
Chất lượng phim 128
Chế độ cảnh 30
Chế độ đèn nháy 63, 65
Chế độ hiệu ứng đặc biệt 37
Chế độ lấy nét 51, 119
Chế độ nhả 45
Chế độ phơi sáng 82
Chế độ trễ phơi sáng 189
Chế độ từ xa phản ứng nhanh (ML-L3) 45, 70
Chế độ từ xa trễ (ML-L3) 45
Chế độ video 164, 202
Chế độ vùng AF 53, 120
Chéo màn hình (Hiệu ứng bộ lọc) 209
Chỉ báo đã được lấy nét 21, 55, 57, 91
Chỉ báo đèn nháy sẵn sàng 4, 23, 235
Chỉ báo lấy nét 21, 55, 57, 91
Chỉ báo phơi sáng 87, 122
Chỉ định nút AE-L/AF-L 194
Chỉ định nút Fn 193
Chọn để gửi đến thiết bị thông minh 173
Chọn điểm bắt đầu/kết thúc 131
Chọn in 159
Chống rung 18, 268, 272, 276
Chuỗi số tệp 188

Chương trình linh động....84
Chụp bù trừ....108, 192
Chụp bù trừ ADL (Bộ chụp bù trừ tự động)....108
Chụp bù trừ AE (Bộ chụp bù trừ tự động)....108
Chụp bù trừ tự động....108, 192
Chụp bù trừ WB (Bộ chụp bù trừ tự động)....108
Chụp góc cao....5
Chụp góc thấp....5
Chụp hẹn giờ quãng thời gian....68
Chụp liên tục....46, 99
Chụp từ xa theo t.lượng (ML-L3)....187
CLS....232
Cỡ khuôn hình/tốc độ khuôn hình....128
Công tắc chế độ A-M....57, 271, 275
Công tắc chế độ lấy nét....18, 57
Công tắc chống rung thấu kính....18, 271, 272, 275, 276
Công tắc điện....2

D

Dải Động Cao (HDR)....96
Danh sách nhật ký....78
Date and time (Ngày và giờ)....15
Date format (Định dạng ngày)....15
Dấu gắn....13, 266, 271, 275
Dấu mặt phẳng tiêu điểm....58
Dấu thời gian (PictBridge)....157
Dấu tuân thủ....204, 265
Dây chụp từ xa....88, 203, 237
DCF phiên bản 2.0....265
D-Lighting....207
D-Lighting hoạt động....94
Dò tinh chỉnh cân bằng trắng....103
DPOF....159, 162, 265
Dữ liệu A-GPS....80
Dữ liệu chụp....138
Dữ liệu tổng quan....139
Dữ liệu vị trí....xv, 74, 139, 237
Dung lượng thẻ nhớ....281
Đ.kh đ.nháy cho đ.nháy gắn sẵn....192
Đa phơi sáng....98
Đảo ngược các chỉ báo....194
Đặt cạnh nhau để so sánh....221
Đặt lại....177, 183
Đặt lại cài đặt tùy chọn....183
Đặt lại menu chụp ảnh tùy chọn....177
Đặt Picture Control....112
Đầu nối nguồn....236, 239
Đèn chiếu trợ giúp lấy nét tự động....52, 229
Đèn chớp....232
Đèn nháy....23, 62, 232
Đèn nháy (Cân bằng trắng)....101
Đèn nháy gắn sẵn....62, 230
Đèn nháy tự động....63
Đèn nháy tùy chọn....192, 232
Đèn tiếp cận....21
Đen trắng....208
Đèn trợ giúp AF gắn sẵn 52, 185, 229
Đĩa lệnh chế độ....3
Điểm lấy nét. 21, 53, 55, 57, 120, 121, 184
Điều chỉnh mắt đỏ....207
Điều khiển biến dạng....215
Điều khiển biến dạng tự động....179
Điều khiển đèn nháy....192
Điều khiển điều chỉnh điốt....16, 236
Điều khiển phối cảnh....217
Điều khiển thiết bị (HDMI)....166
Điều khiển tự động độ nhạy ISO....181
Điều khiển từ xa....70, 237
Điều khiển từ xa không dây....71, 237
Định cỡ lại....214
Định dạng....196
Định dạng hiển thị thông tin....197
Định dạng ngày....201
Định dạng thẻ nhớ....17, 196
Định Dạng Thứ Tự In Kỹ Thuật Số....159, 162, 265
Độ mở ống kính....83, 86, 87
Độ mở ống kính tối đa....57, 226
Độ nét cao....165, 265
Độ nhạy....67, 180
Độ nhạy ISO....67, 180
Độ nhạy tối đa....180
Độ phân giải đầu ra (HDMI)....166
Đo phơi sáng....23
Đo sáng....90
Đo sáng cân bằng trung tâm....90
Đo sáng điểm....90
Đo sáng ma trận....90
Đo sáng ma trận màu 3D....227
Độ sáng màn hình....196
Đơn sắc....208
Đơn sắc (Đặt Picture Control)....111
Đồng bộ chậm....63, 65
Đồng bộ màn phía sau....65
Đồng bộ màn trước....65
Đồng hồ....15, 201
Đường nét màu....216
Đường viền(PictBridge)....157

E

Exif phiên bản 2.3....265

F

Focal length scale....275

G

Gắn thấu kính....1, 58
Ghi dữ liệu vị trí....74
Ghi NEF (RAW)....178
Giảm mắt đỏ....63, 65
Giảm nhấp nháy....127, 200
Giảm nhiễu gió....128
Giảm nhiễu ISO cao....180
Giảm nhiễu phơi sáng lâu....179
Góc xem....231
Gương....1, 243

H

H.264....262
HDMI....165, 265
HDMI-CEC....166
HDR (Dải động cao)....96
Hệ màu RGB của Adobe....179
Hệ Thống Chiếu Sáng Sáng Tạo..232
Hẹn giờ....49, 68
Hẹn giờ chờ....23, 186
Hi (Độ nhạy)....67
Hiển thị ISO....188
Hiển thị lưới kính ngắm....188
Hiển thị thông tin....6
Hiệu ứng bộ lọc....113, 114, 209
Hiệu ứng thu nhỏ....42, 218
Huỳnh quang (Cân bằng trắng)....101, 102

I

In....156
In (DPOF)....159, 163
In ngày....190
i-TTL....192

J

JPEG....59
JPEG bình thường....59
JPEG cơ bản....59
JPEG mịn....59

K

Kết nối mạng....169
Khóa gương nâng lên để làm sạch....243
Khóa lấy nét....55
Khóa nhả khe trống....194
Khóa phơi sáng....91
Khoá tự động phơi sáng....91
Khóa tự động phơi sáng....91
Khôi phục lại cài đặt mặc định....72
Không dây....xvi, 167
Không gian màu....179
Khung vùng lấy nét tự động....16, 20
Khuôn hình đơn (Chế độ nhả)....45
Kích cỡ hình ảnh....61
Kích cỡ trang (PictBridge)....157
Kích thước....61, 128
Kính ngắm....4, 16, 259

L

Làm nổi bật....136, 176
Làm sạch cảm biến hình ảnh....241
Làm thẳng....215
Lấy nét....51–58, 119–121, 125

Lấy nét bằng tay..... 57, 119, 125
Lấy nét kính ngắm..... 16
Lấy nét tự động 51–56, 119–121
Liên tục (Chế độ nhả) 45, 46
Lớn (Kích cỡ hình ảnh) 61
Lớp phủ hình ảnh 211
Lưới khuôn hình 123, 188
Lưu khuôn hình được chọn.....134

M

Màn hình 5, 118, 135, 196
Màn hình lấy nét.....259
Mắt cá.....216
Màu nâu đỏ 208
Màu tuyển chọn 43, 219
Màu xanh tím 208
Máy ngắm.....185
Máy ngắm điện tử.....57, 185
Mềm (Hiệu ứng bộ lọc) 209
Menu cài đặt 195
Menu chụp 177
Menu Của Tôi 223
Menu phát lại 175
Menu sửa lại.....205
Micrô.....128
Micrô bên ngoài 129, 237
MOV 189
Múi giờ.....15, 201
Múi giờ và ngày 201

N

N 266
Nạp flash đã cân bằng i-TTL cho SLR kỹ thuật số 192
Nạp flash tiêu chuẩn i-TTL cho SLR kỹ thuật số.....192
Nắp mắt kính của kính ngắm 50
Nắp thân máy..... 1, 237
NEF (RAW)..... 59, 178, 213
Ngày và giờ 201
Ngôn ngữ..... 15
Ngôn ngữ (Language).....201
Nhả cửa trập tĩnh lặng 45, 48
Nhả cửa trập từ xa.....203
Nhấn nút nhả cửa trập hết cỡ..... 21
Nhấn nút nhả cửa trập nửa chừng 21
Nhiệt độ màu.....102
Nhiều mây (Cân bằng trắng) 101
Nhỏ (Kích cỡ hình ảnh) 61
Nikon Transfer 2 153
Number of shots (Số lượng ảnh) .282
Nút AE-L/AF-L.....56, 194
Nút AE-L/AF-L (nút khóa tự động phơi sáng/khóa lấy nét tự động). 91
Nút Fn.....193
Nút ghi phim.....28, 126
Nút nhả cửa trập 21, 55, 91, 186
Nút nhả cửa trập AE-L 186
Nút ống thấu kính co rút được 14, 18

P

Phác thảo màu 41, 216
Phạm vi đèn nháy.....66
Phát lại.....135
Phát lại hình thu nhỏ 140
Phát lại khuôn hình đầy 135
Phát lại theo lịch 141
Phiên bản vi chương trình 204
Phim 27, 126
Phơi sáng..... 83, 90, 91, 92
Phơi sáng bù trừ.....108
Phong Cảnh (Đặt Picture Control)..... 111
Phụ Kiện.....236
PictBridge..... 156, 265
Picture Control 111, 112
Pin 11, 236, 264
Pin đồng hồ 18

Q

Quản lý Picture Control.....115
Quãng khuôn hình (Trình chiếu slide).....150

R

RGB 137, 179

S

Sáng chói (Cân bằng trắng).....101
Sd vệ tinh để đặt đồng hồ..... 79
Số điểm lấy nét.....184
số f.....83, 86
Sống động (Đặt Picture Control) .111
sRGB 179
SSID 171
Sửa lại nhanh 215
Sửa lại phim..... 131, 134

T

Tải lên Eye-Fi 204
Tăng cường màu đỏ (Hiệu ứng bộ lọc) 209
Tăng cường màu xanh dương (Hiệu ứng bộ lọc).....209
Tăng cường màu xanh lục (Hiệu ứng bộ lọc).....209
Tạo nhật ký 76
Thấu kính..... 13, 226, 266, 271, 275
Thấu kính CPU 226
Thấu kính không CPU 228
Thấu kính loại D 227
Thấu kính loại E 227
Thấu kính loại G 227
Thẻ nhớ.....12, 196, 238, 281
Thêm mục (Menu Của Tôi).....223
Theo dõi 3D (Chế độ vùng AF) 53, 54
Thiết bị dữ liệu vị trí.....81, 237
Thiết lập cho phim.....128
Thiết lập cho phim bằng tay..... 129
Thiết lập sẵn bằng tay (Cân bằng trắng).....101, 104
Thời gian 88
Thời gian t.kiệm á.sáng ban ngày201
Thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày 15
Thông tin ảnh.....136, 176
Thông tin phát lại 136, 176
Thông tin tệp..... 136
Thư mục lưu trữ..... 178
Thư mục phát lại 175
Thu phóng phát lại..... 142
Thứ tự in DPOF..... 162
Tỉ lệ tiêu cự 266, 271, 275
Tiếp xúc CPU..... 227
Tiêu chuẩn (Đặt Picture Control). 111
Tiêu cự 231
Tốc độ cửa trập tối thiểu..... 180
Tốc độ đồng bộ đèn nháy 66, 260
Tông màu 113, 114
Trình chiếu 149
Trợ giúp 8
Trợ giúp lấy nét tự động 185
Trung bình (Kích cỡ hình ảnh) 61
Trung tính (Đặt Picture Control).. 111
Tự chụp chân dung 5
Tự động (Cân bằng trắng) 101
Tự động được lập trình.....84
Tự động hẹn giờ tắt 186
Tự động hiển thị thông tin..... 199
Tự động ưu tiên cửa trập 85
Tự động ưu tiên độ mở ống kính...86
Tự hẹn giờ..... 45, 49, 187
Từ xa trì hoãn (ML-L3) 70
Tùy chọn GPS 79
Tùy chọn hiển thị phát lại..... 176
TV..... 164

U

UTC..... 74, 139

V

ViewNX 2.....151, 153
Vòng lấy nét thấu kính...57, 266, 271, 275

W

WB 101
Wi-Fi..... xvi, 167
Wireless Mobile Utility 167, 168
WPS đầu vào PIN..... 170
WPS nút đẩy..... 169

X

Xem lại hình ảnh 176
Xem SSID..... 171
Xem trực tiếp.....24, 27, 118, 126
Xén 208

Xếp hạng.....144, 150
Xếp hạng mục (Menu Của Tôi) 225
Xóa 146
Xóa ảnh hiện tại 146
Xóa các hình ảnh đã chọn 147
Xóa mục (Menu Của Tôi)..... 224
Xóa nhật ký 78
Xóa tất cả hình ảnh 147
Xoay dọc 176
Xoay hình ảnh tự động..... 202
Xoay ngược đĩa lệnh..... 194
Xử lý NEF (RAW)..... 213

Nghiêm cấm sao chép tài liệu này dưới bất kì hình thức nào, toàn bộ hoặc một phần (ngoại trừ trích dẫn ngắn trong các bài phê bình hoặc giới thiệu), mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của NIKON CORPORATION.

NIKON CORPORATION

SB8K03(1Y)
6MB2171Y-03

© 2013 Nikon Corporation